

GIA TẾ
CỦA
ĐỨC CHÚA TRỜI

W

ITNESS LEE

GIA TÊ
CỦA
ĐỨC CHÚA TRỜI

WITNESS LEE

Sách tặng, không bán.

Living Stream Ministry
Anaheim, California • www.lsm.org

© 2017 Living Stream Ministry

Nhà xuất bản giữ bản quyền. Không được in ấn hay trích dịch dưới bất cứ hình thức hoặc phương tiện nào như đồ họa, điện tử, cơ khí, bao gồm phô-tô-cô-pi, thêu băng, hoặc bộ trữ tin tức, hệ thống tìm tin mà không có giấy phép của nhà xuất bản.

Ấn bản phát hành hàng loạt, Tháng Mười 2017

ISBN 978-0-7363-9056-9

Được dịch từ tiếng Anh. Tựa đề ban đầu:
The Economy of God
(Vietnamese translation)

Được xuất bản bởi:
Living Stream Ministry
2431 W. La Palma Ave., Anaheim, CA 92801 U.S.A.
P. O. Box 2121, Anaheim, CA 92814 U.S.A.

MỤC LỤC

Tiêu đề	Trang
Lời tựa	5
Lời nói đầu	7
1 Gia tể của Đức Chúa Trời Tam Nhất	9
2 Linh toàn túc là sự truyền phát của Đức Chúa Trời	21
3 Nơi cư ngụ của Linh thần thượng	33
4 Bí quyết về Linh nội cư	43
5 Các thân vị của Đức Chúa Trời và các phần của con người	53
6 Các phần bên trong và ẩn giấu	65
7 Chức năng của các phần bên trong và ẩn giấu	77
8 Xử lí lòng và linh	89
9 Xử lí hồn	99
10 Đào xới các phần bên trong và ẩn giấu của chúng ta	109
11 Biện biệt linh với hồn	119

12	Con người và hai cây	131
13	Thập tự giá và sự sống hồn	141
14	Nguyên tắc thập tự giá	153
15	Nguyên tắc của sự phục sinh	161
16	Những điều phong phú của sự phục sinh	169
17	Sự tương giao của sự sống và cảm nhận của sự sống	177
18	Vận dụng linh và lối vào linh	187
19	Đấng Christ ẩn giấu trong linh chúng ta	197
20	Con người ba phần và Hội thánh	207
21	Xây dựng nơi ở của Đức Chúa Trời	217
22	Sự che phủ kiến ốc của Đức Chúa Trời	231
23	Hội thánh – Đức Chúa Trời được hiển lộ trong xác thịt	241
24	Khải tượng về mục tiêu gia tể của Đức Chúa Trời	253

LỜI TỰA

Quyển sách này bao gồm các sứ điệp do anh Witness Lee chia sẻ vào ngày 4 tháng 8 đến ngày 2 tháng 9 năm 1964 tại Los Angeles, California. Ấn bản thứ hai này được hiệu chỉnh và xuất bản năm 2005 trong *Tuyển tập Witness Lee*.

LỜI NÓI ĐẦU

Những chương sau đây là những sứ điệp đã được chia sẻ trong kì Hội đồng Mùa hè năm 1964 tại Los Angeles. Lời văn được giữ nguyên theo thể văn nói. Tác giả khích lệ người đọc nên lưu ý đến thực tại thuộc linh được truyền đạt qua các bài giảng này chứ đừng quan tâm nhiều đến lời văn.

Từ liệu *gia tế*, được dùng trong tựa đề của quyển sách này, có thể xa lạ đối với độc giả. “Gia tế của Đức Chúa Trời” được trích từ 1 Ti-mô-thê 1:4. Chữ *gia tế* theo tiếng Hi Lạp là *oikonomia* (được Anh hóa là *economy*) chủ yếu chỉ về sự quản lí gia đình, sự quản trị gia đình, sự sắp xếp, phân phối hay ban phát (về tài sản, của cải, các sự vụ, v.v.). Từ liệu này được dùng với ý định nhấn mạnh đến trọng tâm của sự nghiệp thần thượng của Đức Chúa Trời, đó là để phân phối hay ban phát chính Ngài vào trong con người.

Ba thân vị trong Thần Cách là vị gia tế của Đức Chúa Trời, tức là sự phân phối thần thượng hay sự ban phát thánh. Cha là nguồn được hiện thân trong Con, và Con là đường dẫn được thực tại hóa trong Linh là sự truyền phát. Đức Chúa Trời Cha là Linh (Gi. 4:24); và Đức Chúa Trời Con, tức A-đam sau cùng, đã trở nên Linh ban-sự-sống (1 Cô. 15:45). Tất cả đều ở trong Đức Chúa Trời Linh, tức là Thánh Linh được khải thị trong Tân Ước. Thánh Linh này ngày nay, cùng với sự đầy đủ của Cha trong những điều phong phú của Con, đã vào trong nhân linh chúng ta và cư ngụ ở đó để truyền đạt tất cả những gì Đức Chúa Trời là

vào trong chính bản thể chúng ta. Đây là gia tể của Đức Chúa Trời, tức sự ban phát thần thượng. Thánh Linh của Đức Chúa Trời, Đấng ngự trong nhân linh chúng ta để ban phát tất cả những gì Đức Chúa Trời là trong Christ vào trong bản thể chúng ta, là tiêu điểm, là mục tiêu của sự ban phát huyền nhiệm của Đức Chúa Trời Tam Nhất. Đây là chiến trường của cuộc chiến thuộc linh. Kẻ thù thật xảo quyệt đã và vẫn đang dùng nhiều điều tốt đẹp, thậm chí những điều thuộc Kinh văn để làm cho thánh đồ của Đức Chúa Trời, ngay cả những thánh đồ tìm kiếm, đi lệch khỏi trọng tâm này của gia tể Đức Chúa Trời. Trong một thời đại lộn xộn như thế, cũng như vào lúc các thư Ti-mô-thê được viết, chúng ta cần phải được hạn chế và chú tâm đến Linh thần thượng bao-hàm-tất-cả trong linh chúng ta để chúng ta không lệch khỏi mục tiêu của gia tể thần thượng. Vì thế, nhu cầu cơ bản của chúng ta ngày nay là phải xoay vào linh, ở trong linh và vận dụng linh của mình để nhận biết Linh của Đức Chúa Trời. Bằng cách đó, chúng ta có thể dự phần vào mọi sự đầy đủ của Đức Chúa Trời bởi vui hưởng những điều phong phú không dò lường được của Đấng Christ. Nguyên Chúa ban ân điển để chúng ta có thể được đem vào một sự nhận thức như vậy và có thể thực hành điều ấy trong đời sống hằng ngày và trong mọi hoạt động của mình.

Để có thể áp dụng đúng đắn và đạt được kết quả tốt đẹp hơn, chúng ta cần đọc các chương trong sách này với một linh cầu nguyện. Càng được ích lợi hơn nếu đọc-cầu nguyện tất cả những câu Kinh văn đã được trích trong mỗi chương và luôn luôn kèm theo việc đọc bằng lời cầu nguyện. Nguyên độc giả cảm nhận được sự hiện diện của Chúa với sự xúc dầu ngọt ngào của Ngài bên trong đang khi đọc các chương này trong linh.

Witness Lee

Los Angeles, California, Hoa Kỳ

Ngày 11 tháng 1 năm 1968

CHƯƠNG 1

GIA TẾ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI TAM NHẤT

Trong tất cả các chương của sách này, gánh nặng của tôi là chia sẻ với anh em đôi điều về gia tế của Đức Chúa Trời. Xin chúng ta đọc 1 Ti-mô-thê chương 1, từ câu 3 đến câu 7: “...để răn bảo những kẻ kia đừng dạy giáo lí khác, cũng đừng nghe theo chuyện hoang đàng và gia phổ vô cùng, là những sự gây nên tranh biện hơn là giúp ích cho việc gia tế của Đức Chúa Trời trong đức tin, thì nay ta cũng nài khuyên vậy. Tổng quy của mạng lệnh, ấy là sự thương yêu do lòng trong sạch, lương tâm tốt và đức tin không giả dối. Có mấy kẻ vì sai trật (chệch mục tiêu) đã xây bỏ những sự ấy mà hướng về lời hư không, muốn làm thầy dạy kinh luật...”

Những câu Kinh Thánh trên chứa đựng hai cụm từ rất quan trọng: *gia tế của Đức Chúa Trời* và *chệch mục tiêu*. Sứ đồ Phao-lô đã được Đức Chúa Trời chọn để gánh vác trách nhiệm cho gia tế của Đức Chúa Trời và ông cũng đã huấn luyện con thuộc linh của mình là Ti-mô-thê trong gia tế này. Thật thú vị khi thấy rằng Phao-lô viết các thư này cho Ti-mô-thê vào thời điểm nhiều Cơ Đốc nhân đã trôi dạt khỏi đường lối ban đầu. Họ đã chệch khỏi mục tiêu trung tâm của gia tế Đức Chúa Trời mà chú trọng đến những điều khác.

NHỮNG ĐIỀU LÀM SAO NHÃNG KHỎI GIA TẾ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Theo lịch sử, Do Thái giáo và Trí Huệ giáo là hai yếu tố chính đã làm sao nhãng những Cơ Đốc nhân đầu tiên khỏi

đường hướng đúng đắn. Những người theo Do Thái giáo với những giáo lý và hình thức tôn giáo của họ, và những người theo Trí Huệ giáo với các triết lý của họ đã ngăn trở các Cơ Đốc nhân bước theo Chúa trong đường lối gia tể của Ngài. Hiển nhiên chính các yếu tố tốt đẹp của Do Thái giáo và Trí Huệ giáo đã đánh lạc hướng các Cơ Đốc nhân đầu tiên. Nếu các yếu tố này không tốt thì chắc đã không đủ sức lôi kéo các tín đồ ấy đi lệch trọng tâm gia tể của Đức Chúa Trời. Ví dụ như người theo Do Thái giáo nhấn mạnh đến kinh luật Môi-se của Cựu Ước. Kinh luật chắc chắn là không sai trật. Ngược lại kinh luật rất đúng đắn và tốt đẹp vì do Đức Chúa Trời trực tiếp ban bố. Tuy nhiên, kinh luật tự nó không liên hệ gì đến trọng tâm gia tể của Đức Chúa Trời. Còn Trí Huệ giáo, từ quan điểm con người, cũng có những nguyên tắc tốt đẹp của nó. Thật ra, Trí Huệ giáo là một trong những phát minh tốt nhất của nền văn minh nhân loại và đã giúp ích phần nào cho những người ngoại giáo. Nhưng những người theo Trí Huệ giáo đã cố gắng đem triết lý của họ vào Hội thánh, làm cho các Cơ Đốc nhân bị lệch khỏi trọng tâm gia tể của Đức Chúa Trời.

Ngày nay, dầu không có những người theo Do Thái giáo hay Trí Huệ giáo quấy nhiễu, nhưng vẫn còn có nhiều điều khác làm chúng ta sao lãng. Trái qua gần hai mươi thế kỷ, kẻ thù xảo quyệt đã không ngừng lợi dụng những điều xem dường như tốt để đánh lạc hướng các tín đồ khiến họ không đi theo Chúa trong đường lối đúng đắn nữa. Nếu dành riêng thì giờ ở với Chúa, chúng ta sẽ nhận ra rằng kẻ thù vẫn đang kiên trì lợi dụng ngay cả những điều tốt đẹp của Cơ Đốc giáo để làm sao lãng con cái Chúa, làm họ lệch khỏi trọng tâm gia tể của Đức Chúa Trời. Vài năm qua, trong khi đi đây đó qua nhiều quận của nước Mĩ, tôi nhận thấy nhiều điều thuộc tôn giáo, thậm chí những điều thuộc về Kinh Thánh, đã bị kẻ thù xảo quyệt lợi dụng để tác động trên các Cơ Đốc nhân tìm kiếm, làm họ rời khỏi đường lối gia tể của Đức Chúa Trời.

ĐỊNH NGHĨA VỀ GIA TẾ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Gia tế của Đức Chúa Trời là gì? Kinh văn, gồm có 66 sách, chứa đựng rất nhiều sự dạy dỗ khác nhau, nhưng nếu nghiên cứu Kinh văn cách cẩn thận và kỹ lưỡng với sự thông hiểu thuộc linh, chúng ta sẽ nhận ra rằng gia tế của Đức Chúa Trời đơn giản là kế hoạch của Ngài để ban phát chính Ngài vào trong nhân tính. Gia tế của Đức Chúa Trời là sự ban phát của Đức Chúa Trời. Gia tế này không có một ý nghĩa nào khác hơn là Đức Chúa Trời ban phát chính Ngài vào trong nhân loại. Thật đáng tiếc từ ngữ *ban phát* đã bị Cơ Đốc giáo dùng sai. Định nghĩa của từ ngữ này tương tự như từ *gia tế* trong tiếng Hi Lạp. Từ ngữ này có nghĩa là sự “sắp xếp hành chính, sự quản lý mang tính chính quyền”, và nói đến chức quản gia phân phát, phân phối của kế hoạch của Đức Chúa Trời. Trong sự phân phát thần thượng này, Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng và bao-hàm-tất-cả, có ý định ban phát không gì khác hơn là chính Ngài vào trong chúng ta. Điều này cần được nhắc đi nhắc lại nhiều lần để chúng ta được ấn tượng sâu sắc.

Đức Chúa Trời rất giàu có. Ngài giống như một doanh nhân thành đạt có một vốn liếng khổng lồ. Đức Chúa Trời có một sự nghiệp kinh doanh trong vũ trụ này, và tài sản khổng lồ của Ngài chính là số vốn của Ngài. Chúng ta không thể biết được Ngài có bao nhiêu tỉ; Ngài có vô số tỉ. Tất cả vốn liếng này đơn giản là chính Ngài và với số vốn đó, Ngài định “sản xuất” hàng loạt chính Ngài. Chính Đức Chúa Trời là Doanh nhân, là nguồn vốn, và cũng là sản phẩm. Ý định của Ngài là ban phát chính Ngài cho nhiều người bằng cách sản xuất hàng loạt và tặng không. Vì vậy, Đức Chúa Trời cần phải có một sự xếp đặt thần thượng, một sự quản lý thần thượng, một sự ban phát thần thượng, một gia tế thần thượng để đem chính Ngài vào trong nhân tính.

Chúng ta hãy nói cách cụ thể hơn. Bây giờ đã biết mục đích của Đức Chúa Trời là ban phát chính Ngài vào trong

nhân tính, chúng ta phải tìm hiểu xem Đức Chúa Trời là gì để biết Ngài đang ban phát điều gì. Nói cách khác, chúng ta cần biết thực chất của Đức Chúa Trời. Khi một doanh nhân lên kế hoạch sản xuất một sản phẩm thì trước hết người ấy phải biết rõ thực chất hay thành phần cấu tạo căn bản của sản phẩm đó. Thực chất của Đức Chúa Trời là Linh (Gi. 4:24). Thể yếu của Đức Chúa Trời toàn năng, bao-hàm-tất-cả, hoàn vũ này đơn giản là Linh. Đức Chúa Trời là Nhà Sản Xuất, và Ngài dự định tái sản xuất chính Ngài như sản phẩm; vì vậy, bất cứ điều gì Ngài tái sản xuất phải là Linh, tức là chính thực chất của chính Ngài.

CÁC BƯỚC TRONG GIA TẾ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Chúng ta đã thấy mục đích của Đức Chúa Trời và điều Ngài muốn ban phát, bây giờ chúng ta cần biết Đức Chúa Trời được ban phát qua gia tế Ngài như thế nào. Nói cách khác, Linh là những gì Đức Chúa Trời ban phát vào trong con người, nhưng bây giờ chúng ta cần thấy phương tiện để Ngài thực hiện điều đó. Đức Chúa Trời ban phát chính Ngài vào trong con người bởi phương tiện là Đấng Tam Nhất. Đức Chúa Trời Tam Nhất – Cha, Con và Thánh Linh – chính là gia tế của Thần Cách. Suốt nhiều thế kỉ qua, Cơ Đốc giáo đã có nhiều sự dạy dỗ về Đấng Tam Nhất, nhưng Đấng Tam Nhất không bao giờ được hiểu cách đầy đủ trừ phi Ngài có liên quan đến gia tế thần thượng. Tại sao cả ba thân vị của Thần Cách lại cần thiết để phát triển gia tế của Đức Chúa Trời? Chúng ta biết rằng Cha, Con và Thánh Linh không phải là ba Đức Chúa Trời khác nhau, nhưng chỉ là một Đức Chúa Trời được biểu lộ trong ba thân vị. Nhưng mục đích có ba thân vị trong Thần Cách là gì? Tại sao lại có Đức Chúa Trời Cha, Đức Chúa Trời Con và còn Đức Chúa Trời Thánh Linh? Ấy là vì chỉ qua Đấng Tam Nhất, phương tiện thể yếu mới có thể được cung ứng, nhờ đó, Linh Ngài được ban phát vào trong chúng ta.

2 Cô-rin-tô 13:14 trình bày các bước trong gia tế của Đức Chúa Trời được thực hiện bởi Đấng Tam Nhất. “Nguyện ân điển của Chúa Jesus Christ và tình yêu của Đức Chúa Trời và sự tương giao của Thánh Linh ở cùng tất cả anh em”. Ở đây, chúng ta có ân điển của Con, tình yêu của Cha và sự tương giao của Thánh Linh. Những điều này là gì? Có phải Cha, Con và Thánh Linh là ba Đức Chúa Trời khác nhau không? Có phải tình yêu, ân điển và sự tương giao là ba điều khác nhau không? Không. Tình yêu, ân điển và sự tương giao là một yếu tố trong ba giai đoạn: tình yêu là nguồn, ân điển là sự biểu lộ của tình yêu, và sự tương giao là sự truyền phát của tình yêu trong ân điển. Cũng vậy, Đức Chúa Trời là nguồn, Đấng Christ là sự biểu lộ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh là sự truyền phát đem Đức Chúa Trời trong Christ vào trong con người. Vì thế, ba thân vị của Đấng Tam Nhất trở nên ba bước nối tiếp nhau trong tiến trình của gia tế Đức Chúa Trời. Nếu không có ba bước này, thể yếu của Đức Chúa Trời không bao giờ có thể được ban phát vào trong con người. Gia tế của Đức Chúa Trời được phát triển từ Cha, trong Con và qua Linh.

Từ Cha

Đức Chúa Trời Cha là nguồn chung của mọi sự. Ngài vô hình và không thể đến gần được. Làm thế nào Đức Chúa Trời Cha, Đấng ở trong sự sáng không thể tiếp cận (1 Ti. 6:16) lại có thể ở trong chúng ta? Làm thế nào chúng ta có thể thấy được Cha vô hình? Nếu Đức Chúa Trời chỉ là Cha thì không thể đến gần Ngài được và Ngài không thể được ban phát vào trong con người. Nhưng qua sự sắp xếp thần thượng của gia tế Ngài, Ngài đã đặt chính Ngài vào trong Con Ngài, thân vị thứ hai của Đấng Tam Nhất, để làm cho chính Ngài trở nên sẵn sàng cho con người. Mọi sự đầy đủ của Cha đều cư ngụ trong Con (Côl. 1:19; 2:9) và được biểu lộ qua Con (Gi. 1:18). Cha, là nguồn không voi cạn của mọi sự, được hiện thân trong Con (14:10). Đức Chúa Trời mà

chúng ta không thể nào hiểu được bây giờ được biểu lộ trong Christ là Lời của Đức Chúa Trời (1:1); Đức Chúa Trời vô hình ấy được mặc khải trong Christ là hình ảnh của Đức Chúa Trời (Côl. 1:15). Vậy, Con và Cha là một (Gi. 10:30) và Con thậm chí được gọi là Cha (Ês. 9:5).

Trước kia, con người không thể tiếp xúc với Cha. Ngài là Đức Chúa Trời riêng biệt và bản chất của Ngài thì thần thượng cách riêng biệt. Không có điều gì trong Cha có thể nối liền khoảng cách giữa Đức Chúa Trời và con người. Nhưng bây giờ, Ngài không những được hiện thân trong Con mà còn được nhục hóa trong bản chất con người. Cha rất thỏa lòng kết hợp thần tính của riêng Ngài với nhân tính trong Con. Qua sự nhục hóa của Con mà Cha vốn không thể tiếp cận bây giờ con người lại có thể đến gần được. Nhờ đó, con người có thể thấy Cha, đụng chạm Cha và tương giao với Cha qua Con.

Chúng ta có thể minh họa mối liên hệ này bằng cách nhúng chiếc khăn tay màu trắng vào thuốc nhuộm màu xanh. Thần tính của Cha có thể được ví như chiếc khăn tay màu trắng này. Chiếc khăn này, được nhúng vào thuốc nhuộm xanh, tượng trưng cho Cha trong Con đã hóa thân trong nhân tính. Chiếc khăn trắng bây giờ đã trở thành xanh. Giống như màu xanh thêm vào chiếc khăn tay, thì cũng vậy bản chất con người đã được thêm vào bản chất thần thượng, và hai bản chất trước kia vốn riêng biệt nhưng bây giờ đã trở nên một. Do đó, bước thứ nhất của việc Đức Chúa Trời ban phát chính Ngài vào trong con người là qua sự hiện thân và sự nhục hóa của chính Ngài trong Con với tư cách là một con người. Bằng cách nhận lấy một bước như vậy mà Đức Chúa Trời đã tái sản sinh chính Ngài trong con người.

Trong Con

Bước thứ hai để đem Đức Chúa Trời vào trong con người là qua thân vị thứ hai của Đấng Tam Nhất, tức là Con của

Đức Chúa Trời. Để hiểu giai đoạn thứ hai của gia tế Đức Chúa Trời, chúng ta cần biết Đấng Christ là gì. Các yếu tố cấu tạo nên Đấng Christ là gì? Những thành phần nào được kết hợp lại với nhau để cấu thành Đấng Christ?

Có bảy yếu tố căn bản cấu tạo nên thân vị kì diệu này, sáu yếu tố trong số đó đã được thêm vào qua lịch sử của Ngài. Trước hết, Đấng Christ là hiện thân thần thượng của Đức Chúa Trời. Yếu tố đầu tiên ở trong Đấng Christ là thể yếu và bản chất thần thượng của Đức Chúa Trời.

Yếu tố thứ hai, tức bản chất con người, đã được thêm vào qua sự nhục hóa của Ngài. Sự nhục hóa của Đấng Christ là sự hòa quyện giữa bản chất thần thượng với bản chất con người của Ngài. Qua sự nhục hóa của Ngài, Đấng Christ đã đem Đức Chúa Trời vào trong con người và đã hòa quyện thể yếu thần thượng của Đức Chúa Trời với nhân tính. Trong Đấng Christ không chỉ có Đức Chúa Trời mà còn có con người.

Yếu tố thứ ba, được thêm vào bản chất thần thượng và bản chất con người của Ngài, là cuộc sống làm người của Ngài. Đấng Thần-nhân vinh hiển này đã sống ba mươi ba năm rưỡi trên đất và đã trải nghiệm tất cả mọi điều thông thường và bình thường trong cuộc sống hằng ngày của con người. Phúc âm Giăng, sách nhấn mạnh Ngài là Con của Đức Chúa Trời, cho chúng ta biết Ngài cũng mệt mỏi, đói khát và cũng biết khóc nữa (4:6-8, 31; 11:35). Những nỗi khổ con người của Ngài cũng là một phần trong cuộc sống hằng ngày của Ngài, trong đó bao gồm nhiều nỗi ưu phiền thuộc đất, những nan đề, những thử nghiệm và bất bớ.

Kinh nghiệm của Ngài về sự chết là yếu tố thứ tư. Ngài đã đi vào sự chết. Nhưng Ngài không chỉ bước vào sự chết, mà Ngài còn đi xuyên qua sự chết. Điều này đã sản sinh ra một sự chết rất có hiệu năng. Sự chết của A-đam thật là kinh khủng và hỗn loạn, nhưng sự chết của Đấng Christ thì kì diệu và có hiệu năng. Sự chết của A-đam bắt chúng ta làm nô lệ cho sự chết, trong khi sự chết của Đấng Christ

giải phóng chúng ta ra khỏi sự chết. Dù sự sa ngã của A-đam đem nhiều yếu tố gian ác vào trong chúng ta, nhưng sự chết có hiệu năng của Đấng Christ, là quyền năng giết chết bên trong chúng ta để giết mọi yếu tố thuộc bản chất A-đam.

Do đó, trong Đấng Christ có bản chất thần thượng, bản chất con người, đời sống làm người hằng ngày với những nỗi khổ của đời sống ấy, và cũng có hiệu năng của sự chết Ngài. Nhưng trong Đấng Christ còn có thêm ba yếu tố nữa. Yếu tố thứ năm là sự phục sinh của Ngài. Sau khi phục sinh, Đấng Christ không lột bỏ phần nhân của Ngài để lại trở thành một Đức Chúa Trời đơn độc như trước. Đấng Christ vẫn là một con người (1 Ti. 2:5). Hơn nữa, là con người, Ngài có thêm yếu tố của sự sống phục sinh được hòa quyện với nhân tính của Ngài.

Yếu tố thứ sáu trong Đấng Christ là sự thăng thiên của Ngài. Bởi thăng thiên lên các tầng trời mà Ngài vượt trên mọi kẻ thù, các bậc cai trị, uy quyền, thế lực, và chủ quyền. Tất cả đều ở dưới chân Ngài (Êp. 1:20-22a). Vì vậy, quyền năng siêu việt của sự thăng thiên của Ngài đã được hòa quyện với Ngài.

Sau cùng, yếu tố thứ bảy trong Đấng Christ là sự đăng quang của Ngài. Là con người với bản chất thần thượng, Đấng Christ được ngự ngai ở tầng trời thứ ba với tư cách là Đầu được tôn cao của cả vũ trụ (c. 22b). Ngài ở trên các tầng trời như là Chúa của các chúa và Vua của các vua (Khải. 17:14; 19:16).

Chúng ta cần nhớ bảy yếu tố kì diệu ở trong Christ là: bản chất thần thượng, bản chất con người, đời sống làm người hằng ngày với những nỗi khổ thuộc đất, hiệu năng của sự chết Ngài, quyền năng phục sinh, quyền năng siêu việt của sự thăng thiên và sự đăng quang của Ngài. Tất cả những yếu tố này được hòa quyện trong chính Đấng Christ kì diệu này.

Qua Linh

Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không thể vào trong chúng ta qua Con được. Theo các bước đầu tiên trong gia tể của Ngài,

Cha đã đặt chính Ngài trong Con và Con có bảy yếu tố được hòa quyện với chính Ngài. Nhưng chúng ta vẫn cần một bước nữa, bước thứ ba và cũng là bước cuối cùng, để Đức Chúa Trời ban phát chính Ngài vào trong con người. Bước thứ nhất là Cha được hiện thân trong Con, bước thứ hai là Con được nhục hóa trong nhân tính để có bảy yếu tố kì diệu hòa quyện với Ngài. Bước thứ ba là cả Cha lẫn Con bây giờ đang ở trong Linh. Tất cả những gì có trong Cha đều ở trong Con, cả Cha lẫn Con, chứa đựng mọi yếu tố trong Christ, đều được đem vào trong Linh (Gi. 16:14-15).

Sau khi Chúa thăng thiên, Thánh Linh không còn giống như Linh của Đức Chúa Trời vào thời Cựu Ước nữa. Linh của Đức Chúa Trời trong Cựu Ước chỉ có một yếu tố, đó là bản chất thần thượng của Đức Chúa Trời. Là Linh thần thượng, Ngài không có những yếu tố thuộc bản chất con người, đời sống làm người hằng ngày, hiệu năng của sự chết, sự phục sinh, sự thăng thiên và sự đăng quang của Ngài. Tuy nhiên, ngày nay, dưới gia tể Tân Ước, tất cả bảy yếu tố của Đấng Christ đã được đặt vào trong Linh và Linh bao-hàm-tất-cả này đã vào trong chúng ta và ở trên chúng ta. Nói cách khác, Ngài ở trong chúng ta và chúng ta ở trong Ngài. Đây là sự hòa quyện thật giữa Đức Chúa Trời và con người mà chúng ta có thể kinh nghiệm bất cứ lúc nào. Chúng ta được hòa quyện với Thánh Linh cả bên trong lẫn bên ngoài.

Thánh Linh là gì? Ngài là Linh của lẽ thật (14:26; 15:26; 16:13). Nhưng lẽ thật là gì? Ý nghĩa của chữ *lẽ thật* trong tiếng Hi Lạp là “thực tại”. Do đó, Thánh Linh là Linh thực tại. Như vậy, Ngài là thực tại đầy đủ của Đấng Christ. Như Đức Chúa Trời được hiện thân trong Christ, thì cũng vậy, Đấng Christ được thực tại hóa trong thân vị kì diệu là Thánh Linh. Đấng Christ không tách rời khỏi Đức Chúa Trời và Linh không tách rời khỏi Đấng Christ. Đấng Christ là Đức Chúa Trời được biểu lộ và Linh là Đấng Christ được thực tại hóa trong thực tại.

2 Cô-rin-tô 3:17 chép: “Chúa là Linh”. Câu này chứng tỏ rằng Thánh Linh không tách rời khỏi Đấng Christ. Chúa là chính Đấng Christ và Ngài đã được nói đến như là Linh. 1 Cô-rin-tô 15:45 nói: “A-đam sau hết lại nên Linh ban sự sống”. Một lần nữa, Kinh văn chỉ ra rằng Đấng Christ, tức A-đam sau cùng, là Linh. Chúng ta phải thừa nhận Linh ban-sự-sống này là Thánh Linh (Gi. 6:63; 2 Cô. 3:6).

Hơn nữa, Đức Chúa Trời Cha cũng là Linh (Gi. 4:24). Vì vậy, cả ba thân vị của Thần Cách đều là Linh. Nếu Đức Chúa Trời Cha không phải là Linh thì làm sao Ngài có thể ở trong chúng ta và làm thế nào chúng ta có thể tiếp xúc Ngài? Hơn nữa, nếu Đức Chúa Trời Con không phải là Linh thì làm sao Ngài có thể ở trong chúng ta và làm thế nào chúng ta có thể kinh nghiệm được Ngài? Vì Cha và Con, cả hai đều là Linh nên chúng ta có thể dễ dàng tiếp xúc Đức Chúa Trời và kinh nghiệm Christ.

Hãy suy xét những câu Kinh Thánh sau đây (những chữ in nghiêng là để nhấn mạnh): “Một Đức Chúa Trời và Cha của tất cả, là Đấng...*ở trong* tất cả” (Êph. 4:6). “Jesus Christ *ở trong* anh em” (2 Cô. 13:5). “... Linh Ngài *ở trong* anh em” (La. 8:11). Ba câu này khẳng thị rằng Cha, Con và Linh đang ở trong chúng ta. Thế thì có bao nhiêu thân vị đang ở trong chúng ta? Ba hay một? Chúng ta không nên nói rằng có ba thân vị riêng biệt đang ở trong chúng ta, và cũng không nên nói rằng chỉ có một thân vị đang ở trong chúng ta. Đúng ra, chúng ta phải nói rằng Đấng ba-trong-một đang ở trong chúng ta. Ba thân vị của Thần Cách không phải là ba Linh nhưng là một Linh mà thôi. Cha ở trong Con và Con cùng với bảy yếu tố kì diệu của Ngài đều ở trong Linh. Khi Thánh Linh kì diệu này vào trong chúng ta thì Thần Cách được ban phát vào trong chúng ta. Vì cả ba thân vị đều ở trong một Linh nên chúng ta có Cha, Con và Thánh Linh ở trong chúng ta. Sau đó, chúng ta sẽ thấy rằng Đức Chúa Trời Tam Nhất ở trong nhân linh chúng ta để làm sự sống bề trong, thuộc linh của chúng ta. Đây là trọng

tâm gia tể Đức Chúa Trời và đây là phương cách mà bởi đó Thần Cách được ban phát vào trong chúng ta. Mục tiêu của gia tể thần thượng là ban phát Đức Chúa Trời Tam Nhất trong một Linh vào trong nhân linh chúng ta. Vì vậy, bây giờ chúng ta phải hoàn toàn chú ý đến việc sống bởi Đức Chúa Trời Tam Nhất, Đấng cư ngụ bên trong nhân linh chúng ta. Tuy nhiên, nếu chúng ta lệch khỏi điều này, dầu những điều khác có tốt đẹp và hợp với Kinh văn đi nữa, thì chắc chắn chúng ta sẽ lệch trọng tâm của gia tể Đức Chúa Trời. Ngày nay, Chúa đang khôi phục con cái Ngài bằng cách làm cho họ chú tâm vào trọng tâm này của gia tể thần thượng của Ngài.

Ô, Jesus trong tôi là sự sống
Và mọi sự sẵn cấp ban;
Luôn luôn cho tôi kinh nghiệm Jesus
Là Đấng chủ quan, sẵn sàng.

Diệu bầy, Chúa nay là Linh đây,
Thật yêu quý, luôn thật gần!
Lạ thay, hồi tôi chiêm ngưỡng,
Sự sẵn sàng Ngài, lời nào cạn phân!

Trong tôi bao nhiêu nhu cầu thì Chúa
Là sự cung ứng chứa chan;
Ban cho ngay khi tôi cần và luôn
Đầy đủ thỏa vui vô vàn.

Khi tôi trong cơn sa bại, dầu xúc
Năng quyền nâng đỡ tôi lên;
Jesus luôn đem năng quyền chu cấp,
Thêm cho sức tôi vững bền.

Trong tâm, trong tư duy luật sự sống
Kiện toàn điều chỉnh tôi luôn;
Ngay bên trong tôi nay thực tại thật
Phong phú Chúa đang thuấm nhuần.

Ô, Jesus luôn cận kề, là Đấng
Vô địch duy nhất cho tôi;
Linh nay trong tôi nên một luôn luôn,
Cư trú mãi đến muôn đời.

(Thánh Ca 539)

CHƯƠNG 2

LINH TOÀN TỨC LÀ SỰ TRUYỀN PHÁT CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Trong chương một chúng ta đã thấy gia tể của Đức Chúa Trời là để ban phát chính Ngài vào trong chúng ta nhờ phương tiện là ba thân vị của Thần Cách. Chúng ta có thể dùng điện để minh họa cho gia tể của Đấng Tam Nhất. Điện gồm có nguồn điện, dòng điện và sự truyền dẫn. Đường như dây là ba loại điện khác nhau nhưng trong thực tế, chúng chỉ là một. Nguồn, dòng điện và sự truyền dẫn đều chính là điện. Nếu không có điện, không có nguồn, không có dòng điện thì sự truyền dẫn cũng không tồn tại. Cũng như điện là một nhưng có ba giai đoạn khác nhau thì cũng vậy, chỉ có một Đức Chúa Trời với ba thân vị. Đầu này là nguồn điện hay là kho lưu điện, còn đầu kia là sự truyền dẫn điện vào trong nhà chúng ta. Ở giữa hai đầu này là dòng điện. Đây là ví dụ về ba giai đoạn của một điều và cùng một điều. Đức Chúa Trời với tư cách là Cha là “nguồn”, Đức Chúa Trời với tư cách là Con là đường dẫn và chính là sự biểu lộ của Cha, và Đức Chúa Trời với tư cách là Linh, tức là sự truyền dẫn Đức Chúa Trời vào trong con người. Vì vậy, Cha là Linh, Con cũng là Linh và Linh đương nhiên là Linh. Cha ở trong Con, Con ở trong Linh và Linh ở trong chúng ta như là sự truyền phát của Đức Chúa Trời, liên tục truyền tất cả những gì Đức Chúa Trời là và có trong Đấng Christ cho chúng ta.

LINH LÀ LIỀU THUỐC BAO-HÀM-TẮT-CẢ

Trong kỉ nguyên hiện đại này, con người đã hoàn thiện nhiều loại dược phẩm trong lĩnh vực y khoa. Một số dược phẩm bao gồm rất nhiều yếu tố và có thể được bào chế chỉ trong một liều. Chỉ trong một liều thuốc, một số yếu tố có thể tiêu diệt vi trùng, những yếu tố khác có thể làm dịu thần kinh, và những yếu tố khác nữa làm khỏe khớp và bồi bổ cơ thể. Đây là một liều thuốc bao-hàm-tất-cả. Anh em có bao giờ nhận ra rằng Thánh Linh là “liều thuốc” tốt nhất trong cả thế giới này không? Chỉ một liều là đủ đáp ứng mọi nhu cầu của chúng ta. Tất cả những gì Cha và Con là và tất cả những gì Cha và Con có đều ở trong Linh diệu kì này. Hãy xem có bao nhiêu yếu tố bên trong liều thuốc này: bản chất thần thượng của Đức Chúa Trời, cùng với bản chất phạm nhân của Đấng Christ, đời sống làm người của Ngài cùng với những nỗi khổ thuộc đất của đời sống sống ấy, hiệu năng kì diệu của sự chết Ngài, sự phục sinh, sự thăng thiên và sự đăng quang của Ngài. Một liều thuốc như vậy thật vượt xa trí tưởng tượng của chúng ta. Tuy nhiên, ngợi khen Chúa, mỗi ngày chúng ta có thể vui hưởng liều thuốc này. Không một nhà khoa học hay một bác sĩ nào trên đất có thể phân tích được liều thuốc kì diệu ấy. Liều thuốc này là những gì chúng ta vui hưởng trong gia tế của Đức Chúa Trời, và gia tế này không gì khác hơn là Đức Chúa Trời ban phát chính Ngài vào trong chúng ta.

Đây không phải là vấn đề học giáo lí. Khi còn trẻ, tôi đã được học tất cả giáo lí về các thời kì ban phát khác nhau. Tôi được dạy rằng có ít nhất là bảy thời kì ban phát. Nhưng nói một cách chính xác, chỉ có một sự ban phát mà chúng ta cần, đó là gia tế của với sự ban phát của chính Đức Chúa Trời. 66 sách của Kinh văn ghi lại đầy đủ về một sự ban phát này – ban phát chính Đức Chúa Trời vào trong chúng ta. Chúng ta cần dự phần vào Ngài suốt ngày như liều thuốc bao-hàm-tất-cả trong Linh kì diệu này. Chúng ta hãy

vui hưởng chính Đức Chúa Trời, chứ không phải các giáo lí về thời kì ban phát.

Nếu anh em là người yếu đuối thì có một liều thuốc, liều thuốc kì diệu, làm cho anh em mạnh mẽ bằng quyền năng mạnh mẽ và thần thượng. Nếu anh em đang bị bối rối thì cách chữa trị nằm trong liều thuốc này. Một liều thuốc của Thánh Linh sẽ chữa trị mọi bối rối của anh em.

Khi tôi còn trẻ, người ta dạy tôi rằng tôi đã bị đóng đinh với Đấng Christ và tôi cần phải kể mình đã chết. Vì vậy, từ sáng đến tối, tôi luôn cảnh giác kể mình như đã chết. Nhưng càng làm như vậy, tôi càng trở nên “sống động” hơn. Nó không hiệu quả vì sai công thức. Sau nhiều năm, một ngày nọ, Chúa mở mắt cho tôi thấy rằng thực tại của sự chết Ngài không ở nơi tôi kể mình đã chết nhưng ở nơi tôi vui hưởng Thánh Linh. Điều này đã được khải thị trong La Mã chương 8. La Mã chương 6 chỉ cho định nghĩa nhưng La Mã chương 8 cho thực tại của sự chết của Đấng Christ, vì hiệu năng của sự chết của Đấng Christ là ở trong Thánh Linh. Càng tương giao với Christ trong Thánh Linh, chúng ta càng bị giết chết. Liều thuốc Thánh Linh bao-hàm-tất-cả này chứa đựng yếu tố giết chết. Khi ở trong Thánh Linh, chúng ta không cần phải kể mình đã chết vì chúng ta đang vui hưởng Ngài là liều thuốc kì diệu này. Tự động những vi trùng trong chúng ta sẽ bị giết chết.

Trước kia, khi ghét một anh em nào đó, tôi được dạy rằng “cái tôi hay ghét” đã bị đóng đinh rồi và thay vì ghét, tôi nên yêu anh em ấy. Sau khi nghe như vậy, tôi cố gắng kể mình đã chết nhưng lại không hiệu quả. Càng kể mình đã chết, tôi lại càng ghét anh em ấy. Rồi một ngày nọ, khi đang tương giao với Chúa, tôi được đầy dẫy Thánh Linh của Ngài. Nước mắt tôi tuôn ra. Tôi biết quyền năng giết chết đã ở trong tôi, giết chết tính ghen ghét và sự kiêu ngạo của tôi. Tự động, tình yêu hòa với nước mắt phun lên từ lòng tôi đối với anh em này. Đây là gì? Đây là yếu tố giết chết trong liều thuốc kì diệu, hiệu năng của sự chết của Đấng Christ trong Linh.

Trong Linh này của Jesus, có sự cung cấp toàn túc. Từ *cung cấp* trong sách Phi-líp 1:19 là một từ Hi Lạp đặc biệt nói đến một sự cung cấp dồi dào hay bao-hàm-tất-cả. Linh của Jesus là sự cung cấp bao-hàm-tất-cả mà trong đó mọi nhu cầu của chúng ta đều được đáp ứng. Chúng ta cần gì? Có phải chúng ta cần sự yên ủi? Không một người nào có thể thực sự yên ủi chúng ta. Không ai hết, kể cả con cái, cha mẹ hay vợ chồng yêu dấu của chúng ta. Sự yên ủi thật đến từ Linh nội cư của Jesus. Khi tương giao với Jesus trong Linh này và khi chúng ta sống trong Linh diệu kì ấy thì tự động chúng ta có sự yên ủi bên trong. Bất kể môi trường bên ngoài có ra sao đi nữa, vẫn có sự yên nghỉ và yên ủi bên trong.

Có lẽ chúng ta nói: “Tôi không biết phải làm gì. Tôi cần được hướng dẫn”. Sự hướng dẫn sống động ở trong Thánh Linh. Khi chúng ta tương giao với Chúa và bước đi trong Thánh Linh, tự nhiên chúng ta có sự sáng ở bên trong hướng dẫn. Mọi sự đều ở trong Thánh Linh này, kể cả sự hướng dẫn. Ngày nay, Ngài ở trong chúng ta như liều thuốc bao-hàm-tất-cả. Chúng ta không cần phải van xin hay khóc lóc. Chúng ta chỉ cần tiếp nhận Ngài, vui hưởng Ngài và ngợi khen Ngài.

Chẳng hạn có một chị em đang buồn phiền và không biết phải làm gì. Dù chị không có sự dẫn dắt rõ ràng nào nhưng chị đến với Chúa và nói: “Chúa ơi con ngợi khen Ngài vì con không có sự dẫn dắt nào cả. Con ngợi khen Ngài vì con không biết phải làm gì. Con ngợi khen Ngài vì con đang ở trong tối tăm”. Điều gì sẽ xảy ra? Càng ngợi khen chị càng ở trong sự sáng. Chúng ta nên làm như vậy. Khi bị yếu đuối, hãy đi đến với Chúa và nói: “Chúa ơi, con ngợi khen Ngài trong tình trạng yếu đuối của con”. Bằng cách tiếp xúc Ngài, chúng ta sẽ thấy Ngài là Linh rất kì diệu, đang cư ngụ trong chúng ta để làm nguồn cung cấp dồi dào và toàn túc.

Quá nhiều giáo lí trong Cơ Đốc giáo đang làm cho dân Chúa lệch khỏi chính Ngài, khiến họ lạc mất trọng tâm của gia tế Đức Chúa Trời. Trọng tâm này là gì? Đơn giản là Thánh Linh bao-hàm-tất-cả đang cư ngụ trong nhân linh

chúng ta. Suốt cả ngày chúng ta cần học biết cách tiếp xúc và bước theo Thánh Linh. Chúng ta cần học cách tương giao và đối xử với Ngài. Cơ Đốc giáo dạy chúng ta cư xử theo hình thức, quy định và giáo lí. Nhiều Cơ Đốc nhân đọc Kinh văn cách sai trật, vì họ ít hoặc không tiếp xúc với Thánh Linh khi đọc. Họ chỉ học giáo lí trên giấy trắng mực đen. Chúng ta cần đọc Kinh Thánh bằng cách vận dụng linh để tiếp xúc Thánh Linh, không chỉ dùng mắt để nhìn thấy chữ và chỉ vận dụng tâm trí để hiểu những sự dạy dỗ. Từ sáng đến tối, chúng ta phải tương giao với Đấng ngự trong chúng ta vì Ngài là sự cung ứng dồi dào của Chúa Jesus.

LINH LÀ NƠI Ở HỒ TƯƠNG

Giăng 14:23 nói rằng Cha và Chúa sẽ đến để lập chỗ ở của Họ với chúng ta. Điều này có ý nghĩa gì? Anh em đã bao giờ kinh nghiệm Cha và Con đến lập chỗ ở với anh em chưa? Đây là trọng tâm của gia tể Đức Chúa Trời mà chúng ta đang suy xét. Chỗ ở này có hai phương diện — Cha và Con trở thành chỗ ở của chúng ta và chúng ta trở thành chỗ ở của Cha và Con. Vì thế đây là chỗ ở hồ tương. Làm sao có thể có một chỗ ở hồ tương như vậy được? Chỉ khi chúng ta ở trong Linh, giống như Cha và Con ở trong Linh, thì chúng ta mới có thể kinh nghiệm được sự cư ngụ hồ tương này. Khi ở trong Linh, chúng ta ở trong Con và Cha, và đồng thời, Cha và Con cũng đang ở trong chúng ta. Chỉ khi đó chúng ta mới có sự thông công và tương giao thân mật với Cha và Con được. Chúng ta sẽ có cuộc “chuyện trò” bên trong. Chúng ta sẽ nói chuyện với Chúa và Chúa sẽ nói chuyện với chúng ta. Đây là kinh nghiệm thực tiễn về sự cư ngụ chung.

LINH LÀ SỰ SỐNG BÊN TRONG VÀ Y PHỤC BÊN NGOÀI

Chúa cũng là Linh sự sống bên trong chúng ta như nước làm cho chúng ta tươi tỉnh, mạnh mẽ và đổ đầy chúng ta bằng sự sống bên trong (Gi. 7:37-39).

Là Thánh Linh, Chúa cũng được ví như y phục của chúng ta. Trong Lu-ca 24:49, Chúa Jesus bảo môn đồ Ngài rằng: “hãy ở lại trong thành này cho đến khi các anh mặc lấy quyền năng từ trên cao.” Trong một số bản dịch, từ Hi Lạp cho chữ *mặc lấy* được dịch là “mặc y phục”. Việc mặc y phục cho thấy quyền năng và uy quyền. Ngày nay, khi một ai đó phải thi hành công vụ, người ấy cần mặc đồng phục. Nếu một cảnh sát mặc thường phục đứng trên đường mà không mặc đồng phục thì không ai tôn trọng ông như một cảnh sát cả. Hẳn ông đã mất uy quyền vì thiếu bộ đồng phục. Khi chúng ta đang lái xe, thấy một cảnh sát mặc đồng phục, đột nhiên chúng ta trở nên rất thận trọng. Khi mặc đồng phục, viên cảnh sát mặc lấy uy quyền. Thánh Linh bên trong là nguồn cung cấp sự sống và Thánh Linh bên ngoài là đồng phục uy quyền. Khi chúng ta mặc lấy Ngài, chúng ta có uy quyền cao nhất trong vũ trụ.

Sau phục sinh, Chúa đến với các môn đồ và thở vào trong họ (Gi. 20:19-22). Ngài gọi hơi thở đó là “Thánh Linh” vì chính Ngài là Thánh Linh. Bất cứ điều gì ra từ Ngài đều phải là Thánh Linh. Chúng ta biết rằng hơi thở thuộc về sự sống và vì sự sống. Việc Chúa thở Thánh Linh vào trong môn đồ là truyền Linh sự sống của Ngài vào trong họ. Vào ngày phục sinh, tất cả môn đồ đều nhận được Linh sự sống bên trong họ. Họ đã được uống nước sự sống ở bên trong.

Tuy nhiên, vào lúc đó họ vẫn chưa có quyền năng vì họ chưa nhận được đồng phục. Vì thế, Chúa bảo họ phải chờ cho đến khi Ngài thăng thiên để được đăng quang làm Đầu và uy quyền của vũ trụ. Chính bởi sự thăng thiên và đăng quang của Ngài mà Ngài đạt được vị trí để tôn đở chính Ngài xuống trong Thánh Linh như uy quyền. Vào ngày Ngũ tuần, Thánh Linh đã giáng xuống, không như sự sống nhưng như quyền năng (Công. 1:8).

Vì vậy, vào ngày phục sinh, tức ngày của sự sống, Thánh Linh đến từ Chúa và vào trong các môn đồ như hơi thở sự sống. Nhưng vào ngày Ngũ tuần, tức ngày của quyền

năng, Thánh Linh đến từ Đâu thẳm thiên và đấng quang nhằm trang bị cho các môn đồ uy quyền để phụng sự. Đây là Thánh Linh quyền năng như bộ đồng phục.

Giả sử một cảnh sát đang chuẩn bị đi làm nhiệm vụ. Ông thường làm gì trước khi bắt đầu công việc? Sáng sớm ông uống vài tách thức uống nào đó để tươi tỉnh và mạnh mẽ. Nhưng chỉ uống thôi thì ông có đủ điều kiện để thi hành nhiệm vụ như một nhân viên cảnh sát chưa? Nếu ông ra đường, không mặc sắc phục, mà tuyên bố: “Tôi đã no rồi, bây giờ tôi là một cảnh sát”, thì sẽ không ai tôn trọng. Họ sẽ bảo ông ấy điên. Ông ấy là một cảnh sát thật nhưng không có cảnh phục ông thiếu uy quyền. Nhưng khi mặc cảnh phục, ông được trang bị sức mạnh của uy quyền. Rồi khi đi ra đường, mọi người sẽ tôn trọng ông là người có uy quyền của cảnh sát địa phương. Chúng ta không được xem thường bộ đồng phục của ông. Bộ đồng phục này đại diện cho uy quyền của chính quyền. Mặt khác, nếu viên cảnh sát không ăn uống gì vào buổi sáng, ông ấy sẽ không đủ sức. Có thể ông mặc đồng phục và vận dụng địa vị uy quyền nhưng ông sẽ không có sức mạnh và sự tươi tỉnh bên trong.

Một số Cơ Đốc nhân được đầy dẫy bên trong nhưng không có bộ đồng phục, trong khi những Cơ Đốc nhân khác mặc đồng phục chỉnh tề nhưng lại trống rỗng bên trong. Chúng ta cần cả sự đổ đầy bên trong lẫn được trang bị bên ngoài. Chúng ta cần Thánh Linh của ngày phục sinh làm sự sống bên trong và Thánh Linh của ngày Ngũ tuần làm quyền năng bên trên chúng ta. Bên trong cần đầy dẫy Thánh Linh và bên ngoài cần mặc lấy Thánh Linh. Nếu có cả hai phương diện của Linh, chúng ta sẽ kinh nghiệm sự hòa quyện phước hạnh của Thánh Linh bên trong và bên ngoài. Vậy Linh là ai? Xin nhớ rằng Linh là chính thực tại của Đức Chúa Trời Tam Nhất. Khi chúng ta được đổ đầy và mặc lấy Thánh Linh, chúng ta được hòa quyện với Đức Chúa Trời Tam Nhất. Đây là trọng tâm của gia tể Đức Chúa Trời.

Chúng ta cần lưu ý đến trọng tâm này của gia tể Đức Chúa Trời chứ đừng chú tâm đến giáo lý suông. Một số người cố tranh luận về giáo lý. Họ bảo rằng: “Còn sự cất lên thì sao?” Nhiều Cơ Đốc nhân bối rối về việc được cất lên trước đại nạn hay sau đại nạn hay chỉ một số người được cất lên mà thôi hoặc như thế nào khác. Có lần tôi bảo một anh em yêu dấu: “Miễn là anh yêu mến Chúa và sống bởi Ngài thì khi Ngài đến anh sẽ được cất lên, như vậy là đủ rồi!” Chúng ta hãy quên đi giáo lý và học tập yêu mến Ngài. Hãy nhắm vào trọng tâm gia tể của Chúa, tiếp xúc với Đấng Christ hằng sống trong Thánh Linh, hãy được đầy dẫy và mặc lấy Ngài.

Một số người tranh luận về sự an toàn đời đời, nhưng sự an toàn thật đơn giản là chính Đấng Christ (Hê. 7:22) chứ không phải dạy dỗ về sự an toàn đời đời. Miễn là có Christ, chúng ta có sự an toàn. Nếu không có Christ, chúng ta không có an toàn. Giáo lý về sự an toàn đời đời không phải là Đấng Christ. Giáo lý đã là một nhân tố tích cực gây chia rẽ giữa vòng con cái Chúa. Nếu yêu Christ, bước đi bởi Linh hằng sống, và không nhấn mạnh đến các giáo lý, chúng ta sẽ là một với tất cả thánh đồ. Càng bàn về giáo lý, càng cãi nhau. Ngày nay, khi nói về Thánh Linh, liều thuốc diệu kì, tất cả chúng ta đều nói A-men! Ha-lê-lu-gia! Nhưng ngày mai, nếu bàn về sự an toàn đời đời, một số người sẽ nói “Xin lỗi, tôi không thể đồng ý”. Ngay lập tức, chúng ta sẽ bị chia rẽ và như vậy có nghĩa là chúng ta đã đi lệch khỏi trọng tâm. Chúng ta sẽ dạy những điều làm nảy sinh nghi vấn hơn là hoàn toàn tập trung vào trọng tâm gia tể của Đức Chúa Trời. Trọng tâm đó là gì? Đó là Cha ở trong Con, Con ở trong Thánh Linh và Thánh Linh ở trong chúng ta.

Một số người khác tranh luận về báp-têm. Chẳng hạn như, có người cố thuyết phục người khác bằng cách khăng khăng về báp-têm rẩy nước. Một lần nữa, đây là vấn đề giáo lý chứ không phải vấn đề Linh của Đấng Christ hằng sống. Chúng ta cần bám chặt một điều và cần được nắm chặt chỉ

bởi một điều – chính Đấng Christ. Chúng ta phải học cách bám chặt Christ trong Thánh Linh và được Thánh Linh nắm chặt. Dù chắc chắn chúng ta nhận được sự giúp đỡ từ giáo lí nhưng trung tâm của gia tể Đức Chúa Trời không phải là giáo lí mà là Đấng hằng sống ở trong Thánh Linh.

LINH LÀ LINH BAN-SỰ-SỐNG, GIẢI PHÓNG VÀ BIẾN ĐỔI

Nếu suốt ngày chúng ta tiếp xúc với Đấng hằng sống này trong Thánh Linh kì diệu thì sẽ có ba điều xảy ra bên trong. Thứ nhất, Linh ban-sự-sống sẽ truyền sự sống cho chúng ta (2 Cô. 3:6). Bất cứ khi nào tiếp xúc với Linh kì diệu này, chúng ta sẽ được tươi mới, mạnh mẽ, thỏa mãn và được soi sáng ở bên trong. Đây là những dấu hiệu cho thấy Đấng Christ là sự sống đang được truyền vào trong chúng ta mỗi ngày một nhiều hơn. Có thể chúng ta là một Cơ Đốc nhân hơn 80 năm nhưng chúng ta vẫn cần Đấng Christ của Đức Chúa Trời là Linh ban-sự-sống truyền chính Ngài vào bên trong chúng ta để làm chúng ta được tươi mới, mạnh mẽ, thỏa mãn, soi sáng và được đổ đầy. Linh kì diệu này ở trong chúng ta để truyền Đấng Christ như là sự cung ứng dồi dào của chúng ta.

Kế đến, Thánh Linh sẽ tiếp tục giải phóng chúng ta (c. 17). Nhiều sự đè nén và những nỗi chán chường của cuộc sống dễ làm chúng ta yếu đuối. Đôi lúc nét mặt nặng nề của ai đó cũng đủ làm cho chúng ta chán nản. Đôi khi người vợ cảm thấy không được khỏe và tỏ vẻ không vui lúc anh em đi làm về. Sau đó nếu đi nhóm, anh em sẽ xuất hiện với một bộ mặt thật thảm nã. Mọi người sẽ hỏi: “Có chuyện gì vậy anh?” Và anh em nói: “Không có gì.” Anh em không dám kể cho họ nghe thái độ khó chịu của vợ mình đã gây cho mình bực bội. Chỉ một chuyện nhỏ như vậy cũng đủ làm cho người ta nặng nề và chán nản. Tuy nhiên, nếu anh em tiếp xúc với Đấng Christ hằng sống ở bên trong, Ngài sẽ giải phóng anh em ngay lập tức. Anh em sẽ vượt lên trên tất cả mọi thái độ

của vợ mình và mọi nỗi chán chường sẽ ở dưới chân anh em. Anh em sẽ được tự do lên đến tận ngai của Cứu Chúa ở tầng trời thứ ba. Nhiều lần, khi tôi sửa soạn đến buổi nhóm chức vụ thì có chuyện xảy ra. Nhưng tôi đã học bài học này. Tôi nói: “Chúa ơi, con đang ở trên các tầng trời, con sẽ không để tất cả những điều này quấy rầy con”. Nếu ở trong Thánh Linh, chúng ta sẽ vượt lên trên mọi sự vì trong Linh kì diệu này có yếu tố thăng thiên và vượt trời. Khi chúng ta ở trong Ngài thì những yếu tố này trong Linh sẽ giải phóng chúng ta suốt ngày.

Sau cùng, trong khi Ngài truyền sự sống và giải phóng chúng ta thì Thánh Linh cũng biến đổi chúng ta. 2 Cô-rin-tô 3:18 chép: “Chúng ta thấy đều để mặt trần mà ngắm xem và phản chiếu vinh hiển của Chúa như một cái gương, thì đều được biến đổi nên cùng một hình ảnh của Ngài, từ vinh hiển đến vinh hiển, thậm chí như từ Chúa Linh vậy”. Trong câu này, chữ *biến đổi* là cùng một từ như trong La Mã 12:2: “Được biến đổi bởi sự đổi mới của tâm trí”. Được biến đổi không chỉ có nghĩa là được thay đổi bên ngoài, nhưng là được thay đổi cả trong bản chất bên trong lẫn trong hình thức bên ngoài. Khi ngắm xem và phản chiếu vinh hiển của Chúa như một cái gương, chúng ta được biến đổi thành hình ảnh của Chúa từ mức độ vinh hiển này đến mức độ vinh hiển khác. Khi một cái gương ngắm xem một đối tượng nào đó thì nó sẽ phản chiếu những gì mà nó ngắm xem. Nhưng nếu cái gương bị phủ màn, thì “gương mặt” nó không mở ra; dù nó có ngắm xem một đối tượng nào đi nữa, nó cũng không thể phản chiếu đối tượng đó. Nếu chúng ta là một cái gương không bị che màn, chúng ta sẽ phản chiếu Christ bằng cách ngắm xem Ngài. Đây là tiến trình biến đổi. Chúa là Linh biến đổi chúng ta từ bên trong. Dù chúng ta thiên nhiên và thậm chí tội lỗi nhưng Linh biến đổi hình ảnh thiên nhiên của chúng ta thành hình ảnh vinh hiển của Ngài. Suốt ngày, nếu chúng ta sống trong Linh, Ngài sẽ biến đổi chúng ta bằng cách đổi mới tâm trí, tình cảm và ý

chí chúng ta. Bằng cách dằm thắm tâm trí, tình cảm và ý chí chúng ta bằng chính Ngài, Ngài sẽ chiếm hữu mọi phần bên trong của bản thể chúng ta. Tình yêu, sự ganh ghét, ao ước, chọn lựa và những quyết định của chúng ta đều sẽ mang hình ảnh của Ngài. Chúng ta sẽ được biến đổi thành hình ảnh Ngài từ vinh hiển đến vinh hiển – tức là ngày nay chúng ta được biến đổi trong giai đoạn thứ nhất của vinh hiển, ngày mai chúng ta sẽ được biến đổi sang giai đoạn thứ hai của vinh hiển và ngày kế tiếp chúng ta sẽ được biến đổi trong giai đoạn thứ ba của vinh hiển. Mỗi ngày vinh hiển sẽ càng gia tăng.

Gia tể của Đức Chúa Trời và đích điểm của gia tể Ngài là Đức Chúa Trời có ý định ban phát chính Ngài vào trong chúng ta và hòa quyện chúng ta với chính Ngài trong vinh hiển của Ngài. Khi đó, chúng ta có thể biểu lộ Ngài. Chúng ta hãy trung tín với đích điểm này. Chúng ta hãy bám chặt trọng tâm này, và tiến lên để đạt được mục tiêu này.

CHƯƠNG 3

NOI CƯ NGỰ CỦA LINH THẦN THƯỢNG

Xin đọc Giăng 3:6: “Điều gì sinh bởi Linh là linh”. Câu Kinh Thánh này nói đến hai linh phân biệt – một chữ được viết hoa còn một chữ viết thường. Trường hợp đầu tiên của chữ *linh* chỉ về Thánh Linh của Đức Chúa Trời, và trường hợp thứ hai chỉ về nhân linh của con người. Điều được sinh bởi Thánh Linh là nhân linh. Một câu Kinh Thánh khác cũng chỉ về hai linh này là Giăng 4:24: “Đức Chúa Trời là Linh, nên ai thờ phượng Ngài phải thờ phượng trong linh”. Một lần nữa, chữ đầu được viết hoa, còn chữ thứ hai thì không. Chúng ta phải thờ phượng Đức Chúa Trời, Đấng là Linh, ở trong nhân linh của chúng ta. La Mã 8:16 xác quyết thêm sự hiện hữu của hai “linh” này: “Chính Linh cùng với linh chúng ta làm chúng rằng chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời”. Đại từ *chúng ta* xác định rõ nhân linh và loại bỏ mọi lập trường nào có ý nghi ngờ thực tại của cả Linh thần thượng lẫn nhân linh.

Trong La Mã 8:9 và 10, chúng ta thấy: “Linh của Đức Chúa Trời ở trong anh em...Nhưng nếu Đấng Christ ở trong anh em thì dù thân thể anh em chết..., nhưng linh là sự sống”. Bản King James viết hoa chữ *linh* trong câu 10, nhưng những bản dịch tốt hơn như bản American Standard thì chữ *linh* viết thường. Tại sao chúng ta chỉ ra điểm này? Ấy là vì nhiều Cơ Đốc nhân biết quá ít về linh con người. Thánh Linh được chú ý đến nhiều, còn nhân linh, tức nơi cư ngụ, nơi ở của Thánh Linh, thì hầu như đã bị hoàn toàn phớt lờ. Nếu có một ai đó muốn thăm tôi thì trước hết người ấy phải biết nơi tôi đang ở. Nếu

không biết nhà tôi thì người ấy sẽ mất cơ hội thăm viếng tôi. Dù nói nhiều về Thánh Linh nhưng hầu hết Cơ Đốc nhân đều không biết Ngài đang ở đâu. La Mã 8:9 chắc chắn chỉ về Thánh Linh nhưng câu 10 chỉ về nhân linh: “ Dù thân thể thì chết..., nhưng linh là sự sống”. Dĩ nhiên, không thể so sánh Thánh Linh với thân thể chúng ta được. Chúng ta phải so sánh thân thể của con người với linh của con người, chứ không thể so sánh thân thể con người với Thánh Linh được.

Trong La Mã 1:9, sứ đồ Phao-lô nói: “Vì Đức Chúa Trời mà tôi phụng sự trong linh của tôi trong Phúc âm của Con Ngài làm chứng cho tôi”. Suy nghĩ thông thường là chúng ta phụng sự Đức Chúa Trời trong Thánh Linh, nhưng câu này công bố rằng chúng ta phụng sự Đức Chúa Trời trong nhân linh của chúng ta.

Các dịch giả Kinh Thánh đã gặp nhiều khó khăn khi xác định chữ *linh* trong vài đoạn Kinh Thánh là chỉ về Thánh Linh hay nhân linh. Lí do là vì Thánh Linh và nhân linh được hòa quyện lại với nhau như một linh trong tín đồ. 1 Cô. 6:17 chép: “Ai liên hiệp với Chúa là một linh”. Chúng ta là một linh với Chúa. Điều này cho thấy sự hòa quyện của Thánh Linh với linh chúng ta. Vì một sự hòa quyện như thế nên trong một số câu Kinh Thánh, người ta khó nói được chữ *linh* chỉ về Thánh Linh hay nhân linh của chúng ta. Trong chúng ta, hai linh này được hòa quyện làm một. Chúng ta có thể nói rằng linh hòa quyện này là Thánh Linh, và cũng có thể nói rằng đó là nhân linh. Đôi khi chúng ta làm thức uống bằng cách trộn hai loại nước trái cây với nhau, thí dụ như nước dứa và nước bưởi. Sau khi pha hai loại lại với nhau thật khó nói đây là nước trái cây gì. Đây là nước dứa hay nước bưởi? Chúng ta có thể gọi thức uống này là nước dứa-bưởi. Trong Tân Ước, thật tuyệt diệu khi thấy hai linh này, Thánh Linh và linh chúng ta, là một linh hòa quyện.

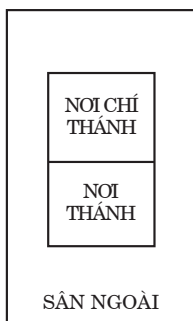
ĐỊNH VỊ NHÂN LINH

Trong chương một, chúng ta đã thấy Đức Chúa Trời Cha ở trong chúng ta (Êph. 4:6), Đấng Christ ở trong chúng ta (2 Cô.

13:5) và Thánh Linh ở trong chúng ta (La. 8:11). Cả ba thân vị của Đức Chúa Trời Tam Nhất đều ở trong chúng ta. Nhưng Đức Chúa Trời Tam Nhất ở nơi nào bên trong chúng ta? Ở phần nào trong bản thể chúng ta? Không cần phải bàn cãi, điều rất sáng tỏ là ngày nay Đấng Christ ở trong linh chúng ta. Kinh Thánh xác quyết sự kiện này. Chúng ta không mơ hồ giống như nhiều người nói cách chung chung rằng Chúa đang ở trong chúng ta. Câu cuối cùng của sách 2 Ti-mô-thê khẳng định rằng Đấng Christ ở trong linh chúng ta: “Chúa ở cùng linh của con” (4:22). Để Đấng Christ ở trong linh chúng ta, trước hết Ngài phải là Linh, kế đến, chúng ta phải có một linh. Và cuối cùng, hai linh này phải được hòa quyện thành một linh. Nếu Chúa không phải là Linh, thì làm thế nào Ngài có thể ở trong linh chúng ta, và làm thế nào chúng ta trở nên một linh với Ngài?

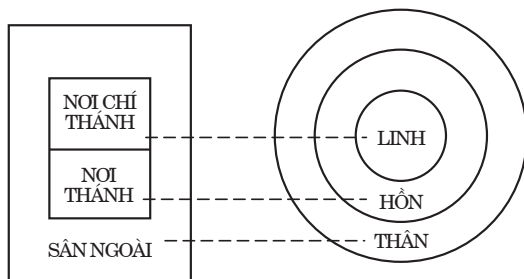
Để định vị nhân linh, chúng ta cần phải chia hồn khỏi linh. Hê-bo-rơ 4:12 chép: “Vì Lời Đức Chúa Trời là Lời sống và năng động, sắc hơn mọi gương hai lưỡi, đâm thấu đến nỗi chia hồn và linh, khớp và tủy, biện biệt các tư tưởng và ý định của lòng”. Lời của Đức Chúa Trời là gương bén hai lưỡi, đâm thấu vào bản thể chúng ta, chia hồn khỏi linh chúng ta.

1 Cô-rin-tô 3 nói chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời. Theo Cựu Ước, đền thờ của Đức Chúa Trời được mô tả gồm có ba phần: sân ngoài, Nơi thánh và Nơi chí thánh.



Chúng ta biết Đức Chúa Trời ngự trong đền thờ của Ngài nhưng Ngài ở trong phần nào? Ngài không ở sân ngoài cũng không ở Nơi thánh; đúng ra, Ngài ngự trong Nơi chí thánh. Trong Nơi chí thánh ấy có sự hiện diện sê-ki-na của Đức Chúa Trời. Ở sân ngoài, có bàn thờ hình bóng về thập tự giá, và gần bàn thờ là thùng rửa hình bóng cho công tác tẩy sạch của Thánh Linh. Ở Nơi thánh có bàn bánh Hiện diện, giá đèn và bàn thờ *xông* hương. Ngoài tất cả những điều này, trong Nơi chí thánh có hòm giao ước, hình bóng cho Đấng Christ. Vì thế, Đấng Christ ở trong Nơi chí thánh, và sự hiện diện của Đức Chúa Trời, tức vinh hiển sê-ki-na của Đức Chúa Trời, cũng ở đó.

Kinh văn chỉ ra rằng ngày nay chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời (1 Cô. 3:16). Là một hữu thể ba phần, chúng ta được cấu tạo gồm ba phần – thân, hồn và linh (1 Tê. 5:23). Nhưng Đức Chúa Trời Tam Nhất ở phần nào trong bản thể chúng ta? 2 Ti-mô-thê 4:22 nói rõ rằng Chúa ở trong linh chúng ta. Linh chúng ta chính là Nơi chí thánh. Hình bóng về đền thờ Cựu Ước trình bày một bức tranh rất rõ ràng. Đấng Christ (được hình bóng bởi Hòm giao ước) và sự hiện diện của Đức Chúa Trời ngự trong Nơi chí thánh. Ngày nay, hình bóng về đền thờ của Đức Chúa Trời được ứng nghiệm trong chúng ta. Chúng ta gồm có ba phần: thân thể tương ứng với sân ngoài, hồn tương ứng với Nơi thánh, và nhân linh của chúng ta tương ứng với Nơi chí thánh, tức là chính nơi cư ngụ của Đấng Christ và sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Điều này được minh họa bằng hình vẽ dưới đây:



Hê-bo-rơ 10:19 chép: “Hỡi anh em, vì chúng ta đã nhờ huyết của Jesus mà được dọn dĩ vào Nơi chí thánh”. Ngày nay, Nơi chí thánh để chúng ta bước vào khi đang còn ở trên đất này là gì? Theo biểu đồ ở trên, nhân linh của chúng ta là Nơi chí thánh, tức là nơi ở của Đức Chúa Trời, là căn phòng mà Đức Chúa Trời và Đấng Christ cư ngụ trong đó. Nếu muốn tìm Đức Chúa Trời và Đấng Christ, chúng ta không cần phải lên trời. Đức Chúa Trời trong Đấng Christ thì rất sẵn sàng vì Ngài đang ở trong linh chúng ta.

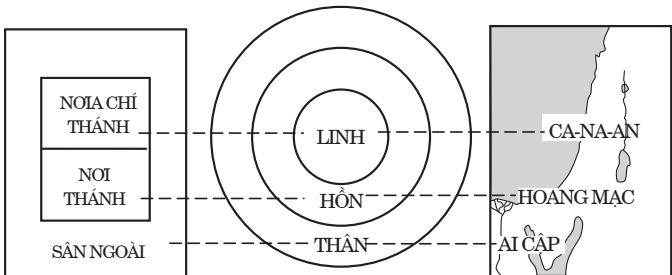
PHÂN CHIA PHẦN HỒN KHỎI NHÂN LINH

Vì lí do này, chúng ta cần phải chia hồn khỏi linh (Hê. 4:12). Nếu không thể chia hồn khỏi linh thì chúng ta không thể tiếp xúc Chúa được. Nếu thầy tế lễ thượng phẩm không thể định vị được Nơi chí thánh thì những nỗ lực của ông nhằm tiếp xúc Đức Chúa Trời chỉ kết thúc trong thất bại. Trước hết, ông phải bước vào sân ngoài, từ sân ngoài ông phải vào trong Nơi thánh, và từ Nơi thánh cuối cùng ông sẽ bước vào Nơi chí thánh. Tại đó, ông sẽ gặp Đức Chúa Trời và nhìn thấy vinh hiển sê-ki-na của sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Chúng ta phải học tập biện biệt linh và hồn của mình. Hồn che kín và bao phủ linh giống như xương che kín tủy. Xương thì dễ thấy nhưng tủy giấu bên trong thì khó thấy. Để lấy được tủy, chúng ta phải đập vỡ xương. Đôi khi tủy phải bị nạo khỏi xương. Linh của chúng ta bám chặt vào hồn biết bao! Linh của chúng ta bị che khuất và bị giấu kín trong hồn. Hồn thì rất dễ nhận ra nhưng linh thì khó mà biết được. Chúng ta biết chút ít về Thánh Linh nhưng không biết gì về nhân linh. Lí do là nhân linh bị giấu trong hồn. Vì vậy mà hồn cần phải bị phá vỡ. Giống như xương rất cứng thì hồn chúng ta cũng rất cứng. Chúng ta có một linh nhưng hồn chúng ta đã che phủ linh ấy. Lời của Đức Chúa Trời là guom sắc bén, phải đâm thấu hồn để tách hồn khỏi linh.

Nói đến sự nghỉ ngơi Sa-bát, Hê-bo-rơ 4:9 và 11 chép: “Vậy thì còn lại một sự nghỉ ngơi Sa-bát cho dân Đức Chúa Trời... Thế thì, chúng ta hãy chuyên cần vào sự nghỉ ngơi đó, hầu cho chẳng có người nào theo gương mẫu của kẻ chẳng tin kia mà sa ngã”. Để hiểu ý nghĩa của sự nghỉ ngơi Sa-bát, chúng ta cần nhìn vào một hình bóng khác trong Cựu Ước. Sau khi dân Israel được giải phóng và được cứu ra khỏi xứ Ai Cập, họ được đem vào trong hoang mạc mục đích để họ tiến vào xứ Ca-na-an. Ca-na-an là miền đất nghỉ ngơi của họ (Phục. 12:9), một hình bóng về Đấng Christ bao-hàm-tất-cả (Côl. 1:12). Đấng Christ là miền đất Ca-na-an tươi tốt và Ngài là sự nghỉ ngơi của chúng ta. Để bước vào trong sự nghỉ ngơi, chúng ta phải bước vào trong Christ. Nhưng ngày nay Christ ở đâu? Câu trả lời là Ngài đang ở trong linh chúng ta. Dân Israel sau khi được giải phóng khỏi Ai Cập, thay vì tiến vào Ca-na-an thì họ lại lang thang nhiều năm trong hoang mạc. Đây là hình bóng cho thấy rằng sau khi được cứu, nhiều Cơ Đốc nhân chỉ lang thang trong hồn. Lí do sách Hê-bo-rơ được viết ra là vì có nhiều Cơ Đốc nhân người Hê-bo-rơ tuy đã được cứu nhưng vẫn còn lang thang trong hồn. Họ không kiên quyết ra khỏi hoang mạc để tiến vào miền đất tươi tốt – tức là vào trong Christ, Đấng cư ngụ trong linh họ. Chúng ta không được tiếp tục lang thang trong hồn nhưng phải tiến vào trong linh, nơi Đấng Christ là sự yên nghỉ của chúng ta.

Chúng tôi xin minh họa thêm qua biểu đồ sau đây:



Thời xưa, tất cả dân Israel đều có quyền vào sân ngoài, nhưng chỉ có các thầy tế lễ mới được vào Nơi thánh. Hơn nữa, duy chỉ có thầy tế lễ thượng phẩm mới được vào trong Nơi chí thánh, và mỗi năm chỉ một lần (Lê. 16:3, 15-17, 34; Hê. 9:7). Hơn nữa, trong số tất cả người Israel là những được cứu và được đem ra khỏi Ai Cập vào trong hoang mạc, có rất ít người tiến vào miền đất Ca-na-an tươi tốt (Dân. 14:28-30).

Dù đã được cứu nhiều năm rồi, nhưng chúng ta cần tự hỏi xem chúng ta hiện là Cơ Đốc nhân đang sống trong thân thể, trong hồn, hay trong linh. Bây giờ chúng ta đang ở Ai Cập, ở trong hoang mạc, hay ở trong miền đất Ca-na-an tươi tốt? Chúng ta cần hỏi Chúa và tra xét chính mình để biết rõ mình hiện đang ở đâu. Nói thẳng ra, nhiều Cơ Đốc nhân suốt ngày cứ lang thang trong hồn, tức là trong hoang mạc. Buổi sáng, khuôn mặt họ rạng rỡ tươi cười nhưng đến chiều thì buồn bã về mặt nào nề. Mới hôm qua họ dường như ở trên các tầng trời, nhưng hôm nay họ rơi xuống đất. Họ cứ lang thang trong hồn, trong hoang mạc, không yên nghỉ, cứ quanh quẩn theo lối mòn hết ngày này sang ngày khác. Có thể đã theo Chúa hai mươi năm, nhưng ngày nay họ vẫn cứ đi lòng vòng, giống như dân Israel đi lang thang ba mươi tám năm không chút cải thiện và không một chút tiến bộ. Lí do họ đi lang thang là vì họ ở trong hồn. Khi ở trong hồn, chúng ta đang ở hoang mạc.

Đó là lí do tác giả sách Hê-bơ-rơ nhấn mạnh đến nhu cầu phải phân chia hồn ra khỏi linh. Lời của Đức Chúa Trời phải đâm thấu chúng ta để chúng ta có thể biết cách đi ra khỏi hồn mà tiến vào miền đất tươi tốt tức và Nơi chí thánh là nhân linh của chúng ta. Một tín đồ thuộc hồn là người đi lang thang trong hoang mạc của hồn, là nơi không có sự yên nghỉ.

Thầy tế lễ thượng phẩm phải đi xuyên qua bức màn để vào trong Nơi chí thánh; điều này cho thấy rằng bức màn, hình bóng cho xác thịt (Hê. 10:20), phải bị xé ra (Mat.

27:51). Hơn nữa, dân Israel phải băng qua sông Giô-đanh để vào miền đất tươi tốt. Họ chôn mười hai hòn đá dưới dòng sông Giô-đanh, đại diện cho 12 chi phái Israel, và 12 hòn đá khác đại diện cho dân Israel được phục sinh, đã được đem vào miền đất tươi tốt (Giô. 4:1-9). Thế hệ cũ của dân Israel đã bị chôn dưới dòng nước sự chết của sông Giô-đanh. Tất cả những điều này làm hình bóng cho con người thiên nhiên, sự sống hồn, và bản chất cũ phải bị phá vỡ giống như bức màn, và bị chôn như người cũ. Khi đó, chúng ta có thể bước vào trong Nơi chí thánh và vào trong miền đất tươi tốt để vui hưởng Christ là sự yên nghỉ của chúng ta.

NHỮNG ĐIỀU LÀM XAO LÃNG RA KHỎI NHÂN LINH

Những bức tranh này sẽ giúp chúng ta nhận biết gia tế của Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời Tam Nhất ở trong nhân linh chúng ta. Đức Chúa Trời Tam Nhất này ở trong một Linh đã nhận lấy linh chúng ta làm nơi cư ngụ và chỗ ở của Ngài (Êp. 2:22). Vì thế chúng ta phải học tập biện biệt linh với hồn. Nan đề là Cơ Đốc nhân chúng ta đầy dẫy những tư tưởng thiên nhiên. Sau khi được cứu, chúng ta nghĩ rằng mình phải làm người tốt và phải làm việc thiện. Nhưng trong gia tế của Đức Chúa Trời, Ngài có ý định đem chính Ngài vào trong chúng ta làm sự sống và mọi sự của chúng ta. Chúng ta phải quên đi mọi điều khác mà tập trung vào Đấng Christ nội cư đang ở trong linh chúng ta. Chúng ta không được xao lãng khỏi mục tiêu, và trọng tâm là Đấng Christ nội cư này. Hãy quên đi ý tưởng trở nên người tốt và làm thiện. Chúng ta hãy buông bỏ tất cả những điều tốt ấy và bước vào Nơi chí thánh. Nhiều Cơ Đốc nhân bận làm việc ở sân ngoài. Họ không biết ý định của Đức Chúa Trời dành cho họ là họ phải bước vào Nơi chí thánh, là nơi họ có thể tiếp xúc Đức Chúa Trời, được đổ đầy Đức Chúa Trời, được Đức Chúa Trời chiếm hữu, làm một với Đức Chúa Trời trong mọi sự và có Đức Chúa Trời là mọi sự của

họ. Chúng ta phải biện biệt linh mình và tương giao với Đấng nội cư này. Chúng ta hãy để Ngài tiếp quản và sở hữu chúng ta.

Một sự xao lãng khác mang tính tôn giáo là sau khi được cứu, chúng ta cảm thấy mình yếu đuối, cảm thấy cần sức mạnh và quyền năng. Vì thế chúng ta cầu nguyện xin Thánh Linh tuôn đổ trên chúng ta để chúng ta được làm cho mạnh mẽ và đầy quyền năng. Dù làm như vậy là có nền tảng nhưng đường hướng chính của gia tể Đức Chúa Trời là chúng ta đi theo Ngài không phải để có quyền năng bên ngoài, mà là trong linh chúng ta, nơi Đức Chúa Trời Tam Nhất cư ngụ. Do đó, điều quan trọng nhất là chúng ta biết linh và từ chối hồn. Chúng ta cần khuớc từ hồn và bước đi theo linh vì Đức Chúa Trời Tam Nhất ở trong linh chúng ta. Trọng tâm của gia tể Đức Chúa Trời đã bị đa số các Cơ Đốc nhân, ngay cả những Cơ Đốc nhân tìm kiếm, phớt lờ.

Một lần nữa, chúng ta hỏi: Đức Chúa Trời Tam Nhất ngày nay đang ở đâu? Ngợi khen Chúa ngày nay Đấng kì diệu này, tức là Đức Chúa Trời Tam Nhất, ở trong linh chúng ta. Chúng ta đang có Ngài ở trong linh mình. Là Linh bao-hàm-tất-cả, kì diệu, Đức Chúa Trời Tam Nhất đang ở trong chúng ta. Nếu là tín đồ, chúng ta có Đức Chúa Trời Tam Nhất ở trong nhân linh của mình. Nhu cầu của chúng ta ngày nay là phải biện biệt linh với hồn của mình. Khi biết cách đúng đắn để biện biệt linh với hồn, chúng ta sẽ chạm đến trọng tâm là tiếp xúc Đức Chúa Trời Tam Nhất.

Trong một chiếc ra-đi-ô, có bộ phận thu sóng. Khi rà đúng tần số, sóng điện trong không trung sẽ tiếp xúc với bộ phận thu sóng. Ngày nay, Đức Chúa Trời Tam Nhất là điện thuộc linh. Ngài là sóng điện khắp cả vũ trụ và chúng ta là những chiếc “ra-đi-ô”. Bộ phận thu sóng bên trong chúng ta là nhân linh của chúng ta. Chúng ta vận chỉnh nhân linh mình cách đúng đắn khi chúng ta có một linh tan vỡ và thống hối (Thi. 34:18; 51:17; Ês. 57:15; 66:2), khi ăn năn

trước mặt Chúa và mở ra cho Ngài. Nếu có một linh như vậy thì Đức Chúa Trời Tam Nhất, là Linh kì diệu và cũng là điện thuộc linh, sẽ lập tức đụng chạm đến linh chúng ta. Tất cả những gì chúng ta cần biết là cách vận chỉnh bộ phận tiếp nhận, cách vận chỉnh nhân linh chúng ta, biện biệt linh với tất cả những điều khác, chẳng hạn như suy nghĩ, tình cảm và sự lựa chọn của chúng ta. Khi biết biện biệt linh mình với tất cả những điều thuộc hồn, chúng ta mới biết cách tiếp xúc với Linh thần thượng, là Linh kì diệu bao-hàm-tất-cả của Đức Chúa Trời Tam Nhất. Khi đó, chúng ta sẽ biết Lời Chúa là gương bén, đâm thấu để phân chia hồn với linh và chúng ta sẽ biết cách để lúc nào cũng kinh nghiệm, vui hưởng và dự phần Đấng Christ nội cư.

CHƯƠNG 4

BÍ QUYẾT VỀ LINH NỘI CU

Trong hơn 20 bản dịch Tân Ước, từ *linh* được xử lí cách khác nhau. Trong một số bản dịch, từ này được viết hoa trong những trường hợp nào đó, và cũng trong những trường hợp đó nhưng những bản dịch khác lại không viết hoa. Lí do nào mà những bản lại dịch mâu thuẫn như vậy? Trong nhiều đoạn, các dịch giả rất khó quyết định chữ *linh* đó chỉ về Thánh Linh hay về nhân linh. Vì linh chúng ta đã được hòa quyện với Thánh Linh nên hai linh đã được hòa quyện với nhau như một linh (1 Cô. 6:17). Do đó, có thể nói linh hòa quyện này là nhân linh, nhưng cũng có thể nói Linh này là Thánh Linh. Dĩ nhiên ngữ cảnh của một số đoạn làm rõ chữ đó chỉ về Thánh Linh, nhưng ở những đoạn khác thì chỉ về nhân linh.

La Mã 8:10 chép: “Nhưng nếu Christ ở trong anh em thì dù thân thể chết vì tội, nhưng linh là sự sống vì sự công chính”. Ngữ cảnh của câu này chỉ rõ rằng linh ở đây không phải là Thánh Linh, vì nó được so với thân thể. Thánh Linh không nên so với thân thể chúng ta. Chính là nhân linh của chúng ta mà vị sứ đồ so sánh với thân thể chúng ta. Ý nghĩa của câu này là gì? Ban đầu, thân thể của chúng ta vốn chết vì tội. Bây giờ Christ ở trong chúng ta, và dù thân thể tội lỗi của chúng ta vẫn chết vì tội, nhưng linh của chúng ta sống động và đầy dẫy sự sống vì sự công chính. Do đó, linh được đề cập trong câu này không phải là Thánh Linh mà là nhân linh được so sánh với thân thể con người.

Trong một câu khác, La Mã 8:11 rõ ràng nói đến Linh của Đức Chúa Trời. Điều theo sau cụm từ *Linh của Đấng* xác định rõ đó là Linh của ai: “Nếu Linh của Đấng đã khiến cho Jesus từ kẻ chết sống lại ở trong anh em, thì Đấng đã khiến cho Christ từ kẻ chết sống lại cũng sẽ ban sự sống cho thân thể hay chết của anh em qua Linh Ngài là Đấng cư ngụ trong anh em.” Câu 10 cho chúng ta biết rằng dù Christ ở trong chúng ta nhưng thân thể chúng ta vẫn chết vì tội. Tuy nhiên, câu 11 công bố rằng vì sự nội cư của Linh mà thân thể hay chết, yếu đuối của chúng ta cũng sẽ sống động, được phấn hưng, và được mạnh mẽ. Vì Christ như là Linh đang sống trong chúng ta, thậm chí thân thể hay chết của chúng ta vốn chết vì tội, có thể được làm cho sống động và được phấn hưng bởi Linh thần thượng, Đấng đang cư ngụ trong linh chúng ta. Linh nội cư làm cho chúng ta sống động không chỉ trong linh chúng ta mà cuối cùng còn trong thân thể chúng ta nữa.

NHÂN LINH LÀ BÍ QUYẾT

Tại sao chúng ta nhấn mạnh đến sự khác nhau giữa Thánh Linh và nhân linh? Bởi vì nan đề lớn nhất là chúng ta không biết Linh nội cư hay không nhận biết nhân linh chính là nơi cư ngụ của Thánh Linh; chúng ta cũng không biết hai linh này được hòa quyện với nhau thành một linh. Điều này thật đáng thương! Hai điều này là trọng tâm gia tế của Đức Chúa Trời và nhiều Cơ Đốc nhân đang hụt mất trọng tâm này. Không thể vào nhà được khi làm mất chìa khóa. Phải có chìa khóa chúng ta mới có thể vào nhà và vui hưởng được mọi điều trong đó. Qua nhiều thế kỉ, kẻ thù đã giấu chiếc chìa khóa về gia tế của Đức Chúa Trời. Chìa khóa này là sự kiện cho thấy rằng nhân linh của chúng ta là nơi cư ngụ của Thánh Linh, và nhân linh của chúng ta là một với Thánh Linh kì diệu.

Lời của Đức Chúa Trời thì sống động và sắc bén, thậm chí bén hơn gươm hai lưỡi, đâm thấu đến nỗi chia hồn với

linh. Suốt hơn 30 năm, tôi đã cố gắng hiểu tại sao lời này được viết, và tại sao lại được viết trong Hê-bo-rơ chương 4. Chúa đã cho tôi biết lí do. Sách Hê-bo-rơ khích lệ chúng ta tiến từ hoang mạc vào trong miền đất tươi tốt, từ giai đoạn lang thang đến giai đoạn yên nghỉ trong Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Vào thời đó, những Cơ Đốc nhân người Hê-bo-rơ có nguy cơ trôi dạt khỏi Đấng Christ vào Do Thái giáo, giống như con cái Israel quay lại xứ Ai Cập (Dân. 14:3-4). Tín đồ Hê-bo-rơ đã được giải cứu ra khỏi Do Thái giáo để bước vào nghỉ ngơi trong miền đất tươi tốt, nhưng họ đã đi lang thang giữa Do Thái giáo và Đấng Christ. Thư Hê-bo-rơ được viết để khích lệ họ ra khỏi giai đoạn lang thang bằng cách nhận Đấng Christ làm sự sống bao-hàm-tất-cả và là sự nghỉ ngơi của họ.

Thư Hê-bo-rơ cũng nói đến Nơi chí thánh. Một lần nữa, trải qua nhiều năm tôi đã không hiểu Nơi chí thánh là gì. Cuối cùng Chúa giúp tôi nhận biết Nơi chí thánh, theo một ý nghĩa, chính là linh của chúng ta. Ngày nay, nhân linh của chúng ta là Nơi chí thánh. Ba phần của đền thờ tương ứng với ba phần của con người – thân, hồn và linh. Phần trong cùng của đền thờ là Nơi chí thánh, chỉ về phần sâu thẳm nhất của bản thể chúng ta là nhân linh. Giống như hòm giao ước, một hình bóng về Đấng Christ, thì ở trong Nơi chí thánh, thì ngày nay Đấng Christ cũng ở trong linh chúng ta như vậy. Vì thế nhân linh của chúng ta là Nơi chí thánh, nơi chúng ta có thể tiếp xúc với Đức Chúa Trời. Nếu không biệ biệt được linh, chúng ta không thể định vị được Nơi chí thánh.

Hơn nữa, chúng ta cần phải thật sáng tỏ rằng ngày nay Đức Chúa Trời Tam Nhất đã hoàn tất mọi sự. Ngài đã hoàn tất sự sáng tạo, sự nhục hóa, đời sống làm người của Đấng Christ cùng với những khổ của đời sống ấy trên đất. Ngài đã bước vào trong sự chết và trải qua sự chết, và Ngài đã phục sinh, thăng thiên và được đăng quang. Mọi sự đã được Đức Chúa Trời Tam Nhất kì diệu đạt được và tất cả những

thực tại này đều ở trong Thánh Linh, là Đấng đã vào trong chúng ta. Vấn đề ở đây là Thánh Linh đã được ban phát vào nhân linh chúng ta hiện là nơi cư ngụ của Đức Chúa Trời. Linh của chúng ta là cơ quan tiếp để nhận Đức Chúa Trời và chứa đựng Ngài. Để tiếp xúc với Linh kì diệu này, chúng ta phải biết linh của mình. Nếu muốn tiếp xúc với tôi, anh em phải biết nơi tôi ở. Hê-bơ-rơ 4:12 được viết để khích lệ chúng ta tiến vào Nơi chí thánh, tức là linh của chúng ta. Nếu không biết cách để biện biệt linh, chúng ta không thể định vị được Nơi chí thánh, nơi Chúa cư ngụ ngày nay. Gia tể của Đức Chúa Trời là để ban phát chính Ngài vào trong chúng ta, và chính nơi Ngài ban phát chính Ngài là linh chúng ta. Khi có thể biện biệt được linh và vận dụng linh để tiếp xúc Chúa, chúng ta mới có thể được dầm thấm, thấm dẫm Chúa và được biến đổi theo hình ảnh của Ngài.

NHỮNG ĐIỀU LÀM LỆCH KHỎI BÍ QUYẾT

Những điều tốt

Kẻ thù cố gắng ngăn trở chúng ta biện biệt linh, và ngay sau khi chúng ta được cứu, hấn thực hiện điều này bằng cách giúp chúng ta quyết định làm điều tốt. Không một ai được miễn trừ khỏi lời đề nghị xảo quyết này. Mới sáng nay, có vài anh em cầu nguyện: “Chúa ôi, con muốn làm theo ý Ngài, con muốn làm vui lòng Ngài, con sẽ cố hết sức để làm Ngài vui lòng”. Lời cầu nguyện này nghe có vẻ tốt, nhưng không phải đến từ Chúa mà đến từ kẻ thù. Hễ khi có những ý định tốt như thế, chúng ta phải nhảy lên và bảo Sa tan hãy lìa khỏi chúng ta. Trong tự điển Cơ Đốc của tôi không có chữ *ác* và cũng không có chữ *thiện*. Từ đầu đến cuối, tự điển Cơ Đốc của tôi chỉ chứa đựng một chữ – *Christ*. Tôi không hiểu gì về thiện cũng không hiểu ác. Tôi không muốn làm thiện. Tôi chỉ muốn Christ.

Bây giờ anh em có thể hiểu lời Chúa nói: “Hãy cứ ở trong Ta và Ta trong các anh...ai cứ ở trong Ta và Ta ở

trong người ấy thì kết quả nhiều” (Gi. 15:4-5). Ở đây không có điều gì thuộc nỗ lực riêng; chỉ có vấn đề cứ ở trong Đấng nội cư và để cho Ngài cứ ở trong chúng ta. Nếu chúng ta thực hành sự cứ ở này thì mọi điều phong phú của Đấng Christ sẽ tuôn tràn ra từ chúng ta. Việc kết quả đơn giản là tuôn tràn Đấng Christ nội cư. Chúng ta nên nói: “Tôi không biết điều này, tôi cũng không biết điều nọ. Tôi chỉ biết một điều: tôi là nhánh còn Ngài là cây nho; tôi phải cứ ở trong Ngài và để Ngài cứ ở trong tôi”. Nếu đây là kinh nghiệm của chúng ta thì tự nhiên chúng ta sẽ kết quả. Đây là chìa khóa bị mất. Cố làm điều thiện thật sự là một cảm dỗ và là một điều lớn làm chúng ta xao lãng khỏi việc kinh nghiệm Christ.

Những giáo lí

Giáo lí tạo nên một mưu kế khác được kẻ thù dùng để làm cho những người tìm kiếm xao lãng khỏi Đấng Christ. Qua nhiều thế kỉ, các giáo lí như sự an toàn đời đời, các thời kì ban phát, tiền định, ân điển tuyệt đối v.v. đã bị kẻ thù dùng rất nhiều để làm Cơ Đốc nhân xao lãng khỏi việc sống Christ. Tôi biết có những Cơ Đốc nhân quen thuộc với Kinh Thánh đến nỗi một người trong nhóm đó được gọi là “thánh kinh phù dẫn sống”. Nếu anh em không tìm ra một phân đoạn nào đó trong Kinh văn họ có thể nói ngay cho anh em biết ở sách nào, chương nào, câu nào. Nhưng tôi có thể làm chứng rằng họ biết rất ít về việc tiếp xúc với Đấng Christ là sự sống của họ. Có kiến thức Kinh văn là một chuyện, nhưng biết Đấng hằng sống được Kinh văn khai thị lại là một chuyện hoàn toàn khác. Đấng Christ phải được tiếp xúc qua Kinh văn. Nhưng tiếc thay, nhiều Cơ Đốc nhân chỉ có Kinh văn trong tay và trong trí nhớ nhưng lại có rất ít Christ trong linh. Kinh luật Môi-se được ban cho là để dẫn người ta đến với Christ và gìn giữ họ cho Christ (Ga. 3:23-24). Kinh luật là để giúp người ta biết Đấng Christ, nhưng nhiều người chỉ giữ kinh luật mà phớt lờ Christ. Vì thế,

kinh luật đã bị sử dụng sai. Ngày nay, nan đề đó vẫn không thay đổi. Cùng một nguyên tắc được áp dụng cho mọi sự dạy dỗ và các giáo lí của Kinh văn. Các giáo lí là phương tiện để kinh nghiệm Christ, nhưng nhiều Cơ Đốc nhân dùng giáo lí và kiến thức để thay thế Ngài.

Các ân tứ

Một điều khác mà kẻ thù lợi dụng là vấn đề các ân tứ thuộc linh. Cần hiểu biết đúng đắn về các ân tứ để thấy chúng liên hệ như thế nào đến gia tế của Đức Chúa Trời. Điều này áp dụng cho mọi ân tứ. Nhiều người có ân tứ đã chú ý quá nhiều đến ân tứ của họ và không nhiều thì ít, họ đã phớt lờ Đấng Christ nội cư. Đấng Christ nội cư là trọng tâm của gia tế Đức Chúa Trời và tất cả các ân tứ đều vì điều này. Nhiều người biết nói các thứ tiếng và biết cách kinh nghiệm sự chữa lành nhưng họ không biết cách biện biệt linh và tiếp xúc Christ. Dù tôi không nói nghịch lại bất cứ ân tứ nào nhưng tôi chống lại một điều – chú ý quá nhiều đến ân tứ mà phớt lờ việc biện biệt linh để tiếp xúc Christ. Điều này hoàn toàn sai.

Sách La Mã dành rất ít chỗ cho ân tứ. Sách La Mã là một tổng quan về đời sống và bước đi Cơ Đốc, và trong một bản phác họa như thế không đề cập nhiều đến ân tứ. Trong 16 chương, chỉ chương 12 là có nói điều gì đó về các ân tứ, và nếu đọc cả chương, chúng ta sẽ thấy không những ân tứ nói tiên tri được đề cập mà ngay cả các ân tứ bày tỏ sự thương xót và dâng hiến của cái vật chất cũng được liệt kê (cc. 5-8). Những ân tứ được đề cập ở đây là kết quả của Đấng Christ sống động được kinh nghiệm như ân điển bên trong tín đồ (c. 6). Không phải tất cả Cơ Đốc nhân đều có ân tứ nói tiên tri (1 Cô. 12:29). Đây chỉ là một trong nhiều ân tứ. Chúng ta không chống đối bất cứ ân tứ nào, nhưng phải đặt một tỉ lệ đúng đắn cho từng ân tứ; nếu không, chúng ta sẽ không quân bình.

Ân tứ cũng được đề cập trong 1 Cô-rin-tô 12 và 14. Tín đồ Cô-rin-tô có đủ mọi ân tứ và không thiếu bất kì một ân

tứ nào (1:7). Tuy nhiên, dầu người Cô-rin-tô có đủ mọi ân tứ, nhưng tình trạng thuộc linh của họ được mô tả là xác thịt và chưa trưởng thành (3:1). Chúng ta có thể có các ân tứ nhưng vẫn còn con trẻ và xác thịt. Chắc chắn chúng ta có thể nhận sự giúp đỡ từ những ân tứ nhưng cần phải học điều gì đó hơn nữa. Dấu lạ và sự khôn ngoan là các ân tứ (1:22), nhưng vị sứ đồ đã giảng “Đấng Christ bị đóng đinh” và “Đấng Christ là quyền năng của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời” (cc. 23-24). Ý định duy nhất của vị sứ đồ là cung ứng Christ như là quyền năng và sự khôn ngoan. Ông không có ý định cung ứng những biểu hiện của ân tứ và dấu lạ. Những ân tứ là một sự trợ giúp, chứ không phải là mục tiêu và trọng tâm. Trọng tâm là Đấng Christ nội cư. Các ân tứ chỉ để giúp chúng ta nhận biết trọng tâm này.

1 Cô-rin-tô chương 12 đề cập đến các ân tứ thuộc linh, bao gồm việc nói các thứ tiếng, nhưng đến cuối chương, Phao-lô đề cập đến “phương cách tối diệu” (c. 31). Phương cách tối diệu là gì? Chương 13 là sự nối tiếp của câu này, bảo rằng nếu chúng ta nói được các thứ tiếng của con người và thiên sứ, nhưng không có tình thương yêu, thì chúng ta chỉ như đồng la kêu lên, hay chập chỏa vang tiếng; tức là chúng ta chỉ nghe âm thanh mà không có sự sống. Tình yêu là sự biểu lộ của sự sống. Nói một cách chính xác, điều này chứng minh rằng nói tiếng lạ không phải là vấn đề sự sống. Nói các thứ tiếng mà không để ý đến sự sống thì chỉ giống như đồng la kêu lên mà thôi. Những người thường nói tiếng lạ là những người rất nông cạn và không trưởng thành trong đời sống Cơ Đốc của họ.

Trong chương 14, vị sứ đồ khích lệ chúng ta thà vận dụng linh vì ích lợi thuộc linh của Hội thánh thì hơn. Đây là phần kết luận của cả chương này. Dù Phao-lô vượt trội hơn những người khác trong việc nói tiếng lạ, nhưng ông nói rằng thà ông nói năm lời dễ hiểu trong các buổi nhóm Hội thánh còn hơn là nói 10.000 lời tiếng lạ (cc. 18-19). Trong

những chương này, vị sứ đồ bày tỏ một thái độ khá tiêu cực đối với việc nói tiếng lạ. Thay vì khích lệ thực hành các ân tứ, ông điều chỉnh người Cô-rin-tô bằng một sự hướng dẫn đúng đắn. Vì thế, chúng ta phải kết luận rằng tất cả các ân tứ là để kinh nghiệm Christ và phải được sử dụng ở một chừng mực nào đó.

Bí quyết của gia tế Đức Chúa Trời là Đấng Christ như là mọi sự được đem vào trong linh chúng ta. Dĩ nhiên chúng ta cần những sự dạy dỗ nào đó và các ân tứ nào đó để giúp mình nhận biết trọng tâm gia tế của Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta không được để cho các giáo lí và ân tứ thay thế trọng tâm này. Trọng tâm gia tế của Đức Chúa Trời không phải là những sự dạy dỗ cũng không phải là những ân tứ, nhưng chính Christ, Đấng là Linh sống động, đang cư ngụ trong linh chúng ta. Đối với một số người, ân tứ có thể cần thiết để giúp họ nhận biết trọng tâm này. Không phải tất cả mọi người đều cần cùng một ân tứ. Trong khi một số người cần ân tứ nói tiên tri, thì những người khác cần ân tứ nói tiếng lạ. Người thì cần ân tứ chữa lành, người thì cần những giáo lí nào đó. Nhiều người được kéo đến với Đấng Christ qua những sự dạy dỗ nào đó. Nhưng chúng ta cần phải được sáng tỏ rằng Đấng Christ nội cư trong linh chúng ta là bí quyết cho gia tế của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải hoàn toàn chú tâm vào bí quyết này. Thật ra không cần phải đặc biệt chú ý đến bất kì loại dạy dỗ hay ân tứ nào nếu Đấng Christ nội cư đã được nhận biết trong linh chúng ta.

Người tôi tớ già của Áp-ra-ham được sai đi đem theo nhiều quà cáp (ân tứ) để tìm vợ cho Y-sác. Tất cả các món quà (ân tứ) này giúp Rê-bê-ca biết rằng nàng phải đi gặp Y-sác (Sáng. 24:10, 22, 53, 58). Đây là vị trí đúng đắn của các món quà (ân tứ). Nhưng sau khi nhận được các món quà (ân tứ), Rê-bê-ca dường như quên chúng đi và nói: "Tôi phải đi gặp Y-sác! Tôi không thỏa lòng nếu cứ ở lại đây hưởng các món quà này mà quên mất Y-sác. Tôi phải đi gặp chàng rể của tôi!" Sau khi Rê-bê-ca kết hôn với Y-sác, thì không còn

đề cập đến những món quà (ân tứ) này nữa. Hằng ngày Rê-bê-ca chỉ thích sống bên Y-sác. Đấng Christ tốt hơn việc nói tiếng lạ nhiều, tốt hơn việc nói tiên tri nhiều, tốt hơn tất cả mọi điều khác.

Có chìa khóa nhà trong tay, tôi có thể mở mọi cánh cửa và vui hưởng cả căn nhà. Nếu không có chìa khóa, tôi phải tìm người thợ làm chìa khóa; nhưng nếu có chìa khóa, tôi không cần người thợ ấy giúp nữa. Nhu cầu thật là chìa khóa chứ không phải người thợ làm chìa khóa; hơn nữa, giống như không cần đến thợ làm chìa khóa khi tôi đã có chìa khóa, thì cũng vậy, không cần đến các ân tứ và những sự dạy dỗ khi chúng ta đã nhận biết Đấng Christ nội cư trong linh mình.

Một số người cần những sự dạy dỗ và những ân tứ nào đó để được chìa khóa, nhưng ngợi khen Chúa, một khi chìa khóa nhận biết Christ ở trong tay chúng ta thì chúng ta hãy quên những sự dạy dỗ và ân tứ đi. Chúng ta hãy tập trung chú ý vào việc biện biệt được linh, tiếp xúc với Đấng Christ hằng sống và tương giao với Ngài. Để có được chìa khóa (bí quyết) này, Đức Chúa Trời đã chia phần những ân tứ và sự dạy dỗ nào đó. Chúng ta có thể ngợi khen Chúa vì sự thương xót này nhưng phải cẩn thận. Chúng ta không được chú ý quá đến người làm chìa khóa mà ngày nào cũng đến với người ấy. Một khi đã có được chìa khóa, chúng ta hãy cảm ơn người làm chìa khóa và lìa khỏi người ấy. Rồi dùng chìa khóa mà vào tòa nhà và khám phá những điều phong phú của tòa nhà. Hằng ngày chúng ta cần học biết Đức Chúa Trời Tam Nhất kì diệu này, tức là Đấng Christ không dò lường được, là Thánh Linh bao-hàm-tất-cả, Đấng hiện đang ở trong linh chúng ta. Chúng ta có chìa khóa khi chúng ta biện biệt được linh mình. Chúng ta có bí quyết! Bất cứ điều gì chúng ta cần về Christ, chúng ta đều có được bằng cách vận dụng linh để tiếp xúc Ngài. Đây là trọng tâm gia tể của Đức Chúa Trời. Dù Chúa ban cho chúng ta những sự dạy dỗ và ân tứ nhưng chính Ngài, Đấng trọn vẹn và bao

-hàm-tất-cả, mới là mục tiêu. Chúng ta đừng thỏa lòng với bất cứ điều gì kém hơn chính Ngài. Mục tiêu gia tế của Đức Chúa Trời là để Đấng Christ bao-hàm-tất-cả cư ngụ trong linh chúng ta. Suốt ngày, chúng ta phải tìm cách quay vào trong linh mình, biệt biệt được linh và tiếp xúc với Đấng Christ là mọi sự. Khi ấy, chúng ta có bí quyết để sống một đời sống Cơ Đốc bình thường và đúng đắn.

CHƯƠNG 5

CÁC THÂN VỊ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ CÁC PHẦN CỦA CON NGƯỜI

“Nếu Phúc âm của chúng tôi còn che khuất, là chỉ che khuất cho những người bị hư mất thôi. Vì thần của đời này đã làm mù tâm trí của kẻ vô tín, để sự sáng chói của Phúc âm vinh hiển của Đấng Christ, là hình ảnh của Đức Chúa Trời, không chiếu đến họ. Vì chúng tôi không rao giảng chính mình, nhưng rao giảng Christ Jesus là Chúa, và chính mình vì cơ Jesus mà làm tôi mọi cho anh em. Vì Đức Chúa Trời là Đấng có phán: ‘Sự sáng phải từ sự tối tăm soi ra’, cũng đã soi vào lòng chúng tôi, để khiến tri thức về vinh hiển của Đức Chúa Trời ở nơi mặt Jesus Christ sáng chói ra. Nhưng chúng tôi đưng của báu này trong bình đất, để tỏ ra quyền năng lớn lao vượt bực này là thuộc về Đức Chúa Trời, không phải từ chúng tôi” (2 Cô. 4:3-7).

Những câu Kinh Thánh này cho chúng ta biết rằng Satan, tức là thần của đời này, đã làm mù tâm tư của kẻ vô tín đến nỗi sự chiếu sáng của phúc âm vinh hiển của Đấng Christ không thể chiếu sáng trên họ. Kẻ thù sợ sự chiếu sáng của phúc âm vinh hiển của một Đấng Christ như vậy. *Phúc âm vinh hiển của Đấng Christ* trong câu 4 tương đương với *tri thức về vinh hiển của Đức Chúa Trời* trong câu 6. Của báu trong câu 7 là chính Đức Chúa Trời trong

Christ, Đấng đã chiếu sáng chính Ngài vào trong chúng ta, những chiếc bình bằng đất.

Chúng ta đã thấy gia tể của Đức Chúa Trời và trọng tâm của gia tể Đức Chúa Trời. Chúng ta đã chỉ ra rằng điều chính yếu trong gia tể của Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời có ý định đem chính Ngài vào trong chúng ta. Đức Chúa Trời đem chính Ngài vào trong các phần khác nhau của chúng ta qua các thân vị khác nhau của Ngài. Nếu đọc kỹ Kinh văn, chúng ta sẽ nhận ra rằng đây là điều chính yếu. Tôi có một gánh nặng đến nỗi tôi có thể nói điều này với các con cái Chúa hàng trăm, hàng ngàn lần rằng: trong cả vũ trụ, ý định của Đức Chúa Trời không có gì khác hơn là đem chính Ngài vào trong con người.

Chúa tạo dựng con người với một mục đích duy nhất là con người làm chiếc bình chứa đựng Ngài. Tôi thích dùng từ *bình chứa* vì nó rõ hơn từ chiếc bình. La Mã 9:21 và 23 và 2 Cô-rin-tô 4:7 chỉ rõ rằng Đức Chúa Trời đã sáng tạo nên chúng ta làm những bình chứa để chứa đựng Ngài. Chúng ta chỉ là những bình chứa trống rỗng và Đức Chúa Trời muốn làm nội dung duy nhất của chúng ta. Chẳng hạn, chai lọ để đựng nước uống, bóng đèn để chứa điện. Nếu nhìn các chai lọ được làm để chứa nước và những bóng đèn chứa điện, chúng ta sẽ thấy những vật chứa “kì lạ” này là những vật dụng rất đặc biệt; chúng được chế tạo cho một công dụng đặc biệt. Loài người chúng ta cũng là những bình chứa kì lạ vì chúng ta cũng được tạo nên với một mục đích đặc biệt. Sau khi được chế tạo, bóng đèn phải chứa điện; nếu không chúng sẽ vô nghĩa và vô dụng. Tương tự như thế, nếu những chai lọ không bao giờ chứa nước, thì chúng sẽ trở nên vô nghĩa. Loài người được tạo nên để chứa đựng Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta không chứa đựng Đức Chúa Trời và không biết Ngài là nội dung của mình thì chúng ta là một sự nghịch lí vô nghĩa.

Dù học cao đến đâu, địa vị như thế nào, hay giàu có đến mức nào, thì chúng ta vẫn vô nghĩa vì chúng ta được tạo

nên mục đích là để chứa đựng Đức Chúa Trời như nội dung duy nhất của chúng ta. Là những bình chứa, chúng ta phải tiếp nhận Đức Chúa Trời vào trong bản thể mình. Mặc dầu những lời này có vẻ đơn giản, nhưng đây là những lời chính xác, cần thiết để chỉ ra tư tưởng chính yếu của cả Kinh văn. Sự dạy dỗ cơ bản của toàn bộ Kinh văn đơn giản là như vậy: Đức Chúa Trời chính là nội dung, còn chúng ta là những bình chứa được tạo dựng để tiếp nhận nội dung này. Chúng ta phải chứa đựng Đức Chúa Trời và được đổ đầy Đức Chúa Trời.

CHA, CON, VÀ LINH

Để Đức Chúa Trời có thể đem chính Ngài vào trong chúng ta làm nội dung của chúng ta, Ngài phải hiện hữu trong ba thân vị. Chúng ta không bao giờ có thể hiểu đầy đủ huyền nhiệm về ba thân vị của Đức Chúa Trời. Nhiều chỗ trong Kinh văn nói rõ rằng Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời duy nhất. 1 Cô-rin-tô 8:4, 6 và 1 Ti-mô-thê 2:5 đã tuyên bố điều này. Nhưng trong chương đầu của Sáng Thế Ký, đại từ được dùng để chỉ Đức Chúa Trời không phải là *Ta* số ít mà là *Chúng ta* số nhiều.

Chúng ta cùng đọc Sáng Thế Ký 1:26 và 27. “Chúng ta hãy tạo nên con người theo hình ảnh của Chúng ta và theo hình trạng của Chúng ta... Đức Chúa Trời tạo nên con người theo hình ảnh của Ngài”. Câu 26 dùng đại từ số nhiều *Chúng Ta*, trong khi câu 27 dùng đại từ *Ngài* ở số ít. Xin cho tôi biết Đức Chúa Trời ở thể số ít hay số nhiều? Ai có thể giải thích được điều này? Chính Đức Chúa Trời dùng đại từ số nhiều để chỉ về Ngài: “Chúng ta hãy tạo nên con người theo hình ảnh của Chúng ta”. Nhưng nếu anh em nói có nhiều hơn một Đức Chúa Trời thì anh em tà giáo vì Kinh Thánh nói chỉ có một Đức Chúa Trời duy nhất. Trong cả vũ trụ này, không có nhiều hơn một Đức Chúa Trời. Vậy nếu Đức Chúa Trời là một duy nhất thì tại sao lại dùng đại từ số nhiều?

Tất cả những ai quen thuộc với tiếng Hê-bo-rơ đều có thể cho chúng ta biết từ *Đức Chúa Trời* trong Sáng Thế Ký chương 1 ở thể số nhiều. Từ *Đức Chúa Trời* trong câu 1 theo tiếng Hê-bo-rơ là *Elohim*, ở thể số nhiều. Tuy nhiên, vị ngữ *tao nên* trong tiếng Hê-bo-rơ lại là số ít. Điều này rất lạ. Cấu trúc ngữ pháp của câu này có chủ ngữ số nhiều, nhưng động từ lại là số ít. Không ai có thể tranh luận về điều này vì nó được chứng minh bằng tiếng Hê-bo-rơ. Vậy, tôi xin hỏi: Đức Chúa Trời là một hay ba?

Xin chúng ta đọc Ê-sai 9:5. “Vì có một con trẻ sông cho chúng ta, / tức là một con trai ban cho chúng ta;... / Ngài sẽ được xưng là... / Đức Chúa Trời Quyền Năng, / là Cha Đòi Đòi”. Câu này không nói “con người quyền năng” nhưng nói “Đức Chúa Trời Quyền Năng”. Một con trẻ được gọi là Đức Chúa Trời Quyền Năng. Tất cả các Cơ Đốc Nhân đều đồng ý với lời tiên tri trong câu này. “Con trẻ” được đề cập ở đây chỉ về một con trẻ được sinh ra trong máng cỏ tại Bết-lê-hem, là Đấng không những được gọi là Đức Chúa Trời Quyền Năng nhưng còn được gọi là Cha Đòi Đòi. Như một con trẻ được sinh cho chúng ta, Ngài được gọi là Đức Chúa Trời Quyền Năng, và như một con trai ban cho chúng ta, Ngài được gọi là Cha Đòi Đòi. Điều này rất lạ. Khi một con trẻ được gọi là Đức Chúa Trời Quyền Năng thì Ngài là một đứa bé hay là Đức Chúa Trời? Và khi một Con Trai được gọi là Cha Đòi Đòi thì Ngài là Con hay là Cha? Dầu cố gắng để hiểu, anh em vẫn không thể hiểu. Anh em phải nhận lấy điều này như một sự kiện trừ khi anh em không tin Kinh văn. Nếu anh em tin uy quyền của Kinh văn, anh em phải chấp nhận sự kiện nêu rằng vì con trẻ ấy được gọi là Đức Chúa Trời Quyền Năng, nên con trẻ ấy là Đức Chúa Trời Quyền Năng; và vì Con được gọi là Cha, nên Con là Cha. Nếu con trẻ không phải là Đức Chúa Trời Quyền Năng, thì làm thế nào con trẻ ấy được gọi là Đức Chúa Trời Quyền Năng? Và nếu Con không phải là Cha, thì làm thế nào Con được gọi là Cha Đòi Đòi? Thế thì, chúng ta có bao nhiêu Đức Chúa Trời?

Chúng ta chỉ có một Đức Chúa Trời vì con trẻ Jesus là Đức Chúa Trời Quyền Năng và Con là Cha Đòi Đòi.

Hơn nữa, 2 Cô-rin-tô 3:17 nói: “Chúa là Linh”. Theo sự hiểu biết của chúng ta thì Chúa là ai? Tất cả chúng ta đều đồng ý rằng Chúa là Chúa Jesus Christ (4:5; Phil. 2:11). Nhưng 2 Cô-rin-tô 3:17 nói rằng Chúa là Linh. Vậy Linh là ai? Chúng ta phải thừa nhận rằng Linh ở đây phải là Thánh Linh. Do đó, Con được gọi là Cha và Con, tức là chính Chúa, cũng là Linh. Điều này có nghĩa là Cha, Con và Linh là một. Chúng ta nhấn mạnh vấn đề này vì chính bởi các thân vị khác nhau của Ngài mà Đức Chúa Trời mới có thể tiến hành gia tể của Ngài. Nếu không có các thân vị khác nhau này, tức là thân vị của Cha, thân vị của Con và thân vị của Linh, thì Đức Chúa Trời không bao giờ có thể đem chính Ngài vào trong chúng ta được.

Sách Ma-thi-ơ 28:19 nói: “Vậy hãy đi, môn đồ hóa tất cả các nước, báp-têm họ vào trong danh Cha, Con, và Thánh Linh”. Câu này không nói: “Báp-têm họ vào trong danh của bất cứ một thân vị thần thượng nào”, cũng không nói “Vào trong các danh”, nhưng nói “vào trong danh [số ít] Cha, Con và Thánh Linh”. Được báp-têm vào trong danh Cha, Con và Linh thì có ý nghĩa gì?

Tôi xin minh họa như thế này: nếu anh em mua một trái dưa hấu, ý định của anh em là ăn và tiêu hóa trái dưa này. Nói cách khác, ý định của anh em là đem trái dưa này vào trong mình. Làm thế nào thực hiện điều này? Trước hết, anh em mua nguyên một trái dưa; sau đó, anh em cắt nó ra từng miếng, kể đến, trước khi trái dưa này vào trong dạ dày, anh em phải nhai nó ra nước. Thứ tự là: trái dưa, miếng dưa và cuối cùng là nước dưa. Đây là ba hay một? Đây là một minh họa về Đấng Tam Nhất Thần Thượng trong gia tể của Đức Chúa Trời.

Hầu hết các trái dưa hấu đều lớn hơn dạ dày của chúng ta. Làm thế nào chúng ta có thể nuốt một trái dưa lớn trong khi miệng của chúng ta quá nhỏ và cổ họng thì quá mảnh

mai? Trước khi dưa hấu trở nên vừa vặn để chúng ta ăn, nó phải bị cắt thành nhiều miếng. Sau đó, khi anh em ăn, nó sẽ trở thành nước dưa. Miếng dưa không phải là trái dưa sao? Và nước dưa không phải là trái dưa sao? Nếu nói không thì chúng ta là những người dốt nhất.

Cha được ví như cả trái dưa; Con như những miếng dưa và Linh như nước dưa. Bây giờ chúng ta có thể thấy điều tôi muốn nói: Cha không những là Cha mà còn là Con. Con không những là Con mà còn là Linh. Nói cách khác, trái dưa cũng là những miếng dưa để ăn và cũng là nước dưa bên trong chúng ta. Sau khi chúng ta ăn xong thì trái dưa biến mất. Ban đầu trái dưa ở trên bàn nhưng sau khi gia đình chúng ta ăn thì trái dưa ở trong cả gia đình.

Trong Phúc âm Giăng, Cha được nhìn thấy trong những chương đầu, Con là sự biểu lộ của Cha được nhìn thấy trong các chương tiếp theo và cuối cùng, Linh như hơi thở của Con được nhìn thấy trong chương 20 câu 22. Chỉ một sách Phúc âm này khái thị Cha, Con và Linh. Tôi khích lệ anh em đọc cả 21 chương trong sách này. Trước hết, sách này nói: “Ban đầu có Lời, Lời ở với Đức Chúa Trời và Lời là Đức Chúa Trời... Lời ấy đã trở nên xác thịt, lập đền tạm giữa chúng ta” (1:1, 14). Lời này là chính Đức Chúa Trời, một ngày nọ đã trở thành người và ở giữa chúng ta – không phải ở trong chúng ta nhưng ở giữa vòng chúng ta. Rồi Ngài sống trên đất ba mươi ba năm rưỡi. Cuối cùng, Ngài chết và được phục sinh. Điều này thật huyền nhiệm, lạ lùng và kì diệu; chúng ta không bao giờ có thể hiểu thấu được. Vào buổi tối của ngày phục sinh, Ngài đến với các môn đồ trong thân thể được phục sinh. Mọi cánh cửa đều đóng nhưng Ngài bước vào phòng với cách có hình thể và chỉ cho môn đồ thấy tay và hông Ngài. Điều này thật không thể nào hiểu được. Ngài đến một cách rất lạ lùng và huyền nhiệm. Cuối cùng, Ngài thở vào trong các môn đồ và bảo họ nhận lãnh Thánh Linh (20:19-22). Chính hơi thở đó là Thánh Linh giống như nước của trái dưa.

Tôi xin hỏi anh em, từ lúc đó Jesus ở đâu Phúc âm Giảng? Sau khi Ngài đến với các môn đồ, Phúc âm này không bao giờ đề cập đến sự thăng thiên của Jesus lên các tầng trời. Vậy thì Đấng Kì diệu này ở đâu vào cuối sách Phúc âm Giảng? Cũng như trái dưa hấu ở trong dạ dày chúng ta, thì Jesus ở trong các môn đồ qua Linh như là hơi thở.

Gia tể của Đức Chúa Trời là đem chính Ngài vào trong chúng ta qua phương tiện là ba thân vị của Ngài. Cần có ba thân vị của Thân Cách vì nếu không có ba thân vị này, Đức Chúa Trời không bao giờ có thể được đem vào trong chúng ta. Trong minh họa về trái dưa hấu, nếu không bị cắt ra thành từng miếng và không được tiếp nhận như là nước dưa, thì trái dưa không bao giờ có thể được đem vào trong chúng ta. Đức Chúa Trời có thể được đem vào trong chúng ta chỉ bởi ba thân vị khác nhau của Ngài.

TÂM TRÍ, LÒNG VÀ HÌNH ẢNH

Bây giờ, chúng ta hãy trở lại với chính mình và xét xem, với tư cách là những bình chứa, chúng ta là gì? Đừng nghĩ chúng ta đơn giản. Tôi tin chắc các bác sĩ có thể cho chúng ta biết cơ thể con người rất tinh vi và phức tạp. Con người không phải là một bình chứa đơn giản như một bình chứa nước; trái lại, con người gồm có nhiều phần khác nhau. Đây là lí do chúng ta cần phải biết các phần khác nhau của con người cũng như ba thân vị của Đức Chúa Trời để chạm đến trọng tâm của gia tể Đức Chúa Trời. Gia tể của Đức Chúa Trời liên quan đến ba thân vị của Ngài, và trọng tâm của gia tể Ngài liên quan đến các phần khác nhau của chúng ta.

Những người biết lái xe đều biết rằng chúng ta không thể lái xe trừ khi biết các bộ phận của nó. Ít nhất chúng ta phải biết những bộ phận chính yếu để xe hoạt động. Chẳng hạn, chúng ta cần nhận dạng và định vị những bộ phận như phanh, cần số hay bộ phận làm nổ máy v.v. Nếu không biết các bộ phận này, chúng ta không biết cách làm cho nó hoạt

động. Cũng vậy, muốn biết chúng ta chứa đựng Đức Chúa Trời bằng cách nào, chúng ta cần phải biết các phần khác nhau của bản thể chúng ta.

Hãy xem có bao nhiêu phần được tìm thấy trong một phân đoạn ngắn trong 2 Cô-rin-tô chương 4. Trong câu 4, có những tâm tư, liên quan đến tâm trí, và trong câu 6, có lòng. Ít nhất có hai phần là tâm trí và lòng được tìm thấy trong phân đoạn này. Có lẽ anh em là Cơ Đốc Nhân đã lâu năm nhưng cho đến bây giờ anh em vẫn không biết sự khác biệt giữa tâm trí và lòng. Chúng ta đọc trong những câu này thấy rằng tâm tư của tâm trí có thể bị kẻ thù làm cho mù lòa, và lòng có thể được ánh sáng của Đức Chúa Trời soi sáng. Thần của đời này làm mù tâm trí của những người vô tín nhưng Đức Chúa Trời chiếu ánh sáng của Ngài trong lòng tín đồ. Có lẽ anh em nghĩ mình hiểu phần này của Lời nhưng có lẽ chưa bao giờ anh em suy xét rằng câu này đề cập đến hai phần của con người.

Trước khi định nghĩa tâm trí và tấm lòng theo Kinh văn, chúng ta hãy dùng một máy ảnh để minh họa. Máy ảnh được chế tạo để ghi hình một sự vật. Chụp một tấm hình có nghĩa là đem một điều gì đó vào trong máy ảnh. Khi đến thăm Tokyo, tôi đã dùng máy ảnh để đem Tokyo vào trong máy. Ý định của tôi là đem những hình ảnh bên ngoài vào trong máy.

Để đem một hình ảnh vào trong máy, chúng ta cần ba điều chính: ống kính bên ngoài, phim bên trong và ánh sáng. Nếu chúng ta có ba điều này, thì một vật thể có thể được đem vào trong máy ảnh. Nhiều năm trước, khi đi trên một chuyến tàu, tôi đã chụp nhiều bức ảnh. Sau khi tráng phim, tôi thấy nhiều tấm bị trắng tron. Chuyện gì vậy? Tôi đã phát hiện ra rằng trong lúc vội chụp hình, tôi đã quên mở nắp ống kính. Ống kính bị “mù” do cái nắp của nó.

Nhiều khi thấy một người chưa tin đến nghe một sứ điệp Phúc âm hay, chúng ta nghĩ: “Tối nay, chắc chắn người này sẽ được cứu”. Nhưng cuối cùng, anh ấy vẫn “trắng tron”

vì kẻ thù của Đức Chúa Trời đã làm mù tâm trí anh. Tâm trí là cơ quan dùng để hiểu biết và Sa-tan đã làm mù sự hiểu biết của thính giả này. Dầu bài giảng có hay đến đâu và dầu anh ấy có nghe nhiều bao nhiêu đi nữa thì sự hiểu biết của anh đã bị mù, hay đã bị che khuất. Tâm trí anh vẫn trắng trợn, không có điều gì được đem vào trong đó cả.

Cách đây ba mươi năm, anh Watchman Nee đang rao giảng Phúc âm, nói với người ta rằng Đức Chúa Trời không có ý định bảo con người phải làm thiện. Thiện không có ý nghĩa gì đối với Đức Chúa Trời. Anh nhấn mạnh điểm này nhiều đến nỗi làm cho vấn đề trở nên rõ ràng, sáng tỏ. Có một anh em đem bạn mình đến buổi nhóm và thỉnh thoảng quay qua nhìn bạn trong suốt bài giảng, anh để ý thấy người bạn luôn gật đầu tích cực như thể đã hiểu. Anh rất vui, nghĩ rằng bạn mình đang chăm chú nghe và tiếp thu mọi sự. Sau buổi nhóm, anh em ấy hỏi bạn mình: “Anh nghĩ gì về bài giảng?” Người bạn đáp: “Vâng, mọi tôn giáo đều khuyến khích người ta làm thiện”. Tuy nhiên trong bài chia sẻ, anh Nee đã nhấn mạnh rất rõ rằng Đức Chúa Trời không có ý định đòi hỏi người ta làm thiện. Câu trả lời của người ấy cho thấy sự hiểu biết của anh đã bị kẻ thù làm mù. Nhiều khi chúng ta cần cầu nguyện để Đức Chúa Trời cột trói thần của đời này và cột trói công việc làm mù của hấn trong suốt bài giảng. Cầu nguyện như vậy là cầu nguyện để mở nắp ống kính.

Sau khi mở nắp ống kính, chúng ta cần loại phim thích hợp. Nếu không dùng đúng loại phim, thì dù ống kính có đúng đi nữa cũng không hiệu quả. Chúng ta không thể có một bức ảnh đúng nếu dùng sai phim. Phim minh họa cho lòng của chúng ta. Tâm trí chúng ta giống như ống kính, còn lòng giống như phim. Do đó, lòng phải được điều chỉnh một cách đúng đắn. Chúng ta cần ống kính mà cũng cần phim. Chúng ta cần trí hiểu và cũng cần lòng tiếp nhận. Lòng phải thuần khiết, trong sạch, đúng đắn và được điều chỉnh.

Nhưng dù có ống kính và phim, chúng ta vẫn cần ánh sáng. Chúng ta cần ánh sáng để chiếu qua ống kính và chiếu trên phim. Ánh sáng thần thượng của vinh hiển Đức Chúa Trời chiếu trong chúng ta để ban cho chúng ta hình ảnh của Đấng Christ. Chính hình ảnh của Đấng Christ là báu vật trong những chiếc bình bằng đất (c. 7). Qua minh họa này, chúng ta có thể biết cách xử lý tâm trí và lòng mình. Cũng giống như dùng chiếc máy ảnh: chúng ta phải biết cách điều chỉnh ống kính và sử dụng phim. Nếu không biết cách sử dụng ống kính và phim, chúng ta không bao giờ có thể nhận được một bức ảnh đích thực.

Những kinh nghiệm thuộc linh cũng giống như việc chụp hình. Chính chúng ta là máy ảnh, chúng ta phải biết cách sử dụng máy ảnh để tiếp nhận Đức Chúa Trời trong Christ như là hình ảnh. Thật đáng tiếc vì nhiều Cơ Đốc nhân yêu dấu không biết cách sử dụng tâm trí và lòng mình. Thật ra, họ thậm chí còn không biết chính họ giống như chiếc máy ảnh.

Nói cách nghiêm túc, Đạo của Đấng Christ không phải là một tôn giáo dạy người ta phải làm điều này điều nọ. Đạo của Đấng Christ đơn giản là chính Christ, Đấng hằng sống, được đem vào trong chúng ta. Ngài chính là đối tượng, hình ảnh, còn chúng ta là máy ảnh. Là đối tượng, Ngài phải được đem vào trong chúng ta bằng sự chiếu sáng của ánh sáng thần thượng qua ống kính là tâm trí chúng ta và chiếu lên phim là lòng chúng ta. Hằng ngày và từng giây phút, chúng ta cần ánh sáng thần thượng chiếu sáng nhiều hơn hình ảnh của Đấng Christ qua sự hiểu biết của tâm trí để chúng ta có thể tiếp nhận Ngài vào lòng mình. Do đó, chúng ta phải học cách điều chỉnh tâm trí và lòng mình.

Những kinh nghiệm thuộc linh đơn giản là hình ảnh của Christ được đem vào trong chúng ta, là chiếc máy ảnh, và ghi dấu lên phim thuộc linh của chúng ta. Đối với một số Cơ Đốc nhân, ống kính của họ hầu như luôn bị đậy nắp, và phim thường bị lắp sai. Nếu nhìn “phim” của họ, anh em sẽ

không thấy “hình ảnh” nào cả. Cả cuộn phim đều trắng trơn vì họ không có kinh nghiệm gì về Christ. Nhưng nếu sứ đồ Phao-lô đến, và mở “máy ảnh” của ông lấy “cuộn phim” ra, chúng ta sẽ thấy mỗi “tấm hình” là một bức ảnh đầy dẫy Christ. Mọi sự đều tùy thuộc vào cách chúng ta điều chỉnh ống kính và lắp cuộn phim, tức là tùy thuộc vào việc chúng ta xử lí tâm trí và điều chỉnh tấm lòng mình đến mức nào. Nếu chúng ta thực hiện điều đó tốt, thì bất cứ khi nào ánh sáng thần thượng chiếu trong chúng ta, hình ảnh của Đấng Christ sẽ được chiếu vào trong chúng ta. Chúng ta sẽ có một bức ảnh đẹp của Christ. Đây là gia tể của Đức Chúa Trời với trọng tâm của gia tể ấy.

Bây giờ chúng ta đã biết tầm quan trọng của việc nhận biết các phần khác nhau của chúng ta. Chúng ta được tạo nên để chứa đựng Đức Chúa Trời trong mỗi một phần của mình. Chúng ta phải tiến tới để biết tất cả những phần khác, chứ không chỉ là tâm trí và lòng. Trong chương kế tiếp, chúng ta sẽ xem xét chi tiết tất cả các phần của con người và sau đó, tìm hiểu cách những phần ấy thi hành chức năng và cách điều chỉnh chúng.

CHƯƠNG 6

CÁC PHẦN BÊN TRONG VÀ ẨN GIẤU

Bây giờ chúng ta hãy tiếp tục xem xét các chi tiết về chiếc bình của Chúa. Trong chương trước, chúng ta đã thấy rằng chúng ta được dựng nên mục đích để chứa đựng Đức Chúa Trời là nội dung của mình. Vì mục đích này, Đức Chúa Trời đã sáng tạo nên chúng ta có nhiều phần. Đừng nghĩ rằng từ liệu *các phần* là do tôi đặt ra. Trong Giê-rê-mi 31:33, Đức Chúa Trời phán: “Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong các phần bề trong của họ”. Các phần bề trong ở trong hồn của chúng ta; đó không phải là các chi thể bên ngoài của thân thể chúng ta. Cũng trong câu đó, Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ viết luật của Ngài trên lòng chúng ta. Thế thì, các phần bên trong là gì và lòng là gì?

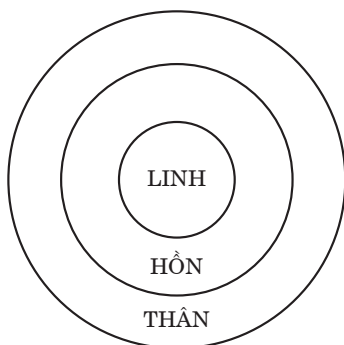
Nếu so sánh Giê-rê-mi 31:33 với lời trích trong Hê-bơ-rơ 8:10: “Ta sẽ để luật pháp Ta trong tâm trí họ”, chúng ta sẽ thấy một sự thay đổi nhỏ nhưng rất quan trọng. Sách Giê-rê-mi nói: “trong các phần bề trong của họ” nhưng sách Hê-bơ-rơ lại diễn đạt là “vào trong tâm trí họ”. Sự so sánh này chúng tỏ rằng tâm trí là một trong các phần bên trong.

Từ liệu *các phần bề trong* được dùng trong Kinh văn nhiều lần. Chẳng hạn như Thi Thiên 51:6: “Này, Chúa muốn sự chân thật nơi các phần bề trong”. Các phần bên trong phải có sự chân thật. Ngoài các phần bề trong, còn có một phần khác mà thi thiên gọi là “phần ẩn giấu”, “Chúa sẽ làm cho tôi được biết sự khôn ngoan trong nơi bí mật của lòng tôi (phần ẩn giấu)”. Theo câu này, sự chân thật ở nơi

các phần bề trong, còn sự khôn ngoan ở nơi phần ẩn giấu. Chúng ta cần tìm hiểu xem các phần bên trong là gì và phần ẩn giấu là gì.

BA PHẦN CỦA CON NGƯỜI – LINH, HỒN, THÂN

Một số phân đoạn mà chúng ta sắp nói đến thì rất quen thuộc. 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:23 là một câu cho thấy chúng ta có ba phần: linh, hồn và thân thể. Chúng ta có thể minh họa điều này bằng ba vòng tròn đồng tâm, như được chỉ ra trong biểu đồ sau.



Hê-bơ-rơ 4:12 cũng đề cập đến linh và hồn và nói về sự phân chia hai phần này. Nếu muốn biết Đấng Christ và bước vào trong Ngài là miền đất tươi tốt và là sự yên nghỉ, thì chúng ta phải biệt linh với hồn. Linh chính là nơi Đấng Christ cư ngụ trong chúng ta (2 Ti. 4:22); vì thế, nếu muốn biết Christ theo cách kinh nghiệm, chúng ta phải phân biệt nhân linh với hồn chúng ta. Câu này đề cập đến sự khác nhau không những giữa linh với hồn, mà còn giữa các khớp với tủy của thân thể và giữa những tư tưởng với ý định của lòng. Lời hàng sống của Đức Chúa Trời là vách ngăn giữa hồn với linh và là vật phân biệt giữa những tư tưởng với ý định của lòng. Điều này chứng tỏ rằng nếu muốn biết Chúa theo cách thực tiễn và có thật, chúng ta

muốn biết Chúa theo cách thực tiễn và có thật, chúng ta phải biện biệt tất cả những vấn đề này. Tư tưởng và ý định của lòng là gì? Và trong lòng có bao nhiêu phần?

Trong Lu-ca 1:46-47, hồn và linh lại được phân biệt rõ ràng.

Phi-líp 1:27 nói rằng chúng ta phải đứng vững trong một linh – không phải Thánh Linh, mà là nhân linh – và cùng chiến đấu với một hồn. Một lần nữa, câu này cho thấy có sự khác nhau giữa linh và hồn.

Cuối cùng, Mác 12:30 nói: “Con hãy yêu Chúa là Đức Chúa Trời con trọn lòng, trọn hồn, trọn tâm trí, trọn sức lực”. Câu này đề cập đến 4 phần khác nhau: lòng, hồn, trí, sức lực. Nếu đặt tất cả các câu này lại với nhau, chúng ta sẽ nhận ra rằng có rất nhiều phần khác nhau bên trong chúng ta ngoại trừ những bộ phận của thân thể.

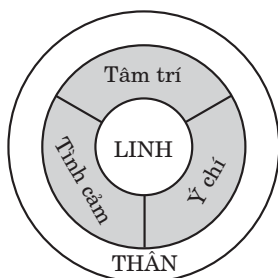
1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:23 chỉ rõ chúng ta gồm có linh, hồn và thân thể, còn Thi Thiên 51 tiết lộ các phần bên trong và phần ẩn giấu. Các phần bên trong là các phần của hồn được chứng minh bằng cách so sánh Hê-bơ-rơ 8:10 với Giê-rê-mi 31:33; trong Giê-rê-mi 31:33 “tâm trí của họ” được dùng thay thế cho “các phần bên trong”. Cũng như các phần bên trong phải là các phần của hồn, thì phần ẩn giấu phải là linh (1 Phi. 3:4). Trong tất cả các phần của chúng ta, linh là phần ẩn giấu nhất bên trong chúng ta. Phần ẩn giấu nhất này không chỉ được giấu bên trong thân thể chúng ta mà thậm chí còn được giấu trong hồn chúng ta. Như vậy, có những bộ phận của thân thể ở bên ngoài, những phần của hồn ở bên trong và phần ẩn giấu của linh.

BA PHẦN CỦA HỒN – TÂM TRÍ, Ý CHÍ, VÀ TÌNH CẢM

Hồn có ba phần và linh có ba phần. Chúng ta phải khám phá ra ba phần của hồn và ba phần của linh là gì. Hơn nữa, chúng ta cũng phải định nghĩa lòng là gì. 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:23 cho thấy chúng ta là một hữu thể ba phần – linh, hồn

và thân thể – nhưng không đề cập đến lòng. Lòng là gì và làm thế nào chúng ta có thể liên hệ lòng với các phần bên trong và phần ẩn giấu?

Lời của Đức Chúa Trời chứng minh rõ ràng và xác quyết rằng hồn gồm có ba phần – tâm trí, ý chí và tình cảm. Phần tô đậm trong biểu đồ bên dưới minh họa cho các phần của hồn.



Châm Ngôn 2:10 (đc. 19:2) gợi ý rằng hồn cần sự hiểu biết. Vì sự hiểu biết là chức năng của tâm trí nên điều này chứng tỏ tâm trí là một phần của hồn. Cả hai câu Châm Ngôn này cho biết chúng ta cần có sự hiểu biết trong hồn. Rồi Thi Thiên 139:14 nói rằng hồn biết. Biết là điều thuộc tâm trí, một lần nữa câu này chứng minh tâm trí là một phần của hồn. Thi Thiên 13:2 nói rằng hồn bảo ban, hay suy xét (ASV), là những điều nói đến tâm trí. Ca Thương 3:20 cho thấy rằng hồn nhớ. Từ những câu này, chúng ta có thể thấy có một phần trong hồn biết, suy xét và ghi nhớ. Phần này được gọi là tâm trí.

Phần thứ hai của hồn là ý chí. Gióp 7:15 nói rằng hồn chọn lựa. Chọn lựa một điều gì đó là quyết định được thực hiện bởi hành động của ý chí. Điều này chứng tỏ ý chí phải là một phần của hồn. Gióp 6:7 nói rằng hồn từ chối. Chọn lựa hay từ chối đều là những chức năng của ý chí. 1 Sử Ký 22:19 nói rằng: “Hãy đặt hồn người để tìm kiếm”. Giống như đặt tâm trí để suy nghĩ, chúng ta đặt hồn để tìm kiếm. Dĩ nhiên, đây là hồn ra quyết định, điều này chứng tỏ ý chí phải là một phần của hồn. Kế đó,

định, điều này chứng tỏ ý chí phải là một phần của hồn. Kế đó, Dân-số Ký chương 30 mười lần nói đến việc buộc hồn của một người nào đó (ASV). Khi đọc chương này, chúng ta hiểu rằng buộc hồn là quyết định. Nó liên quan đến lời thề nguyện với Chúa. Quyết định buộc hồn là thề nguyện với Chúa. Vì thế, đây là bằng chứng cho thấy ý chí phải là một phần của hồn. Thi Thiên 27:12, 41:2 và Ê-xê-chi-ên 16:27 (ASV) dịch chữ *hồn* từ tiếng Hê-bơ-rơ thành “ý muốn, ý chí”. Tác giả thi thiên cầu nguyện: “Chớ phó tôi cho / ý muốn (nguyên văn: hồn) kẻ cừ địch tôi”. Điều này minh chứng rằng ý chí phải là một phần của hồn.

Tình cảm là phần thứ ba của hồn. Với tình cảm, có nhiều phương diện, chẳng hạn như yêu, ghét, vui, buồn v.v. Tất cả những điều này là những biểu hiện của tình cảm. Những câu tham khảo của chữ yêu liên quan đến hồn được tìm thấy trong 1 Sa-mu-ên 18:1 và Nhã Ca 1:7. Những câu này cho thấy rằng tình yêu ở trong hồn, vì thế, chúng tỏ rằng trong hồn có một cơ quan hay chức năng như là tình cảm. Về sự ghét, 2 Sa-mu-ên 5:8, Thi Thiên 107:18 và Ê-xê-chi-ên 36:5 nói ghét, ghê tởm và khinh miệt liên quan đến hồn. Vì đây là những biểu hiện của tình cảm, nên những câu này cũng chứng minh rằng tình cảm phải là một phần của hồn. Như được tìm thấy trong Ê-sai 61:10 và Thi Thiên 86:4, vui vẻ và mừng rỡ cũng liên quan đến hồn. Vì những điều này thuộc về tình cảm nên một lần nữa chúng minh rằng tình cảm là một phần của hồn. Đau buồn, một biểu hiện khác của hồn, được đề cập trong 1 Sa-mu-ên 30:6 và Các quan xét 10:16 (ASV). 1 Sa-mu-ên 20:4, Phục Truyền Luật Lệ Ký 14:26, Ê-xê-chi-ên 24:25 và Giê-rê-mi 44:14 đề cập đến ước muốn liên quan đến hồn. Về Ê-xê-chi-ên 24:25 và Giê-rê-mi 44:14, ý nghĩa đúng đắn được xác định khi bản dịch American Standard Version được đối chiếu với bộ Kinh Thánh Phù Dẫn của Young hoặc Strong. Những câu này cho thấy rằng ước muốn, một yếu tố của tình cảm, thì ở trong lĩnh vực của hồn.

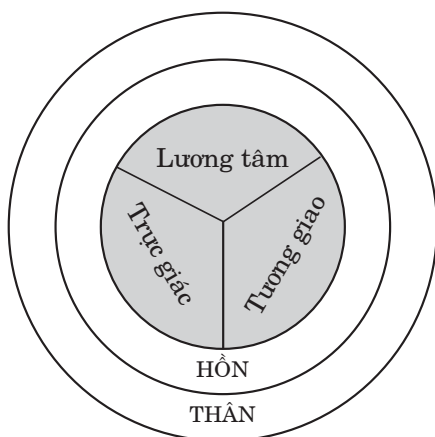
Những câu này lập nền tảng để xác minh ba phần của hồn: tâm trí, ý chí và tình cảm. Trong Kinh văn, khó mà tìm được

phần nào khác nữa của hồn, bởi vì ba phần này bao gồm tất cả những chức năng của hồn. Tâm trí là phần chủ đạo, tiếp theo là ý chí và tình cảm. Đây là những câu này khái thị tốt nhất ba phần của hồn là gì.

BA PHẦN CỦA LINH - LUONG TÂM, TUONG GIAO, VÀ TRỰC GIÁC

Thật thú vị khi thấy rằng có ba thân vị của Thần Cách, ba phần bản thể con người, ba phần bề trong của hồn và ba phần bề trong của linh. Tất cả đều có ba phần. Kinh văn cũng khái thị ba phần trong đền tạm, tức kiến ốc của Đức Chúa Trời. Số ba là con số căn bản. Ngay cả con tàu của Nô-ê cũng có ba tầng. Với đền tạm, số ba được dùng nhiều lần. Chẳng hạn như chiều rộng của một tấm ván là một cúp-bít ruồi. Khi hai tấm ván nối lại thành một cặp, thì tổng chiều rộng sẽ là ba cúp-bít. Điều này có nghĩa là số ba tượng trưng cho một đơn vị trọn vẹn.

Vì thế, linh là một đơn vị trọn vẹn, gồm có ba phần hay ba chức năng: lương tâm, tương giao và trực giác. Vùng tô đậm trong biểu đồ bên dưới minh họa các phần của linh.



Luong tâm thì dễ hiểu. Tất cả chúng ta đều quen thuộc với lương tâm. Nhận thức đúng sai là một chức năng của lương tâm. Buộc tội hay bào chữa là một chức năng khác của lương tâm. Sự tương giao cũng dễ hiểu. Sự tương giao là sự thông công giữa chúng ta với Đức Chúa Trời. Bên trong linh chúng ta, một chức năng như thế làm cho chúng ta có thể tiếp xúc Đức Chúa Trời. Nói cách đơn giản, tương giao là chạm được Đức Chúa Trời. Nhưng về trực giác thì không dễ hiểu. Trực giác nghĩa là có cảm nhận hay sự nhận biết trực tiếp. Có một cảm nhận trực tiếp trong linh bất kể lí do, hoàn cảnh, hay bối cảnh. Đó là một cảm nhận mà không có lí do, một cảm nhận không “hợp lí”. Đây là cảm nhận trực tiếp của Đức Chúa Trời và sự hiểu biết trực tiếp từ Đức Chúa Trời. Chức năng này của linh là điều mà chúng ta gọi là trực giác. Vì thế chúng ta biết linh qua chức năng của lương tâm, sự tương giao, và trực giác.

Nhưng 3 phần này trong linh con người phải được chứng minh bằng Kinh văn. Trước hết, lương tâm được tìm thấy trong La Mã 9:1: “Lương tâm tôi làm chứng cho tôi trong Thánh Linh”. Bằng cách so sánh La Mã 9:1 với La Mã 8:16, rõ ràng là lương tâm ở trong nhân linh. La Mã 8:16 nói: “Chính Linh cùng linh chúng ta đồng chứng rằng”. Một mặt, Thánh Linh làm chứng với linh chúng ta. Mặt khác, lương tâm chúng ta làm chứng trong Thánh Linh. Điều này chứng tỏ rằng lương tâm phải là chức năng của linh chúng ta. Trong 1 Cô-rin-tô 5:3, sứ đồ Phao-lô nói rằng trong linh mình, ông phán xét một người có tội. Phán xét có nghĩa là lên án hay bào chữa, là những hành động của lương tâm. Sự kiện vị sứ đồ phán xét trong linh của ông xác quyết rằng chức năng định tội hay bào chữa là ở trong linh; do đó, lương tâm ở trong linh. Thi Thiên 51:10 nói: “một linh ngay thẳng ở trong tôi” (ASV). Linh ngay thẳng là một linh đúng đắn. Biết đúng sai có liên hệ đến lương tâm; vì thế, câu này cũng chứng minh rằng lương tâm ở trong linh. Thi Thiên 34:18 nói đến những người “thống hối trong linh”. Thống hối

có nghĩa là nhận biết mình sai. Nói cách khác, đó là buộc tội và lên án chính mình, đây là một chức năng của lương tâm. Điều này cho thấy rằng lương tâm có liên quan đến linh. Phục Truyền Luật Lệ Ký 2:30 nói rằng Đức Chúa Trời làm cứng cõi linh của Si-hôn, vua Hết-bôn, có nghĩa là lương tâm của Si-hôn bị chai cứng. Bị chai cứng trong linh có nghĩa là không quan tâm đến lương tâm. Khi chúng ta gạt bỏ cảm giác trong lương tâm, chúng ta bị chai cứng trong linh. Những câu này cho chúng ta một nền tảng vững chắc nhất minh chứng sự kiện chức năng của lương tâm ở trong linh của con người.

Chúng ta hãy tiếp tục tìm kiếm nền tảng Kinh văn nói rằng sự tương giao là một phần của linh. Trước hết, Giăng 4:24 bảo chúng ta phải thờ phượng Đức Chúa Trời trong linh mình. Vì thế, sự thờ phượng Đức Chúa Trời đòi hỏi chúng ta phải thờ phượng trong linh mình. Thờ phượng Đức Chúa Trời là tiếp xúc với Đức Chúa Trời và tương giao với Đức Chúa Trời. Câu này chứng tỏ chức năng của sự thờ phượng, hay của sự tương giao thì ở trong linh chúng ta. Trong La Mã 1:9 sứ đồ Phao-lô nói: “Tôi phụng sự [Đức Chúa Trời] trong linh tôi”. Phụng sự Đức Chúa Trời cũng là một hình thức tương giao với Ngài. Điều này cũng chứng minh rằng chức năng của sự tương giao cũng ở trong linh chúng ta. Trong La Mã 7:6, Phao-lô nói thêm: “chúng tôi phụng sự trong sự mới mẻ của linh”. Nói cách khác, phụng sự Chúa chủ yếu là tương giao với Chúa trong linh.

Chúng ta cũng hãy xem Ê-phê-sô 6:18. Trong câu này, Phao-lô nói rằng chúng ta nên cầu nguyện “mọi lúc trong linh”. Trước chữ *linh* không có mạo từ và chữ này cũng không được viết hoa. Chữ *linh* ở đây không chỉ về Thánh Linh, nhưng chỉ về nhân linh của chúng ta. Cầu nguyện là tương giao với Đức Chúa Trời. Thế thì cầu nguyện trong linh bày tỏ rằng tương giao với Đức Chúa Trời là vấn đề trong linh chúng ta. Trong Lu-ca 1:47, Ma-ri nói: “linh tôi đã hân hoan trong Đức Chúa Trời”. Hân hoan trong Đức

Chúa Trời có nghĩa là linh con người đã tiếp xúc Đức Chúa Trời. Một lần nữa, câu này cho thấy rằng sự tương giao với Đức Chúa Trời là một chức năng của linh. Ngoài ra, La Mã 8:16 chép: “Chính Linh cùng với linh chúng ta đồng chứng”. Câu này rất sáng tỏ vì nó cho thấy tương giao với Đức Chúa Trời vừa ở trong linh chúng ta vừa ở trong Linh của Đức Chúa Trời. 1 Cô-rin-tô 6:17 nói: “Còn ai liên hiệp với Chúa là một linh”. Sự tương giao thật có nghĩa là chúng ta trở nên một linh với Chúa. Sự tương giao này ở trong linh chúng ta. Những câu ở trên đủ để chứng minh rằng chức năng của sự tương giao ở trong nhân linh chúng ta.

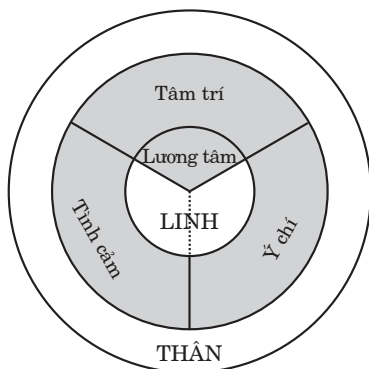
Bây giờ chúng ta xem xét đến trực giác. Dù khó tìm được nền tảng kinh văn cho chức năng này nhưng vẫn có vài câu. 1 Cô-rin-tô 2:11 khẳng định rằng linh con người có thể biết những điều mà hồn không thể biết. Linh chúng ta có thể biện biệt điều mà hồn không thể biện biệt. Điều này chúng ta tỏ rằng có điều gì đó thêm hơn ở trong linh chúng ta. Hồn chúng ta có thể biết nhiều điều bởi lí lẽ và bởi những kinh nghiệm theo hoàn cảnh, nhưng nhân linh có thể biện biệt nhiều điều mà không cần đến những điều này. Cảm nhận trực tiếp này trong linh chúng ta trực giác ở trong linh chúng ta. Hơn nữa, Mác 2:8 nói rằng trong linh Ngài, Jesus biết rõ; và Mác 8:12 nói rằng sâu trong linh Ngài than thở. Giăng 11:33 Jesus buồn giận trong linh và phiền não. Biết, than thở, và buồn giận trong linh đến từ một cảm nhận trực tiếp của sự biện biệt mà không phụ thuộc vào lí lẽ. Chúng ta gọi phần này là trực giác, chức năng thứ ba của linh.

Bây giờ chúng ta đã có nền tảng kinh văn cho sáu phần này: ba phần của hồn và ba phần của linh.

BỐN PHẦN CỦA TẤM LÒNG – TÂM TRÍ, Ý CHÍ, TÌNH CẢM, VÀ LUONG TÂM

Thế thì lòng là gì? Lòng không phải là một phần riêng biệt ngoài phần hồn và linh; nhưng đó là một kết cấu gồm tất cả các phần của hồn và phần đầu tiên của linh. Lòng bao

gồm tâm trí, ý chí, và tình cảm cộng với một phần của linh là lương tâm. Vùng tô đậm trong biểu đồ dưới đây minh họa các phần cấu tạo nên lòng.



Con người không có nhiều hơn ba phần chính trong bản thể mình. Là người, chúng ta có thân, hồn và linh. Chúng ta không có phần thứ tư và riêng rẽ được gọi là lòng.

Bây giờ chúng ta cần phải xác định rằng tâm trí, phần đầu tiên của hồn, là một phần của lòng. Trong Ma-thi-ơ 9:4, Jesus nói với các kinh luật gia rằng: “Sao các anh suy nghĩ những điều ác trong lòng vậy?” Điều này cho thấy rằng người ta có thể suy nghĩ trong lòng. Sự suy nghĩ diễn ra trong tâm trí, điều ấy chứng tỏ tâm trí là một phần của lòng. Sáng Thế Ký 6:5 nói về những ý tưởng của lòng người. Các ý tưởng thuộc về tâm trí nhưng Sáng Thế Ký 6:5 nói những ý tưởng là của lòng. Hê-bơ-rơ 4:12 cũng nói những ý tưởng của lòng. Ba câu này cũng đủ bằng chứng chứng tỏ tâm trí, một cơ quan của hồn, là một phần của lòng.

Công vụ các Sứ đồ 11:23 nói đến ý chí. Trong câu này, Ba-na-ba khích lệ tín đồ ở An-ti-ốt “cứ ở với Chúa với mục đích của lòng”. Mục đích là chức năng của ý chí, nhưng trong Công vụ các Sứ đồ nó được nói đến như của lòng. Điều

này cho thấy ý chí cũng là một phần của lòng. Hêb. 4:12 nói về “ý định của lòng”. Ý định tương ứng với mục đích là điều thuộc về ý chí. Một lần nữa, điều này chứng tỏ ý chí là một phần của lòng. Còn nhiều câu Kinh Thánh nữa nhưng hai câu này là đã đủ. Theo tiêu chuẩn kinh văn, chỉ đòi hỏi hai chứng cứ (Phục. 19:15; Gi. 8:17).

Trong Giăng 16:22, Chúa nói với môn đồ Ngài: “Lòng các anh sẽ vui mừng”. Vui mừng là một yếu tố của tình cảm nhưng ở đây Chúa nói lòng vui mừng. Điều này xác quyết rằng tình cảm cũng là một phần của lòng. Cũng trong chương đó, Chúa nói: “lòng các anh đầy đau buồn” (c. 6). Sự đau buồn cũng thuộc tình cảm. Vì thế, hai câu Kinh Thánh này xác chứng tình cảm là một phần của lòng.

Về lương tâm, Hê-bơ-rơ 10:22 nói: “lòng được rảy khỏi lương tâm xấu”. Ở đây, chúng ta thấy lương tâm có liên quan rất nhiều đến lòng. Để có một lòng thuần khiết, chúng ta phải có một lương tâm không vi phạm. Lương tâm chúng ta phải được rảy bằng huyết của Đấng Christ để chúng ta có một lòng thuần khiết. Vì thế, chắc chắn lương tâm là một phần của lòng. 1 Giăng 3:20 nói rằng: “lòng chúng ta cáo trách”. Cáo trách là chức năng của lương tâm. Vì thế, câu này chứng tỏ lương tâm là một phần của lòng.

Vì thế, nền tảng kinh văn đã chứng minh rằng mọi phần của hồn – tâm trí, ý chí và tình cảm – và phần đầu tiên của linh – lương tâm – kết hợp lại với nhau tương đương với lòng.

CHƯƠNG 7

CHỨC NĂNG CỦA CÁC PHẦN BÊN TRONG VÀ ẨN GIẤU

Chúng ta hãy tiếp tục xem xét các phần bên trong và phần ẩn giấu của bản thể chúng ta. Chúng ta cần nhớ hai từ liệu này: *các phần bên trong* và *phần ẩn giấu*. Các phần bên trong của bản thể chúng ta là các phần của hồn, còn phần ẩn giấu là linh chúng ta. Cả hồn lẫn linh chúng ta đều có ba phần, còn lòng gồm ba phần của hồn kết hợp với phần đầu tiên của linh, tức là lương tâm. Chúng ta phải dành thì giờ để xem xét chi tiết tất cả các phần này. Trước hết, chúng ta phải thấy chức năng của lòng là gì và cần phải xử lý lòng như thế nào. Kế đến, phải thấy linh và cuối cùng là hồn. Chúng ta hãy ngửa trông Chúa để có ân điển mà nhìn thấy tất cả các phần này cách rõ ràng hầu có thể được ấn tượng đủ để biết tất cả các phần của bản thể chúng ta và biết cách vận dụng linh với lòng để kinh nghiệm Chúa. Trong chương này, chúng ta sẽ thấy các chức năng của lòng, linh và hồn.

Theo kĩ thuật của Kinh văn thì lòng phải được xử lý trước chứ không phải linh hay hồn. Lí do là vì lòng là sự kết hợp của tất cả các phần của hồn với phần quan trọng nhất của linh, là lương tâm. Mọi quan hệ của chúng ta với Chúa phải bắt đầu từ lương tâm. Nếu lương tâm sai trật, chúng ta có thể biết chắc mình đã sai cả với Đức Chúa Trời lẫn với người khác. Do đó, vì lương tâm là phần chính của lòng, nên lòng phải được xử lý trước để bảo đảm mọi quan hệ đúng đắn với Đức Chúa Trời.

LÒNG LÀ CƠ QUAN YÊU THƯƠNG

2 Cô-rin-tô 3:16 chép: “Nhưng hễ khi nào lòng đó quay về Chúa, thì bức màn ấy mới được cất khỏi”. Trước hết lòng phải quay về Chúa. Đây là sự ăn năn thật. Khi chúng ta sa ngã, lòng chúng ta xoay khỏi Chúa. Nhưng khi chúng ta ăn năn, lòng chúng ta lại quay về Ngài. Xoay lòng lại với Chúa không phải là một lần đủ cả. Lòng cần phải xoay lại với Chúa luôn luôn, mỗi ngày. Mỗi buổi sáng, chúng ta phải xoay lòng lại với Chúa. Sau khi thức dậy, chúng ta nên đến với Chúa mà thưa với Ngài: “Chúa ơi, con đây. Nhờ sự thương xót và ân điển của Ngài mà hôm nay con muốn xoay lòng lại với Ngài một cách mới mẻ”.

Khi lòng chúng ta xoay lại với Chúa thì bức màn được cất khỏi. Nhiều người thắc mắc tại sao họ không nhận được sự dẫn dắt của Chúa và sao họ không biết ý chỉ của Chúa. Nhưng vấn đề là lòng của họ ở đâu và đang xoay về hướng nào? Lòng họ phải được xoay lại với Chúa. Hồi còn trẻ, hầu như ngày nào tôi cũng cầu nguyện theo 2 Cô-rin-tô 3:16: “Chúa ơi, xin làm cho con xoay lòng lại với Ngài”. Tôi phải thừa nhận rằng loại cầu nguyện này rất hiệu quả. Tôi khích lệ anh em làm thử. Trước khi đọc Lời vào buổi sáng, trước hết anh em nên xoay lòng lại với Chúa. Nếu làm như vậy thì bức màn sẽ được cất khỏi, và sẽ có ánh sáng. Bức màn giữa anh em và Chúa sẽ được cất đi bởi anh em xoay lòng lại với Ngài, và anh em sẽ thấy ánh sáng.

Ngay khi lòng anh em đã được xoay lại với Chúa thì kế đến lòng đó phải vận dụng đức tin. La Mã 10:9-10 nói: “tin trong lòng” và “lấy lòng tin”. Do đó, tin không phải là vận dụng linh, tâm trí, hay ý chí nhưng là sự vận dụng lòng. Chúng ta cần học cách vận dụng lòng tin để hợp tác với Linh nội cư. Sau khi lòng chúng ta xoay lại với Chúa, chúng ta nên lập tức vận dụng đức tin trong lòng. Bất cứ điều gì Chúa nói trong Lời, chúng ta phải vận dụng lòng để tin. Bất cứ điều gì được cảm nhận sâu xa bên trong, chúng ta phải

tin bằng cách vận dụng lòng. Chúng ta phải tin cậy Chúa giữa hoàn cảnh của mình. Trong mọi tình huống bên trong hoàn cảnh, chúng ta phải luôn vận dụng lòng mình để tin cậy Chúa. Vận dụng đức tin trong Chúa sẽ giữ lòng chúng ta khỏi nghi ngờ. Thậm chí chúng ta phải cầu nguyện xin Chúa bảo vệ lòng chúng ta khỏi sự nghi ngờ.

Thứ ba, lòng chúng ta phải được rảy khỏi lương tâm xấu (Hê. 10:22). Chính lòng thì không cần được rảy, nhưng lương tâm xấu thì cần. Lương tâm chúng ta luôn cần được huyết cứu chuộc của Chúa Jesus rảy. Càng xoay lòng lại với Chúa và càng tin Chúa bằng cách vận dụng lòng mình, chúng ta càng cảm nhận trong lương tâm mình rằng chúng ta sai trật trong rất nhiều vấn đề. Khi lòng không xoay lại với Chúa, chúng ta sẽ không bao giờ cảm nhận được lương tâm mình sai quấy. Khi lòng xoay khỏi Chúa, chúng ta chỉ có một cảm nhận: chúng ta đúng trong mọi sự; tất cả những người khác đều sai, còn chính mình thì đúng. Khi xoay lòng lại với Chúa, chúng ta chỉ thấy chính mình và không thể thấy người khác. Càng tin Ngài, chúng ta càng cảm nhận mình sai quấy trong rất nhiều điều là như thế nào. Chúng ta sẽ cảm nhận là mình sai với vợ, với chồng, với con cái, với cha mẹ và với bạn học của mình. Những cáo buộc trong lòng là những cáo buộc của lương tâm. Khi ấy, tự phát chúng ta sẽ xưng ra mọi điều theo sự cáo buộc bên trong của lương tâm. Càng xưng tội, huyết Chúa Jesus càng được áp dụng cho lương tâm chúng ta. Kết quả là lương tâm chúng ta sẽ được tẩy rửa, tẩy sạch và không vi phạm – một lương tâm được thanh tẩy. Lòng được rảy khỏi lương tâm xấu nghĩa là lương tâm đã được tẩy sạch đến nỗi không còn một sự lên án nào trong lòng. Lòng chúng ta được bình an và đầy sự vui mừng trong Chúa.

Hơn nữa, theo Ê-xê-chi-ên 36:26, lòng phải được đổi mới. Trong Ê-xê-chi-ên 36:25 Chúa phán: “Ta sẽ rưới nước trong trên các ngươi, và các ngươi sẽ trở nên sạch; ta sẽ làm sạch hết mọi sự ô uế và mọi thần tượng của các ngươi”. Nhưng

đây chưa phải là tất cả. Làm sạch chúng ta khỏi mọi sự ô uế, mọi tội phạm và ngay cả mọi thần tượng thì chỉ mới nói về mặt tiêu cực. Chúng ta cần điều gì đó tích cực. Vì thế, câu kế tiếp nói: “Ta sẽ ban lòng mới cho các ngươi”. Lòng mới là lòng cũ được đổi mới.

Vì thế, có bốn bước trong việc xử lý lòng. Những bước này không xảy ra một lần đủ cả khi chúng ta tin Chúa Jesus và nhận Ngài làm Cứu Chúa của mình. Là những người tìm kiếm Chúa, chúng ta phải làm cho lòng mình tươi mới mỗi ngày qua bốn bước này. Chúng ta phải xoay lòng lại với Chúa, vận dụng lòng để tin Ngài, để cho lòng được rảnh khỏi lương tâm xấu và cứ được đổi mới luôn. Sự đổi mới của lòng không phải là vấn đề một lần đủ cả. Tôi tin rằng ngày nay, nếu Sứ-đồ Phao-lô còn sống, lòng ông vẫn cần được đổi mới luôn. Chúng ta cần thực hành ngay các bước này. Mỗi sáng thức dậy, chúng ta nên cầu nguyện: “Chúa ơi, xin làm cho lòng con xoay lại với Ngài”. Rồi chúng ta cần phải vận dụng lòng để tin cậy Chúa: “Chúa ơi, con tin Ngài và Lời Ngài. Con tin Ngài đang xử lý trong con, con tin mọi sự xử lý của Ngài trong hoàn cảnh của con”. Khi ấy, chúng ta sẽ cảm nhận được mình sai như thế nào, bao nhiêu lỗi lầm chúng ta đã vi phạm và biết bao điều ô uế có trong chúng ta. Vì thế, chúng ta phải xưng tội để được tẩy sạch và được rảnh khỏi một lương tâm xấu. Khi đó, lòng chúng ta sẽ được làm cho mới một cách tươi mới.

Bốn bước này sẽ làm cho lòng chúng ta thi hành chức năng cách đúng mức. Chức năng của lòng là yêu Chúa vì lòng là cơ quan yêu thương của bản thể chúng ta. Điều này được chứng minh trong Mác 12:30: “Con hãy yêu Chúa là Đức Chúa Trời con trọn lòng”. Lòng được tạo dựng mục đích để yêu Chúa. Không có lòng, chúng ta không thể yêu. Giống như không thể nhìn mà không có mắt, nghe mà không có tai hay suy nghĩ mà không có tâm trí, thì cũng vậy, chúng ta không thể yêu mà không có lòng. Nhiều Cơ Đốc nhân không biết chức năng của lòng là gì. Họ biết chức năng của mắt, của tai, và của tâm trí, nhưng lại không biết chức năng của lòng.

Tình yêu là vấn đề của lòng. Chúng ta không thể yêu người khác bằng mũi hay bằng tay. Lòng là cơ quan duy nhất mà chúng ta có thể vận dụng tình yêu. Không ai có thể nói rằng mình không yêu gì cả. Mỗi người đều yêu một điều nào đó, hoặc chính Chúa hoặc một điều gì khác. Càng xoay lòng lại với Chúa, chúng ta càng vận dụng lòng để tin Chúa, và lòng càng được rẩy khỏi lương tâm xấu và càng được đổi mới. Khi ấy, lòng chúng ta sẽ có khả năng yêu Chúa nhiều hơn. Đây là chức năng của một lòng được đổi mới. Mỗi sáng, chúng ta phải đổi mới lòng mình để có thể yêu Chúa hơn.

Tất cả những kinh nghiệm thuộc linh đều bắt đầu từ tình yêu trong lòng. Nếu không yêu Chúa, chúng ta không thể nhận được bất cứ kinh nghiệm thuộc linh nào. Thật ra, kinh nghiệm đầu tiên của đời sống Cơ Đốc, tức kinh nghiệm về sự cứu rỗi, thì có liên quan đến lòng yêu Chúa Jesus. Không một người nào thật sự ăn năn mà trong lòng không yêu Chúa. Có lẽ họ không đủ lời để diễn tả, nhưng họ có cảm nhận ngọt ngào về một tình yêu ở bên trong. Họ không hiểu biết nhiều, nhưng kinh nghiệm đầu tiên của họ về sự cứu rỗi là một phản ứng hay là một phản ánh của tình yêu trong lòng họ đối với Chúa.

Tất cả chúng ta phải học cách liên tục quay lại và vận dụng lòng mình để làm cho lòng được tẩy sạch khỏi lương tâm xấu và được làm cho mới lại hầu chúng ta có thể yêu Chúa ngày càng hơn. Đánh mất tình yêu ban đầu, tươi mới đối với Chúa là nguyên nhân làm cho Hội thánh sa ngã và suy thoái (Khải. 2:4). Khi nào lòng chúng ta không còn yêu Chúa một cách tươi mới thì chúng ta đã sa ngã. Chúng ta phải thường xuyên xoay lòng lại với Chúa để cho lòng liên tục được đổi mới hầu chúng ta có thể yêu Chúa một cách mới mẻ và tươi mới.

LINH LÀ CƠ QUAN TIẾP NHẬN

Chúng ta đã nhìn thấy chức năng của lòng, bây giờ chúng ta cần xem xét chức năng của linh. Trước hết, Kinh Thánh nói chúng ta vốn chết, nhưng khi tiếp nhận Chúa Jesus, chúng ta được làm cho sống động (Êp. 2:1-5; Côi.

2:13). Chúng ta vốn chết nghĩa là gì? Khi còn trẻ, tôi không hiểu được điều này. Tôi tự nhủ: “Sao Kinh Thánh nói tôi chết trong khi tôi vẫn đang sống?” Dĩ nhiên sau đó, tôi biết tôi đã chết trong linh. Chính linh của tôi đã chết và không thi hành chức năng. Chức năng của linh là tiếp xúc Đức Chúa Trời, tương giao với Đức Chúa Trời, tiếp nhận và thờ phượng Đức Chúa Trời. Nhưng vì sự sa ngã nên linh của con người trở nên bất động và không thể thi hành chức năng.

Khi chúng ta tiếp nhận Chúa Jesus làm Đấng Cứu Rỗi của mình, thì Thánh Linh – chúng ta phải tự nhắc mình rằng khi danh xưng *Thánh Linh* được sử dụng thì có nghĩa là Linh bao-hàm-tất-cả – vào trong linh chúng ta và chạm đến linh chúng ta. Bởi một sự đụng chạm như vậy mà linh chúng ta được làm cho sống động.

Có thể dùng điện để minh họa cho điều này. Khi chúng ta chạm vào điện thì một điều gì đó từ điện được truyền vào trong chúng ta. Chỉ bởi một sự đụng chạm mà điện được truyền dẫn. Tương tự như thế, Thánh Linh vào trong linh chúng ta để chạm đến linh chúng ta và bởi sự đụng chạm ấy mà sự sống là chính Chúa được truyền vào trong chúng ta. Linh bất động và vốn chết của chúng ta lập tức trở nên sống động. Điều này còn hơn là một phép lạ. Nhiều khi chúng ta nghĩ rằng thật là tuyệt diệu và lạ lùng khi một người chết được sống lại. Nhưng chúng ta phải nhận thức rằng việc Thánh Linh làm cho linh vốn chết của chúng ta được sống động thậm chí còn lạ lùng hơn. Lịch sử ghi lại rằng hàng ngàn và thậm chí hàng triệu người đã nhanh chóng được thay đổi bởi vì linh vốn chết của họ được làm cho sống động. Chỉ trong một giây, một người đang chết trong linh có thể được làm cho sống động. Thánh Linh còn mạnh hơn điện và nhanh hơn điện nhiều.

Cô-lô-se 2:13 và Ê-phê-sô 2:1, 5 nói rằng linh chúng ta đã chết và sau đó được làm cho sống động. Chúng ta đã chết trong các tội phạm và sau đó được làm cho sống động với

Đấng Christ. Hai phân đoạn này chứng tỏ rằng chúng ta vốn chết trong linh, nhưng khi chúng ta tiếp nhận Chúa Jesus làm Đấng Cứu Rỗi của mình, thì linh chết của chúng ta được làm sống động. Khi linh của chúng ta được làm cho sống động, thì linh cũng được tái sinh. Tiền tố *tái* trong chữ *tái sinh* có nghĩa là “lại, lần nữa”. Điều này không chỉ có nghĩa là linh chúng ta được làm cho sống động mà còn có nghĩa là một sự sống khác được thêm vào trong linh chúng ta. Sự sống khác này là sự sống thần thượng và phi thọ tạo của Đức Chúa Trời. Sự sống ấy chính là Đấng Christ (Gi. 11:25; 14:6). Khi Thánh Linh, dựa trên công tác cứu chuộc của Đấng Christ, vào trong chúng ta thì Ngài không chỉ làm cho linh chết của chúng ta sống động mà còn đem Christ vào trong linh chúng ta. Sự sống mới này được thêm vào trong linh chúng ta thì nhiều hơn những gì Đức Chúa Trời ban cho chúng ta lúc sáng tạo.

Do đó, không chỉ linh chết của chúng ta được khôi phục và được làm cho sống động, mà một thực chất mới đã được thêm vào trong linh chúng ta. Thực chất hay thể yếu mới được thêm vào này là chính Đấng Christ. Đây là sự tân sinh, sự tái sinh. Giăng 3:6 chép: “Điều gì được sinh bởi Linh là linh”. Bởi sự tân sinh, bởi sự tái sinh, mà một điều gì khác ngoài những điều chúng ta đã có từ ban đầu, được thêm vào chúng ta. Chúng ta phải nói đi nói lại điều này: một điều gì đó đã được thêm vào. Không chỉ điều cũ và điều chết được đổi mới và được làm cho sống động, nhưng chính Đấng Christ như là thể yếu của sự sống thần thượng đã được thêm vào trong chúng ta. Đây là sự tái sinh và sự sống mới. Nhờ tất cả những điều này mà bây giờ chúng ta có một linh mới (Êxc. 36:26).

Tôi xin hỏi: “Anh em đã tiếp nhận Đấng Christ làm sự sống mới của anh em chưa?” Nếu anh em trả lời “rồi”, tôi xin hỏi tiếp: “Vậy, tại sao anh em vẫn còn quá nghèo nàn?” Cơ Đốc nhân cần biết Đấng Christ là một thực tại sống động. Năng lượng nguyên tử không chỉ là điều ở bên ngoài

mà còn là điều ở bên trong. Ngay cả bên trong của một tờ giấy cũng có năng lượng nguyên tử. Nhưng khi anh em tiếp nhận Đấng Christ, một điều gì đó mạnh hơn năng lượng nguyên tử được thêm vào trong linh anh em. Nếu tin điều này, anh em phải nhảy lên và nói Ha-lê-lu-gia! Anh em cần cảm tạ và ngợi khen Chúa vì một Đấng Christ kì diệu, bao-hàm-tất-cả, vô hạn, không dò lường được như thế đã thật sự được thêm vào trong anh em. Chúng ta không đủ lời để mô tả Christ là Đấng đã vào trong chúng ta. Chỉ có cõi đời đời mới có thể kể câu chuyện này.

Nhưng ngợi khen Ngài, điều này chưa phải là hết. Linh của chúng ta cũng được Thánh Linh bao-hàm-tất-cả cư ngụ bên trong. Khi chúng ta được cứu, Đức Chúa Trời không chỉ đổi mới lòng và linh chúng ta, mà Ngài còn đặt chính Linh của Ngài vào trong chúng ta (Êxc. 36: 26-27; Gi. 14:17). Linh kì diệu này ở trong nhân linh của chúng ta (La Mã 8:11, 16). Linh chúng ta chính là nơi ở của Thánh Linh. Hãy xem Linh này kì diệu như thế nào. Từ lúc chúng ta được cứu, linh chết của chúng ta đã trở nên một linh được làm cho sống động, được tái sinh với Christ là sự sống thần thượng, và được nội cư bởi Thánh Linh bao-hàm-tất-cả. *Bây giờ*, chúng ta có một linh như thế.

Nhưng ngay cả điều này vẫn chưa phải là tất cả. Linh của chúng ta bây giờ được liên hiệp với Chúa như một linh. Linh chúng ta và chính Chúa là Linh được liên hiệp với nhau như một linh (1 Cô. 6:17). Không ngôn ngữ nào của con người có thể diễn tả thấu đáo huyền nhiệm này.

Mục đích và chức năng của linh là gì? Đó là để tiếp xúc Chúa, để tiếp nhận Ngài, để thờ phượng Đức Chúa Trời (Gi. 4:24), và để tương giao với các thân vị thần thượng của Đức Chúa Trời Tam Nhất. Lòng là cơ quan yêu thương, trong khi linh là cơ quan tiếp xúc và tiếp nhận. Chúng ta không thể yêu bằng linh. Chúng ta phải yêu bằng lòng. Nhưng Đấng mà lòng chúng ta yêu phải được tiếp xúc và được tiếp nhận bởi linh chúng ta.

Tôi không bao giờ quên có một chị em đã bối rối khi nghe chia sẻ bài như thế này. Chị nghĩ rằng nếu lòng chúng ta yêu Chúa là đủ tốt rồi, không cần nói về linh. Chị nghĩ rằng linh và lòng đều như nhau. Có lẽ sau khi nghe chia sẻ, tối hôm đó chị ngủ không yên nên sáng hôm sau khi ăn điểm tâm, chị hỏi : “Lòng chúng ta yêu Chúa không đủ sao? Tại sao chúng ta cần phải nói về linh nữa?” Tôi đáp: “Chị à, ở đây tôi có quyển Kinh Thánh rất đẹp. Chị có thích không?” Chị ấy trả lời: “Dĩ nhiên là tôi thích”. Tôi nói tiếp: “Chị lấy quyển Kinh Thánh này đi”. Khi chị chìa tay ra, tôi nói: “Dùng dùng tay. Lòng chị thích quyển Kinh Thánh này mà. Miễn sao lòng chị thích quyển Kinh Thánh này là đủ rồi. Đâu cần dùng tay để lấy”. Điều này thật sáng tỏ. Chúng ta không thể nói rằng miễn lòng chúng ta yêu Chúa là đủ. Cần có linh để chúng ta nhận lấy Christ.

Giả sử tôi thích bữa điểm tâm, và miễn là lòng tôi ưa thích thịt xông khói, bánh mì nướng, sữa, nước trái cây v.v. thì đủ sao? Chắc chắn là không! Nếu như vậy là đủ, thì tôi e rằng sau vài ngày, người ta sẽ đem chôn tôi. Yêu thích là vấn đề của lòng, nhưng để tiếp nhận một điều gì đó, thì cần phải sử dụng một cơ quan khác. Cơ quan chúng ta cần sử dụng tùy thuộc vào điều chúng ta định tiếp nhận. Để nhận lấy thức ăn, dĩ nhiên chúng ta phải dùng miệng. Để nghe, chúng ta phải dùng tai. Để tiếp nhận một quang cảnh đầy màu sắc, chúng ta phải dùng mắt. Bây giờ, vì yêu Chúa, chúng ta phải dùng cơ quan nào để tiếp nhận Ngài? Dùng mắt ư? Chúng ta càng tìm kiếm Chúa, Ngài càng biến mất. Đức Chúa Trời cố ý tạo nên chỉ một cơ quan để chúng ta tiếp nhận và tiếp xúc Ngài. Cơ quan đó là linh chúng ta. Linh bên trong chúng ta có chức năng thuộc linh giống như dạ dày có chức năng thuộc thể. Linh chúng ta được sáng tạo cách đặc biệt mục đích để tiếp nhận Đức Chúa Trời vào trong chúng ta.

Nhưng trước khi có thể tiếp nhận một điều gì đó, lòng chúng ta phải yêu thích điều ấy. Không ai nhận điều gì mà

trước hết không yêu thích điều đó. Nếu chúng ta không thích bữa điểm tâm thì khó mà tiếp nhận bữa điểm tâm ấy. Đây là lí do vì sao trước hết chúng ta phải thấy thèm ăn. Khi yêu Chúa, chúng ta sẽ nhận lấy Ngài, tiếp xúc Ngài, thông công với Ngài và tương giao với Ngài. Lòng là để chúng ta yêu Chúa, còn linh là để chúng ta tiếp nhận Ngài. Nhờ sự đổi mới của lòng mà chúng ta có một mối quan tâm mới và một khát vọng mới để yêu Chúa. Bởi sự đổi mới của linh mà chúng ta có một khả năng mới và một sức chứa mới để tiếp nhận Chúa. Do đó, sau khi linh chúng ta được làm cho sống động và Christ như là sự sống được thêm vào trong linh, và sau khi linh chúng ta được Thánh Linh nội cư và liên hiệp với Chúa thành một linh, thì linh trở thành một cơ quan rất nhạy bén để tiếp nhận và tiếp xúc Chúa.

HỒN LÀ CƠ QUAN PHẢN CHIẾU

Kế đến, chúng ta phải xử lí hồn. Điều đầu tiên chúng ta phải học tập trong việc xử lí hồn là từ chối hồn. Hai phân đoạn trong Ma-thi-ơ 16:24-26 và Lu-ca 9:23-25 nói rõ chúng ta cần phải từ chối hồn, tức là bản ngã. Trong chương trước chúng ta đã thấy hồn, chính là bản ngã của chúng ta, gồm có ba phần: tâm trí, ý chí và tình cảm. Do đó, chúng ta phải học từ chối tâm trí thiên nhiên, ý chí thiên nhiên, và tình cảm thiên nhiên của mình.

Thứ hai là hồn chúng ta phải được thanh tẩy (1 Phi. 1:22), điều này được thực hiện chủ yếu bởi chúng ta tiếp nhận lời. Lời Đức Chúa Trời có thể thanh tẩy hồn khỏi mọi điều xác thịt, thế tục và thiên nhiên. Hồn chúng ta là bản ngã của chúng ta, tức là chính bản thể chúng ta, đã bị các điều xác thịt, thế tục và thiên nhiên làm hư hoại và chiếm hữu khắp cả. Do đó, trước hết chúng ta phải từ chối hồn; rồi chúng ta càng từ chối hồn, hồn càng được thanh tẩy bởi lời Đức Chúa Trời.

Thứ ba là hồn chúng ta phải được biến đổi (2 Cô. 3:18; La. 12:2). 2 Cô-rin-tô 3:18 nói rằng chúng ta phải được biến

đổi, nhưng không cho biết chúng ta phải được biến đổi phần nào. Tuy nhiên, La Mã 12:2 bày tỏ rằng chúng ta được biến đổi bởi sự đổi mới của tâm trí. Do đó, sự biến đổi phải được thực hiện trong hồn vì tâm trí là phần chủ đạo của hồn. Sau khi linh chúng ta được tái sinh, thì hồn chúng ta cần được biến đổi.

Hồn cần phải bị từ chối, rồi được thanh tẩy, được biến đổi thành hình ảnh của Đấng Christ, nhưng để làm gì? Chúng ta đã chỉ ra rằng mục đích của lòng là yêu Chúa, và mục đích của linh là tiếp nhận và tiếp xúc Chúa. Nhưng còn mục đích của hồn là gì? Ấy là để phản chiếu Chúa. Hầu hết các bản dịch đều không dịch chữ *phản chiếu* trong 2 Cô-rin-tô 3:18, nhưng trong nguyên ngữ có ý nghĩa đó. Phản chiếu là chức năng của một cái gương để “mặt trần” ngắm xem và phản chiếu. Bằng cách được thanh tẩy và được biến đổi mà hồn trở nên một cơ quan giống như tấm gương phản chiếu và biểu lộ Christ. Như vậy, chúng ta yêu Chúa bằng lòng, tiếp nhận và tiếp xúc Ngài bằng linh, phản chiếu và biểu lộ Ngài bằng hồn được biến đổi. Chúng ta phải thực hành tất cả những điều này trong đời sống hằng ngày. Khi đó, đời sống chúng ta sẽ chứng tỏ những điều được giải thích ở đây là hoàn toàn thực tiễn và thật sự hiệu quả.

CHƯƠNG 8

XỬ LÝ LÒNG VÀ LINH

Chúng ta đã thấy định nghĩa và chức năng của lòng, linh và hồn. Mối quan hệ giữa chúng ta với Chúa luôn luôn được bắt đầu và được duy trì bởi lòng. Dĩ nhiên, tiếp xúc Chúa là vấn đề của linh, nhưng sự tiếp xúc này phải được khởi xướng và duy trì bởi lòng, vì lòng là lối ra vào của toàn bản thể chúng ta (Châm. 4:23). Một tòa nhà có nhiều căn phòng luôn luôn có lối vào và lối ra. Khi lối vào bị đóng, mọi người phải ở bên ngoài, nhưng khi nó được mở, người ta có thể vào trong nhà và hưởng thụ từng căn phòng.

Lòng không phải là một phần tách rời và biệt lập của bản thể chúng ta, nhưng bao gồm tất cả các phần của hồn và một phần của linh. Do đó, là một tổng hợp như vậy, lòng trở nên cánh cổng của toàn bản thể chúng ta. Nói cách khác lòng vừa là lối vào vừa là lối ra của bản thể chúng ta. Bất cứ điều gì muốn vào trong chúng ta phải vào qua lòng. Bất cứ điều gì muốn ra khỏi chúng ta cũng phải ra qua lòng.

Chẳng hạn, nếu lòng chúng ta không cảnh giác khi nghe một sứ điệp, chúng ta sẽ không nhận được thực chất của sứ điệp ấy. Hay khi đọc sách, chúng ta sẽ không nhận được gì cả nếu lòng chúng ta không đặt vào nội dung. Ngay cả khi ăn, nếu chẳng có lòng dạ để ăn thì chúng ta sẽ không thưởng thức được thức ăn. Điều này chứng minh rằng lòng là cơ quan kiểm soát. Để kiểm soát cả một tòa nhà, chúng ta phải có khả năng đóng hay mở cửa. Lòng có quyền năng đóng hoặc mở toàn bản thể chúng ta.

Vì lí do này, việc rao giảng phúc âm phải được hướng dẫn bởi Thánh Linh để có thể chạm đến lòng người. Cách giảng phúc âm hiệu quả nhất là chạm đến lòng người. Nếu chúng ta phá vỡ được lòng người, thì sẽ đạt được nhiều người. Đây là lí do vì sao nhiều người vô tín cứng lòng và khép lòng họ lại khi nghe rao giảng phúc âm. Dù chúng ta có giảng nhiều đến đâu, nhưng khi lòng họ khép lại, thì chúng ta cũng không thể nào chạm được họ. Chúng ta không thể cung ứng bất cứ điều gì vào trong họ bởi vì “lối vào” của họ đã bị khép kín. Để rao giảng có hiệu quả, chúng ta phải tìm cách chọc thủng lối vào. Người rao giảng giỏi nhất là người tìm được chìa khóa để mở lòng người nghe.

Ngay cả chính Chúa cũng thu hút chúng ta qua lòng của chúng ta. Ngài không khuấy động linh chúng ta trước. Người tìm kiếm trong những chương đầu sách Nhã Ca đã xin Chúa thu hút nàng bằng tình yêu của Ngài để nàng có thể yêu Ngài (1:-24). Chúa đến chạm vào lòng chúng ta bằng tình yêu của Ngài. Đây là lí do mà sau khi phục sinh, Chúa hỏi Phi-e-ro: “Anh có yêu Ta không?” (Gi. 21:25-17). Tình yêu của Chúa là phương cách tốt nhất để mở cửa lòng. Do đó, cách hiệu quả nhất để mở lòng là rao giảng tình yêu của Đức Chúa Trời. Một khi lòng đã mở ra, thì Thánh Linh rất dễ chạm đến linh và mọi phần của bản thể con người. Điều này không những đúng trong việc rao giảng phúc âm mà ngay cả trong chức vụ giảng dạy Cơ Đốc nữa.

XỬ LÝ LÒNG

Chúng ta cần xử lí lòng để có thể có một mối quan hệ đúng đắn với Chúa. Chúng ta xử lí lòng như thế nào? Rất đơn giản. Kinh văn chép: “Phước cho người thuần khiết trong lòng” (Mat. 5:8). Một số dịch giả đã đổi chữ *thuần khiết* thành *trong sạch*. Tuy nhiên, chữ *trong sạch* không thỏa đáng. Đây không phải là vấn đề chỉ có lòng trong sạch, mà là có lòng thuần khiết. Có thể chúng ta trong sạch nhưng bị pha trộn và bởi đó không thuần khiết. Bị pha trộn

không có nghĩa là dơ bẩn, nhưng có nghĩa là có nhiều hơn một mục tiêu và một đích nhắm.

Đây là nan đề của nhiều anh chị em. Họ nghĩ rằng lòng họ không có gì sai vì họ trong sạch và không bị lên án. Nhưng họ không thuần khiết vì họ có nhiều mục tiêu, nhiều đích nhắm. Vâng, họ đang nhắm đến Đức Chúa Trời nhưng đồng thời cũng nhắm về những điều khác. Họ đang nhắm đến Đức Chúa Trời và cũng nhắm đến bằng cấp tiến sĩ. Khi có hai điều là đích nhắm, họ bị pha trộn và trở nên phức tạp. Chúng ta không thể cùng một lúc nhìn hai sự vật. Nếu chúng ta cố gắng nhìn vào hai vật cùng một lúc, thì cả hai vật sẽ bị mờ.

Tại sao có người nói rằng họ không biết rõ ý Chúa? Vì họ có hai mục tiêu, hai đích nhắm. Nhiều anh chị em có nhiều hơn hai đích nhắm. Họ đang nhắm tới nhiều điều. Vâng, họ đang tìm kiếm Chúa nhưng đồng thời họ cũng đang tìm kiếm những điều khác như là địa vị và nghề nghiệp. Làm sao họ tránh khỏi tình trạng bối rối và lúng túng được? Lòng họ cần phải được thanh tẩy khỏi nhiều tham vọng để chính Chúa trở nên mục tiêu duy nhất của họ.

Ngay cả nhiều công nhân Cơ Đốc cũng có rất nhiều mục tiêu. Một anh em làm chứng rằng anh ấy có một mục tiêu lớn: anh muốn trở thành nhà truyền giảng vĩ đại nhất trong giáo phái của mình. Lòng của anh trong sạch, nhưng không thuần khiết. Lòng anh cần được thanh tẩy cho đến khi chỉ có một mục tiêu là chính Chúa. Nhiều công nhân Cơ Đốc lấy chính Chúa và công tác của Ngài làm mục tiêu của họ. Vì thế, họ có hai mục tiêu. Họ cần thanh tẩy lòng mình cho đến khi không tìm thấy điều gì khác ngoài chính Chúa là mục tiêu của họ. Đích nhắm, mục tiêu và mối quan tâm của họ chỉ nên là chính Chúa. Khi họ tuyệt đối tìm kiếm Ngài chứ không điều gì khác hơn, thì lòng họ sẽ thuần khiết, và khi có một lòng thuần khiết như vậy, thì “bầu trời” sẽ không chỉ mở ra mà còn rất quang đấng đối với họ. Đôi khi bầu trời mở ra nhưng lại nhiều mây. Bầu trời thuộc linh có mây vì

lòng bị pha trộn và không thuần khiết. Khi lòng được thanh tẩy khỏi nhiều mục tiêu, thì bầu trời sẽ quang đãng.

Một từ liệu khác mà Kinh Thánh dùng để mô tả lòng là *đơn thuần* – “sự đơn thuần của lòng”. Một số bản dịch chữ *đơn thuần* là *đơn sơ*. Sự đơn thuần của lòng nghĩa là đơn sơ trong lòng. Theo một ý nghĩa, đơn sơ có nghĩa là ngu dại. Những người thực sự yêu Chúa và nhắm đến Ngài đều là người ngu dại. Tất cả chúng ta phải là những Cơ Đốc nhân ngu dại. Điều này có nghĩa là chúng ta không biết gì khác ngoài Jesus. Bất cứ làm việc gì, chúng ta cũng chỉ biết Jesus. Bất cứ đi nơi nào, chúng ta cũng chỉ biết Chúa Jesus. Chúng ta không nên cố gắng khôn lanh. Chúng ta chỉ có một con đường – đường hẹp của Jesus. Người ta có thể nói: “Anh thật là dại dột”, nhưng chúng ta nên thích dại dột như thế. Đơn sơ là vậy đó.

Ba câu trong Kinh văn nói đến sự thuần khiết của lòng là Thi Thiên 73:1, Ma-thi-ơ 5:8 và 2 Ti-mô-thê 2:22. Câu sau cùng bày tỏ rằng trong khi các Hội thánh đang sa sút, chúng ta phải theo đuổi Chúa với một lòng thuần khiết và kêu Chúa cùng với những người có lòng thuần khiết. Có ít nhất ba câu nói về sự đơn thuần của lòng: Công vụ các Sứ đồ 2:46, Ê-phê-sô 6:5 và Cô-lô-se 3:22. Nếu tìm kiếm và phụng sự Chúa, chúng ta phải xử lý hai vấn đề: thuần khiết và đơn thuần trong lòng. Chúng ta phải học tập không chỉ có một lòng trong sạch và đúng đắn, mà còn phải có một lòng thuần khiết và đơn thuần. Nếu xử lý lòng theo cách như vậy thì cả bản thể chúng ta sẽ mở ra cho Chúa vì cánh cổng đã mở. Đây không phải giáo lý, nhưng đơn giản là những hướng dẫn về cách xử lý lòng để Chúa sở hữu cả bản thể chúng ta.

XỬ LÝ LƯƠNG TÂM

Xin nhắc lại, trước hết Chúa phải thu hút chúng ta bằng tình yêu của Ngài. Ngài chạm đến lòng chúng ta bằng tình yêu của Ngài để mở lòng chúng ta. Ngay sau việc xử lý lòng,

luong tâm phải bị xử lý. Những xử lý trong hiện diện của Chúa trước hết ở nơi lòng, rồi kế đến là ở nơi lương tâm. Nếu chúng ta thuần khiết và đơn thuần trong lòng, thì chức năng của lương tâm lập tức sẽ rất nhạy bén và cảnh giác. Một lúc nào đó, có thể chúng ta không có cảm nhận là mình sai và đã phạm nhiều lỗi lầm, nhưng khi chúng ta xử lý lòng và làm cho nó thuần khiết và đơn thuần, thì lương tâm chúng ta sẽ thi hành chức năng cách đầy đủ. Lương tâm chúng ta sẽ bắt đầu buộc tội chúng ta, khiến chúng ta xưng tội và xử lý lương tâm. Điều này sẽ làm cho lương tâm chúng ta không vi phạm. Phao-lô nói rằng ông đã luyện tập để có một “lương tâm không bị trách móc đối với Đức Chúa Trời và người ta” (Công. 24:16). Một lương tâm không vi phạm là lương tâm thoát khỏi mọi sự cáo trách và lên án.

Để có thể biết được sự khác nhau giữa hồn và linh, chúng ta cần có một lương tâm nhạy bén. Nhưng thật khó để có một lương tâm như thế nếu chúng ta lí luận trong tâm trí mình. Một anh em có thể nói: “Vâng, tôi sai mười phần trăm, nhưng anh em kia đối xử với tôi sai một trăm phần trăm. Vì thế anh ấy nợ tôi chín mươi phần trăm”. Điều này không gì khác hơn là một sự tính toán thuộc tâm trí trong hồn. Khi chúng ta lí luận một cách hợp lí trong tâm trí mình, một điều gì đó sâu kín hơn trong chúng ta sẽ nói: “Dầu anh ấy nợ anh em bao nhiêu đi nữa, anh em vẫn phải giải quyết mười phần trăm ấy”.

Tài khoản thuộc linh không giống như tài khoản ngân hàng. Tài khoản ngân hàng có mục tín dụng, khoản nợ và khoản dư, nhưng tài khoản trong linh chỉ có một cột, là khoản nợ. Dù có bao nhiêu tín dụng đi nữa, hễ có khoản nợ, thì chúng ta phải giải quyết. Giả sử, tôi ăn cắp đồng hồ của một anh em và anh ấy ăn cắp chiếc xe của tôi. Chúng ta biết rõ mình ăn cắp gì của nhau. Nhưng một ngày kia, lương tâm thi hành chức năng và lên tiếng: “Anh phải giải quyết món đồ ăn cắp ấy đi”. Dĩ nhiên, nếu tính theo tài khoản ngân hàng, tôi sẽ lí luận: “Chiếc đồng hồ mà tôi ăn cắp chỉ

đáng giá 100 đô-la còn chiếc xe anh ấy ăn cắp trị giá 2.000 đô-la, như vậy anh ấy nợ tôi 1.900 đô-la. Tôi không cần phải xử lí với lương tâm của tôi, hơn nữa, tôi phải thu phần còn nợ chứ”. Nhưng trương mục thuộc linh không làm việc theo cách đó. Trương mục thuộc linh đòi hỏi tôi phải quên người kia đã nợ tôi bao nhiêu và giải quyết vật mà tôi đã ăn cắp. Tôi phải xin lỗi người kia: “Thưa anh, tôi xin lỗi, tôi đã ăn cắp, đó là một điều tội lỗi. Đây là chiếc đồng hồ tôi ăn cắp, bây giờ tôi xin hoàn lại cho anh”. Tôi không được nói một lời nào về chiếc xe mà anh ấy đã ăn cắp của tôi. Tôi không có quyền đề cập đến điều đó. Chỉ có Thánh Linh mới có quyền phán với anh ấy. Trương mục thuộc trời chỉ có một cột chứ không có hai cột.

Anh em có thấy điểm tôi muốn nói không? Nếu tranh cãi và lí luận, anh em chỉ ở trong tâm trí, chứ không ở trong linh.

Tôi xin minh họa thêm: giả sử Thánh Linh đang hành động trong linh của anh em đòi hỏi anh em đáp ứng lời kêu gọi của Ngài. Nhưng nhiều lí do tràn ngập đầu óc anh em: Còn vợ tôi thì sao? Con tôi ra sao? Việc học của chúng nó thế nào? Tôi còn mẹ già 80 tuổi. Tốt hơn là tôi nên đợi ít lâu nữa. Sau khi mẹ tôi mất, khi ấy sẽ là thời điểm tốt nhất để tôi đáp ứng lời kêu gọi của Chúa. Đó chỉ là sự tranh cãi và lí luận trong tâm trí của hồn. Nghe có vẻ rất hợp lí, rất phải lẽ, rất đúng đắn, nhưng sâu thẳm trong linh anh em vẫn còn nghe tiếng gọi của Chúa.

Sự khác biệt giữa hồn và linh rất dễ hiểu, nhưng nan đề là toàn bản thể chúng ta vẫn bị khóa chặt, bởi vì lòng chúng ta chưa mở ra. Chúng tôi phải nhắc lại điều này nhiều lần: chúng ta phải mở lòng mình ra. Khi chúng ta xử lí lòng để nó thuần khiết và đơn thuần, lương tâm chúng ta lúc đó sẽ rất nhạy bén cáo trách và bày tỏ cho chúng ta biết nhiều điều mình đã vi phạm. Lương tâm chúng ta có thể được làm cho ngay thẳng chỉ bởi xưng tội và áp dụng sự rảy huyết và sự tẩy sạch của huyết Chúa (Hê. 9:14).

Khi lương tâm đã được thanh tẩy, chúng ta sẽ phụng sự Đức Chúa Trời hằng sống. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời hằng sống, nhưng Ngài không phải là Đức Chúa Trời hằng sống đối với chúng ta khi lương tâm chúng ta đầy dẫy những vi phạm. Trong trường hợp đó, chúng ta chỉ có Đức Chúa Trời trên danh nghĩa mà thôi; nhưng khi lương tâm được thanh tẩy bởi huyết, chúng ta nhận biết Đức Chúa Trời đang sống. Đôi khi dường như Đức Chúa Trời không có thật và không đang sống; Ngài chỉ là một danh hiệu, ĐỨC CHÚA TRỜI và chỉ có thể thôi. Khi lương tâm chúng ta bị vẩn đục và đầy sự vi phạm, lương tâm cần được xử lý bởi sự xưng tội và sự thanh tẩy của huyết. Khi đó chúng ta sẽ có một lương tâm được thanh tẩy. Một sự cáo buộc trong lương tâm chúng ta làm cho lương tâm không thuần khiết và vẩn đục, ngăn trở sự tương giao của chúng ta với Chúa.

Một lương tâm được thanh tẩy, một lương tâm không vi phạm, cũng là một lương tâm tốt (1 Ti. 1: 5, 19 và 1 Phi. 3:16, 21). Một lương tâm tốt là một lương tâm vừa được tẩy sạch vừa được thanh tẩy; đó là một lương tâm đúng đắn và trong sáng, không một bóng mờ. Một lương tâm trong tình trạng tốt như vậy sẽ đem chúng ta vào trong hiện diện của Chúa. Nếu lương tâm chúng ta là một lương tâm tốt, thì không có điều gì ngăn trở giữa chúng ta với Ngài, bởi vì lương tâm chúng ta đã được tẩy sạch và được thanh tẩy.

Sứ đồ Phao-lô bảo Ti-mô-thê rằng ông phụng sự Đức Chúa Trời với một lương tâm thuần khiết (2 Ti. 1:3). Một lương tâm thuần khiết là lương tâm được thanh tẩy khỏi mọi loại pha trộn. Đó không chỉ là một lương tâm được thanh tẩy mà còn là một lương tâm không có bất cứ sự pha trộn và bóng mờ nào.

XỬ LÝ SỰ TƯƠNG GIAO

Theo sau sự xử lý lương tâm, thì khả năng của sự tương giao trong linh chúng ta cần được xử lý, như được thấy trong 1 Giăng 1:1-7. Sự tương giao giữa chúng ta với Đức Chúa Trời

được duy trì bởi một lương tâm tốt. Khi lương tâm bị cáo trách, nó trở nên một chướng ngại và làm tổn hại mối tương giao giữa chúng ta với Chúa; vì thế theo 1 Giăng 1:9, chúng ta phải xưng nhận lỗi lầm, những thất bại và các tội phạm của mình để huyết Chúa Jesus có thể tẩy sạch lương tâm chúng ta. Khi ấy, lương tâm chúng ta không còn bị cáo trách và sẽ không ngăn trở sự tương giao của chúng ta với Chúa. Nói một cách nghiêm túc, mối tương giao của chúng ta với Chúa tùy thuộc vào việc chúng ta xử lý lương tâm mình. Một lương tâm tinh khiết sẽ duy trì được mối tương giao với Chúa. Vì thế, hai sự xử lý này thực ra là một, vì điều xử lý lương tâm là xử lý sự tương giao. Sự tương giao sẽ được duy trì nếu không có gì sai quấy trong lương tâm chúng ta. Nếu mối tương giao giữa chúng ta với Chúa bị gián đoạn thì có nghĩa là lương tâm chúng ta đã bị sai trật. Khi lương tâm chúng ta không thuần khiết và trong sáng, sự tương giao sẽ ra đi và chỉ có thể được nối lại khi lương tâm chúng ta được phục hồi.

XỬ LÝ TRỰC GIÁC

Bây giờ chúng ta xem xét đến trực giác. Cũng như sự tương giao theo sau lương tâm thì trực giác theo sau sự tương giao. Nếu chúng ta sai quấy trong lương tâm, thì sự tương giao của chúng ta với Chúa sẽ bị gián đoạn và khi sự tương giao bị gián đoạn thì trực giác không thi hành chức năng. Vì vậy, xử lý lương tâm là một điều rất căn bản. Một lương tâm trong sáng sẽ đem chúng ta vào trong hiện diện của Chúa, kết quả sinh ra mối tương giao sống động với Ngài. Qua sự tương giao sống động này, linh chúng ta rất dễ cảm nhận ý chỉ của Đức Chúa Trời một cách trực tiếp đây là chức năng của trực giác. Chức năng này hoàn toàn tùy thuộc vào sự tương giao hoàn hảo. Khi sự tương giao được hoàn hảo thì trực giác sẽ thi hành chức năng một cách đúng đắn. Khi mối tương giao với Chúa bị gián đoạn thì tự động trực giác sẽ ngưng hoạt động và chỉ có thể được khôi phục khi sự tương giao được phục hồi.

1 Giăng 2:27 là một câu rất quan trọng mà hầu hết chúng ta không để ý. Câu này nói rằng sự xúc dầu ở trong chúng ta. Sự xúc dầu là sự hành động của Thánh Linh trong linh chúng ta ban cho chúng ta một cảm nhận trực tiếp từ Đức Chúa Trời. Cảm nhận trực tiếp đó là trực giác. 1 Giăng chương 1, bày tỏ rằng sự tương giao được gìn giữ hoặc duy trì nhờ huyết. Chương 2 bày tỏ trực giác hoạt động qua sự xúc dầu bên trong của Thánh Linh. Khi Thánh Linh xúc dầu chúng ta bằng cách chuyển động trong linh chúng ta, thì chúng ta nhận được một cảm nhận trực tiếp trong trực giác.

Qua trực giác trong linh mình, chúng ta có sự hiểu biết bên trong, không phải là sự hiểu biết của tâm trí. Sự hiểu biết bên trong thì ở trong linh chúng ta, trong khi sự hiểu biết thì ở trong tâm trí chúng ta và sự hiểu biết bên trong của linh chúng ta luôn luôn đi trước sự hiểu biết của tâm trí. Nói cách khác, khi Thánh Linh xúc dầu linh chúng ta, chúng ta nhận được một cảm nhận trực tiếp trong trực giác. Qua trực giác trong linh, chúng ta có sự hiểu biết bên trong bởi cảm nhận điều gì đó của Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta vẫn cần đến tâm trí để hiểu biết điều chúng ta đã cảm nhận trong linh. Đôi khi chúng ta có thể biết điều gì đó trong linh nhưng không thể hiểu điều đó trong tâm trí. Điều này nghe có vẻ như ngôn ngữ thuộc trời và thế giới không biết chúng ta đang nói gì. Sự hiểu biết trong tâm trí chỉ thi hành chức năng để giải thích những gì linh chúng ta cảm nhận như là sự hiểu biết bề trong. Tâm trí được đổi mới và được soi sáng của chúng ta sẽ giải thích những gì chúng ta cảm nhận trong trực giác của linh.

Xin giải thích cụ thể như sau. Đôi khi vào buổi sáng đang đọc Lời Chúa và cầu nguyện, sâu thẳm trong linh chúng ta tự nhiên cảm thấy có một gánh nặng, thật nặng và sâu đến nỗi chúng ta không hiểu điều đó là gì. Chúng ta phải ngửa trông Chúa để tìm hiểu gánh nặng này. Thế rồi ngày hôm ấy, tâm trí chúng ta dần dần hiểu được điều đã có

trong linh mình. Vào buổi sáng bởi trực giác trong linh, chúng ta cảm thấy một gánh nặng, hay có được sự hiểu biết bề trong, nhưng trong ngày hôm ấy chúng ta dần dần nhận được sự giải thích của gánh nặng này trong tâm trí.

Tóm lại, 1 Giảng chương 1 khái thị rằng sự tương giao phải được duy trì, và trong chương 2, đặc biệt là câu 27, bày tỏ rằng trực giác phải được Thánh Linh khuấy động hay xúc dầu. Nhưng cả sự tương giao lẫn trực giác đều hoàn toàn tùy thuộc vào việc chúng ta xử lí lương tâm. Qua việc xử lí như vậy, chúng ta có thể đạt được một lương tâm trong sáng và thuần khiết, đem chúng ta đến sự tương giao hoàn hảo với Chúa. Kết quả là chức năng của trực giác sẽ hoạt động vì khi ấy Thánh Linh sẽ có nền tảng để chuyển động và xúc dầu cho linh chúng ta. Một lần nữa, chúng tôi xin nói rằng tất cả những điều này cần phải được thực hành mỗi ngày. Hằng ngày, chúng ta phải xử lí lòng, lương tâm, sự tương giao và trực giác của mình.

CHƯƠNG 9

XỬ LÝ HỒN

Thứ tự các bước chúng ta xử lý với Chúa, trước hết, chúng ta phải bắt đầu từ lòng vì lòng là lối vào và lối ra của toàn bản thể chúng ta (Châm. 4: 23). Thứ hai, chúng ta phải xử lý lương tâm và thứ ba là mối tương giao giữa chúng ta với Chúa. Nhờ có một lương tâm đã được thanh tẩy, một lương tâm không vi phạm, chúng ta sẽ có mối tương giao trong sáng với Chúa. Trục giác hay sự xúc dầu là bước kế tiếp và phải luôn luôn dựa trên sự rẫy huyết. Ngay cả những hình bóng Cựu Ước cũng nêu lên nguyên tắc này. Huyết luôn luôn đi trước sự xúc dầu (Lê. 14:14, 17). Sự rẫy huyết xử lý những điều tiêu cực, còn sự xúc dầu của Thánh Linh đem lại những điều tích cực, áp dụng yếu tố, thể yếu, và thực chất của chính Đức Chúa Trời cho chúng ta. Huyết rửa sạch mọi tiêu cực và sự xúc dầu đem đến tất cả những gì Đức Chúa Trời là. Chính Đức Chúa Trời được áp dụng cho chúng ta bởi sự xúc dầu. Bởi sự xúc dầu này trong linh chúng ta, mà chúng ta nhận được cảm nhận trực tiếp của Đức Chúa Trời qua chức năng của trục giác. Theo kinh nghiệm Cơ Đốc thì đây là một trật tự đúng đắn: lòng, lương tâm, sự tương giao và trục giác. Tất cả những xử lý bắt đầu từ lòng và tiếp tục đến linh chúng ta. Bây giờ chúng ta phải tiến đến xem xét việc xử lý hồn.

XỬ LÝ TÂM TRÍ

Với trục giác ở trong linh, chúng ta cần tâm trí. Trục giác cho chúng ta cảm nhận của sự hiểu biết bề trong. Tuy

nhiên, cảm nhận những điều thuộc linh là một chuyện còn hiểu biết những điều thuộc linh ấy là chuyện khác. Những điều thuộc về Đức Chúa Trời được cảm nhận trong linh, nhưng phải được thông hiểu trong tâm trí. Nhiều khi chúng ta biết những điều gì đó của Đức Chúa Trời ở trong linh, nhưng vì nan đề của tâm trí nên chúng ta không hiểu thấu được những điều ấy. Đôi khi phải mất hai ba tuần hay cả tháng sau chúng ta mới hiểu được điều mình đã cảm nhận trong linh. Chúng ta ý thức được một điều gì đó nhưng có thể chúng ta không giải thích được. Chúng ta cần sự hiểu biết trong tâm trí để giải thích những gì có trong linh. Nhờ chức năng của trực giác ở trong linh mà chúng ta cảm nhận được những điều thuộc về Đức Chúa Trời, nhưng chỉ bởi chức năng hiểu của tâm trí mà chúng ta mới có thể hiểu được những điều ấy.

Vì lí do này La Mã 12:2 cho biết chúng ta cần sự đổi mới của tâm trí. Nhưng trước hết câu này nói rằng chúng ta không được khuôn rập theo đời này. Đời này là trào lưu hiện tại, hay hiện đại của thế giới, tức hệ thống của Sa-tan. Lịch sử thế giới có thể được chia ra làm nhiều thời đại kế tiếp nhau, chẳng hạn như thế kỉ thứ nhất, thế kỉ thứ hai và vân vân. Chúng ta có thể nói rằng mỗi thế kỉ là một thời đại. Nếu không có các thời đại khác nhau, thế giới không thể nào tồn tại được. Thời đại ngày nay là một phần của hệ thống thế giới hiện đang bao quanh chúng ta, vì thế, bị khuôn rập theo đời này có nghĩa là đi theo trào lưu hiện tại của thế giới.

La Mã 12:2 nói tiếp: “được biến đổi bởi sự đổi mới của tâm trí”. Nếu chúng ta bị chiếm hữu bởi những điều của đời này, thì tâm trí chúng ta không bao giờ được đổi mới. Đây là lí do nhiều Cơ Đốc nhân đã thực sự được cứu nhưng không thể nào hiểu những điều thuộc linh. Họ đã bị rập khuôn theo vẻ bề ngoài hiện đại của thế giới. Chúng ta cần từ bỏ đời hiện đại này. Nếu bị rập khuôn theo đời này thì chúng ta sẽ không bao giờ được biến đổi bởi sự đổi mới của tâm trí.

Vì tâm trí là một phần của hồn nên sự biến đổi phải xảy ra trong hồn. Chúng ta đã được tái sinh trong linh nhưng nan đề bây giờ là ở trong hồn. Chắc chắn chúng ta đã được tái sinh vì Chúa là sự sống đời đời đang ở trong chúng ta và Thánh Linh đang ngự trong linh chúng ta. Linh chúng ta được Thánh Linh làm cho sống động và tái sinh với Đấng Christ là sự sống (Gi. 3:6). Nhưng còn hồn của chúng ta thì thế nào? Còn tâm trí, ý chí và tình cảm chúng ta thì thế nào? Trong linh, chúng ta hoàn toàn khác với những người thế tục, nhưng tôi e rằng trong tâm trí, ý chí và tình cảm, chúng ta cũng giống hệt như họ. Sự tái sinh đã được hoàn tất trong linh chúng ta nhưng sau khi được tái sinh, chúng ta cần được biến đổi trong hồn.

Chúng ta hãy minh họa điều này bằng vài ví dụ. Về vấn đề ăn mặc, nhiều người đã được cứu nhưng vẫn còn suy nghĩ về thời trang y như người thế giới. Họ ăn mặc y theo đời hiện đại này. Họ nghĩ rằng miễn là vấn đề này không tội lỗi thì được rồi, nhưng ý nghĩ ấy chỉ là tư tưởng con người và quan niệm thiên nhiên mà thôi. Nếu họ đã được biến đổi bởi sự đổi mới của tâm trí thì những suy nghĩ về cách ăn mặc của họ phải được thay đổi.

Về việc tiêu xài, cách chúng ta tiêu tiền có được thay đổi không? Tôi biết chuyện của nhiều Cơ Đốc nhân, sau khi được cứu, họ vẫn tiếp tục dùng tiền như cách người thế giới dùng. Chỉ đến khi nào họ yêu Chúa nhiều hơn và dành cho Chúa nhiều chỗ hơn để hành động trong họ thì họ mới được biến đổi trong cách tiêu tiền.

Cũng vậy, có rất nhiều anh em trẻ tuổi học ở các trường đại học vẫn luôn suy nghĩ về việc học và bằng cấp của họ như những người trẻ của thế giới. Nhưng nếu họ nhường chỗ cho Chúa và được biến đổi trong hồn bởi sự đổi mới của tâm trí, thì tâm trí họ sẽ được thay đổi về những vấn đề này. Điều này không có nghĩa là họ phải bỏ học, nhưng tư tưởng và quan niệm của họ về việc học sẽ hoàn toàn khác. Họ sẽ có một quan điểm khác để đánh giá việc học và bằng cấp của họ.

Nên có một sự thay đổi trong tư tưởng chúng ta về mọi sự. Sự thay đổi này trong tư tưởng chúng ta là sự biến đổi của hồn bởi sự đổi mới của tâm trí. Chúng ta có Đấng Christ là sự sống ở trong linh, nhưng bây giờ chúng ta cần Christ lan vào và dầm thấm các phần bên trong của hồn bằng chính Ngài. Điều này sẽ biến đổi hồn chúng ta theo chính hình ảnh của Ngài. Hình ảnh của Đấng Christ lúc đó sẽ phản chiếu qua tư tưởng chúng ta. Trong bất cứ điều gì chúng ta suy nghĩ và cân nhắc, tâm trí được đổi mới của chúng ta sẽ biểu lộ hình ảnh vinh hiển của Đấng Christ. Khi ấy, sự hiểu biết của tâm trí chúng ta sẽ trở nên thuộc linh. Tâm trí chúng ta sẽ hiểu được những điều mà chúng ta đã cảm nhận trong linh cách dễ dàng.

La Mã 8:6 chép: “Tâm trí đặt vào linh là sự sống và bình an”. Trong La Mã chương 7, tâm trí đang cố gắng làm nhiều điều bởi nỗ lực riêng của nó, vì thế nó luôn luôn bị thất bại. Nhưng trong La Mã chương 8, tâm trí hợp tác với linh và được đặt vào linh. Tâm trí đã tìm thấy một luật khác, luật này còn mạnh hơn và quyền năng hơn luật của tội được đề cập ở chương 7 (c.23). Luật mới này là luật sự sống của Đấng Christ nội cư trong linh chúng ta (8: 2). Tâm trí không bao giờ lại cố gắng làm nhiều điều cách độc lập nữa nhưng tự đặt mình vào linh là nơi đã được Thánh Linh nội cư. Tâm trí được đặt vào linh, chứ không đặt vào xác thịt. Đổi mới tâm trí là một điều và đặt tâm trí vào linh, đứng và hợp tác với linh điều khác. Càng để tâm trí mình đứng về phía linh, tâm trí sẽ càng ở dưới sự kiểm soát của linh chúng ta.

Vì tâm trí đứng về phía linh, nên linh sẽ cai trị tâm trí, dầm thấm tâm trí, và trở thành linh của tâm trí. La Mã 8:6 chép: “tâm trí đặt vào linh (nguyên văn: tâm trí của linh) ...”, nhưng Ê-phê-sô 4:23 chép: “...linh của tâm trí mình”. Khi linh của chúng ta kiểm soát và dầm thấm tâm trí, thì linh trở thành linh của tâm trí. Chúng ta hãy suy xét văn cảnh của Ê-phê-sô 4:23. Câu 22 nói chúng ta phải lột bỏ người cũ, và câu 24 nói chúng ta phải mặc lấy người mới.

Đây là công tác của thập tự giá và sự phục sinh. Lột bỏ người cũ là công tác của thập tự giá, và mặc lấy người mới là công tác của sự phục sinh. Giữa công tác của thập tự giá và công tác của sự phục sinh là câu 23, câu ấy nói rằng: “phải được đổi mới trong linh của tâm trí mình”. Sự đổi mới của tâm trí bao gồm công tác của thập tự giá với sự phục sinh. Điều này có nghĩa là tâm trí thiên nhiên của chúng ta phải bị xóa bỏ và được đổi mới trong sự phục sinh. Cái chết trên thập tự giá không phải là kết thúc; đúng ra nó là một một tiến trình dẫn đến kết thúc, tức là sự phục sinh. Càng chết qua thập tự giá, chúng ta càng được phục sinh. Không chỉ với những điều tiêu cực phải bị đặt vào chỗ kết thúc nhưng con đường sẽ được mở ra cho những điều tích cực. Sự chết của tâm trí thiên nhiên dẫn đến một tâm trí được phục sinh. Khi đó, chúng ta sẽ có một tâm trí được đổi mới trong sự phục sinh. Tâm trí được đổi mới này ở trong linh và ở dưới sự kiểm soát của linh; tâm trí ấy được đổ đầy linh và sự đầy dẫy của linh. Do đó, linh trở thành linh của tâm trí. Kết quả là tâm trí chúng ta không chỉ là tâm trí được đổi mới, mà còn là tâm trí thuộc linh với sự hiểu biết thuộc linh. Một tâm trí thuộc linh như thế dễ dàng giải thích được những điều thuộc linh mà trực giác của chúng ta đã cảm nhận.

XỬ LÝ Ý CHÍ

Giả sử tâm trí đổi mới của chúng ta hiểu những gì chúng ta cảm nhận bởi trực giác. Thì khi đó kết quả là chúng ta sẵn sàng vâng theo những gì chúng ta hiểu. Chúng ta có thể hiểu, nhưng cũng có thể nói không với Chúa. Vâng lời bằng ý chí là cả một nan đề khác. Thật ra, nếu chúng ta không có một ý chí vâng lời, thì chúng ta khó hiểu những điều trong trực giác của mình. Chúa rất khôn ngoan; Ngài không bao giờ làm điều gì cách hoang phí. Nếu Ngài biết chúng ta không sẵn sàng vâng lời, thì chúng ta không cần nhận được sự hiểu biết về ý chí Ngài. Đơn giản là

Ngài sẽ để mặc chúng ta ở trong sự tối tăm. Tại sao Ngài để cho chúng ta hiểu nếu chúng ta không vâng lời? Sự hiểu biết của chúng ta phải được hậu thuẫn bởi một ý chí vâng lời, một ý chí sẵn sàng vâng lời Chúa (Gi. 7:17). Khi sẵn sàng vâng lời, chúng ta mới có thể hiểu.

Ví dụ: có người đến hỏi tôi về một số vấn đề, nhưng không có lòng muốn nghe và hiểu. Tôi nhận biết rằng thật phí thời gian để nói chuyện với họ. Đôi khi tôi hỏi: “Anh có thật sự nghiêm túc không? Nếu tôi trả lời câu hỏi của anh, anh có vâng lời không?” Câu trả lời của họ luôn là: “Vâng, có lẽ, nhưng có thể tôi không thích làm theo. Tôi chỉ muốn nghiên cứu và tìm hiểu điều đó là gì thôi”. Ý chí của chúng ta phải hoàn toàn thuận phục, và không chỉ thuận phục mà còn phải hòa hợp với ý chỉ của Đức Chúa Trời (Lu. 22:42; Gia. 4:7; Phi. 2:13).

Đức Chúa Trời đã tạo dựng chúng ta với một ý chí tự do. Ngài không bao giờ ép buộc chúng ta làm điều gì, nhưng luôn luôn ban cho chúng ta sự lựa chọn. Ngài thật vĩ đại và khôn ngoan nhưng Ngài sẽ không bao giờ ép buộc chúng ta. Nếu Ngài dùng vũ lực, thì điều đó có nghĩa là Ngài thật nhỏ bé. Sa-tan không chỉ ép buộc con người mà còn dụ dỗ họ. Đức Chúa Trời không bao giờ làm như vậy. Thật ra, Đức Chúa Trời nói: “Nếu con thích thì cứ làm đi; nếu con không thích thì đừng làm. Nếu con yêu ta thì cứ yêu. Còn nếu không yêu ta thì hãy quên đi. Hãy đi con đường của con”. Vì thế, chúng ta cần vận dụng ý chí, nếu không, Đức Chúa Trời khó mà làm được điều gì. Để vận dụng ý chí, chúng ta phải bắt ý chí mình thuận phục và sẵn sàng vâng lời mọi lúc. Chúng ta không chỉ nên thuận phục ý chỉ Đức Chúa Trời, mà còn đem ý chí chúng ta vào trong sự hòa hợp với ý chỉ của Ngài.

Khi ý chí của chúng ta được xử lý đến mức như vậy, ý chí sẽ được biến đổi. Ý chí sẽ được đâm thấm Christ là sự sống của chúng ta bởi sự lan rộng của Thánh Linh. Người khác sẽ cảm nhận được hương vị và hình ảnh của Đấng Christ

trong ý chí của chúng ta. Mọi quyết định của chúng ta đều sẽ biểu lộ Christ. Đây không phải là một giả thuyết hay chỉ là một giáo lí. Đôi khi, gặp những anh em yêu dấu trong Chúa, chúng ta cảm nhận được hương vị của Christ trong bất cứ điều gì họ nói, bất cứ điều gì họ lựa chọn, và bất cứ việc gì họ quyết định. Điều này cũng chứng minh rằng họ được dầm thấm Christ bởi được đổi mới trong ý chí và tâm trí họ.

XỬ LÝ TÌNH CẢM

Sự xử lí cuối cùng liên quan đến hồn là tình cảm rắc rối của chúng ta. Như tất cả chúng ta đều biết, hầu như tất cả những rắc rối của chúng ta đều có liên quan đến tình cảm. Tình cảm của chúng ta phải ở dưới sự kiểm soát của Thánh Linh. Đây là lí do Ma-thi-ơ 10:37-39 khuyên chúng ta yêu Chúa hơn mọi điều gì khác. Điều gì Chúa không cho phép, chúng ta không nên yêu. Điều chỉnh tình yêu của chúng ta dưới sự kiểm soát của Chúa là phương diện tiêu cực. Nhưng chúng ta cũng phải biết phương diện tích cực, đó là luôn luôn sẵn sàng vận dụng tình cảm của chúng ta theo niềm vui thích của Chúa. Rất nhiều lần tình cảm của chúng ta có sự cho phép của Chúa nhưng không theo niềm vui thích của Ngài. Ngài cho phép chúng ta yêu điều gì đó, nhưng Ngài không vui.

Có lần một chị em thấy mình ở trong một tình trạng như vậy. Chị biết rằng Chúa cho phép chị làm những điều nào đó theo ước muốn của tình cảm chị, nhưng chị nhận biết Chúa không vui. Chị quay lại với Chúa và nói: “Chúa ơi! Dù Ngài đã cho phép điều này, nhưng con sẽ không làm. Con biết Ngài không vui”. Điều này rất tốt, Chị đã kinh nghiệm sự tương giao ngọt ngào với Chúa và đầy dẫy sự bình an, vui mừng. Chị đã học được bài học đem tình cảm mình hoàn toàn ở dưới sự kiểm soát của Chúa và niềm vui thích của Ngài. Đôi khi chúng ta được Chúa cho phép yêu điều gì đó nhưng Ngài không vui. Càng yêu điều đó, chúng

ta càng mất đi sự vui mừng. Cuối cùng, việc chúng ta yêu theo sở thích riêng trở thành một nỗi khổ, chứ không phải là sự vui hưởng, điều này chứng minh rằng chúng ta đã sai trong tình cảm của mình. Tất cả chúng ta phải học tập xử lý tình cảm theo niềm vui thích và sự vui mừng của Chúa. Nếu chúng ta không cảm nhận được sự vui mừng của Chúa trong điều chúng ta đang tìm kiếm, thì chúng ta đừng yêu điều đó.

Nhiều người đã nghe nhiều sứ điệp từ Ma-thi-ơ 10:37-39 khuyên họ không yêu cha mẹ, anh chị em và bản thân họ hơn Chúa, nhưng họ không thể hiểu tại sao lại như vậy. Điều đó đơn giản có nghĩa là họ cần yêu mọi sự dưới sự kiểm soát của Chúa và niềm vui thích của Ngài. Chúa không nhỏ nhen, Ngài cũng không độc ác; nhưng chúng ta phải biết rằng bất cứ điều gì chúng ta yêu hay ghét, thích hay không thích, đều phải ở sự cho phép của Chúa với sự vui thích của Ngài. Chúng ta phải vận dụng tình cảm mình theo tình cảm của Chúa. Khi tình cảm của chúng ta không ở dưới tình cảm của Ngài thì chúng ta đã sai và không bao giờ có sự vui mừng của Ngài. Càng đi theo đường riêng của mình, chúng ta càng đánh mất niềm vui; chúng ta sẽ không có sự tương giao ngọt ngào, dịu dàng, sâu sắc với Chúa. Dù không ai có thể lên án chúng ta là sai, và chúng ta thậm chí có thể tuyên bố trước mọi người rằng chúng ta đã được Chúa cho phép, nhưng chúng ta nhận biết mình không có sự vui mừng của Ngài.

Nếu tình cảm của chúng ta được giữ dưới sự cai trị của Chúa cùng với niềm vui thích và vui mừng của Ngài, thì tình cảm sẽ được đâm thấm linh. Khi đó chúng ta sẽ được biến đổi theo chính hình ảnh của Chúa từ mức độ vinh hiển này đến mức độ vinh hiển khác.

Bằng cách xử lý lòng, lương tâm, sự tương giao, trực giác, tâm trí, ý chí và tình cảm, chúng ta sẽ trưởng thành và được lớn lên đầy đủ, và chúng ta sẽ có vóc dáng của Chúa (Êph. 4:13). Tất cả những gì chúng ta cần làm là chờ đợi

Ngài đến để biến hóa thân thể chúng ta (Phil. 3:20-21). Nếu hồn chúng ta được biến đổi, thậm chí bây giờ sức mạnh và quyền năng thuộc linh sẽ dầm thấm thân thể yếu đuối hay chết của chúng ta khi chúng ta cần đến (La. 8:11). Chúng ta sẽ không chỉ được tái sinh trong linh và được biến đổi trong hồn, mà sự sống thần thượng cũng sẽ dầm thấm thân thể hay chết của chúng ta nhiều lần trong sự yếu đuối thuộc thể chất. Cuối cùng, lúc Chúa đến, thân thể chúng ta sẽ được biến hóa, và toàn bản thể chúng ta – linh, hồn và thân thể – sẽ ở trong hình ảnh vinh hiển của Chúa. Điều này sẽ là sự áp dụng chung cuộc của sự cứu rỗi của Chúa mà đã được áp dụng trong ba bước: (1) tái sinh linh, (2) biến đổi hồn, và (3) biến hóa thân thể. Hiện nay, chúng ta đang ở trong tiến trình biến đổi.

Hồn chúng ta cần cả 3 sự xử lý này: xử lý tâm trí, xử lý ý chí, và xử lý tình cảm. Nguyện Chúa giúp chúng ta thực hành những điều này. Đây là những gì con cái Chúa cần ngày nay. Tất cả những sự dạy dỗ và những người ân tứ được Chúa ban cho đều vì mục đích này. Chỉ bởi tiến trình này, mà chúng ta mới có thể trở thành những vật liệu thích hợp để xây dựng Hội thánh.

CHƯƠNG 10

ĐÀO XÓI CÁC PHẦN BÊN TRONG VÀ ẨN GIẤU CỦA CHÚNG TA

Trong chương này, chúng ta sẽ học cách để có dòng chảy của Linh ở các phần bên trong chúng ta. Trong Dân Số kí chương 20, vàng đá bị đập, hình bóng cho Christ là Đấng bị đập và chẻ ra trên thập tự giá, tuôn chảy nước hằng sống (Xuất. 17:6; 1 Cô. 10:4). Sau đó, trong Dân Số Kí chương 21, cái giếng mà dân Đức Chúa Trời đào đã phun nước lên (cc.16-18). Do đó, trong hai chương của cùng một sách này, trước hết, có vàng đá phải bị đập để nước hằng sống chảy ra, rồi sau đó có cái giếng phải được đào để nước phun lên.

Nếu đọc kĩ Kinh văn, chúng ta sẽ nhận ra rằng cả vàng đá lẫn cái giếng đều là những hình bóng về Đấng Christ, khai thị Ngài theo hai phương diện khác nhau. Vàng đá hình bóng cho Đấng Christ chịu đóng đinh trên thập tự giá, bị Đức Chúa Trời đánh đập, để nước hằng sống, tức là Linh sự sống, có thể tuôn chảy trong chúng ta (Gi.19:34; 7:37-39). Cái giếng bày tỏ một phương diện khác. Trong khi vàng đá là Đấng Christ chịu đóng đinh trên thập tự giá, thì cái giếng là Christ bên trong chúng ta (4:14). Đối với tín đồ, vấn đề không phải là vàng đá mà là cái giếng. Là vàng đá, Christ đã hoàn thành công tác của Ngài trên thập tự giá rồi, mà kết quả là nước sự sống tuôn chảy trong chúng ta; nhưng ngày nay Đấng Christ là giếng nước hằng sống đang phun lên liên tục bên trong chúng ta, là một phương diện khác của Đấng Christ và có liên hệ rất nhiều đến tiến trình đào xói hiện tại.

Mục đích của chương này không phải là dạy dỗ thêm nhưng để khích lệ chúng ta đến với Chúa để được đào xới. Chúng ta không được nói quá nhiều về các giáo lí, về hoàn cảnh, về những bước tương lai, cũng không nói nhiều về sự dẫn dắt theo ý Chúa. Chính chúng ta cần được đào xới. Vì tôi tin rằng cho đến giờ phút này, hầu hết chúng ta đều không có nước hằng sống tự do tuôn chảy. Những lời cầu nguyện của chúng ta không được tự do lắm. Những lời làm chứng của chúng ta cũng không được mạnh mẽ, và trong nhiều phương diện chúng ta đã bị thất bại và không chiến thắng. Lí do là vì: sự tuôn chảy của sự sống thuộc linh, hay sự phun lên của nước hằng sống, không được tự do bên trong chúng ta. Có quá nhiều dơ bẩn bên trong chúng ta cần phải được đào ra. Anh em có thể hỏi: “Dơ bẩn ấy là gì?” đó là dơ bẩn trong lương tâm, tình cảm, ý chí và tâm trí của chúng ta. Lòng chúng ta có nhiều dơ bẩn đến nỗi cần phải được đào ra, và thậm chí trong linh chúng ta cũng có những dơ bẩn cần phải được xử lí.

ĐÀO XỚI LƯƠNG TÂM

Bằng cách dùng chữ *dơ bẩn*, tôi có ý nói rằng lương tâm chúng ta không được thuần khiết. Có lẽ ngay giây phút này, có những cáo buộc nào đó mà chúng ta chưa xung ra với Chúa vẫn còn trên lương tâm chúng ta. Những cáo buộc này là những dơ bẩn cần phải được đào xới. Lí do chúng ta không cảm nhận nhiều sự tự do bên trong là vì có nhiều cáo buộc trong lương tâm mình. Những cáo buộc trong lương tâm anh em là gì? Anh em phải tự hỏi mình câu hỏi này; chỉ có anh em mới biết. Anh em biết điều gì ở bên trong anh em là sai trật với người khác. Khi anh em không đúng đắn với người khác, thì những cáo buộc vẫn còn đó. Khi anh em từ chối làm điều mà Chúa ra lệnh, thì điều này trở thành một cáo buộc trong lương tâm. Khi đó anh em tự hỏi tại sao mình bị trói buộc và không có tự do. Đơn giản là vì có mệnh lệnh của Chúa mà anh em không đáp ứng và điều đó lập tức

trở thành một cáo buộc trong lương tâm anh em. Lương tâm anh em không thoát khỏi sự cáo buộc và đầy những vi phạm.

Nếu muốn kinh nghiệm một dòng chảy tự do của Linh bên trong, lương tâm chúng ta trước hết phải được xử lý và được thuần khiết. Chúng ta chỉ có thể đào ra những dơ bẩn bằng cách đến với Chúa nhiều lần mỗi ngày. Tôi đề nghị suốt tuần này, chúng ta đến với Chúa nhiều lần, ngay cả khi đang đi bộ trên đường. Chúng ta cần đến với Chúa trong linh mình và được đào xói trong sự hiện diện của Ngài. Bởi sự giúp đỡ của Thánh Linh, chúng ta phải đào ra tất cả những dơ bẩn.

ĐÀO XÓI LÒNG

Sau khi xử lý những cáo buộc trong lương tâm mình, chúng ta cũng phải đào xói nhiều điều bị Chúa lên án trong lòng. Không bao nhiêu anh chị em có một lòng thuần khiết chỉ tìm kiếm chính Chúa. Một mặt, nhiều người đang tìm kiếm Chúa và đường lối Ngài, nhưng mặt khác, họ vẫn đang tìm kiếm nhiều điều ngoài chính Chúa. Khi đó, lòng họ trở nên phức tạp, không được tự do và thuần khiết. Chúng ta phải đến với Chúa một lần nữa để đào ra mọi điều khác hơn chính Christ trong lòng chúng ta.

Chúng ta phải hỏi: “Cần phải đào ra những gì?” Có lẽ một trong những điều đầu tiên là mối quan tâm của chúng ta về tương lai và sự dẫn dắt của Chúa. Chúng ta không nên bị quấy rầy bởi điều này; tương lai không ở trong tay chúng ta nhưng ở trong tay Chúa. Thật ra, chúng ta không nên có bất cứ tương lai nào – chính Chúa là tương lai duy nhất của chúng ta. Chúng ta không biết lòng của mình “dính” như thế nào. Cách đây nhiều năm, người ta dùng giấy bất ruồi để bắt ruồi, loại giấy đó rất dễ dính. Bất cứ điều gì chạm vào đều bị dính ngay. Lòng chúng ta cũng giống như loại giấy đó, rất dễ dính. Bất cứ điều gì chạm đến lòng chúng ta đều bị dính ngay. Tất cả những điều này cần

phải bị cất bỏ. Dường như tất cả chúng ta đều đang tìm kiếm Chúa. Nhiều người trong chúng ta đang sống chỉ cho Chúa, đã từ bỏ gia đình và nghề nghiệp của mình. Hằng ngày, chúng ta đang tìm kiếm sự dẫn dắt của Chúa, nhưng chúng ta không biết bao nhiêu điều đã làm lòng mình trở nên phức tạp. Chúng ta cần quên những điều này đi. Đào ra những dơ bẩn khỏi lương tâm thì dễ, nhưng đào ra những dơ bẩn khỏi lòng thì không dễ. Trong nhiều điều, Chúng ta tử tế với chính mình; chúng ta không muốn đào cặn kẽ lòng mình. Đào bỏ những cáo buộc khỏi lương tâm mình thì dễ, nhưng đào ra những điều mà chúng ta yêu khỏi lòng mình thì không dễ. Chúng ta bị dính với những điều mà chúng ta tha thiết nắm giữ. Vì vậy Kinh văn bảo rằng chúng ta cần một lương tâm tốt và một lòng thuần khiết. “Phước cho người thuần khiết trong lòng, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời” (Mat. 5:8).

Chắc chắn chúng ta yêu Chúa và đang tìm kiếm Ngài, nhưng chúng ta yêu và tìm kiếm Chúa bằng một lòng phức tạp. Đích nhắm và mục tiêu của lòng chúng ta không thuần khiết. Chúng ta không biết có bao nhiêu mục tiêu ở bên trong lòng mình. Còn gia đình chúng ta thì sao? Công việc? Bằng cấp? Năm nay ra sao? Năm tới thế nào? Có rất nhiều điều vẫn còn trong lòng chúng ta. Tất cả những dơ bẩn này đang cản trở sự tuôn chảy của nước hằng sống bên trong chúng ta và cần phải được đào xới. Từ ngày chúng ta tiếp nhận Chúa Jesus làm Đấng Cứu Rỗi của mình, Ngài đã vào trong chúng ta như giếng nước hằng sống phun trào. Nhưng nan đề ngày nay là có quá nhiều dơ bẩn trong lương tâm và trong lòng chúng ta.

ĐÀO XỚI TÂM TRÍ

Khi một người đang đào một giếng sâu, nhiều lần người ấy phát hiện ra rằng đất có nhiều lớp. Lớp đầu tiên là đất mềm, kế đến là lớp đất cứng và lớp tiếp theo là đá. Rất khó đào xuyên qua đá. Điều này minh họa cho nhiều lớp bên

trong chúng ta mà chúng ta cần phải đào xuyên qua. Lớp thứ nhất là lương tâm, lớp thứ hai là lòng và đến lớp thứ ba này là tâm trí chứa nhiều điều dơ bẩn. Chúng ta không biết hằng ngày mình đã tưởng tượng ra bao nhiêu điều. Chúng ta không những mơ suốt đêm trong khi ngủ mà còn mơ suốt ngày khi đang thức. Tất cả những tưởng tượng của chúng ta là những giấc mộng khác nhau. Chúng ta đã nói về việc Sa-tan làm mù tâm trí chúng ta rồi; Hấn làm điều này chỉ qua những tưởng tượng của chúng ta. Đôi khi đang lắng nghe một bài giảng, tâm trí anh em đi du hành lên mặt trăng. Bên ngoài anh em gật đầu, nhưng bên trong tâm trí anh em đang tưởng tượng điều gì đó trong vũ trụ. Trong suốt bài giảng anh em nghe giọng nói, nhưng không nhận được điều gì cả. Tâm trí anh em đã bị mù bởi những sự tưởng tượng.

Nhiều lúc người ta đi du lịch vòng quanh thế giới trong trí tưởng tượng của họ. Chỉ trong vài giây, họ đã đi khắp thế giới. Họ có thể đi đến Viễn Đông nhanh hơn máy bay phản lực loại tốt nhất. Ô ! có biết bao điều tưởng tượng trong tâm trí! Khi có nhiều dơ bẩn trong tâm trí chúng ta thì làm thế nào sự tuôn chảy của nước hằng sống bên trong chúng ta có thể được tự do? Vì tâm trí đã bị khóa chặt, nên nước hằng sống cũng bị khóa trong tâm trí chúng ta. Những đóng dơ bẩn trong tâm trí chúng ta chẳng qua là những những tư tưởng, những tưởng tượng và những giấc mơ, cần phải được đào ra trước khi nước hằng sống có thể tự do tuôn chảy.

ĐÀO XÓI Ý CHÍ

Ý chí cũng chứa đựng nhiều dơ bẩn. Không có bao nhiêu người tuyệt đối và hoàn toàn vâng lời Chúa. Chúng ta cần phải thuận phục nhiều hơn trong ý chí của mình. Biết bao nhiêu lần chúng ta không thuận phục sự sắp xếp có tổ trị của Chúa! Đôi khi chúng ta nghĩ mình rất thuận phục Chúa, nhưng khi Ngài đặt chúng ta vào hoàn cảnh nào đó, thì chúng ta bị vạch trần. Thuận phục Chúa vô hình thì dễ,

nhưng khó thuận phục con người hữu hình. Có thể anh em nói: “Tôi thuận phục Chúa. Với Chúa tôi không có nan đề gì. Nhưng...” Vâng, có một chữ *nhưng* lớn! Trước mặt Chúa có thể anh em không có nan đề, nhưng đối với các thánh đồ trong Hội thánh anh em không thể thuận phục họ. Chúa đặc biệt để anh em trong Hội thánh địa phương của anh em để phá vỡ ý chí của anh em.

Một chị em có thể suy nghĩ: “Nếu chồng tôi mà là một anh em yêu dấu như thế, thì tôi sẽ vui mừng thuận phục anh”. Biết bao nhiêu lần các chị em đã suy nghĩ như vậy. Nhưng sự thật là chồng của chị em không thể là loại người đó. Chúa đã cho chị em một người chồng thích hợp như thế; anh ấy chính là người chồng mà chị em cần. Nếu chị em có được người chồng trong mơ, thì chị em không bao giờ bị vạch trần. Nhiều trải nghiệm và hoàn cảnh dưới sự tế tri của Chúa chỉ để phơi bày chúng ta ra ánh sáng, hầu chúng ta có thể biết ý chí của mình cứng cõi dường nào. Chúng ta có thể chỉ ra một anh em nào đó cứng đầu, nhưng mỗi người trong chúng ta ai cũng cứng đầu. Có thể chúng ta là anh em hay chị em cứng đầu nhất. Mỗi một người trong chúng ta cần phải đào xới ý chí của mình. Đạt được nhiều tri thức thuộc linh thì dễ, trong khi chúng ta vẫn không thay đổi trong sự sống, bản chất và tính khí của mình. Đó là một tình trạng thất bại ê chề! Nếu muốn nước hằng sống tuôn chảy trong chúng ta thì chúng ta phải bị đào xới. Sự tuôn chảy là việc của Chúa, còn sự đào xới là việc của chúng ta. Chúng ta phải tự đào xới chính mình.

ĐÀO XỚI TÌNH CẢM

Sau khi đã đào những dơ bẩn khỏi ý chí, chúng ta cần xử lý tình cảm. Tôi không biết làm thế nào để minh họa tình cảm của chúng ta rắc rối làm sao. Rắc rối này tồn tại không chỉ nơi các chị em mà còn ở nơi các anh em. Khi sống theo tình cảm, chúng ta bị chiếm hữu bởi chính mình. Chúng ta ở dưới sự kiểm soát và sự trói buộc của tình cảm mình. Nếu

muốn dành thì giờ ở với Chúa và mở chính mình ra, chúng ta phải bắt đầu bằng cách đào xói lương tâm, rồi đến lòng, đến tâm trí, rồi đến ý chí của mình. Cuối cùng chúng ta sẽ đi đến chỗ thấy mình vẫn còn ở trong tình cảm rất nhiều. Chúng ta dễ thích điều này mà không thích điều kia, dễ kết bạn với anh em này mà sáng hôm sau lại đối xử với anh như kẻ thù. Thay đổi ý chí thì không dễ nhưng rất dễ thay đổi trong tình cảm của chúng ta. Tình cảm của chúng ta thay đổi bất thường hơn cả thời tiết.

Mối quan tâm sâu xa của tôi không chỉ là giảng một sứ điệp, mà là hướng dẫn anh em chút ít để anh em đến với Chúa. Hãy quên nhu cầu *của anh em*, công việc *của anh em*, tương lai *của anh em* và hoàn cảnh *của anh em*. Chỉ tìm kiếm sự hiện diện của Chúa và xin Ngài đem anh em vào trong ánh sáng của Ngài. Khi đó, hãy bước theo ánh sáng của Ngài để đào ra những dơ bẩn trong lương tâm, lòng, tâm trí, ý chí và tình cảm của anh em. Càng đào bỏ dơ bẩn, anh em càng sống động. Anh em sẽ sống, sẽ mạnh mẽ và sẽ chiến thắng. Đây là bí quyết để giải quyết các nan đề của anh em. Anh em phải duy trì sự tuôn chảy của nước sống, tức là sự tương giao của sự sống đang tự do tuôn chảy bên trong anh em. Khi nước hằng sống tự do tuôn chảy bên trong anh em, sẽ có chiến thắng. Bởi một sự tuôn chảy như thế mà tất cả các nan đề sẽ tự động được giải quyết, và thậm chí được giải quyết một cách vô thức. Dù có thể anh em không biết cách giải quyết những nan đề ấy nhưng chúng sẽ được giải quyết bởi sự tuôn chảy của nước hằng sống, tức sự tương giao của sự sống. Sự tuôn chảy của nước hằng sống này hoàn toàn tùy thuộc vào việc anh em đào xói.

Sự đào xói này chỉ được hoàn tất bởi sự cầu nguyện. Chúng ta phải dành nhiều thời gian hơn với Chúa và cầu nguyện theo sự dẫn dắt bề trong của Ngài. Theo sự dẫn dắt ấy, chúng ta phải xưng tội và đào bỏ tất cả dơ bẩn bên trong mình. Tôi tin rằng những lời hướng dẫn này thật sáng tỏ; bây giờ chúng ta cần thực hành. Đôi khi chúng ta cần cầu

nguyện với người khác, nhưng sự cầu nguyện đào xới thì thắng thế hơn theo cách riêng tư. Dành nhiều thì giờ riêng tư với Chúa là điều vô cùng cần thiết. Tất cả những dơ bẩn bên trong lương tâm, lòng, tâm trí, ý chí và tình cảm của chúng ta phải được đào bỏ bởi sự cầu nguyện. Có thể anh em sẽ nói: “Tôi bận quá”. Nhưng dù chúng ta bận bịu với các công việc hằng ngày, nhưng chúng ta vẫn có thể chạm đến Chúa và đào bỏ những dơ bẩn. Nhiều lúc trong khi làm việc, tôi tự áp dụng bài tập đào bỏ. Chúng ta nên học tập cầu nguyện, tiếp xúc Chúa, và đào bỏ mọi dơ bẩn bên trong.

Tuôn trào lên nước thuộc trời,
Đào thật sâu, Chúa, tôi nài;
Xin đào đi những ngăn chặn,
Tuôn tràn dòng nước Linh Ngài

Christ là vàng đá vỡ rạn,
Và dòng linh sống tuôn tràn;
Nhưng bề trong của tâm này,
Ngưng đọng do bởi ngăn chặn.

Tôi đào lên bởi khẩn nguyện,
Đào điều ô uế cho sạch;
Đem sự giải phóng Linh rày,
Cho dòng linh sống tuôn tràn.

Không còn khô khát trong đời,
Christ là vàng đá vỡ rạn,
Do lòng tin kính ta đào,
Ta nhận dòng nước tuôn tràn.

Đây điều quan yếu tôi cần,
Là sự đầy đầy Linh Ngài;
Hầu cho nước sống không ngừng,
Nơi lòng tôi chảy tuôn hoài.

Luôn đào đến lúc không còn,
Điều chặn ngăn để vươn lại,
Luôn đào cho nước tuôn trào
Thông điệp hằng sống từ Ngài.

Tuôn trào lên, nước thuộc trời,
Đào thật sâu, Chúa, tôi nài;
Xin đào đi những ngăn chặn,
Tuôn trào dòng nước Linh Ngài.

(Thánh ca 250)

CHƯƠNG 11

BIỆT BIỆT LINH VỚI HỒN

Người thuộc hồn không nhận được những sự thuộc Linh của Đức Chúa Trời, bởi sự ấy là ngu dại cho người, người cũng chẳng có thể biết được, vì phải biệt biệt sự ấy cách thuộc linh (1 Cô. 2:14).

Người thuộc hồn là người thiên nhiên, người để cho hồn mình thống trị toàn bản thể mình và sống bởi hồn, phớt lờ và không sử dụng linh. Câu Kinh Thánh sau đây, câu 15, bày tỏ một loại người khác: “Nhưng người thuộc linh biệt biệt được mọi sự”. Người thuộc hồn được thấy trong câu 14 và người thuộc linh được thấy trong câu 15. Những câu này cho thấy rõ ràng người thuộc hồn không thể nhận được những điều thuộc linh của Đức Chúa Trời. Chỉ người thuộc linh mới có thể biệt biệt được những điều ấy.

Rồi Jesus nói với các môn đồ Ngài: “Nếu ai muốn theo Ta thì hãy từ chối chính mình và vác thập tự giá mình mà theo Ta. Vì hễ ai muốn cứu sự sống hồn mình thì sẽ đánh mất nó, còn hễ ai vì có Ta mà đánh mất sự sống hồn mình thì sẽ tìm lại được. Vì nếu một người giành được cả thế giới nhưng lại đánh đổi sự sống hồn mình thì có ích gì? Hoặc, người ấy sẽ lấy gì mà đổi lại sự sống hồn mình được? (Mat. 16:24-26).

Ba điều được nhấn mạnh trong câu 24: một là “từ chối chính mình”; hai là “vác thập tự giá”; và ba là “theo Ta”. “Ta” trong câu này là Christ trong Thánh Linh, Đấng hiện đang cư ngụ trong chúng ta. Trong câu 25 và 26, từ Hi Lạp được dịch là “sự sống hồn” là từ chỉ về hồn. Vì vậy hai câu này có thể được dịch như sau: “Ai muốn cứu hồn mình thì sẽ đánh mất nó; còn hễ ai đánh mất hồn mình vì có Ta thì sẽ tìm lại được. Vì nếu một người giành được cả thế giới mà lại đánh đổi hồn mình thì có ích gì? hoặc người ấy sẽ lấy gì mà đổi lại hồn mình được?” Chúng ta phải đánh mất hồn mình. Nói cách khác, chúng ta phải từ chối bản ngã.

“Rồi Ngài nói với mọi người: “Nếu ai muốn theo Ta thì người ấy hãy từ chối chính mình, vác thập tự giá mình mỗi ngày và theo Ta. Vì hễ ai muốn cứu sự sống hồn mình thì sẽ đánh mất nó, còn hễ ai vì có Ta mà đánh mất sự sống hồn mình thì người ấy sẽ cứu được nó. Vì nếu một người giành được cả thế giới nhưng lại đánh mất hoặc đánh đổi chính mình thì được ích lợi gì?” (Lu. 9:23-25).

Trong câu 23, Lu-ca thêm một từ không có trong Ma-thi-ơ 16: 24 – từ “mỗi ngày”, cho thấy rằng chúng ta phải vác thập tự giá của mình mỗi ngày. Hơn nữa, Lu-ca 9:25 nói: “đánh đổi chính mình”, trong khi Ma-thi-ơ 16: 26 nói: “đánh đổi sự sống hồn mình”. Do đó, điều này chứng minh rằng sự sống hồn, hay hồn là bản ngã.

“Thưa anh em, nếu như có người nào vô tình bị phạm lỗi thì anh em là người thuộc linh, hãy phục hồi người như thế bằng một linh nhu mì” (Gal. 6:1).

“Nguyện ân điển của Chúa chúng ta là Jesus Christ ở với linh anh em” (c.18).

“Nguyện ân điển của Chúa Jesus Christ ở với linh anh em” (Plm. 25).

Câu đầu tiên trong ba câu này nói: “linh nhu mì”, và hai câu sau nói: “linh anh em”. Linh được nói đến trong cả ba câu này là nhân linh.

“Vậy, nếu Christ ở trong anh em, thì dù thân thể chết vì tội, nhưng linh là sự sống vì sự công chính” (La. 8:10).

“Hầu cho đòi hỏi công chính của kinh luật có thể được thành tựu trong chúng ta, là những người không bước theo xác thịt, nhưng theo linh” (c. 4).

“Nhưng tôi nói rằng, hãy bước đi bởi Linh thì anh em hẳn sẽ không làm trọn dục vọng của xác thịt. Vì xác thịt ham muốn trái với Linh, còn Linh thì trái với xác thịt; do những điều này chống nghịch nhau nên anh em không làm được điều mình muốn” (Gal. 5:16-17).

Trong hai câu được trích từ La Mã, chữ *linh* nói đến nhân linh. Theo văn cảnh của Ga-la-ti chương 5, chữ *Linh* trong câu 16 và 17 chỉ về Thánh Linh, Đấng cư ngụ và hòa hợp trong linh được tái sinh của chúng ta.

ÔN LẠI GIA TẾ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Tôi muốn chỉ ra gia tể của Đức Chúa Trời và trọng tâm của gia tể ấy một lần nữa. Chúng ta đã thấy rõ trong các chương trước rằng gia tể của Đức Chúa Trời là ban phát chính Ngài vào trong chúng ta. Phương cách Đức Chúa Trời ban phát chính Ngài vào trong chúng ta là bởi Cha được hiện thân trong Con và Con được thực tại hóa trong Linh. Nói cách khác, Cha ở trong Con và Con ở trong Linh. Không chỉ thân vị của Con ở trong Thánh Linh, mà công tác hoàn

tất của Con cũng ở trong Thánh Linh. Do đó, Thánh Linh bao gồm Đức Chúa Trời Cha, Đức Chúa Trời Con, bản chất thần thượng và bản chất phạm nhân, đời sống làm người của Christ với khả năng bền chịu những nỗi khổ thuộc đất của Ngài, hiệu năng sự chết của Christ, quyền năng phục sinh của Christ, sự thăng thiên của Christ và sự đăng quang của Christ. Tất cả những yếu tố này được kết hợp lại với nhau như một “liều thuốc bao-hàm-tất-cả” trong Thánh Linh. Chính qua Thánh Linh toàn túc này mà sự đầy đủ của Đức Chúa Trời Tam Nhất đã được ban phát vào trong chúng ta.

Linh bao-hàm-tất-cả này hiện đang ở trong nhân linh chúng ta. Trong các hình bóng về đền tạm và đền thờ, có ba phần: sân ngoài, Nơi thánh và Nơi chí thánh. Trong hình bóng Cụ Ước này, vinh hiển Sê-ki-na của Đức Chúa Trời và Hòm giao ước được bày tỏ rõ là ở trong Nơi chí thánh (Xuất. 40: 20-21, 34; 1 Vua 8: 6, 11). Do đó, sự hiện diện của Đức Chúa Trời và Đấng Christ không ở sân ngoài cũng không ở trong Nơi thánh nhưng ở trong Nơi chí thánh. Ba phần của đền tạm và đền thờ tương ứng với ba phần của con người – thân, hồn và linh. Tân Ước tuyên bố rằng chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời và Đấng Christ ở trong linh chúng ta. (1 Cô. 3:16; 2 Ti. 4:22). Có hai câu Kinh Thánh chứng minh Thánh Linh ngày nay đang hành động với linh chúng ta. La Mã 8:16 chép: “Chính Linh cùng với linh chúng ta đồng chứng rằng chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời”, và 1 Cô-rin-tô 6:17 chép: “Ai liên hiệp với Chúa là một linh”. Chính Chúa là Linh (2 Cô. 3: 17) Chúng ta ai cũng có linh, và hai linh này được hòa quyện thành một linh. Điều này chứng minh rằng ngày nay Chúa đang cư ngụ trong linh chúng ta. Nếu muốn vui hưởng Đấng Christ cách đầy đủ, chúng ta phải biết cách biện biệt linh mình. Chính vì lí do này mà Hê-bơ-rơ 4:12 nói rằng linh chúng ta phải được phân chia khỏi hồn. Sách Hê-bơ-rơ cũng bảo chúng ta bước vào Nơi chí thánh, là nhân linh của mình (10:

19, 22). Nếu Đấng Christ là để được vui hưởng như phần chia thần thượng của chúng ta, thì chúng ta phải biết cách bước vào trong nơi chí thánh này, tức nhân linh của chúng ta.

Trong những thế kỉ trước, có nhiều sách viết về sách Hê-bo-ơ. Chúng tôi tin rằng cuốn sách tốt nhất là sách của Andrew Murray, người đã đặt cho cuốn sách của mình tựa là *The Holiest of All*. Cái tựa này rất đúng vì sách Hê-bo-ơ cho biết cách để bước vào Nơi chí thánh tức nhân linh chúng ta, nơi Đấng Christ cư ngụ. Chính trong linh mà Đấng Christ là mọi sự cho chúng ta.

Nếu muốn dự phần Christ, chúng ta cần biết Ngài ở đâu. Anh em có thể nói rằng Ngài đang ở trên trời. Chắc chắn điều này là đúng. Nhưng nếu Ngài chỉ ở trên trời, thì làm thế nào Ngài có thể được vui hưởng trên đất này? Ngợi khen Chúa, Ngài không những ở trên trời; đồng thời cũng ở trong chúng ta. Điện ở trong nhà chúng ta là cùng một dòng điện ở nhà máy phát điện cách xa nhà chúng ta. Cũng vậy, La Mã 8:34 nói rằng Đấng Christ ở trên trời ngay bên phải Đức Chúa Trời, nhưng cũng chương đó nói rằng Đấng Christ ở trong chúng ta (c. 10). Vì thế, Christ Đấng đang ở trên trời cũng đang ở trong chúng ta. Nếu Ngài chỉ ở trên trời mà không ở trong chúng ta, thì làm thế nào chúng ta có thể kinh nghiệm và vui hưởng Ngài? Ngợi khen Chúa, ngày nay Christ không chỉ ở trên trời mà còn ở trong linh chúng ta.

Đấng Christ ở trong linh chúng ta là trọng tâm của gia thể Đức Chúa Trời. Gia thể của Đức Chúa Trời là ban phát chính Ngài là Đức Chúa Trời Tam Nhất bao-hàm-tất-cả vào trong con người, và trọng tâm của gia thể Ngài là Đấng Christ nội cư trong linh chúng ta. Hễ khi nào xoay vào linh, chúng ta gặp Christ. Một lần nữa dùng điện làm minh họa, nếu điện đã được lắp đặt vào nhà tôi và tôi muốn dùng điện thì tôi phải làm gì? Đương nhiên câu trả lời là tôi chỉ cần mở công tắc. Công tắc trong bản thể chúng ta là nhân linh.

Nhiều Cơ Đốc nhân có thể trích Giăng 3:16, nhưng họ lại bỏ qua 2 Ti-mô-thê 4:22 – “Chúa ở cùng linh con” – câu này cũng quan trọng như Giăng 3:16 vậy. Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta đến nỗi Ngài ban Con độc sinh của Ngài, và chúng ta đã tiếp nhận Ngài (1:12). Chúng ta đã tin vào Ngài và tiếp nhận Ngài, nhưng Ngài ở đâu? Ngài đã vào trong phần nào của chúng ta? Trong nhiều năm, chúng ta đã có Christ là báu vật bên trong mình, nhưng chúng ta phớt lờ sự kiện Ngài đã ở trong linh chúng ta. Nhưng bây giờ Ngợi khen Ngài, chúng ta biết Đấng Christ đang ở đâu. Đấng Christ, Con độc sinh của Đức Chúa Trời, đang ở trong linh chúng ta.

TỪ CHỐI HỒN

Dù Chúa ở trong linh chúng ta, nhưng linh chúng ta rất dính với hồn. Đây là lí do vì sao tác giả sách Hê-bơ-rơ bảo rằng linh chúng ta phải được phân chia khỏi hồn bởi lời Đức Chúa Trời (4:12). Giống như tủy ở trong xương và xương phải bị vỡ ra trước khi có thể nhìn thấy tủy. Thì cũng vậy, linh của chúng ta, nơi Đấng Christ cư ngụ bị đóng chặt bên trong hồn đến nỗi hồn phải bị vỡ ra trước khi linh có thể được nhìn thấy. Vì lí do này, nhiều lần Chúa bảo rằng chúng ta phải đánh mất hồn mình và từ chối bản ngã. Trong cả bốn sách Phúc Âm, Chúa Jesus khuyên chúng ta đánh mất hồn, đánh đổi hồn, và từ chối bản ngã. Hồn phải bị từ chối bởi vì nó bao bọc linh. Chỉ có một cách để lấy được tủy: bẻ gãy, đập vỡ xương khớp. Chúa ở trong linh chúng ta, và ân điển Ngài ở trong linh chúng ta, nhưng phương cách để chúng ta tiếp xúc Ngài là đập vỡ hồn mỗi ngày.

Như chúng ta đã chỉ ra, hồn đơn giản là bản ngã. Bản ngã là chính trung tâm của con người và là con người. Chính bản ngã phải bị xóa bỏ. Chúng ta không nên xóa bỏ người khác và đặt người khác trên thập tự giá; đúng ra chúng ta phải đặt hồn mình trên thập tự giá. Nếu người nào muốn đi theo Christ thì phải từ chối sự sống thuộc hồn của mình và

nhận lấy thập tự giá mỗi ngày. Không chỉ hôm qua, không chỉ hôm nay, nhưng mỗi ngày, chúng ta cần áp dụng thập tự giá vào hồn mình. Khi tiếp xúc với nhiều Cơ Đốc nhân, chúng ta không chạm được gì ngoài cái tôi của họ. Từ lời đầu tiên đến cuối cùng, với họ luôn là tôi... tôi... tôi. Nhưng đời sống Cơ Đốc là: “không còn là tôi sống nữa, nhưng ấy là Đấng Christ sống trong tôi” (Gal . 2:20). Làm thế nào để “không còn là tôi, nhưng là Christ”? Bằng cách để “tôi” bị đóng đinh. Tôi đã bị đặt trên thập tự giá, và thập tự giá bây giờ ở trên tôi. Tôi đã bị xóa bỏ, vì thế không còn tôi nữa. Hồn còn là một Cơ Đốc nhân trẻ, mỗi khi nói chuyện với người khác, tôi quen dùng từ “tôi”. Nhưng trong những ngày này, tôi không dám dùng từ “tôi”, thay vào đó tôi luôn dùng từ “chúng ta”. Đời sống Cơ Đốc không phải là một đời sống cá thể mà là một đời sống liên quan đến nhiều người khác, bao gồm Đấng Christ.

Nếu người nào muốn theo Christ, thì phải làm ba điều: từ chối “tôi”, vác thập tự giá của mình mỗi ngày và đi theo Christ, Đấng bây giờ không chỉ ở trên trời mà còn ở trong chúng ta. Thật dễ theo Christ khi trước hết chúng ta từ chối bản ngã và áp dụng thập tự giá. Từ chối bản ngã, tức hồn nghĩa là chúng ta xoay khỏi bản ngã và hướng về linh. Khi đó chúng ta sẽ gặp Christ trong linh mình. Tại sao bốn sách Phúc Âm nói cách tiêu cực là từ chối hồn trong khi cả bốn Thư Tín sau đó nói tích cực là sống và làm mọi điều trong linh mình? Lí do là vì ngày nay, Chúa Jesus ở trong linh chúng ta và ân điển Ngài cũng ở trong linh chúng ta (Ga. 6:18, Plm. 25). Theo Christ là vấn đề xử lí linh và đây là trọng tâm của gia tể Đức Chúa Trời. Chúng ta cần nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại trọng tâm này của gia tể Đức Chúa Trời biết bao! Tất cả chúng ta đều phải sáng tỏ rằng kế hoạch đời đời của Đức Chúa Trời là ban phát chính Ngài vào trong linh chúng ta. Ngài đã làm điều này rồi, vì Ngài hiện ở trong linh chúng ta để trở nên sự sống và mọi sự cho chúng ta. Mọi nhu cầu của chúng ta đều được đáp ứng trong Linh kì diệu, Đấng đang ở trong linh chúng ta.

CỨ Ở TRONG LINH

Sau khi được cứu, chúng ta được dạy dỗ theo cách tôn giáo quá nhiều. Chúng ta được dạy nhiều điều: Đức Chúa Trời là Đấng Sáng Tạo còn chúng ta là tạo vật; chúng ta phải kính sợ Đức Chúa Trời, phụng sự Ngài và làm Ngài vui lòng; chúng ta phải cố hết sức làm thiện; và cần làm điều gì đó để tôn vinh Danh Ngài. Đây là những loại dạy dỗ tôn giáo chúng ta nhận được. Không có gì sai với những sự dạy dỗ tôn giáo như vậy. Theo một ý nghĩa đó là những sự dạy dỗ tốt, nhưng không liên hệ gì đến trọng tâm của gia tế Đức Chúa Trời.

Nhiều người trong chúng ta cũng nhận những sự dạy dỗ thuộc luân lí. Chúng ta đã được dạy rằng mình phải tốt, khiêm nhường, kiên nhẫn, tử tế và yêu thương; chúng ta không được nổi nóng, chúng ta phải hiếu kính cha mẹ; chồng phải yêu thương vợ và vợ phải thuận phục chồng. Đây là những sự dạy dỗ tốt thuộc luân lí.

Thay vì ban cho chúng ta những sự dạy dỗ thuộc luân lí và tôn giáo, Chúa bảo chúng ta cứ ở trong Ngài. Trong Giăng 15: 4-5 Ngài bảo chúng ta cứ ở trong Ngài và Ngài cứ ở trong chúng ta, Ngài là cây nho và chúng ta là các nhánh, và là các nhánh chúng ta cứ ở trong Ngài. Chúng ta cần quên đi những sự dạy dỗ thuộc luân lí và tôn giáo. Chúng ta cần nhớ một điều: chúng ta là các nhánh của Đấng Christ, vì thế chúng ta cần cứ ở trong Ngài và để Ngài cứ ở trong chúng ta. Tuy nhiên, để cứ ở trong Christ, chúng ta phải biết Christ ở đâu. Nếu muốn cứ ở trong một căn nhà nào đó, chúng ta phải biết căn nhà đó ở đâu. Chúng ta có thể cứ ở trong Christ bằng cách cứ ở trong tâm trí hay tình cảm của mình không? Không, chúng ta có thể cứ ở trong Christ chỉ bằng cách cứ ở trong linh mình. Chính Chúa và ân điển của Ngài đang ở trong linh chúng ta. Vì thế để cứ ở trong Christ, chúng ta phải biện biệt được linh mình. Khi chúng ta cứ ở trong Christ trong linh mình, thì Ngài sẽ có cơ hội sở

hữu chúng ta. Ngài sẽ có chỗ để lấp đầy và chiếm hữu chúng ta. Mọi điều phong phú của Ngài sẽ được thực hiện qua linh chúng ta, và chúng ta sẽ kết trái để tôn vinh Ngài. Đây không phải là sự dạy dỗ thuộc tôn giáo hoặc luân lý; đây là đời sống trong Christ.

Mục đích của cuốn sách này không phải để dạy dỗ hay làm cho chúng ta tôn giáo và đạo đức hơn. Trái lại, sách này giúp chúng ta nhận biết mục đích đời đời của Đức Chúa Trời là ban phát chính Ngài như là phần hưởng duy nhất vào trong chúng ta, làm sự sống và là mọi sự cho chúng ta. Do đó, chúng ta hãy sống bởi Ngài và vui hưởng Ngài là mọi sự của mình. Bí quyết, tức là trọng tâm, ở trong linh chúng ta. Một Đức Chúa Trời vô hạn, kì diệu, bao-hàm-tất-cả như thế lại tự giới hạn mình để cư ngụ trong linh chúng ta. Chúng ta thật nhỏ bé và thật giới hạn, nhưng Đức Chúa Trời ở trong chúng ta, cư ngụ trong linh chúng ta. Đây không phải vấn đề dạy dỗ người ta trở nên tôn giáo hay đạo đức, mà là vấn đề Đức Chúa Trời Tam Nhất trở nên mọi sự cho chúng ta trong linh. Do đó, chúng ta phải học tập biện biệt linh, liên tục từ chối hồn và thường xuyên xoay vào linh. Chúng ta phải quên đi môi trường chung quanh, cứ ở trong Ngài và để Ngài ở trong chúng ta. Khi ấy, trái sẽ trở nên sự biểu lộ bên ngoài của sự sống bên trong, tức là chính Đấng Christ trong linh chúng ta.

Phương cách tôn giáo để chúng ta trở thành một Cơ Đốc nhân là sáng dậy sớm, cầu nguyện: “Lạy Chúa, con cảm tạ Ngài về ngày mới này. Xin giúp con hôm nay làm điều đúng và không làm điều sai quấy. Xin giúp con tôn vinh danh Ngài và làm theo ý chỉ Ngài. Lạy Chúa, Ngài biết tính nóng giận của con là không tốt. Xin giúp con không nổi nóng. Chúa ơi, kiên nhẫn và khiêm nhường là rất tốt. Chúa ơi, xin giúp con kiên nhẫn và khiêm nhường”. Có lẽ chúng ta chưa bao giờ cầu nguyện giống y như vậy, nhưng về nguyên tắc đây chính là cách chúng ta đã cầu nguyện. Đây không phải là lời cầu nguyện thuộc linh, mà là lời cầu

nguyện tôn giáo và luân lí. Có lẽ anh em hỏi tôi: “Vậy thì buổi sáng tôi phải cầu nguyện như thế nào?” Tôi đề nghị anh em nói như vậy: “Chúa ơi, con ngợi khen Ngài. Ngài là Đấng kì diệu cùng với Cha trong Linh. Thật vinh hiển biết bao vì Linh Ngài đang ở trong linh con! Chúa ôi, con ngửa trông Ngài, con ngắm xem Ngài, con thờ phượng Ngài! Con cảm tạ và ngợi khen Ngài! Con tương giao với Ngài”. Hãy quên đi tính tôn giáo và làm thiện. Vì cả ngày, anh em sẽ ở trên các tầng trời. Không cần phải suy nghĩ: “hãy cẩn thận, đừng vội vàng, đừng nổi nóng”. Anh em chỉ cần cầu nguyện: “Chúa ơi, con không biết nóng giận, khiêm nhường, kiên nhẫn là gì, điều này điều kia gì cả; con chỉ biết Ngài, Đấng Christ vinh hiển, Đấng Christ bao-hàm-tất-cả!”. Hãy tương giao với Ngài, ngợi khen Ngài và hát Ha-lê-lu-gia! Nếu làm như vậy anh em sẽ thấy chiến thắng. Khi đến với buổi nhóm của Hội Thánh vào buổi tối, anh em sẽ ở trên các tầng trời. Rất dễ để anh em giải phóng linh mình và giải phóng linh của người khác. Đây là trọng tâm của gia tể Đức Chúa Trời.

Trách nhiệm của anh em là không lạc mất trọng tâm. Tôi đã trình bày cho anh em một bản đồ với nhiều sự chỉ dẫn rõ ràng. Anh em không cần phải bị lạc đường. Tại sao anh em cứ phải bám lấy một “chiếc xe ngựa” trong khi ngày nay anh em đã có một “chiếc máy bay phản lực” và không chỉ là “máy bay phản lực”, mà là một “tên lửa”? Tôi muốn cho anh em biết “tên lửa” đang ở đâu – ở trong linh anh em. Khi anh em xoay vào linh, thì sẽ tốt hơn là ngồi trong một chiếc xe Ford đời mới. Giống như ngồi trong máy bay phản lực. Và đôi khi vào buổi sáng, giống như một tên lửa. Anh em có cảm nhận như thể mình đang ở trên tầng trời thứ ba, vượt trên mọi sự. Đây không phải chuyện đùa. Một Cơ Đốc nhân đích thực nên có những kinh nghiệm kì diệu như vậy về Đấng Christ. Khi anh em không thể chịu đựng một hoàn cảnh, một tình huống khó khăn và sự đè nén vượt quá sức anh em thì hãy xoay hướng vào linh và nhìn

xem Jesus. Anh em sẽ trỗi dậy vượt trên tình trạng của mình, sẽ vượt trỗi và chiến thắng. Mọi sự sẽ ở dưới chân anh em.

Nhiều khi gặp rắc rối, tôi không biết phải làm gì hay quyết định như thế nào. Càng phân tích tình huống, tôi càng bối rối và trở nên phức tạp. Khi đó tôi nói: “Chúa ôi, cho con quên hết tất cả những điều này. Con xoay vào linh và ngựa trông Ngài”. Khi chúng ta làm như vậy, sự soi sáng của Chúa thật vinh hiển. Đáng bao-hàm-tất-cả này ở trong linh chúng ta. Hãy cứ ở trong Ta và Ta ở trong các anh – đây chính là bí quyết. Khi biến biệt được linh, chúng ta có thể cứ ở trong Ngài và thấy rằng Ngài là Đức Chúa Trời Tam Nhất bao-hàm-tất-cả. Ngài là Linh kì diệu, toàn túc, bao-hàm-tất-cả đang cư ngụ trong linh chúng ta. Hễ khi xoay vào linh để tiếp xúc Ngài, chúng ta ở trong ánh sáng, chúng ta ở trong sự sống thần thượng, chúng ta ở trong quyền năng thần thượng, chúng ta ở trên các tầng trời, chúng ta ở cùng Đức Chúa Trời Tam Nhất và Đức Chúa Trời Tam Nhất ở với chúng ta. Thật vinh hiển biết bao! Đây không chỉ là một sự dạy dỗ, mà là một bằng chứng đích thực về những gì tôi luôn vui hưởng và kinh nghiệm nhiều lần. Chúng ta phải học tập nhắm vào mục tiêu gia tể của Đức Chúa Trời và đừng bao giờ lệch hướng. Chúng ta phải luôn giữ trọng tâm này để tương giao với Ngài, ngựa trông, ngắm xem và phản chiếu Ngài mỗi ngày bằng cách từ chối hồn và vận dụng linh.

CHƯƠNG 12

CON NGƯỜI VÀ HAI CÂY

Kế hoạch đời đời của Đức Chúa Trời, gia tể của Đức Chúa Trời, được khải thị cho chúng ta qua 66 sách của Kinh văn. Ngay những trang đầu của Kinh văn, Đức Chúa Trời được nhìn thấy trong việc sáng tạo con người là trung tâm của cả cõi sáng tạo nhằm mục đích biểu lộ chính Ngài (Sáng. 1:26-27). Trong gia tể của Ngài, Đức Chúa Trời có ý định để con người biểu lộ Ngài như là trung tâm của vũ trụ.

CON NGƯỜI TRUNG LẬP GIỮA HAI CÂY

Ban đầu của Lời Đức Chúa Trời, chúng ta thấy có hai cây— cây sự sống và cây tri thức thiện ác (Sáng. 2:8-9). Để hiểu kế hoạch của Đức Chúa Trời trong Kinh văn, chúng ta phải thật sáng tỏ về hai cây này và chúng đại diện cho điều gì. Sau khi sáng tạo nên con người, Đức Chúa Trời đặt họ trước hai cây này, toàn bộ đời sống và bước đi của con người được mô tả như là vấn đề ăn một trong hai cây. Đức Chúa Trời hướng dẫn con người rất cẩn thận về việc ăn hai cây này. Nếu con người đối phó với hai cây này cách đúng đắn thì có sự sống; nếu không thì sẽ chết. Đó là một vấn đề sống hay chết. Con người sống và bước đi như thế nào sau khi được sáng tạo nên thì hoàn toàn tùy thuộc vào cách con người đối phó với hai cây này. Đức Chúa Trời đã hướng dẫn con người rất rõ ràng: nếu ăn cây thứ hai, tức cây tri thức thiện ác, họ sẽ chết; nhưng nếu ăn cây thứ nhất, tức cây sự sống con người sẽ có sự sống (cc.16-17).

Hai cây này tượng trưng cho điều gì? Theo sự khai thị của cả Kinh văn, cây sự sống tượng trưng cho chính Đức Chúa Trời trong Christ, là sự sống của chúng ta. Cây sự sống là một biểu tượng về sự sống của Đức Chúa Trời trong Christ. Cự Uóc và Tân Uóc đều giới thiệu Chúa Jesus nhiều lần như là “một cây”, hoặc là “một nhánh cây” (Nhã. 2:3, 5:15; Ês. 11:1, Gi. 15:1; Khải. 22:2). Chúa có danh xưng đặc biệt là *Chồi Mống* trong Ê-sai, Giê-rê-mi, và Xa-cha-ri. Nhiều loại cây được dùng trong Kinh văn để biểu thị rằng Đấng Christ là phần hưởng và sự vui hưởng của chúng ta. Chẳng hạn như trong Nhã Ca chương 2, Chúa Jesus được ví như cây táo: “ Là cây táo ở giữa những cây rừng, / người yêu dấu của tôi ở giữa đám con trai: / Tôi vui mừng và ngồi dưới bóng chàng” (c.3). Chúng ta có thể ngồi trong bóng Đấng Christ là cây táo – dưới sự che phủ và trong bóng của Ngài – và vui hưởng mọi điều phong phú của Ngài – trái cây. Một ví dụ khác về Đấng Christ là cây nho trong Giăng chương 15 (cc. 1,4)

Ý nghĩa của cây thứ hai tức cây tri thức thiện ác là gì? Cây này không đại diện cho điều gì khác ngoài Sa-tan, nguồn của sự chết. Cây thứ hai đem đến sự chết vì nó chính là nguồn sự chết, cây thứ nhất là nguồn sự sống và cây thứ hai là nguồn của sự chết. Trong cả vũ trụ chỉ có Đức Chúa Trời là nguồn sự sống và chỉ có Sa-tan là nguồn sự chết. Một câu kinh thánh cho thấy rằng Đức Chúa Trời chính là nguồn sự sống là Thi Thiên 36:9 câu này nói: “Vì nguồn sự sống ở nơi Chúa” và một câu khác cho thấy Sa-tan là nguồn sự chết là Hê-bo-rơ 2:14, nói Sa-tan là “kẻ cầm quyền của sự chết”. Sức mạnh của sự chết ở trong tay Sa-tan. Như thế, từ ban đầu của cõi thời gian, hai cây này đại diện cho hai nguồn— một là nguồn sự sống và hai là nguồn sự chết.

Ban đầu có ba bên – Đức Chúa Trời, con người và Sa-tan. Con người ở trong giai đoạn vô tội khi được Đức Chúa Trời sáng tạo nên thì trung lập đối với sự sống và sự chết. Vì con người có thể nhận được sự sống hay sự chết, nên con

người đứng trên lập trường trung lập. Đức Chúa Trời đứng trên lập trường sự sống và Sa-tan đứng trên lập trường sự chết. Con người được sáng tạo nên là trung lập đối với Đức Chúa Trời và Sa-tan. Ý định của Đức Chúa Trời là để con người vô tội, trung lập này nhận lấy Đức Chúa Trời hầu cho Đức Chúa Trời và con người, con người và Đức Chúa Trời có thể được hòa quyện với nhau như một. Kết quả là con người sẽ chứa đựng Đức Chúa Trời là sự sống của mình và biểu lộ Ngài là mọi sự của mình. Con người thọ tạo là trung tâm của vũ trụ, khi đó sẽ hoàn tất mục đích là biểu lộ Đức Chúa Trời cách đầy đủ. Tuy nhiên, có một khả năng khác là con người bị xúi giục nhận lấy cây thứ hai, tức nguồn của sự chết. Hậu quả là con người bị hòa quyện với cây thứ hai. Ở mắt chúng ta cần phải được mở ra để thấy rằng trong cả vũ trụ này, vấn đề không phải là luân lí hay làm thiện, nhưng là vấn đề tiếp nhận hoặc Đức Chúa Trời là sự sống hoặc Sa-tan là sự chết. Chúng ta phải được giải cứu khỏi mọi sự hiểu biết thuộc luân lí và đạo đức. Vấn đề không phải là làm thiện hay làm ác mà là tiếp nhận Đức Chúa Trời là sự sống hay tiếp nhận Sa-tan là sự chết. Điều quan trọng là chúng ta phải nhìn thấy rõ ba bên này. Đức Chúa Trời đứng một bên là nguồn của sự sống, được đại diện bởi cây sự sống; Sa-tan đứng một bên được đại diện bởi nguồn của sự chết được đại diện bởi cây tri thức; và A-đam đứng chính giữa thì trung lập với hai bên này. Ông có thể hoặc nhận Đức Chúa Trời ở bên phải hoặc nhận Sa-tan ở bên trái.

CON NGƯỜI BỊ HU HOẠI BỞI CÂY SỰ CHẾT

Như chúng ta đã biết, A-đam đã bị xúi giục nhận lấy nguồn thứ hai, là cây tri thức vào trong chính ông. Đây không chỉ là vấn đề làm điều sai, mà vấn đề còn nghiêm trọng hơn rất nhiều là vi phạm luật và quy định của Đức Chúa Trời. Ý nghĩa của việc A-đam nhận lấy trái cây tri thức là ông đã tiếp nhận Sa-tan vào trong mình. A-đam không nhận lấy một nhánh của cây đó mà ông đã nhận lấy

trái của cây đó. Trái chứa đựng quyền năng tái sản sinh sự sống. Ví dụ khi trái của cây đào được trồng xuống đất, thì chẳng bao lâu một cây đào nhỏ sẽ mọc lên. A-đam là “đất”. Khi ông nhận lấy trái của cây tri thức, vào trong chính ông là đất thì ông đã tiếp nhận Sa-tan, kẻ đã được gieo vào trong ông. Đây không phải là chuyện nhỏ. Không bao nhiêu Cơ Đốc nhân nhận thức được sự sa ngã của A-đam theo cách như thế. Trái của Sa-tan đã được gieo vào trong A-đam như hạt giống gieo vào trong đất; vì thế, Sa-tan mọc lên trong A-đam và trở nên một phần của ông.

Bây giờ chúng ta cần khám phá để biết A-đam đã nhận Sa-tan vào trong phần nào. Sa-tan không chỉ đã vào trong A-đam khi ông sa ngã trong khu vườn nhưng hắn vẫn ở trong nhân loại ngày nay. Hắn đã ở đâu trong nhân loại? Như chúng ta đã thấy trong các chương này, chúng ta là một hữu thể ba phần gồm: linh, hồn và thân thể (1 Tê. 5:23). Khi A-đam nhận lấy trái cây tri thức, trái của cây ấy đã vào phần nào của bản thể ông? Dĩ nhiên nó vào thân thể ông vì ông đã tiếp nhận trái cây ấy bằng cách ăn. Dù điều này lô-gíc và hợp lí, nhưng chúng ta cần nền tảng Kinh văn để khẳng định rằng điều gì đó của Sa-tan đang ở trong thân thể chúng ta. La Mã 7:23 chép: “Tôi thấy có một luật khác trong chi thể tôi, chiến đấu với luật trong tâm trí tôi, bắt tôi làm phu tù cho luật của tội vẫn ở trong chi thể tôi”. Chữ *luật khác* chỉ về một luật của một phạm trù khác, một luật của một phạm trù tương phản từ *chi thể* chỉ về các bộ phận của thân thể. Câu này nói rằng: “Luật khác” trong chi thể chúng ta bắt chúng ta làm phu tù cho luật của tội vẫn ở trong chi thể chúng ta, tức là trong các bộ phận của thân thể chúng ta.

Luật của tội là gì? Trong La Mã 7:20 Phao-lô nói: “...chẳng còn phải là tôi... bèn là tội ở trong tôi”, và trong Ga-la-ti. 2:20 ông nói “...không còn là tôi ... nữa, nhưng... Đấng Christ sống trong tôi”. Ở đây chúng ta có một sự tương phản giữa “chẳng còn phải là tôi, bèn là tội” và “không còn là tôi,

nhưng là Đấng Christ”. Đấng Christ là hiện thân của Đức Chúa Trời và tội là hiện thân của Sa-tan. Tội trong La Mã chương 7 được nhân hóa. Nó giống như con người vì Tội có thể cư ngụ trong chúng ta và buộc chúng ta làm những điều nghịch lại với ý muốn của chúng ta (cc. 17, 20). Tội mạnh hơn chúng ta. La Mã 6:14 chép: “Vì tội không chủ trị anh em được đâu”. Tội có thể chủ trị trên chúng ta; vì thế tội phải là kẻ ác, tức Sa-tan. Qua sự sa ngã, Sa-tan là tội đang vào trong con người, và hắn đang cai trị, đang làm hư hoại, làm bại hoại, và làm chủ con người. Theo La Mã chương 7, Sa-tan là tội ở trong các chi thể của thân thể con người.

Thân thể con người ban đầu được Đức Chúa Trời tạo dựng rất tốt đẹp nhưng bây giờ đã trở nên xác thịt. Thân thể thì thuần khiết vì nó đã được tạo dựng là tốt đẹp, nhưng khi thân thể bị Sa-tan làm hư hoại thì nó trở nên xác thịt. Phao-lô nói: “... trong tôi, tức là trong xác thịt tôi, chẳng có điều gì tốt đẹp cả”. (c.18). Qua sự sa ngã Sa-tan đã đến cư ngụ trong thân thể chúng ta, làm cho thân thể chúng ta trở nên xác thịt – một thân thể hư hoại, đổ nát.

Sách La Mã dùng hai từ liệu: *thân thể của tội* (6: 6) và *thân thể của sự chết này* (7:24). Thân thể được gọi là “thân thể của tội” vì tội ở trong thân thể. Thân thể trở nên nơi ở của tội, tức là hiện thân của Sa-tan. Thế thì thân thể của sự chết là gì? Nguồn và sức mạnh của sự chết là Sa-tan. Tội là hiện thân của Sa-tan, và sự chết là kết quả hay hiệu quả của Sa-tan. Thân thể bị hư hoại và bị biến chất được gọi là “thân thể của tội” và “thân thể của sự chết này” vì thân thể này trở thành nơi ở của Sa-tan. Cả tội lẫn sự chết đều liên quan đến Sa-tan. *Thân thể của tội* nghĩa là thân thể đầy tội, bị hư hoại và làm nô lệ cho tội; *thân thể của sự chết này* nghĩa là thân thể bị làm cho yếu đuối và đầy dẫy sự chết. Thân thể thuộc về Sa-tan, và thuộc ma quỷ, bởi vì Sa-tan cư ngụ trong thân thể. Tất cả những dục vọng đều ở trong thân thể hư hoại này, là điều được gọi là xác thịt. Lời khải thị rằng những dục vọng này là “dục vọng của xác thịt” (Gal.

5:16). Xác thịt là thân thể bại hoại bị Sa-tan nội cư và đầy những đục vọng. Bây giờ chúng ta có thể thấy rằng sự sa ngã của con người không chỉ là vấn đề con người đã vi phạm chống lại Đức Chúa Trời mà còn là vấn đề con người đã tiếp nhận Sa-tan vào trong thân thể mình. Từ thời điểm sa ngã, Sa-tan đã ở trong con người. Đây là gì đã xảy ra khi con người ăn cây thứ hai.

Vì Sa-tan và con người đã trở nên một qua cây thứ hai nên Sa-tan không còn ở bên ngoài con người nữa, nhưng ở bên trong con người. Kẻ cai trị uy quyền trên không trung, tức chính là Sa-tan, hiện đang vận hành trong những người bất phục (Êph. 2:2). Sau sự sa ngã của con người, Sa-tan rất vui mừng khoe khoang rằng hắn đã thành công trong việc chiếm lấy con người. Nhưng Đức Chúa Trời, Đấng vẫn còn đang ở bên ngoài con người, dường như muốn nói rằng: “Ta cũng sẽ chịu nhục hóa. Vì Sa-tan đã đem chính hắn vào trong con người, nên ta cũng sẽ vào trong con người và mặc lấy con người”. Anh em có thấy tình huống phức tạp này không? Đức Chúa Trời mặc lấy con người này— Sa-tan đang ở trong con người— qua sự nhục hóa. Khi Đức Chúa Trời đã được nhục hóa như một người, thì loại người mà Ngài mặc lấy là người đã bị Sa-tan làm hư bại hoại. Vào thời điểm Đức Chúa Trời nhục hóa, con người không còn là con người thuần khiết nữa mà là người đã bị Sa-tan làm hư hoại và đổ nát. La Mã 8:3 chép: “Đức Chúa Trời đã sai chính Con Ngài trong hình dạng của xác thịt của tội...” Khi Chúa Jesus được nhục hóa trong xác thịt, Ngài “ ở trong hình trạng của xác thịt của tội”. Không có tội ở trong Ngài (2 Cô. 5:21). Nhưng có “ hình trạng của xác thịt của tội”. Tội ở trong con người bại hoại, nhưng không có tội ở trong Chúa Jesus. Chỉ có hình trạng của xác thịt của tội. Cụm Ước minh họa điều này trong hình bóng của con rắn bằng đồng bị treo trên cây sào. (Dân. 21:9) Con rắn đó, được làm bằng đồng, là hình bóng của Đấng Christ (Gi. 3:14). Khi Đấng Christ ở trên thập tự giá, Ngài là một con người trong hình trạng của con

rắn. Con rắn là Sa-tan, ma quỷ, kẻ thù của Đức Chúa Trời, nhưng khi Đấng Christ được nhục hóa làm người, Ngài có hình trạng của xác thịt tội lỗi, tức là hình trạng của Sa-tan. Ai cũng thấy khó hiểu điều này. Nó quá phức tạp. Xin nhắc lại, con người được sáng tạo vốn thuần khiết, nhưng một ngày kia, Sa-tan đã bước vào trong con người để sở hữu con người. Sa-tan vui mừng nghĩ rằng hắn đã thành công trong việc chiếm lấy con người. Rồi Đức Chúa Trời đã mặc lấy con người mà đã bị Sa-tan ở bên trong.

CON NGƯỜI ĐƯỢC GIẢI THOÁT KHỎI CÂY SỰ CHẾT

Sau khi Đức Chúa Trời trở thành người và mặc lấy con người có Sa-tan ở bên trong con người, Ngài đã đem con người đó đến thập tự giá. Sa-tan nghĩ hắn đã thành công nhưng hắn lại tạo cho Chúa một cơ hội dễ dàng để đặt hắn vào chỗ chết. Một con chuột chạy lung tung trong nhà, thì người chủ khó bắt. Nhưng nếu người chủ đặt một cái bẫy với một miếng mồi nhỏ, thì con chuột sẽ bị cám dỗ bởi miếng mồi. Đầu tiên con chuột nghĩ rằng nó có thể thành công khi lấy được miếng mồi. Nhưng khi nó nhận ra rằng nó đã bị sập bẫy thì đã quá muộn. Một khi con chuột sập bẫy thì người chủ nhà dễ dàng đến và giết chết nó. Giống như cái bẫy để bắt con chuột thì A-đam đã trở thành cái bẫy để bắt Sa-tan. Sa-tan là một “con chuột ranh mãnh”, chạy lung tung trong vũ trụ. Khi Sa-tan đến để sở hữu con người, hắn nghĩ rằng hắn thành công nhưng hắn đã không nhận ra hắn đã rơi vào bẫy. Sa-tan nghĩ rằng con người là nhà của hắn nhưng hắn không biết con người là cái bẫy. Hắn tưởng con người là thức ăn của hắn, nhưng con người chỉ là miếng mồi. Bằng cách chộp lấy miếng mồi con người, Sa-tan đã bị bắt và bị nhốt trong con người. Cuối cùng Chúa đã đến và mặc lấy con người rồi đem con người đến thập tự giá, hầu cho “nhờ sự chết mà Ngài có thể diệt trừ kẻ cầm quyền sự chết là ma quỷ” (Hê. 2:14). Con người là cái bẫy và ma quỷ

bị mắc bẫy trong con người. Qua sự nhục hóa, Đức Chúa Trời đã mặc lấy con người bại hoại và đem con người này đến cái chết trên thập tự giá. Đồng thời, Sa-tan bên trong con người sa ngã này cũng bị đặt vào chỗ chết. Vì thế, chính bởi cái chết của Ngài trên thập tự giá, mà Đấng Christ đã hủy diệt ma quỷ. Đây là lí do Sa-tan sợ thập tự giá, và đây là lí do Chúa bảo chúng ta vác thập tự giá. Thập tự giá là vũ khí duy nhất mà nhờ đó chúng ta có thể đắc thắng Sa-tan.

Sa-tan ở đâu? Sa-tan ở trong chúng ta – trong xác thịt chúng ta. Nhưng xác thịt chúng ta bây giờ đang ở đâu? Ga-la-ti 5:24 nói: “nhưng hễ ai thuộc về Christ Jesus thì đã đóng đinh xác thịt với những đam mê và dục vọng của nó rồi”. Xác thịt của chúng ta, có Sa-tan bên trong, đang ở trên thập tự giá. Vì thế, Sa-tan đã bị đặt vào chỗ chết trên thập tự giá. Vì điều này chúng ta phải ngợi khen Chúa. Nhưng đây đã là kết thúc chưa? Chưa, sự chôn theo sau sự chết. Nhưng thậm chí mồ mả cũng chưa phải là kết thúc. Sau sự chôn, có sự phục sinh. Dân Israel đi vào biển Đỏ cùng với Pha-ra-ôn và quân đội của ông, nhưng họ được phục sinh ra khỏi dòng nước sự chết mà không có Pha-ra-ôn và quân đội của ông. Pha-ra-ôn và quân đội của ông đã bị chôn vùi trong dòng nước sự chết của biển Đỏ (Xuất. 14: 22-30). Đấng Christ đã mang con người cùng với Sa-tan vào trong sự chết vào mồ mả và đem con người ra khỏi sự chết và mồ mả mà không có Sa-tan. Ngài đã để Sa-tan lại, bị chôn trong mồ mả. Bây giờ con người phục sinh này làm một với Đấng Christ.

CON NGƯỜI ĐƯỢC PHỤC SINH BỞI CÂY SỰ SỐNG

Tôi xin hỏi chúng ta được tái sinh khi nào? Có thể chúng ta nghĩ rằng mình được tái sinh vào một năm nào đó sau khi chúng ta được sinh ra? Nhưng như vậy là quá trễ. Thật ra chúng ta được tái sinh qua sự phục sinh của Đấng Christ (1 Phi. 1:3). Khi Đấng Christ phục sinh, chúng ta là những người tin Ngài cũng được phục sinh. Điều này có thể được

chúng minh bởi Ê-phê-sô 2: 5 và 6 nói rằng Đức Chúa Trời “đã làm cho chúng ta sống động cùng với Đấng Christ... và làm chúng ta sống dậy cùng với Ngài”. Ngay thời điểm Đấng Christ được phục sinh, chúng ta cũng được phục sinh với Ngài. Chúng ta phải được ấn tượng sâu sắc về điều này. Con người đã bị Sa-tan làm hư hoại khi hấn bước vào trong người. Nhưng qua sự nhục hóa, Đức Chúa Trời đã mặc lấy con người này cùng với Sa-tan bên trong con người, rồi đem con người này đến thập tự giá, đặt con người này, bao gồm Sa-tan vào chỗ chết, và chôn con người này vào trong mồ mả. Sau đó, Ngài đem con người vào trong sự phục sinh. Và qua sự phục sinh này, con người và Đức Chúa Trời trở nên một. Qua sự nhục hóa, Đức Chúa Trời đã vào trong con người, và qua sự phục sinh, con người và Đức Chúa Trời trở nên một. Bây giờ, Đức Chúa Trời đang ở trong linh con người.

Chúng ta nên vui mừng – nhưng đừng vui mừng thái quá. Tại sao? Vì chúng ta phải luôn mang thập tự giá mỗi ngày. Hễ khi nào xác thịt rời bỏ thập tự giá, thì chúng ta sẽ thấy Sa-tan sống lại. Chúng ta phải nói Ha-lê-lu-gia vì Chúa Jesus ở trong linh chúng ta (2 Ti. 4: 22) nhưng chúng ta cũng phải cảnh giác vì chúng ta vẫn còn ở trong xác thịt này. Khi xác thịt xuống khỏi thập tự giá, thì ma quỷ sống lại. Đây là lí do chúng ta phải luôn luôn sống trong linh và áp dụng thập tự giá cho xác thịt. Dù Sa-tan qua sự sa ngã đã vào trong con người, nhưng hấn đã bị Chúa xử lí, và bây giờ qua sự phục sinh của Ngài, Chúa đang ở trong chúng ta (đc. Gi. 20: 22). Từ giờ trở đi, trách nhiệm và công việc của chúng ta không phải là cố gắng làm điều thiện. Điều thiện chỉ lừa dối và làm chúng ta bị mù. Chúng ta chỉ đơn giản bước theo Chúa trong linh và áp dụng thập tự giá cho xác thịt. Điều này sẽ tự động đặt Sa-tan vào chỗ chết. Chúng ta phải học tập thực hành một điều này với hai phương diện. Bước theo Chúa trong linh và đặt xác thịt bao gồm Sa-tan vào chỗ chết trên thập tự giá.

Kết quả sau cùng của điều này là gì? Một mặt sẽ có Giê-ru-sa-lem Mới, và mặt khác có hồ lửa. Giê-ru-sa-lem Mới là Đức Chúa Trời Tam Nhất hòa quyện với con người được phục sinh và hồ lửa là sự hủy diệt chung cuộc của Sa-tan. Hồ lửa là nơi dành cho Sa-tan (Mat. 25:41b). Tất cả những gì không liên hệ đến Đức Chúa Trời Tam Nhất và con người phục sinh sẽ bị ném vào hồ lửa cùng với Sa-tan (c. 41a; Khải. 19:20; 20:10, 14-15). Sẽ chỉ có một cây trong Giê-ru-sa-lem Mới – cây sự sống (22:2). Cây kia sẽ ở trong hồ lửa. Đây là kết luận chung cuộc của toàn bộ Kinh văn. Kinh văn bắt đầu bằng ba bên, nhưng tuyệt đích sẽ là Giê-ru-sa-lem Mới với chỉ cây đầu tiên ngay tại trung tâm của thành, và con người phục sinh như là sự biểu lộ của Đức Chúa Trời Tam Nhất. Cây thứ hai sẽ bị ném vào hồ lửa. Mọi sự và mọi người liên quan đến cây thứ hai sẽ có cùng một số phận như Sa-tan – hồ lửa.

Kết luận, ý nghĩa của bức tranh này đối với chúng ta ngày nay là đời sống Cơ Đốc bình thường không ở chỗ làm việc thiện. Đời sống Cơ Đốc bình thường đơn giản là nhận lấy Christ, sống bởi Christ và luôn luôn đặt xác thịt cùng với Sa-tan vào chỗ chết. Đó là bước theo Christ trong linh và đặt xác thịt vào chỗ chết. Qua việc sống một nếp sống như vậy, ngày sẽ đến là khi Đức Chúa Trời Tam Nhất và con người phục sinh sẽ cùng một sự biểu lộ – Giê-ru-sa-lem Mới với cây sự sống là trung tâm.

CHƯƠNG 13

THẬP TỰ GIÁ VÀ SỰ SỐNG HỒN

Những chương này xử lý những điều căn bản về gia tể của Đức Chúa Trời và trọng tâm của gia tể ấy. Ở đây, chúng ta không bàn đến những sự dạy dỗ không quan trọng, nhưng bàn đến những điều căn bản về gia tể Đức Chúa Trời, và chúng ta chạm đến những điều này không chỉ theo cách giáo lý nhưng theo cách kinh nghiệm. Đức Chúa Trời trong gia tể Ngài có ý định ban phát chính Ngài vào trong chúng ta. Ngài đã hoàn tất điều này rồi, bằng cách ban phát chính Ngài vào trong nhân linh chúng ta. Đức Chúa Trời Tam Nhất đã được ban phát vào trong chúng ta. Chính vì mục đích này mà Đức Chúa Trời đã sáng tạo chúng ta có ba phần – linh, hồn và thân thể. Hữu thể ba phần này chính là đền thờ của Đức Chúa Trời. Trong Cựu Ước, đền thờ của Đức Chúa Trời gồm có ba phần – sân ngoài, Nơi thánh và Nơi chí thánh là nơi vinh hiển Sê-ki-na của Đức Chúa Trời và Hòm giao ước của Đức Chúa Trời cư ngụ. Ba phần của bản thể chúng ta tương ứng chính xác với ba phần của đền thờ – thân thể tương ứng với sân ngoài, hồn tương ứng với Nơi thánh, và linh tương ứng với Nơi chí thánh. Ngày nay, Đức Chúa Trời trong Christ đang cư ngụ trong linh chúng ta, Nơi chí thánh bên trong bản thể chúng ta.

ĐỨC CHÚA TRỜI TAM NHẤT LAN RỘNG BÊN TRONG CON NGƯỜI

Gia tể của Đức Chúa Trời là ban phát chính Ngài vào trong linh chúng ta làm nơi ở của Ngài, và lấy nơi ở đó

làm căn cứ để lan rộng chính Ngài qua toàn bản thể chúng ta. Linh chúng ta là nhà của Đức Chúa Trời, nơi cư ngụ của Ngài, nơi ở của Ngài, chính từ nơi này mà Ngài lan rộng chính Ngài qua toàn bản thể chúng ta (Êph. 2:22). Bằng cách lan rộng chính Ngài trong chúng ta, Ngài đâm thấm mọi phần của bản thể chúng ta bằng chính Ngài. Trước hết, Ngài hoàn toàn hòa quyện chính Ngài với linh chúng ta, sau đó với hồn chúng ta, và cuối cùng với thân thể chúng ta. Ngài vào trong linh chúng ta để bắt đầu sự hòa quyện bằng cách tái sinh linh chúng ta. Sự tái sinh là sự hòa quyện của chính Đức Chúa Trời với linh chúng ta. Sau khi tái sinh, nếu chúng ta hợp tác với Ngài, dâng chính mình cho Ngài, và dâng cho Ngài cơ hội thì Ngài sẽ lan rộng từ linh chúng ta vào trong hồn để đổi mới mọi phần của hồn chúng ta. Đây là công tác biến đổi của Ngài (La. 12:2; 2 Cô. 3:18). Qua sự biến đổi, chính thể yếu của Đức Chúa Trời Tam Nhất được hòa quyện với hồn chúng ta, tức là chính bản ngã của chúng ta. Khi hồn chúng ta được biến đổi theo hình ảnh của Chúa, thì tư tưởng, khát vọng, và quyết định của chúng ta cũng sẽ luôn biểu lộ Ngài.

Do đó, bước thứ nhất của Đức Chúa Trời là tái sinh linh chúng ta; bước thứ hai của Ngài là biến đổi hồn chúng ta và cuối cùng, bước cuối cùng của Ngài là biến hóa, hay thay đổi thân thể chúng ta lúc Chúa đến lần thứ hai (Phil. 3:21; 1 Cô. 15:51-53). Khi đó, Chúa sẽ đâm thấm thân thể chúng ta và vinh hiển của Ngài sẽ đâm thấm toàn bản thể chúng ta. Sự biến hóa này là tuyệt đích của sự hòa quyện của Ngài với bản thể chúng ta đến cực điểm. Tại thời điểm đó, gia tế của Đức Chúa Trời về việc ban phát chính Ngài vào trong chúng ta sẽ được hoàn tất trọn vẹn. Chúng ta cần nhớ ba bước này mà bởi đó, Đức Chúa Trời hòa quyện chính Ngài với chúng ta theo mọi cách. Bài Thánh ca sau đây diễn tả tuyệt đích đó:

Christ là trông mong của hiển vinh, đời tôi sự sống chính Ngài,
Ngài đã cứu rỗi, tái sông và vào trong tôi thấm thấu đây;
Rồi ngày kia Christ biến hóa thân này do ân điển tối diệu,
Y hệt như thân vinh hiển Chúa, sáng choang vinh diệu.

Điệp khúc: Ngài đến, Ngài đến, Christ vui vinh hóa tôi rày,
Thân tôi, kia Ngài biến hoá diệu kỳ nên như thân Ngài vinh hiển!
Ngài đến, Ngài đến, cứu ân chuộc mua công bố,
Vui thay, Christ đến ấy chính hy vọng vinh hiển thánh dân hằng chờ!

Christ là trông mong của hiển vinh, nhiệm sâu trong Đức Chúa Trời,
Đầy đủ Chúa Christ sẽ chia và đem Cha vào trong chính tôi;
Hòa quyện tôi trong Đức Chúa Cha, hiệp chung vui thỏa chẳng rời,
Tôi được cùng chia vinh hiển Chúa đến muôn muôn đời.

Christ là trông mong của hiển vinh, chuộc mua ân cứu dấy dấy,
Từ cõi chết Chúa đã mua chuộc, đời tôi tự do thỏa thay!
Rồi ngày kia Christ biến đổi thân hình tôi vinh hiển giống Ngài,
Khải hoàn triệt tiêu ngay sự chết, thánh dân vui vầy.

Christ là trông mong của hiển vinh, Ngài đây trang sử thánh đồ,
Sự sống Chúa giúp tôi kinh nghiệm, Ngài nên một luôn với tôi;
Rồi Ngài đem tôi tiến đến trong tự do vinh hiển chói ngời,
Hiệp một trọn vẹn luôn với Christ đến muôn muôn đời.

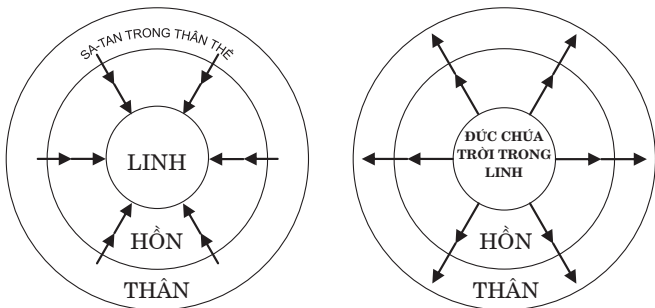
(Thánh ca 949)

HAI BÊN CHIẾN ĐẤU GIÀNH HỒN

Tất cả chúng ta đều biết câu chuyện buồn này. Trước khi Đức Chúa Trời vinh hiển vào trong linh con người thì Sa-tan, kẻ thù của Đức Chúa Trời, đã vào trong con người trước. Ma quỷ đã vào trong thân thể con người qua A-đam khi ông ăn trái cây tri thức. Hậu quả là tội, được nhân hóa như một thân vị, đang cư ngụ trong các chi thể của thân thể

chúng ta và cai trị như một ông chủ bất pháp, bắt buộc chúng ta làm những điều mà chúng ta không thích. Đây là tội được đề cập trong La Mã chương 6, 7 và 8. Tội này ko gì khác hơn là Sa-tan, kẻ ác, kẻ đầy tội trong vũ trụ. Hắn là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Khi hắn vào trong thân thể chúng ta, thân thể chúng ta bị biến chất, hay bị thay đổi trong bản chất, và bởi đó trở thành xác thịt. Xác thịt là thân thể bị hư hoại, đổ nát và bại hoại mà kẻ ác cư ngụ trong đó. Xác thịt này đe dọa để thống trị hồn.

Nhân linh đã trở thành căn cứ điểm mà từ đó Đức Chúa Trời có thể lan rộng chính Ngài. Cùng một nguyên tắc như vậy, thân thể bại hoại, tức xác thịt bị Sa-tan chiếm hữu, đã trở thành căn cứ mà từ đó hắn có thể thực hiện công tác gian ác của hắn. Sa-tan chiếm nơi này trong xác thịt để ảnh hưởng đến hồn và sau đó qua hồn làm chết linh. Chiều hướng của mọi công tác của Sa-tan luôn luôn bắt đầu từ bên ngoài tấn công vào bên trong. Nhưng công tác thần thượng luôn bắt đầu từ trung tâm và lan ra chu vi. Chúng ta có thể minh họa điều này bằng biểu đồ sau đây:



Hồn không thể chống nổi Sa-tan, là kẻ mạnh hơn hồn người rất nhiều. Tình trạng của chúng ta trước khi được cứu, là hồn bị Sa-tan đầu độc qua xác thịt. Khi nghe phúc âm, và được soi sáng trong tâm trí và trong lương tâm

âm, và được soi sáng trong tâm trí và trong lương tâm mình, chúng ta thống hối và tan vỡ trong linh, ăn năn và mở chính mình ra cho Chúa. Kết quả là Ngài vào trong linh chúng ta cách vinh hiển để trở thành sự sống của chúng ta trong Thánh Linh. Dù Sa-tan, kẻ thù, đã chiếm lấy xác thịt làm căn cứ tấn công vào linh, nhưng Chúa vinh hiển dùng linh làm căn cứ từ đó tấn công ra xác thịt.

Chúng ta rất phức tạp vì chúng ta đã trở thành chiến trường. Chúng ta là chiến trường hoàn vũ vì chiến trận hoàn vũ. Sa-tan và Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời và Sa-tan, hằng ngày đang đánh nhau bên trong chúng ta. Sa-tan đánh vào trung tâm, trong khi Đức Chúa Trời đánh ra chu vi. Thái độ của chúng ta đối với cuộc chiến này là gì? Chúng ta không thể trung lập; chúng ta phải đứng về một bên. Ở phần bên ngoài của con người là kẻ thù của Đức Chúa Trời, và phần bên trong là chính Đức Chúa Trời. Giữa hai bên, chính giữa là hồn. Sa-tan ở trong thân thể bại hoại, Đức Chúa Trời ở trong linh tái sinh còn chúng ta ở giữa, trong phần hồn người. Chúng ta là những người rất quan trọng. Chúng ta có thể thay đổi cục diện. Nếu chúng ta đứng về phía Sa-tan, thì theo một ý nghĩa, Đức Chúa Trời sẽ bị đánh bại. Dĩ nhiên Đức Chúa Trời không bao giờ bị đánh bại, nhưng vì chúng ta đứng về phía Sa-tan nên dường như Đức Chúa Trời tạm thời bị đánh bại. Còn nếu chúng ta đứng về phía Đức Chúa Trời thì tình thế sẽ rất vinh hiển, và Sa-tan sẽ hoàn toàn bị đánh bại.

Chúng ta sẽ đứng bên nào? Đây là vấn đề. Chúng ta cần nghe lời Chúa trong Ma-thi-ơ 16:24: “Nếu ai muốn theo ta thì hãy từ chối chính mình”. Chúng ta phải từ chối bản ngã. Nói cách khác, chúng ta phải đặt hồn vào chỗ chết trên thập tự giá, vì hồn là bản ngã. Chúng ta phải luôn từ chối bản ngã, luôn đặt bản ngã vào chỗ chết, luôn xóa bỏ bản ngã. Điều gì sẽ xảy ra khi hồn đã bị xóa bỏ? Khi hồn bị đặt vào chỗ chết, chỉ còn lại Đức Chúa Trời và Sa-tan. Bằng cách xóa bỏ hồn, chúng ta đốt chiếc cầu đối với kẻ thù.

Sa-tan ở trong xác thịt, vì hắn là tội được nhục hóa trong xác thịt, còn bản ngã ở trong hồn. Cả tội và bản ngã đã kết hôn với nhau cách bất pháp; thật ra, chúng cưới nhau đã lâu lắm rồi. Tất cả rắc rối bên trong chúng ta là do sự kiện bản ngã kết hôn với tội và cả hai đã trở nên một. Nhưng khi chúng ta được cứu, thì Đức Chúa Trời, Đấng Christ và Thánh Linh đã vào trong linh chúng ta như là sự sống thần thượng. Trong xác thịt, tức thân thể bại hoại, có tội; trong hồn, hồn bị đe dọa, có bản ngã; và trong nhân linh được tái sinh, có sự sống thần thượng, sự sống đời đời, tức là sự sống điều chỉnh và quyền năng. Sống và bước đi bởi sự sống hồn nghĩa là sống và bước đi bởi bản ngã, là điều có liên quan đến chúng ta trong cuộc hôn nhân với Sa-tan. Cuộc hôn nhân này có nghĩa là chúng ta không còn là người tự do nữa nhưng ở dưới xiềng xích của kẻ ác là tội. Kẻ ác trong xác thịt chúng ta sẽ khuấy động, vồ lấy chúng ta, đánh bại chúng ta và bắt chúng ta làm phu tù cho hắn, làm chúng ta thành một người khốn khổ nhất (La. 7:24). Tuy nhiên, nếu chúng ta từ chối hồn, tức bản ngã, sống và bước đi bởi linh thì Đấng Christ là sự sống sẽ điều chỉnh và dầm thấm toàn bản thể chúng ta.

THẬP TỰ GIÁ XỬ LÍ HỒN

Sau khi được tái sinh, chúng ta không sống, bước đi và làm nhiều điều bởi chính mình nữa. Hễ khi nào sống bởi chính mình, chúng ta sẽ ở dưới xiềng xích của Sa-tan. Có lẽ anh em nói: “Tôi không cho rằng mình đang sống hay làm gì bởi chính mình”. Tuy nhiên, anh em cần biện biệt linh với hồn. Nếu làm như vậy, anh em sẽ thấy anh em ở trong hồn nhiều biết bao. Anh em nói rằng anh em không đang sống hay làm gì bởi chính anh em nhưng tôi xin hỏi: “Anh em đang sống bởi điều gì? Bởi xác thịt?” Có lẽ anh em sẽ trả lời: “Không, tôi không sống bởi xác thịt” Thế thì, anh em đang sống bởi linh ư? Anh em sẽ nói: “Tôi không chắc”. Nếu anh em không sống bởi xác thịt cũng không sống bởi linh thì anh

em sống bởi gì? Câu trả lời là anh em đang sống bởi hồn. Anh em có thể nói: “tôi không muốn phạm tội. Tôi không thích xác thịt. Tôi không muốn hợp tác với Sa-tan. Tôi yêu Đức Chúa Trời. Tôi muốn theo Chúa và bước đi trong đường lối của Chúa. Tôi muốn, tôi muốn, tôi muốn...” Điều này cho thấy anh em vẫn ở trong hồn. Anh em cần nói với Chúa rằng mình đang ở đâu. Chính anh em còn không chắc mình có ở trong linh không. Nếu anh em không ở trong xác thịt hay trong linh thì anh em ở trong hồn. Ngợi khen Chúa, vì anh em không ở Ai Cập vì anh em đã kinh nghiệm tiệc Vượt qua. Anh em đã được cứu ra khỏi Ai Cập, nhưng anh em chưa bước vào miền đất tươi tốt là Ca-na-an. Anh em vẫn còn lang thang trong hoang mạc là hồn.

Tình yêu con người

Đến đây, chúng ta cần xem xét làm thế nào chúng ta có thể biệt linh với hồn. Làm sao chúng ta biết khi nào mình ở trong linh khi nào mình ở trong hồn, và làm sao có thể phân chia linh khỏi hồn? Câu trả lời là, chúng ta cần tra xét Lời Chúa:

“Ai yêu cha hoặc mẹ hơn Ta thì không đáng cho Ta; ai yêu con trai hoặc con gái hơn Ta cũng không đáng cho Ta; còn ai không nhận lấy thập tự giá mình và theo Ta thì chẳng đáng cho Ta. Ai tìm sự sống hồn mình thì sẽ đánh mất nó, còn ai vì cơ Ta mà đánh mất sự sống hồn mình thì sẽ tìm được nó.” (Mat. 10:37-39).

Theo văn cảnh Hi Lạp, từ được dịch là “sự sống hồn” là từ chỉ về *hồn*. Nhận lấy thập tự giá trong các câu này thì có liên quan đến tình yêu con người của chúng ta dành cho những người thân yêu của mình. Tình yêu con người là điều gì đó ở trong hồn, và nó phải được thập tự giá xử lí. Chúng ta yêu những người thân của mình đến mức độ nào? Nếu muốn biết cách biệt linh với hồn, chúng ta cần kiểm tra

tình yêu của mình. Chúng ta yêu con cái, cha mẹ mình như thế nào? Chúng ta yêu anh chị em mình ra sao? Đây không phải là lời của con người nhưng là lời Chúa. Biện biệt linh với hồn chỉ đạt được khi chúng ta đã kiểm tra tình yêu thiên nhiên và con người của mình. Tình yêu thiên nhiên của chúng ta phải được thập tự giá xử lí. Trong các Thư tín Tân Ước, Thánh Linh bảo rằng chồng phải yêu thương vợ, vợ phải thuận phục chồng, cha mẹ phải chăm sóc con cái, và con cái phải hiếu kính cha mẹ. Nhưng tất cả những điều này phải ở trong sự sống phục sinh. Sự triu mến thiên nhiên, tình yêu thiên nhiên, và những mối quan hệ thiên nhiên phải được thập tự giá cắt bỏ. Sau khi được thập tự giá xử lí, chúng ta sẽ ở trong linh, điều này có nghĩa là chúng ta sẽ ở trong sự sống phục sinh. Chúng ta sẽ sống trong sự sống phục sinh – không sống trong sự sống thiên nhiên nhưng trong sự sống thuộc linh. Muốn biết hồn chúng ta đã được phá vỡ bao nhiêu thì phải xem thập tự giá đã xử lí tình yêu và sự triu mến thiên nhiên chúng ta bao nhiêu. Khi tình yêu thiên nhiên đã được thập tự giá cắt bỏ, thì chúng ta sẽ đánh mất hồn mình.

Hơn nữa, để đánh mất hồn bằng cách xử lí tình yêu thiên nhiên, chúng ta cũng cần phải học cách ghét.

“Nếu ai đến với Ta mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình, và hơn nữa, ngay cả chính sự sống hồn mình, thì người ấy không thể làm môn đồ của Ta. Hễ ai không vác thập tự giá của riêng mình và theo Ta thì không thể làm môn đồ của Ta.” (Lu. 14:26-27).

Một lần nữa theo văn cảnh Hi Lạp, từ được dịch là “sự sống hồn” là cùng một từ với chữ *hồn*. Ngoài tình yêu dành cho người thân yêu của mình, chúng ta cũng có sự yêu mình, tức là tình yêu dành cho bản ngã hay cho hồn mình. Nhận lấy thập tự giá có liên quan nhiều đến sự yêu mình này. Theo lời Chúa, chúng ta phải yêu kẻ thù (6:27), nhưng

chúng ta phải học tập ghét hồn mình, bản ngã của mình. Ghét bản ngã có liên quan đến việc đánh mất hồn mình. Bằng cách ghét bản ngã, chúng ta có thể xóa bỏ bản ngã trong hồn.

Yêu thế giới

Rồi Ngài nói với mọi người: “Nếu ai muốn theo Ta thì người ấy hãy từ chối chính mình, vác thập tự giá mình mỗi ngày và theo Ta. Vì hễ ai muốn cứu sự sống hồn mình thì sẽ đánh mất nó, còn hễ ai vì có Ta mà đánh mất sự sống hồn mình thì người ấy sẽ cứu được nó. Vì nếu một người giành được cả thế giới nhưng lại đánh mất hoặc đánh đổi chính mình thì được ích lợi gì? (9:23-25).

“Hãy nhớ lại vợ của Lót. Hễ ai tìm cách giữ sự sống hồn mình thì sẽ mất nó, còn hễ ai đánh mất nó thì sẽ giữ nó sinh tồn.” (17:32-33).

Trong những câu này, từ được dịch là “sự sống hồn” là từ *hồn* theo tiếng Hi Lạp. Những đoạn này cho thấy rằng hồn có liên hệ rất nhiều đến tình yêu thế giới. Từ bỏ tình yêu thế giới và những điều thế tục có nghĩa là chúng ta phải xử lí hồn mình. Khi hồn bị cắt bỏ thì tình yêu thế giới cũng sẽ chấm dứt. Do đó, hai điều này, tình yêu thế giới và hồn, có liên hệ với nhau.

“Hãy nhớ lại vợ của Lót”. Lời này làm liên quan đến câu chuyện về một người vợ yêu những điều thế tục (Sáng. 19:15-26). Chúa cảnh báo chúng ta phải cẩn thận. Nếu yêu thế giới, chúng ta sẽ đánh mất hồn mình. Nếu yêu những điều của thế giới, chúng ta sẽ đánh mất hồn mình theo nghĩa xấu, nhưng nếu không còn yêu thế giới, chúng ta sẽ đánh mất hồn mình theo nghĩa tốt. Yêu thế giới là bằng chứng cho thấy hồn chúng ta đang ở đâu.

Sự sống thiên nhiên

Thật vậy, thật vậy, Ta nói với các anh, nếu hạt lúa mì không rơi vào trong đất và chết thì cứ chỉ một mình, nhưng nếu chết đi thì kết nhiều quả. Ai yêu sự sống hồn mình thì đánh mất nó; còn ai ghét sự sống hồn mình trong thế giới này thì sẽ giữ nó cho đến sự sống đời đời. (Gi. 12:24-25).

Ở đây một lần nữa, từ được dịch là “sự sống hồn” là từ *hồn*. Bằng cách đọc và suy ngẫm hai câu Kinh Thánh này cách kĩ lưỡng và sâu xa, chúng ta sẽ thấy hồn có liên hệ rất nhiều đến sự sống thiên nhiên và sức mạnh thiên nhiên. Sự sống và sức mạnh thiên nhiên của chúng ta phải bị xử lí bằng cách đánh mất hồn. Khi sự sống và sức mạnh thiên nhiên của chúng ta bị đặt vào chỗ chết, thì hồn sẽ bị phá vỡ. Làm thế nào chúng ta có thể biện biệt linh với hồn? Chỉ bởi nhận lấy thập tự giá cho sự yêu mình và đặt bản ngã dưới sự chết. Hồn thật dối trá, vì dường như nó không phải tội lỗi. Vì thế, chúng ta phải luôn học tập kiểm tra hồn bằng cách đặt thập tự giá trên bản ngã.

Giả sử chúng ta đang tương giao với một anh em, làm thế nào chúng ta có thể biện biệt được sự tương giao đó là thuộc linh hay thuộc hồn? Bằng cách đặt thập tự giá trên bản ngã, chúng ta sẽ biết rõ là mình đang ở trong linh hay ở trong hồn. Chúng ta không nên nói: “Tôi có làm điều gì xấu đâu. Tôi đang làm điều tốt khi tương giao với một anh em mà”. Sự tương giao thì tốt nhưng loại tương giao của chúng ta có thể là hoàn toàn ở trong hồn. Khi thập tự giá được áp dụng cho bản ngã, lập tức chúng ta sẽ thấy rõ sự tương giao của chúng ta hoặc ở trong linh hoặc trong hồn. Đừng bao giờ kiểm tra hồn hay linh bằng cách biện biệt tốt xấu. Loại kiểm tra này chỉ đặt chúng ta vào sự tối tăm. Không có cách nào khác để kiểm tra hồn và linh ngoài thập tự giá. Cách duy nhất để xác định chúng ta đang ở trong hồn hay đang ở

trong linh là kiểm tra xem chúng ta có ở trên thập tự giá không? Chúng ta có yếu tố nào của sở thích riêng không? Hay là có lấy mình làm trung tâm trong mọi hoạt động không? Có áp dụng thập tự giá trên tính tự lợi và lấy mình làm trung tâm chưa? Chúng ta cần kiểm tra chính mình như vậy. Mọi quyết định và mọi hoạt động phải được kiểm tra bởi thập tự giá chứ không bởi tiêu chuẩn tốt xấu. Trong từng chủ đề của những cuộc nói chuyện, chúng ta cần tự hỏi chính mình xem bản ngã đã bị xóa bỏ chưa. Chúng ta không nên phân tích bằng cách suy xét: “Mình đang ở trong linh hay trong hồn? Chờ một chút để mình xem cảm nhận của mình có sâu xa không. Nếu không sâu thì chắc chắn mình đang ở trong hồn. Nhưng nếu có cảm giác sâu xa thì có lẽ mình đang ở trong linh”. Nếu phân tích như vậy, chúng ta sẽ bị rối. Chỉ bởi một cách kiểm tra chúng ta có thể được làm cho sáng tỏ: Chúng ta đã được đặt trên thập tự giá chưa? Nói cách khác, chúng ta có từ chối bản ngã chưa, đã nhận lấy thập tự giá chưa và có bước theo Chúa trong linh không? Khi chúng ta từ chối bản ngã bằng cách nhận lấy thập tự giá thì Chúa Christ sẽ có chỗ đầy đủ trong chúng ta và chúng ta sẽ dễ dàng đi theo Ngài.

Có vài chỗ trong Tân Ước dạy về sự sửa phạt nhưng thập tự giá chiếm một vị trí rộng lớn hơn nhiều. Nhiều khi sự sửa phạt của Đức Chúa Trời hành động cùng với thập tự giá. Nhưng chúng ta không nên chờ cho đến khi Đức Chúa Trời sửa phạt. Lúc nào chúng ta cũng phải học tập nhận lấy thập tự giá vì biết rằng mình đã bị đóng đinh với Christ (Ga. 2:20). Mỗi ngày chúng ta phải học bài học từ chối bản ngã, nhận lấy thập tự giá và không nhường chỗ cho hồn. Nếu làm như vậy, chúng ta sẽ thật sự là một với Chúa trong linh, và Chúa sẽ có chỗ để sở hữu và dằm thấm chúng ta bằng chính Ngài.

CHƯƠNG 14

NGUYÊN TẮC THẬP TỰ GIÁ

Nhiều Cơ Đốc nhân biết đôi điều về thập tự giá nhưng họ không hiểu rõ nguyên tắc thập tự giá. Nguyên tắc thập tự giá là gì? Theo Kinh văn, Đức Chúa Trời có hai sự sáng tạo trong vũ trụ: thứ nhất được gọi là sáng tạo cũ và thứ hai được gọi là sáng tạo mới. Sáng tạo mới hiện hữu bằng cách đặt sáng tạo cũ đến chỗ kết thúc và khởi đầu một điều gì đó mới mẻ. Chỉ bởi đặt sáng tạo cũ đến chỗ kết thúc thì Chúa mới có thể đem sáng tạo mới vào hiện hữu. Chính nhờ công tác của thập tự giá mà sáng tạo cũ bị kết thúc và cũng chính qua thập tự giá mà sáng tạo mới bắt đầu trong sự phục sinh.

NHỮNG ĐIỀU THUỘC SÁNG TẠO CŨ

Thành phần cấu tạo của sáng tạo cũ là gì? Điều đầu tiên trong sáng tạo cũ là các thiên sứ với sự sống thiên sứ và điều thứ hai là con người với sự sống con người. Hai loại hữu thể này có hai loại sự sống. Thiên sứ trường, đầu của các thiên sứ, đã phản loạn chống lại Đức Chúa Trời và trở thành Sa-tan (Ês. 14:12-14; Êxc. 28:12-18). Từ *sa-tan* có nghĩa là “kẻ nội thù”, cho thấy rằng Sa-tan là kẻ nội thù của Đức Chúa Trời. Sa-tan không những phản loạn, mà hấn còn lãnh đạo một cuộc phản loạn chống lại Đức Chúa Trời, mà trong đó, có rất nhiều thiên sứ đã theo hấn. Theo Khải Thị chương 12, một phần ba thiên sứ, tức những ngôi sao trên trời, đã theo Sa-tan (c. 4a). Những thiên sứ phản loạn này

đã trở thành những thế lực thuộc linh gian ác – các bậc cai trị, các uy quyền, và những nhà cai trị thế giới trong vương quốc tối tăm của Sa-tan, như được đề cập trong Ê-phê-sô 1:21; 2:2; và 6:12. Sự phản loạn của sự sống thiên sứ đã sản sinh ra điều thứ ba và thứ tư thuộc về sáng tạo cũ – Sa-tan và vương quốc của hắn (Mat. 12:26; Lu. 4:5-6).

Bây giờ chúng ta hãy tiếp tục xem xét cách vắn tắt với những điều khác thuộc sáng tạo cũ. Sau khi sự sống con người được sáng tạo, kẻ thù của Đức Chúa Trời cũng đã xúi giục con người hành động chống lại Đức Chúa Trời. Hành động này đã khiến cho một điều gì đó – tội – được tiêm vào trong sự sống con người. Tội này là tội ở số ít, được nhân hóa. Chính bản chất tội và tư tưởng của Sa-tan đã được tiêm vào trong sự sống con người (Sáng. 3:1-6; La. 5:12). Tội trong vũ trụ này được phát minh bằng cách tiêm chích sự sống của thiên sứ sa ngã vào trong sự sống con người. Tội không do Đức Chúa Trời tạo ra nhưng được phát minh bởi sự liên hiệp bất pháp giữa sự sống Sa-tan với sự sống con người. Do đó, tội là điều thứ năm trong sáng tạo cũ. Sau khi tội số ít hiện hữu, thì tội sinh ra nhiều tội phạm. Do đó, các tội phạm là bông trái của tội (6:20-21; 7:5), bao gồm nói dối, giết người, kiêu ngạo, gian dâm v.v., là điều thứ 6 trong sáng tạo cũ. Tất cả những tội phạm của con người đều được sản sinh từ tội.

Thế giới là điều thứ bảy trong sáng tạo cũ. Thế giới không do Đức Chúa Trời tạo ra. Đức Chúa Trời sáng tạo trái đất, nhưng Sa-tan phát minh ra thế giới. Tội được phát minh trong Sáng Thế Kí chương 3, nhưng mãi cho đến Sáng Thế Kí chương 4, một điều gì đó mới được thêm vào tội. Điều được thêm vào này là thế giới do Sa-tan phát minh. Thế giới là gì? Thế giới là hệ thống gồm tất cả sự sống con người ở dưới Sa-tan (Gi. 12:31; Gia. 4:4; 1 Gi. 2:15). Từ *thế giới* là *kosmos* theo tiếng Hi Lạp, có nghĩa là “trật tự” hay “sự sắp xếp”. Nó chỉ về một hệ thống có trật tự do Sa-tan là kẻ nội thù của Đức Chúa Trời, thiết lập. Đức Chúa Trời đã

tạo dựng con người cho chính Ngài, nhưng bây giờ Sa-tan đã hệ thống hóa nhân loại. Con người không còn dành cho Đức Chúa Trời nữa nhưng hoàn toàn bị Sa-tan hệ thống hóa và dành cho Sa-tan.

Ngoài các điều kể trên, một điều khác trong sáng tạo cũ là sự chết, tức là hậu quả của tội và các tội phạm (La. 5:12). Xác thịt – thân thể bị biến chất, đã bị Sa-tan đầu độc và làm cho hư hoại (7:18; 8:3) – cũng là một điều trong sáng tạo cũ. Thân thể đã trở nên xác thịt qua sự bại hoại của Sa-tan là tội. Người cũ (6:6) là một điều khác, không gì khác hơn là toàn bộ con người sa ngã do Sa-tan làm hư hoại. Con người, vốn được Đức Chúa Trời tạo dựng, đã bị tội làm cho hư hoại.

Điểm tiếp theo trong sáng tạo cũ là bản ngã (Lu. 9:23-25). Hồn của con người được Đức Chúa Trời sáng tạo (Sáng. 2:7), nhưng nó đã trở nên bản ngã, là điều bị đe dọa và bị xác thịt làm cho bại hoại. Ban đầu Đức Chúa Trời tạo nên thân thể là một thân thể tốt đẹp và thuần khiết. Nhưng nó đã bị hư hoại bởi bản chất tội của Sa-tan và trở nên xác thịt. Cùng một nguyên tắc đó áp dụng cho hồn, vốn được tạo dựng thuần khiết và tốt đẹp nhưng sau đó bị ảnh hưởng bởi xác thịt. Hồn bị xác thịt đe dọa và kiểm soát và bởi đó trở thành bản ngã. Tội làm hư hoại thân thể, khiến thân thể trở nên xác thịt; còn xác thịt đã ảnh hưởng và kiểm soát hồn, làm cho hồn trở thành bản ngã.

Cuối cùng, điều thứ 12 trong sáng tạo cũ là toàn bộ cõi thọ tạo. Toàn bộ cõi thọ tạo đã bị tàn phá và hư hoại bởi sự phản loạn của sự sống thiên sứ và sự vi phạm của sự sống con người. Điều này đem cả cõi thọ tạo đến dưới một loại than thở vì xiềng xích của sự hư nát (La. 8:19-22).

TRUNG TÂM CỦA SÁNG TẠO CŨ

Cộng 12 điều đã nói ở trên lại với nhau thành sáng tạo cũ. Sáng tạo cũ bao gồm rất nhiều điều. Nhưng chúng ta cần sáng tỏ ở điểm này rằng con người sa ngã đã trở thành

trung tâm của sáng tạo cũ. Con người có liên hệ đến từng điều trong 12 điều của sáng tạo cũ. Trước hết, Sa-tan đã bước vào trong con người và trở nên một với con người. Được bao gồm với Sa-tan là vương quốc của Sa-tan; do đó, vì Sa-tan ở trong con người cho nên vương quốc của Sa-tan cũng ở trong con người. Sa-tan là kẻ cai trị thế giới; do đó thế giới cũng được bao hàm trong Sa-tan (1 Gi. 5:19b) và cũng ở trong con người. Hơn nữa, được hiện thân trong con người là tội và các tội phạm mà kết quả là sự chết. Xác thịt, người cũ, và bản ngã cũng ở trong con người, và con người đã là, và vẫn là đầu của cả cõi thọ tạo. Theo Sáng Thế Kí 1:26, con người được chỉ định làm đầu cả cõi sáng tạo. Vì thế con người có liên quan đến cả cõi thọ tạo, và cả cõi thọ tạo có liên quan đến con người và lấy con người làm trung tâm. Con người chính là trung tâm của sáng tạo cũ trong mọi phương diện. Con người hầu như trở nên bao-hàm-tất-cả, nhưng không theo một ý nghĩa tốt. Nếu muốn gặp Sa-tan, chúng ta không cần phải đi đến một nơi nào đó – chỉ cần đến với con người, chúng ta sẽ gặp Sa-tan. Nếu muốn tiếp xúc với vương quốc của Sa-tan, chúng ta không cần phải lên mặt trăng – chỉ cần đến với con người, chúng ta sẽ tiếp xúc với vương quốc của Sa-tan. Với thế giới cũng vậy. Bên trong con người với tư cách là đại diện của sáng tạo cũ, có Sa-tan, vương quốc của Sa-tan, thế giới, tội, các tội phạm, sự chết, xác thịt, người cũ v..v. Con người không phải là một tạo vật nhỏ bé. Trái lại con người thật lớn và bao-hàm-tất-cả theo nghĩa tiêu cực. Cả cõi thọ tạo hiện đang tập trung vào con người.

KẾT THÚC SÁNG TẠO CŨ

Một ngày nọ, chính Đức Chúa Trời đã được nhục hóa trong con người này. Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời đặt cả cõi thọ tạo trên chính Ngài. Khi Đức Chúa Trời đặt con người trên chính Ngài, Ngài đặt tất cả các điều của sáng tạo cũ trên chính Ngài. Chẳng hạn, Kinh văn nói rằng Đức

Chúa Trời đã làm cho Đấng Christ trở nên tội – không phải tội ở số nhiều mà là tội ở số ít – thay cho chúng ta (2 Cô. 5:21). Đấng Chúa Trời cũng làm cho tất cả những vi phạm của chúng ta chất trên Đấng Christ (Ês. 53:6), Đấng “đã mang các tội phạm của chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gổ” (1 Phi. 2:24). Đấng Christ được nhục hóa này có “hình trạng của xác thịt của tội” (La. 8:3). Hình trạng này là hình trạng của xác thịt, và xác thịt là xác thịt của tội. Giăng 1:14 nói rằng: “Lời đã trở nên xác thịt”; tức là Ngài đã trở nên một người, một con người. Khi Ngài trở nên một người trong xác thịt, Ngài trở nên một người trong xác thịt của tội, vì vào lúc đó, tội đã ở trong xác thịt con người. Xác thịt đã trở thành xác thịt của tội và Chúa đã được nhục hóa trong xác thịt này. Tuy nhiên, chúng ta phải cẩn thận, vì nếu nói rằng Ngài đã trở nên xác thịt theo cùng một cách như chúng ta là xác thịt, tức là có bản chất tội của xác thịt, thì chúng ta đã sai. Vì vậy, La Mã 8:3 cho biết Đấng Christ chỉ có hình trạng của xác thịt của tội, chứ không có bản chất tội của xác thịt của tội.

Trong Giăng 3:14, chính Chúa Jesus đã bảo chúng ta rằng Ngài được hình bóng bởi con rắn bằng đồng mà Môi-se treo trên cây sào (Dân. 21:9), cây sào hình bóng cho thập tự giá. Con rắn bằng đồng chỉ có hình trạng của con rắn, chứ không có bản chất nọc độc của rắn. Chúa Jesus được sinh ra bởi một trinh nữ hầu cho Ngài có thể có hình trạng của xác thịt của tội nhưng Ngài không liên hệ gì đến bản chất tội của xác thịt. Chúng ta phải thật sáng tỏ về vấn đề này. Khi Chúa bị làm nên tội, Ngài chỉ bị làm nên trong hình trạng của xác thịt của tội.

Chúa không những đặt con người trên chính Ngài mà Ngài còn đặt Sa-tan, vương quốc của Sa-tan, thế giới, tội, các tội phạm, xác thịt v.v. trên chính Ngài. Ở đây, một lần nữa chúng ta cần phải cẩn thận. Chúa nhục hóa như một con người, chứ không như một con rắn nhưng khi Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá, thì Ngài chịu đóng đinh như

một người trong hình thể của con rắn. Vì lúc đó con người làm một với Sa-tan, tức con rắn, Chúa Jesus và ngay cả Giăng Báp-tít đều nói người Pha-ri-si rằng họ là dòng dõi rắn độc và là loài rắn (Mat. 3:7; 12:34; 23:33). Họ là dòng giống của con rắn (Sáng. 3:15), con cái của ma quỷ (Gi. 8:44; 1 Gi. 3:10) vì họ có sự sống của rắn; bản chất nọc độc của rắn ở trong họ. Theo cách nhìn của Đức Chúa Trời, họ là những con người tội lỗi, đã trở nên những con rắn. Nhưng Chúa, được nhục hóa làm người, chỉ có hình trạng của xác thịt của tội, chứ không có bản chất tội mà con người tội lỗi có. Giống như con rắn bằng đồng treo trên cây sào, Chúa chỉ có hình trạng của con rắn chứ không có bản chất và nọc độc của rắn.

Bây giờ chúng ta cần nhìn thấy đôi điều về thập tự giá. Trước hết, Đấng Christ mặc lấy con người, trong con người đó bao gồm toàn bộ sáng tạo cũ, rồi sau đó đem con người này đến thập tự giá. Tại thập tự giá, con người bao-hàm-tất-cả này đã bị đóng đinh. Điều này có nghĩa là mọi sự bị đem đến chỗ kết thúc trên thập tự giá. Đây là nguyên tắc của thập tự giá. Qua cái chết này, mà Đấng Christ đã đem con người đến thập tự giá và bởi đó, Ngài đem mọi sự đến chỗ kết thúc. Không chỉ Đấng Christ bị đóng đinh tại đó, mà con người, thế giới, Sa-tan và vương quốc của hắn, tội, các tội phạm, người cũ v.v. cũng bị đóng đinh trên thập tự giá. Mọi sự thuộc sáng tạo cũ đều bị đem đến chỗ kết thúc bởi thập tự giá của Đấng Christ. Chúng ta phải kinh nghiệm sự chết bao-hàm-tất-cả này.

Những câu sau đây khái thị nguyên tắc thập tự giá trong việc đem mọi điều thuộc sáng tạo cũ đến chỗ kết thúc.

- 1) Sự sống thiên sứ – Cô-lô-se 1:20
- 2) Sự sống con người – Ga-la-ti 2:20
- 3) Sa-tan – Hê-bơ-rơ 2:14 và Giăng 12:31
- 4) Vương quốc của Sa-tan – Cô-lô-se 2:15 và Giăng 12:31
- 5) Tội – 2 Cô-rin-tô 5:21 và La Mã 8:3
- 6) Các tội phạm – 1 Phi-e-rơ 2:24 và Ê-sai 53:6

7) Thế giới – Ga-la-ti 6:14 và Giăng 12:31

8) Sự chết – Hê-bơ-rơ 2:14

9) Xác thịt – Ga-la-ti 5:24

10) Người cũ – La Mã 6:6

11) Bản ngã – Ga-la-ti 2:20

12) Mọi sự, hay cõi thọ tạo – Cô-lô-se 1:20

Giăng 12:31 nói rằng thế giới và kẻ cai trị thế giới tức Sa-tan sắp bị phán xét và bị đuổi ra. Điều này xảy ra khi nào? Theo câu 24, điều này đã xảy ra khi Đấng Christ chết trên thập tự giá. Qua cái chết của Đấng Christ, thế giới đã bị phán xét và kẻ cai trị thế giới bị đuổi ra. Hê-bơ-rơ 2:14 tuyên bố rằng Đấng Christ có dự phần trong huyết và thịt và qua sự chết mà Ngài có thể hủy diệt hay vô hiệu hóa kẻ cầm quyền sự chết, là ma quỷ. Câu này khai thị rằng qua cái chết của Ngài trong thịt và huyết, Đấng Christ đã hủy diệt hay vô hiệu hóa Sa-tan là kẻ cầm quyền sự chết. Cô-lô-se 1:20 nói rằng Christ đã phục hòa “mọi sự” với chính Ngài. Điều này chứng minh rằng không những con người sai với Đức Chúa Trời mà mọi sự đều sai với Đức Chúa Trời; nếu không thì đã không cần phải giải hòa mọi sự với Đức Chúa Trời. Theo văn cảnh của đoạn này, cả cõi thọ tạo đã được thập tự giá xử lí.

Chúng ta cần được ấn tượng sâu xa về cái chết của Đấng Christ trên thập tự giá. Cái chết đó là cái chết bao-hàm-tất-cả. Đây là lí do chúng ta phải kinh nghiệm. Tất cả những gì chúng ta có, tất cả những gì chúng ta là, tất cả những điều chúng ta làm và tất cả những gì có liên hệ đến chúng ta đã được đem đến thập tự giá rồi. Thập tự giá là sự kết thúc mọi điều có liên hệ đến chúng ta. Mọi sự đã bị xử lí và bị đóng đinh trên thập tự giá rồi. Thập tự giá là nền tảng duy nhất cho tất cả những gì chúng ta là và có. Chúng ta cần đặt mọi điều trên thập tự giá: tri thức, sự khôn ngoan, khả năng của mình v.v. Đây là nguyên tắc của thập tự giá. Không có nền tảng nào khác. Chúng ta có thể nghĩ là mình “tốt” như thế nào. Nhất là người trẻ luôn cho là mình tốt. Họ nghĩ: “Mình

còn trẻ, mình tốt đẹp, mình không giống như người già...” Dù có tốt đến đâu, chúng ta cũng phải đi đến thập tự giá. Chúng ta phải bị đóng đinh và bị xóa bỏ. Càng tốt chừng nào, càng bị xóa bỏ chừng nấy. Dù bao giờ kiêu ngạo là mình tốt. Dù tốt hay xấu, tất cả chúng ta đều cần trải qua thập tự giá. Chúng ta không nên đánh giá sai chính mình. Chỉ có một sự đánh giá mà thôi; đó là chúng ta phải đặt chính mình vào chỗ chết.

Không có điều gì thuộc về sự sáng tạo cũ ở trong Hội thánh. Hội thánh là người mới, là sáng tạo mới (Êph. 2:15; 4:24). Mọi sự cũ đều qua đi và mọi sự đều trở nên mới (2 Cô. 5:17). Điều này có nghĩa là mọi sự đã bị đem đến chỗ kết thúc trong sự chết, và mọi sự đều mới mẻ trong sự phục sinh. Bây giờ chúng ta đã thấy nguyên tắc thập tự giá, và trong chương kế tiếp chúng ta sẽ thấy nguyên tắc của sự phục sinh. Chúng ta tin rằng tâm trí chúng ta sẽ mở ra để thấy rằng mọi điều đều có liên quan đến chúng ta, dù tốt hay xấu cũng phải bị đem đến chỗ chết. Sau đó sẽ có con đường để chúng ta bước vào sự phục sinh và vào sáng tạo mới.

CHƯƠNG 15

NGUYÊN TẮC CỦA SỰ PHỤC SINH

Trong chương trước chúng ta đã xem xét 12 điều thuộc sáng tạo cũ, điều đầu tiên là sự sống của thiên sứ. Nhưng ở đây chúng ta cần phải chỉ ra rằng những thiên sứ không sa ngã thì không thuộc về sáng tạo cũ. Dù đã có lần họ ở dưới quyền lãnh đạo của Sa-tan, một cựu thủ lĩnh của tất cả thiên sứ, nhưng họ không bao giờ đi theo hắn trong cuộc phản loạn của hắn; vì thế, họ tách rời khỏi sáng tạo cũ. Chỉ những thiên sứ phản loạn, những thiên sứ đã theo Sa-tan, mới trở thành một phần của sáng tạo cũ. Vì thế, sự sống thiên sứ là điều đầu tiên trong 12 điều tiêu cực thuộc sáng tạo cũ, không bao gồm các thiên sứ thiện. Sau khi phản loạn, các thiên sứ sa ngã đã trở nên những kẻ cai trị, những uy quyền, các nhà cai trị thế giới và các thế lực thuộc linh gian ác trong cõi trời (Êph. 1:21, 2:2, 6:12; Còl. 2:15). Các ác linh được đề cập trong Ê-phê-sô chương 6 là những thiên sứ sa ngã. Đa số thiên sứ không phản loạn thì không được bao gồm trong sáng tạo cũ, tức cõi sáng tạo đã bị đem đến chỗ kết thúc bởi sự đóng đinh của Đấng Christ.

Tuy nhiên, giữa vòng nhân loại thì không có trường hợp ngoại lệ như thế vì toàn thể nhân loại đã rơi vào sự phản loạn của ma quỷ (đc. La. 3:10-12, 23). Sự phản loạn của nhân loại bắt đầu với người đầu tiên là A-đam và bao gồm mọi hậu duệ của ông. Có 2 nhóm thiên sứ, những thiên sứ chưa bao giờ phản loạn và những thiên sứ đã phản loạn, nhưng đối với con người thì chỉ có một nhóm. Nhân loại sa

ngã được đại diện bởi A-đam và ở dưới quyền làm đầu của A-đam; do đó, qua A-đam cả nhân loại đều được bao hàm trong sáng tạo cũ sa ngã.

Dương nhiên Sa-tan, kẻ dẫn đầu những thiên sứ phản loạn, thì được bao hàm trong sáng tạo cũ. Sa-tan đã lạm dụng uy quyền được ban cho hắn và lợi dụng uy quyền ấy để tạo nên vương quốc của hắn (Mat. 12:26). Theo Ê-sai 14:12-14, Ê-xê-chi-ên 28:13, 14 và Lu-ca 4:5-7, ngay từ ban đầu, Đức Chúa Trời đã chỉ định Sa-tan làm đầu của các thiên sứ; và hắn đã nhận được một uy quyền nào đó từ Đức Chúa Trời. Chúa Jesus khi bị cám dỗ trong hoang mạc cũng đã thừa nhận uy quyền được ban cho Sa-tan. Dưới quyền cai trị của mình, Sa-tan đã hình thành một vương quốc với một nhóm thiên sứ cũng đã lạm dụng quyền năng và uy quyền của họ.

Sau khi con người được tạo nên, Sa-tan đến xúi giục con người phạm tội, và từ tội bên trong con người mà nhiều bông trái được sinh ra, được gọi là các tội phạm. Sau sự sa ngã, Sa-tan đã lợi dụng tất cả nhu cầu mà con người cần để tồn tại như ăn mặc, nhà ở, cưới gả... Những nhu cầu này đã được Đức Chúa Trời tạo ra và chỉ định để con người tồn tại, nhưng Sa-tan đã lợi dụng chúng để hệ thống hóa toàn thể nhân loại. Hệ thống này của Sa-tan được gọi là thế giới.

Bởi vì tội, các tội phạm và thế giới mà sự chết đã vào trong nhân loại. Hơn nữa, qua sự sa ngã, Sa-tan đã tiêm điều gì đó thuộc bản chất của hắn vào trong thân thể con người để làm hư hoại thân thể ấy, khiến thân thể ấy bị biến chất thành xác thịt. Một hậu quả khác của sự sa ngã là con người như một tổng thể đã bị thay đổi và trở nên người cũ. Ngoài ra, hồn con người, dưới sự đe dọa và ảnh hưởng của xác thịt, đã trở thành bản ngã. Hồn khi được tạo ra vốn tốt nhưng qua sự sa ngã, hồn đã trở thành bản ngã.

Sa-tan là đầu của các thiên sứ và A-đam là đầu của phần còn lại của cõi thọ tạo, nhưng cả hai đại diện này đều đã phản loạn. Hậu quả là cả cõi thọ tạo đều bị ảnh hưởng, bị

tác động và cần được giải hòa bởi sự cứu chuộc của Đấng Christ (La. 8:20-22 và Côl. 1:20).

SỰ CHẾT BAO-HÀM-TẮT-CẢ TRONG LINH ĐỜI ĐỜI

Tất cả những điều được đề cập ở trên tạo thành sáng tạo cũ, và như chúng ta đã thấy, con người sa ngã đã trở nên chính trung tâm của cõi sáng tạo đó. Tất cả những điều tiêu cực trong vũ trụ đều được gom tóm và tập trung trong con người. Sa-tan với vương quốc của hắn và hệ thống thế giới, cùng với tội, các tội phạm, sự chết, bản ngã, xác thịt, và người cũ, đều ở trong con người. Tất cả mọi điều thuộc sáng tạo cũ, bao gồm tất cả những điều tiêu cực trong vũ trụ đều được tập trung trong con người sa ngã này.

Cuối cùng, Đấng Christ đã được nhục hóa như một con người. Christ đặt con người trên chính Ngài – không phải là một con người đơn giản nhỏ bé mà là một con người bao hàm tất cả, một con người bao gồm toàn bộ sáng tạo cũ. Đấng Christ đã nhục hóa thành một người như thế, và là một con người, Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá trong hình thể của một con rắn (Gi. 3:14). Trước khi chịu đóng đinh trên thập tự giá, Đấng Christ là một con người, nhưng trên thập tự giá, Ngài là một con người trong hình thể của một con rắn. Hơn nữa, Đấng Christ đã bị làm nên tội trên thập tự giá (2 Cô. 5:21). Khi Ngài ở trên thập tự giá, Đức Chúa Trời không những đặt tất cả tội phạm của chúng ta trên Ngài mà còn làm cho Ngài trở nên tội. Đức Chúa Trời đặt tất cả những vi phạm và mọi tội phạm của nhân loại trên Đấng Christ và lúc đó Ngài cũng làm cho Đấng Christ trở nên tội trong hình thể của Sa-tan, tức con rắn. Bởi vì tất cả những điều tiêu cực trong vũ trụ đều tập trung trong con người sa ngã và lấy con người sa ngã làm trung tâm, nên Đấng Christ đã vào trong con người này và đem con người này lên thập tự giá. Khi đem con người này lên thập tự giá, Ngài đã đem mọi điều tiêu cực trong vũ trụ lên thập tự giá. Khi đem con người này đến chỗ kết thúc, Ngài cũng đem

sáng tạo cũ đến chỗ kết thúc. Tất cả 12 điều thuộc về sáng tạo cũ đều bị kết liễu bởi sự chết bao-hàm-tất-cả của Đấng Christ trên thập tự giá. Nếu có một quan điểm thuộc trời và sự thấu hiểu thuộc linh, chúng ta sẽ nhảy lên và nói Ha-lê-lu-gia!

Những chương cuối của sách Ê-xê-chi-ên cho chúng ta thấy sự xây dựng nhà Đức Chúa Trời, tức là đền thờ của Đức Chúa Trời (cch. 40-48). Nếu vẽ cả bức tranh này trên giấy, chúng ta sẽ khám phá ra rằng bàn thờ, hình bóng về thập tự giá của Đấng Christ, được đặt ngay trung tâm của toàn bộ kiến trúc này. Cả chiều dọc lẫn chiều ngang của đền thờ này đều xác định vị trí của bàn thờ là ở ngay trung tâm của toàn bộ đền thờ. Điều này thật thú vị, vì bàn thờ mô tả sự chết bao-hàm-tất-cả của Đấng Christ, là cái chết đã đem cả sáng tạo cũ đến chỗ kết thúc qua thập tự giá.

Đấng Christ đã hoàn thành sự chết bao-hàm-tất-cả này qua Linh đời đời. Hê-bơ-rơ 9:14 nói rằng: “Đấng Christ... qua Linh đời đời đã dâng chính mình không tì vết cho Đức Chúa Trời”. Sự chết bao-hàm-tất-cả của Đấng Christ xảy ra qua Linh đời đời. Từ liệu *Linh đời đời* chỉ được đề cập một lần duy nhất trong Kinh văn. Khi Đấng Christ được nhục hóa trong con người, Ngài đã trở nên trung tâm của cả cõi thọ tạo, bao gồm mọi điều tiêu cực trong vũ trụ; và khi Đấng Christ đặt con người sa ngã này đến chỗ chết trên thập tự giá, Ngài đã thực hiện điều đó qua Linh đời đời. Ngài đã kết liễu con người bao-hàm-tất-cả này qua một Linh đời đời, tức là Đấng không có khởi đầu và cũng không bao giờ bị kết thúc. Nói cách khác, sự chết của Đấng Christ kết liễu mọi sự ngoại trừ Linh đời đời. Đấng Christ đem tất cả mọi điều tiêu cực lên thập tự giá với Ngài và kết liễu chúng tại đó nhưng Ngài vẫn y nguyên. Dù mọi sự đã bị kết liễu trên thập tự giá nhưng Linh đời đời không bao giờ bị kết liễu. Do đó, chính trong và bởi Linh này mà Đấng Christ được phục sinh (La. 8:11; 1 Phi. 3:18). Với tư cách là con người, Đấng Christ đã đem mọi điều tiêu cực đến chỗ chết.

Mọi sự ấy đều đi vào sự chết và đã bị kết liễu; chỉ có Linh đời đời trải qua sự chết và còn lại. Chính trong Linh này và bởi Linh này mà Đấng Christ được phục sinh.

La Mã 1:4 nói rằng Đấng Christ "... theo Linh của sự thánh biệt, thì nhơn sự từ kẻ chết sống lại đã được chứng minh cách có quyền là Con Đấng Chúa Trời". Sự thánh biệt là gì? Và tại sao câu này lại nói Linh của sự thánh biệt thay vì Thánh Linh? Sự thánh biệt đơn giản là sự biệt riêng. Dù Linh đời đời đi vào sự chết, nhưng Ngài đã và vẫn là Linh của sự biệt riêng. Sự chết có thể kết liễu mọi điều khác, nhưng sự chết không thể kết liễu Linh đời đời (đc. Công. 2:24); Ngài thì khác biệt và phân rẽ khỏi mọi sự. Ngài là Linh của sự thánh biệt như được chứng minh bởi Đấng Christ phục sinh từ kẻ chết. Tôi có thể bỏ vài cuốn sách và các món đồ khác vào thùng rác và đổ nó đi, nhưng nếu tôi bỏ một người vào thùng rác, thì người đó sẽ nhảy ra ngay. Người ấy sẽ không chịu để bị đặt đến chỗ kết thúc vì người ấy khác với những quyển sách. Bằng cách nhảy ra khỏi thùng rác, người ấy đã phân rẽ chính mình khỏi các món đồ khác; người ấy trở nên một người được biệt riêng. Cũng vậy, mọi sự đều đi đến thập tự giá – con người, Sa-tan, mọi sự – và được đem đến chỗ kết thúc; nhưng chỉ có Linh đời đời, Đấng cũng đi đến thập tự giá và vào trong sự chết với Đấng Christ thì không bao giờ bị đem đến chỗ kết thúc. Ngài là Linh của sự phân rẽ. Sự chết có quyền trên mọi sự, nhưng sự chết không thể cầm giữ Linh này. Chính trong và bởi Linh khác biệt này, tức là Linh của sự phân rẽ, mà Đấng Christ đã được phục sinh.

THỰC TẠI CỦA SỰ PHỤC SINH TRONG LINH ĐỜI ĐỜI

La Mã 8:11 nói: "Nhưng nếu Linh của Đấng đã khiến Jesus từ kẻ chết sống lại ở trong anh em, thì Đấng đã khiến cho Christ từ kẻ chết sống lại cũng sẽ nhờ Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em được sống

động”. Đấng đã khiến cho Jesus từ kẻ chết sống lại là Linh phân rẽ. Cùng là Linh phục sinh, Đấng cư ngụ trong chúng ta cũng sẽ ban sự sống cho thân thể hay chết của chúng ta. Điều này có nghĩa là thực tại của sự phục sinh và nguyên tắc của sự phục sinh đang cư ngụ trong chúng ta. Nguyên tắc của sự phục sinh là sự phân rẽ được sản sinh bởi Linh đời đời, là Đấng không bao giờ bị sự chết kết liễu.

Nếu đã thấy nguyên tắc của sự phục sinh là ở trong Linh đời đời của sự phân rẽ, chúng ta phải hỏi xem ngày nay Linh này ở đâu. Chúng ta phải nói: “Ha-lê-lu-gia, Ngài ở trong tôi!” Do đó, nguyên tắc phục sinh cũng ở trong chúng ta. Nguyên Chúa mở mắt để chúng ta thấy nguyên tắc của thập tự giá và nguyên tắc của sự phục sinh, tức là mọi sự đều đã bị kết liễu bởi sự chết và Linh đời đời hiện đang cư ngụ trong chúng ta. Nếu thấy được điều này, chúng ta sẽ vượt trời. Chúng ta sẽ nói Ha-lê-lu-gia! Chúng ta không cần van xin, cầu hỏi hay khóc lóc. Chúng ta chỉ cần nói Ha-lê-lu-gia trong mọi lúc.

Giăng 11:25 cho chúng ta biết rằng chính Đấng Christ là sự phục sinh. Ma-thê, em gái của người chết La-xa-rô, đã phàn nàn sao Chúa đến muộn (c. 21). Đường như đối với cô sự sống lại và sự sống là vấn đề thời gian. Cô lí luận rằng nếu Chúa đến sớm hơn thì anh cô hẳn đã không chết. Ngược lại, Chúa bảo cô rằng thực ra đó không phải là vấn đề thời gian hay không gian mà là vấn đề Christ. Ngài nói: “Ta là sự phục sinh”. Chúng ta cần quên thời gian và không gian đi; bất cứ nơi nào có Christ và bất cứ khi nào có Christ thì luôn luôn có sự phục sinh.

Vào ngày phục sinh của Chúa, khi Đấng Christ đến với các môn đồ Ngài, Ngài hà hơi trên họ mà nói: “Hãy nhận lãnh Thánh Linh” (20:22). Chính Linh mà các môn đồ nhận lãnh bao gồm nguyên tắc và thực tại của sự phục sinh của Đấng Christ. Nếu không có Linh này thì các môn đồ chắc đã không liên hệ gì đến sự phục sinh của Đấng Christ. Sự phục sinh của Đấng Christ ở trong Linh này. Nếu có Linh này, chúng ta có thực tại của sự phục sinh; nếu không có Linh này, chúng ta

không có liên hệ gì đến sự phục sinh cả. Sự phục sinh đơn giản là chính Đấng Christ; nguyên tắc và thực tại của sự phục sinh của Đấng Christ là Linh đời đời, Đấng không bao giờ bị kết thúc. Linh đời đời này, Đấng không có khởi đầu cũng không có kết thúc, là nguyên tắc và thực tại của sự phục sinh. Tất cả những điều khác khi đặt vào sự chết đều bị kết thúc; duy chỉ có Linh đời đời là không bị sự chết cầm giữ hay tiêu diệt được. Để họ có thể làm một với Ngài trong sự phục sinh, sau khi phục sinh, Đấng Christ là sự phục sinh đã đến với các môn đồ và thở vào trong họ, bảo họ hãy tiếp nhận hơi thở của Ngài là Linh đời đời, Linh của sự phân rã. Chính Linh đời đời này như là nguyên tắc và thực tại của sự phục sinh, đã vào trong các môn đồ, và chính nguyên tắc và thực tại này bây giờ đang ở trong chúng ta.

Hai câu Kinh Thánh nữa sẽ giúp chúng ta hiểu thêm điều này. Trong Phi-líp 1:19, Phao-lô nói đến “sự cung ứng dồi dào của Linh này của Jesus Christ”. Đường như ông nói với những tín đồ Phi-líp rằng: “Tôi đang ở tù, nhưng tôi không sợ, vì trong tôi có nguyên tắc và thực tại của sự phục sinh. Sự phục sinh này ở trong tôi là gì? Đó là Linh của Jesus Christ với sự cung ứng dồi dào, bao-hàm-tất-cả, và toàn túc”. Sau đó, trong Phi-líp 3:10 Phao-lô nói: “để biết Ngài và quyền năng phục sinh của Ngài”. Quyền năng phục sinh của Đấng Christ là gì? Đó là sự cung ứng dồi dào của Linh này của Jesus Christ. Sự cung ứng dồi dào, bao-hàm-tất-cả và toàn túc của Linh này của Jesus Christ là quyền năng phục sinh của Đấng Christ. Quyền năng này và sự cung ứng này không gì khác hơn là Linh đời đời, Linh của sự phân rã, và Linh này ngày nay đang ở trong chúng ta. Linh này không đủ cho chúng ta sao? Chúng ta còn muốn gì nữa? Chúng ta nên nói Ha-lê-lu-gia! Chúng ta cần cảm tạ Chúa về thập tự giá của Ngài, và chúng ta cần ngợi khen Ngài cũng vì Linh Ngài. Thập tự giá của Ngài đã kết liễu mọi điều tiêu cực, và Linh đời đời của Ngài hiện đang cư ngụ bên trong chúng ta như là quyền năng của sự phục sinh.

Tóm lại, chúng ta sẽ không bao giờ có kinh nghiệm đích thực về thập tự giá nếu chúng ta không ở trong Linh đời đời. Dù chúng ta biết nhiều bao nhiêu hay nói nhiều bao nhiêu về thập tự giá đi nữa nhưng nếu không ở trong Linh đời đời thì chúng ta sẽ không bao giờ kinh nghiệm được quyền năng của thập tự giá. Càng sống và bước đi trong Linh đời đời của sự phân rẽ, chúng ta càng nhận biết quyền năng giết chết của thập tự giá (Ga. 5:16, 24). Chúng ta không cần kể mình đã chết, làm như vậy là tự sát thuộc linh. Dù nhiều Cơ Đốc nhân cố gắng tự sát thuộc linh mỗi ngày, nhưng họ không bao giờ thành công. Nếu chúng ta chỉ sống và bước đi trong Linh là liều thuốc bao-hàm-tất-cả bên trong chúng ta, thì chúng ta sẽ kinh nghiệm quyền năng giết chết của thập tự giá. Vì nguyên tắc và thực tại của cả sự phục sinh lẫn sự chết của Đấng Christ đều nằm trong Linh đời đời, nên chúng ta có thể nói rằng sự phục sinh cũng bao gồm hiệu năng của sự chết của Đấng Christ. Trong Linh đời đời của sự phục sinh, có nhân tố giết chết, tức là quyền năng giết chết của thập tự giá.

Hễ khi nào chúng ta ở trong Linh bao-hàm-tất-cả thì kinh nghiệm thập tự giá thuộc về chúng ta, và thực tại của sự phục sinh ở trong chúng ta. Chúng ta không cần phải làm gì cả mà chỉ cần nhận lãnh thực tại này bởi đức tin sống động. Nếu thấy điều này, chúng ta sẽ nói: “Ha-lê-lu-gia, ngợi khen Chúa!” Chúng ta có đức tin sống động, và chúng ta nhận lãnh thực tại này và công bố thực tại ấy bởi đức tin. Khi đó, những nguyên tắc của thập tự giá và sự phục sinh sẽ trở nên thật đối với chúng ta trong Linh nội cư. Chúng ta đã có Ngài bên trong mình rồi. Chúng ta không cần phải cầu xin gì nữa, chúng ta chỉ cần nhận Ngài, kinh nghiệm Ngài và vui hưởng Ngài. Khi đó, chúng ta sẽ kinh nghiệm được sự lớn lên thật trong sự sống. Tôi có thể cam đoan với anh em về điều này. Đây là khái tượng mà chúng ta cần nhìn thấy và nhận lãnh bởi đức tin.

CHƯƠNG 16

NHỮNG ĐIỀU PHONG PHÚ CỦA SỰ PHỤC SINH

Chúa lại phán: Đây là giao ước ta sẽ lập với nhà Israel sau những ngày đó: Ta sẽ để luật pháp ta trong tâm trí họ, ghi tạc nó vào lòng họ; Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, Họ sẽ làm dân ta. Họ sẽ chẳng cần mỗi người dạy kẻ lân cận mình. Và anh em mình, rằng: 'Hãy nhận biết Chúa,' Vì họ hết thầy, Từ kẻ nhỏ cho đến kẻ lớn, đều sẽ biết ta. (Hê. 8:10-11).

On xúc dầu mà các con đã nhận được nơi Ngài vẫn cứ ở trong các con, chẳng cần ai dạy các con; song on xúc dầu của Ngài dạy các con mọi sự, mà on ấy là thật, không phải dối, và theo như on ấy đã dạy các con thế nào, thì hãy cứ ở trong Ngài thế ấy. (1 Gi. 2:27).

Cả Hê-bơ-rơ chương 8 lẫn 1 Giăng chương 2 đều tuyên bố rằng ngày nay dưới thời Tân Ước, không cần có sự dạy dỗ của con người, ở bên ngoài. Hê-bơ-rơ 8:10 nói rằng các luật của Đức Chúa Trời đã ghi tạc vào bên trong chúng ta; vì thế không cần bất cứ ai dạy chúng ta biết Chúa. 1 Giăng 2:27 nói rằng sự xúc dầu cứ ở trong chúng ta; do đó chúng ta không cần bất cứ sự dạy dỗ nào của con người. Một đoạn nói rằng luật của Đức Chúa Trời được ghi tạc trong chúng ta, và một đoạn khác nói rằng sự xúc dầu cứ ở

trong chúng ta. Hai điều này là gì? Rất có thể chúng ta là Cơ Đốc nhân lâu năm nhưng vẫn không biết mình có hai điều kì diệu này bên trong. Chúng ta có một luật kì diệu được viết bên trong mình (đc. Giê. 31:33) và một sự xúc dầu huyền nhiệm cứ ở trong chúng ta. Thật là kì diệu nhưng cũng thật là đáng thương nếu chúng ta không nhận biết điều này! Chính vì luật bên trong và sự xúc dầu bên trong mà chúng ta không cần những sự dạy dỗ của con người, ở bên ngoài.

THẬP TỰ GIÁ VÀ SỰ PHỤC SINH

Luật bên trong và sự xúc dầu bên trong là những điều thuộc sự phục sinh. Chúng ta đã thấy nguyên tắc của thập tự giá, tức là sự kết thúc bao-hàm-tất-cả những điều tiêu cực trong vũ trụ, và chúng ta cũng thấy nguyên tắc và thực tại của sự phục sinh. Thập tự giá kết liễu sáng tạo cũ, trong khi sự phục sinh sản sinh những điều phong phú của sáng tạo mới. Qua thập tự giá, sáng tạo cũ bị chấm dứt. Qua sự chết của Chúa, tất cả 12 điều thuộc sáng tạo cũ đều đã bị đem đến thập tự giá và hoàn toàn bị xóa bỏ. Nhưng đó không phải là kết cục của câu chuyện, vì sau sự chết thì đến sự phục sinh. Điều gì được phục sinh? Có phải Sa-tan? Vương quốc của Sa-tan? Tội? Xác thật được phục sinh không? Một ngàn lần không! Linh đời đời đã phục sinh chỉ thể yếu của những gì mà từ ban đầu Đức Chúa Trời đã sáng tạo cho mục đích của Ngài.

Bản chất con người là một phần trong sự sáng tạo ban đầu của Đức Chúa Trời. Chúa sáng tạo bản chất con người cho mục đích của Ngài nhưng Sa-tan đã làm hư hoại bản chất ấy. Do đó, bởi sự chết của Ngài, Chúa đã đem bản chất bị Sa-tan làm hư hoại này vào trong sự chết, nhưng bởi sự phục sinh của Ngài, Chúa đã đem bản chất được Đức Chúa Trời sáng tạo vào trong sự phục sinh. Chúa không chỉ cứu chuộc bản chất của con người mà còn nâng bản chất con người lên một tiêu chuẩn cao hơn. Vì thế

sáng tạo mới bao gồm Đấng Christ trong Linh đời đời và bản chất con người được khôi phục và nâng cao trong sự phục sinh.

Những điều thuộc về những điều phong phú của sự phục sinh là gì? Thứ nhất đó là Đức Chúa Trời Tam Nhất, không phải trong ý nghĩa Cựu Ước nhưng trong ý nghĩa Tân Ước. Kế đến có sự sống thần thượng, đời đời, tức là chính Đức Chúa Trời là sự sống của chúng ta. (Sự khác nhau giữa Đức Chúa Trời và sự sống thần thượng có thể được minh họa bởi sự khác nhau giữa điện và ánh sáng. Nói nghiêm túc thì điện là ánh sáng và ánh sáng là điện nhưng vẫn có một sự khác biệt. Chẳng hạn như điện không những được dùng làm ánh sáng mà còn được dùng làm năng lượng hay nhiệt lượng v.v. Cũng vậy, chính Đức Chúa Trời là sự sống của chúng ta và còn là nhiều điều khác nữa). Điều thứ ba là bản chất thần thượng (2 Phi. 1:4). Điều thứ tư là luật sự sống (La. 8:2; Hê. 8:10). Điều thứ năm là sự xúc dầu (1 Gi. 2:27). Năm điều này là những điều phong phú bao-hàm-tất-cả của sự phục sinh. Mọi điều khác mà chúng ta có thể kể tên đều được bao hàm trong năm điều này. Sáng tạo mới thừa hưởng tất cả những điều này trong sự phục sinh của Đấng Christ.

Chúng ta có thể nói tất cả những điều phong phú của sự phục sinh đơn giản là chính Đức Chúa Trời. Bản chất thần thượng chắc chắn là chính Đức Chúa Trời, luật sự sống và sự xúc dầu cũng là những điều thuộc về chính Đức Chúa Trời và chuyển động của Ngài bên trong chúng ta. Tuy nhiên, con người không phải là một trong những điều phong phú của sự phục sinh nhưng được khôi phục và được nâng cao bởi những điều phong phú này. Chúng ta khá quen thuộc với Đức Chúa Trời Tam Nhất, sự sống thần thượng và bản chất thần thượng, nhưng hầu hết Cơ Đốc nhân không quen thuộc với luật sự sống và sự xúc dầu bên trong. Trong Cơ Đốc giáo ngày nay những điều này bị bỏ qua. Nhưng luật bên trong và sự xúc dầu bên trong là những điều phong phú thực tiễn của sự phục sinh. Nếu không biết hai điều này, chúng ta không thể

biết sự phục sinh một cách thực tiễn. Sự phục sinh chỉ được nhận biết cách khách quan nếu chúng ta không biết luật sự sống và sự xúc dầu bên trong; chỉ bởi biết hai điều này chúng ta mới có thể kinh nghiệm sự phục sinh theo cách chủ quan.

KINH LUẬT VÀ CÁC TIÊN TRI

Chúng ta hãy suy ngẫm Cựu Ước với kinh luật và các tiên tri. Theo một ý nghĩa, Cựu Ước thậm chí được gọi là kinh luật và các tiên tri (Mat. 7:12; 22:40). Sự khác nhau giữa hai điều này là gì? kinh luật là một bộ gồm những luật lệ cố định, không thể thay đổi. Thí dụ một điều khoản của kinh luật đòi hỏi mọi người phải hiếu kính cha mẹ (Xuất. 20:12). Đây là một luật lệ bất biến và mọi người đều phải tuân hành. Không cần phải tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa về việc hiếu kính cha mẹ; luật về vấn đề này đã được cố định rồi. Một luật khác là: “Nguoi chớ trộm cắp” (c.15). Đây cũng là luật lệ được thiết lập và cố định. Không cần phải cầu nguyện: “Chúa ơi, xin cho con biết ý Ngài là con có nên ăn cắp hay không. Xin hướng dẫn con về việc ăn cắp”. Không cần phải tìm kiếm sự hướng dẫn như thế. Cùng một nguyên tắc như vậy áp dụng cho phần còn lại của Mười Điều Răn. Vì thế, kinh luật là một bộ gồm những luật lệ cố định mà mọi người phải tuân giữ. Kinh luật không thay đổi theo từng cá nhân. Bất kể, đàn ông hay đàn bà, già hay trẻ, giàu hay nghèo, tất cả đều buộc phải tuân giữ các luật lệ này.

Tuy nhiên, tiên tri nói đến tình trạng các nhân. Giả sử, có người đến hỏi Giê-rê-mi rằng: “tôi đi đến Giê-ru-sa-lem có ổn không?”. Lần này, vị tiên tri có thể nói: “Anh cứ đi”. Nhưng lần khác có thể ông nói: “Anh không nên đi”. Tiên tri đưa ra những lời hướng dẫn sống động của Chúa theo những tình huống cá nhân khác nhau. Kinh luật thì không thay đổi, nhưng lời của các tiên tri có thể thay đổi nhiều lần tùy theo tình hình của những người có liên quan. Khi đã có kinh luật, chúng ta luôn luôn có kinh luật đó vì điều răn là vĩnh viễn; tuy nhiên sự hướng dẫn từ các tiên tri thì có hiệu lực cho

những trường hợp cụ thể. Do đó, tiên tri phải được tiếp xúc liên tục. Người đến tìm Giê-rê-mi không thể lại nói: “Tháng trước, vị tiên tri bảo tôi có thể đi Giê-ru-sa-lem; vì vậy, bây giờ tôi có thể đi mà không cần hỏi ý ông ấy”. Nếu muốn đi đến Giê-ru-sa-lem một lần nữa, người ấy phải tìm đến vị tiên tri để được hướng dẫn một lần nữa. Người ấy có cần phải hiếu kính cha mẹ hay không thì không cần phải xin sự hướng dẫn vì đây là nguyên tắc cố định của kinh luật, nhưng phương cách mà người ấy nên hiếu kính cha mẹ chắc chắn là vấn đề hướng dẫn. Để xác định phương cách người ấy hiếu kính cha mẹ vào một trường hợp nào đó thì cần được hướng dẫn; do đó người ấy phải tiếp xúc với tiên tri.

Cụu Ước cấm nữ giới mặc y phục nam giới và nam giới mặc y phục nữ giới. Điều này đã được Chúa thiết lập rõ ràng như một luật lệ cố định và một luật không thay đổi. Nhưng khi chúng ta đi mua sắm quần áo, bộ này có thể trị giá 200 đô-la, còn bộ kia thì 20 đô-la. Quyết định xem nên mua món nào là vấn đề cần tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa, chứ không phải luật của Ngài. Đây là sự khác nhau giữa kinh luật và các tiên tri. Nguyên tắc cố định của kinh luật không uyển chuyển với bất cứ ai nhưng sự hướng dẫn của các tiên tri thay đổi theo từng người. Đôi khi ngay cả với cùng một cá nhân, sự hướng dẫn ấy vẫn có thể thay đổi theo từng hoàn cảnh khác nhau.

LUẬT BÊN TRONG VÀ SỰ XÚC DẦU BÊN TRONG

Thế thì trong Tân Ước có luật nào không? Có, nhưng không phải là luật văn tự. Trong Tân Ước chỉ có luật sự sống. Đây không phải là luật bên ngoài mà là luật bên trong; không phải là luật viết trên bảng đá, mà là luật viết trên lòng. Còn về các tiên tri trong Tân Ước thì sao? Giống như luật sự sống thay thế luật văn tự thì cũng vậy sự xúc dầu bên trong thay thế cho tiên tri. Chẳng hạn, nếu tôi muốn đi cắt tóc, tôi cần tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa bằng cách cầu nguyện: “Chúa ơi, xin chỉ cho con biết con có nên cắt tóc kiểu cao bồi

hay kiểu của một ngôi sao điện ảnh không?” Không cần phải tìm kiếm sự hướng dẫn trong các vấn đề như thế vì có một luật bên trong cấm tôi cắt tóc kiểu cao bồi hay kiểu ngôi sao điện ảnh. Luật sự sống bên trong điều chỉnh tôi trong những vấn đề như thế. Giả sử, một chị em trong Chúa cố gắng làm tóc giống như những ngôi sao điện ảnh thì điều gì đó sâu xa bên trong sẽ điều chỉnh và kiểm tra chị. Đây là sự điều chỉnh bên trong của luật sự sống. Trong hơn một ngàn chương Kinh Thánh không có một lời nào cấm để tóc giống các ngôi sao điện ảnh. Kinh Thánh cũng không đề cập gì đến các ngôi sao điện ảnh. Nhưng có một luật bề trong điều chỉnh anh em không cho rập khuôn theo các ngôi sao điện ảnh.

Giả sử, một anh em kia sắp cung ứng lời Chúa, anh không cần phải hỏi: “Chúa ơi, con có nên mặc quần cao bồi không?” Nếu anh cứ mặc thì luật điều chỉnh bên trong sẽ điều chỉnh và ngăn cấm anh. Đây là nguyên tắc cố định của luật bên trong anh ấy. Anh ấy cũng không cần phải tìm kiếm sự hướng dẫn trong việc cắt tóc kiểu cao bồi. Nhưng cắt tóc khi nào và ở đâu là vấn đề cần được Chúa hướng dẫn. Vì thế, anh ấy cần phải cầu nguyện: “Chúa ơi, có phải ý Ngài là hôm nay con có nên đi cắt tóc không? Con nên đến tiệm hay đến nhà một anh em?”. Đây không phải là vấn đề liên quan của luật bề trong mà là vấn đề sự xúc dầu bên trong. Sự xúc dầu bên trong là Tiên Tri nội cư, người đã hướng dẫn anh ấy. Nếu anh ấy bất cẩn và không tìm kiếm sự hướng dẫn của vị Tiên Tri bên trong, thì anh ấy có thể vội vàng đến với một anh em để cắt tóc và gặp lảm chuyện rắc rối. Vì sự bất cẩn này đối với sự xúc dầu bên trong nên anh ấy phải chịu khổ. Anh em có thấy điểm này không?

Hầu hết phụ nữ đều thích mua sắm. Khi họ vào một cửa hàng bách hóa không điều gì có thể giới hạn và điều chỉnh họ ngoại trừ tài khoản của họ. Nhưng những chị em yêu dấu là những người yêu Chúa, học sống và bước đi bởi Chúa thì khác. Khi họ vào cửa hàng bách hóa và cầm lên một món đồ thì sẽ có điều gì bên trong điều chỉnh họ nói rằng: “Bỏ xuống”.

Và họ vâng lời. Khi họ lấy một món đồ khác, thì một lần nữa sự điều chỉnh bên trong lại nói: “Không được chạm đến, bỏ xuống”. Sự chống đối từ bên trong này là gì? Đó là luật bên trong, luật sự sống. Phụ nữ thế tục có thể mua những gì họ thích bất kể đến kiểu dáng, màu sắc và hình dạng. Nếu thích thì họ mua. Nhưng các chị em yêu Chúa có một cảm nhận tiêu cực bên trong khi họ lấy một món hàng nào đó. Đây là sự điều chỉnh của luật bên trong.

Mặt khác, nếu anh em cần mua một món đồ nào đó, anh em cần tìm kiếm sự hướng dẫn của sự xúc dầu bề trong để biết mình nên tiêu khoảng bao nhiêu tiền cho món hàng đó. Anh em cần tương giao với Chúa, tìm kiếm sự hướng dẫn của Ngài qua sự xúc dầu bề trong. Không ai khác có thể cho anh em biết. Nếu anh em đem vấn đề này đến với tôi, tôi sẽ nói: “Đừng hỏi tôi; hãy hỏi Đấng nội cư. Anh em biết nên tiêu bao nhiêu tiền là nhờ sự xúc dầu bên trong anh em”. Có thể anh em hỏi Chúa : “Chúa ơi, con có nên tiêu 150 đô-la không?” Sự xúc dầu bên trong có thể nói: “Không!”. Cuối cùng sự xúc dầu bề trong này có thể cho anh em biết được tự do xài trong vòng 50 đô-la.

Ngay cả người chồng cũng không thể bảo vợ nên làm gì. Nếu người vợ hỏi chồng rằng cô có nên mua cái nón 30 đô-la không, thì người chồng tốt hơn nên nói: “Em ơi, em phải đến với Chúa và xin Ngài hướng dẫn qua sự xúc dầu bên trong”. Sự xúc dầu bên trong sẽ hướng dẫn chị em ấy nhưng chị em ấy cần thời giờ cầu nguyện và tiếp xúc Chúa. “Chúa ơi, con thờ phượng Ngài. Ngài là sự sống của con! Ngài là Chúa của con và Ngài ngự bên trong con. Chúa ơi, xin cho con cảm nhận đúng là con nên tiêu bao nhiêu tiền để mua một cái nón”. Sau khi cầu nguyện như vậy chị em ấy sẽ cảm nhận được Chúa ở bên trong mình. Sự xúc dầu bên trong sẽ cho chị em một cảm nhận bề trong đúng đắn là nên tiêu bao nhiêu tiền.

Nếu anh em không có kinh nghiệm này, thì tôi e rằng anh em có thể không phải là con cái Đức Chúa Trời. La Mã 8:14 chép: “Bởi vì hễ ai được Linh của Đức Chúa Trời dẫn dắt đều

là con của Đức Chúa Trời”. Linh của Đức Chúa Trời dẫn dắt chúng ta như thế nào? Ngài dẫn dắt chúng ta bởi sự xúc dầu bên trong. Ngợi khen Chúa vì chúng ta là sáng tạo mới trong sự phục sinh. Trong sự phục sinh chúng ta có chính Đức Chúa Trời Tam Nhất. Chúng ta có Ngài là sự sống và là bản chất của chúng ta, và chúng ta cũng có cả luật sự sống bên trong và Linh Ngài như dầu xúc hành động bên trong chúng ta, liên tục chuyển động và xúc chúng ta bằng chính Đức Chúa Trời Tam Nhất. Càng được xúc dầu một cách thực tiễn như vậy chúng ta càng có thể yếu của Đức Chúa Trời bên trong mình. Sự xúc dầu có thể được ví như một người sơn cái bàn. Càng sơn, sơn càng được thêm vào cái bàn. Càng có sự xúc dầu của Thánh Linh bên trong, chúng ta càng nhận được thực chất của chính Đức Chúa Trời. Nếu sẵn sàng để được Thánh Linh liên tục xúc dầu bên trong chúng ta thì sau một thời gian, chúng ta càng có thực chất của Đức Chúa Trời cùng với thể yếu của Ngài trong bản thể mình. Chính Đức Chúa Trời là sơn, Thánh Linh là Người sơn và sự xúc dầu là việc sơn, việc áp dụng nước sơn. Thánh Linh đang sơn chúng ta ở bên trong bằng chính Đức Chúa Trời là nước sơn. Việc sơn này sẽ làm cho chúng ta cảm nhận bên trong về ý muốn của Chúa.

Chúng ta cần có sự điều chỉnh và sự xúc dầu từ bên trong. Chúng ta được điều chỉnh nhờ luật bên trong để được gìn giữ trong đường lối Chúa và chúng ta phải được xúc dầu bởi việc xúc bên trong để biết ý muốn Chúa trong mọi sự. Bằng cách này chính thể yếu của Đức Chúa Trời được gia tăng bên trong chúng ta mọi lúc. Càng được sơn bởi Thánh Linh bằng Đức Chúa Trời là nước sơn, thực chất của chính Đức Chúa Trời càng được thêm vào trong chúng ta. Đây là những điều phong phú của sự phục sinh như là kinh nghiệm thực tiễn bên trong của chúng ta.

CHƯƠNG 17

SỰ TƯƠNG GIAO CỦA SỰ SỐNG VÀ CẢM NHẬN CỦA SỰ SỐNG

“Luận đến Lời của sự sống, là điều đã có từ ban đầu, là điều chúng tôi đã nghe, điều mắt chúng tôi đã thấy, điều chúng tôi đã ngấm, và tay chúng tôi đã sờ (sự sống ấy đã được tỏ ra, chúng tôi đã thấy và làm chứng cho, cũng truyền cho anh em sự sống ấy, tức là sự sống đời đời vốn ở cùng Cha và đã được tỏ ra cho chúng tôi rồi); chúng tôi đem điều đã thấy đã nghe mà truyền cho anh em, hầu cho anh em cũng được tương giao với chúng tôi. Thật, chúng tôi vẫn được tương giao với Cha và với Con Ngài là Jesus Christ. Chúng tôi viết những điều này hầu cho sự vui mừng của anh em được đầy đủ. Đây là sứ mạng mà chúng tôi đã nghe nơi Ngài và truyền lại cho anh em rằng Đức Chúa Trời là sự sáng, trong Ngài chẳng có sự tối tăm chút nào. Ví bằng chúng ta nói mình được tương giao với Ngài, mà còn ăn ở trong sự tối tăm, thì chúng ta nói dối, không làm theo lẽ thật. Nhưng nếu chúng ta ăn ở trong sự sáng, như Ngài ở trong sự sáng, thì chúng ta tương giao với nhau và huyết của Chúa Jesus Con Ngài làm sạch mọi tội chúng ta” (1 Gi. 1:1-7).

Trong đoạn Kinh Thánh ngắn ngủi này, trước hết có sự sống đời đời. Từ sự sống đời đời này, có sự tương giao thần

thượng, và sự tương giao thần thượng này đem đến sự sáng là chính Đức Chúa Trời. Vì thế, trong đoạn này chúng ta có sự sống, sự tương giao và sự sáng.

La Mã 8:6 chép: “tâm trí đặt vào xác thịt là sự chết, nhưng tâm trí đặt vào linh là sự sống và bình an”. Câu này nói về sự chết cũng như sự sống và sự bình an. Chúng ta phải nhận thấy rằng hoặc sự chết, hoặc sự sống và sự bình an, như được đề cập ở đây, là điều gì đó chúng ta có thể cảm nhận sâu xa bên trong mình. Nếu không, thì làm thế nào chúng ta biết được mình có sự chết, hay có sự sống và bình an? Chúng ta biết mình có sự chết hay sự sống và bình an bởi cảm nhận bên trong. Từ *cảm nhận* không có trong câu này, nhưng thật sáng tỏ khi chúng ta đặt tâm trí vào xác thịt, chúng ta biết sự chết bởi cảm nhận về nó, và khi đặt tâm trí vào linh, chúng ta biết là sự sống và bình an cũng do cảm nhận. Do đó, có cảm nhận bên trong về sự sống trong câu này. Câu này có vẻ không liên quan gì đến 1Giăng nhưng trong thực tại của linh, nó có liên hệ rất nhiều đến 1Giăng chương 1. Trong 1Giăng chương 1 có sự tương giao của sự sống và trong La Mã 8:6 có cảm nhận của sự sống.

Trong chương trước, chúng ta đã thấy rằng luật sự sống và sự xúc dầu ở giữa những điều phong phú của sự sống phục sinh. Chúng ta cũng có chính Đức Chúa Trời, sự sống thần thượng, tức là Christ trong Linh và có bản chất thần thượng là những điều phong phú của chúng ta. Đây là năm điều chính của những điều phong phú của sự phục sinh, và là những con người trong sáng tạo mới, chúng ta có vị trí và quyền hạn đầy đủ để vui hưởng những điều này. Trên nền tảng của sáng tạo mới, chúng ta có thể kinh nghiệm sự phục sinh, bao gồm Đức Chúa Trời là phần hưởng của chúng ta, Đấng Christ là sự sống của chúng ta, bản chất thần thượng, luật sự sống, và sự xúc dầu bên trong. Hãy suy xét xem những điều này phong phú như thế nào. Hằng ngày, chúng ta đang vui hưởng năm điều này thuộc về những điều phong phú của sự phục sinh, vấn đề là chúng ta có nhận biết được

hay không. Ngay cả là một con trẻ mới sinh của Đức Chúa Trời, chúng ta cũng vui hưởng những điều phong phú này và sống bởi những điều phong phú này mỗi ngày.

SỰ TƯƠNG GIAO CỦA SỰ SỐNG

Từ những điều phong phú của chính Đức Chúa Trời, sự sống thần thượng, bản chất thần thượng, luật sự sống, và sự xúc dầu bên trong, còn có hai điều nữa là: sự tương giao của sự sống và cảm nhận của sự sống. Đây là sản phẩm của những điều phong phú của sự phục sinh. Sự sống đòi hỏi đem đến cho chúng ta một sự tương giao thần thượng. Khi có Christ là sự sống trong Linh, chúng ta có sự tương giao trong sự sống đó. Sự tương giao của sự sống giống như vòng tuần hoàn máu trong cơ thể. Máu trong cơ thể là sự sống của thân thể chúng ta. Nếu thân thể chúng ta không có máu, thì không có sự sống vì sự sống ở trong máu. Cũng có vòng tuần hoàn máu trong thân thể chúng ta, và qua vòng tuần hoàn máu này, mọi yếu tố tiêu cực bị loại trừ khỏi thân thể, và sự nuôi dưỡng được truyền đến từng bộ phận của thân thể. Hằng ngày, vòng tuần hoàn máu cuốn đi những sản phẩm phế thải và truyền tải sự cung ứng, cung cấp sự nuôi dưỡng đến từng chi thể của thân thể. Vòng tuần hoàn máu liên tục thực hiện hai chức năng này. Về mặt tiêu cực nó gột rửa những chi thể của thân thể chúng ta và cuốn đi những phế thải, về mặt tích cực nó cung ứng sự khỏe mạnh cho thân thể.

Thế thì, sự tương giao của sự sống là gì? Giống như máu là sự sống của thân thể chúng ta, thì cũng vậy máu thuộc linh của chúng ta là Đấng Christ trong linh như là sự sống của chúng ta (Côl. 3:4). Với Christ tức máu thuộc linh của chúng ta, như là sự sống của chúng ta, có sự lưu thông của sự sống. Đấng Christ là sự sống của chúng ta lúc nào cũng đang tuôn chảy bên trong chúng ta cũng giống như sự lưu thông của máu đang liên tục chảy trong thân thể chúng ta và sự tuôn chảy này của sự sống là sự tương giao của sự

sống. Chính bởi sự tuôn chảy này của sự sống, tức sự tương giao của sự sống mà mọi điều phong phú của Đấng Christ được đem đến cho chúng ta. Sự tuôn chảy liên tục của những điều phong phú của Christ đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng chúng ta về mặt tích cực, và nhu cầu tẩy sạch, thái hồi về mặt tiêu cực. Chỉ có những chuyên gia y khoa mới có thể cho chúng ta biết sự nuôi dưỡng và bài tiết được thực hiện mỗi ngày bởi sự lưu thông máu huyết là bao nhiêu. Vì thế, sự tương giao của sự sống là sự lưu thông của sự sống đời đời tức là Christ.

Chúng ta có thể minh họa vấn đề này bằng cách xem xét một bóng đèn điện. Dòng điện chạy đến bóng đèn được ghi nhận ở điện kế. Nếu dòng điện ngừng ngay ở điện kế thì không có ánh sáng nào xuất hiện nơi bóng đèn. Tất cả những chức năng của điện đều tùy thuộc vào dòng điện. Khi dòng điện bị ngắt, thì chức năng của bóng đèn ngừng chiếu sáng.

Trước khi được cứu, chúng ta không có sự lưu thông của sự sống đời đời. Tôi còn nhớ rõ kinh nghiệm của mình. Trước khi được cứu, tôi không có cảm nhận về sự sống tuôn chảy trong tôi. Nhưng từ lúc được cứu, càng yêu mến Chúa, tiếp xúc với Ngài và sống cho Ngài, tôi càng có cảm nhận điều gì đó bên trong tôi tuôn chảy, tuôn chảy và tuôn chảy. Đây là dòng sự sống hay sự tương giao của sự sống. Sự sống đời đời, tức là Con Đức Chúa Trời, thì rất thật. Thậm chí có thể nghe và thấy, chạm và nắm, công bố và rao giảng về sự sống ấy (1 Gi. 1:1-3). Vì đã tiếp nhận sự sống này, nên chúng ta có sự tương giao, sự lưu thông của sự sống. Qua sự lưu thông này của sự sống, chúng ta dễ dàng được đem vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

CẢM NHẬN CỦA SỰ SỐNG

Làm thế nào chúng ta có thể biết lúc nào mình ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời là sự sáng (c. 5), và khi ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, chúng

ta có thể cảm nhận sự sáng. Chúng ta không những cảm nhận được sự tuôn chảy bên trong mà còn cảm nhận được sự chiếu sáng bên trong, là điều chỉ đến qua sự tương giao của sự sống. Đây không phải là giáo lý mà là sự giải thích về kinh nghiệm. Nếu chúng ta không thể nói “A-men” với kinh nghiệm này, thì tôi e rằng có điều gì sai trật với chúng ta. Đây chính xác là những gì chúng ta lẽ ra đã kinh nghiệm từ ngày được cứu dù chúng ta có thể đã không biết giải thích. Tôi xin lặp lại: có điều gì đó trong chúng ta đang chuyển động và tuôn chảy, và khi ở trong dòng chảy này, chúng ta đơn giản ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Khi ấy, chúng ta có sự chiếu sáng bên trong và mọi sự đều ở trong sự sáng. Chúng ta rất sáng tỏ về mọi sự – một điều nào đó đúng hay sai, đó có phải là ý Chúa không, hoặc một điều nào đó thuộc sự chết hay sự sống. Mọi sự đều được làm cho sáng tỏ bởi cảm nhận bên trong.

Do đó, cảm nhận của sự sống có liên hệ rất nhiều đến sự tương giao của sự sống. Sự tương giao của sự sống giúp chúng ta nhận biết cảm nhận của sự sống bằng cách đem chúng ta vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, nơi chúng ta có thể vui hưởng sự chiếu sáng của Đức Chúa Trời là sự sáng. Sự soi sáng này làm chúng ta sáng tỏ mọi sự, nó xuyên thấu vào trong từng ngóc ngách của bản thể chúng ta, đem đến cho chúng ta một cảm nhận rất dịu dàng và nhạy bén. Một lỗi lầm nhỏ cũng lập tức bị phát hiện bởi cảm nhận này. Càng có sự tuôn chảy của sự sống, chúng ta càng ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời và càng kinh nghiệm sự chiếu sáng. Càng kinh nghiệm sự chiếu sáng này, chúng ta càng nhận biết một cảm nhận nhạy bén và dịu dàng. Chính bởi cảm nhận này, mà chúng ta biết Đức Chúa Trời, ý chỉ Ngài và đường lối Ngài. Cảm nhận này dò xét và kiểm tra mọi sự.

Hơn nữa, cảm nhận bề trong của sự sống này luôn luôn tùy thuộc vào mức độ quan hệ bên trong của chúng ta với Chúa. Khi đặt tâm trí vào xác thịt, như vị sứ đồ đã chỉ ra

trong La Mã 8:6, thì chúng ta đang đặt bản ngã trên xác thịt. Đặt tâm trí trên xác thịt nghĩa là bản ngã chúng ta đang hợp tác với xác thịt, và nếu chúng ta hợp tác với xác thịt, thì dĩ nhiên mối liên hệ giữa chúng ta với Đức Chúa Trời đã sai. Tôi muốn nhắc anh em nhớ lại ba vòng tròn đồng tâm minh họa cho ba phần con người (xem chương 6). Xác thịt là thân thể (vòng tròn ngoài cùng) đã bị thay đổi trong bản chất qua sự phá hoại của Sa-tan. Tâm trí ở trong hồn (vòng tròn giữa), đại diện cho con người chúng ta, tức bản ngã. Đức Chúa Trời Tam Nhất cư ngụ trong linh (vòng tròn trong cùng). Tâm trí ở giữa xác thịt và linh có khả năng chuyển động theo hai hướng. Chúng ta đừng bao giờ quên La Mã 8:6 – đó là một trong những câu quan trọng nhất trong Kinh văn. Theo một ý nghĩa, nó còn quan trọng hơn cả Giăng 3:16. Nếu chỉ nhớ Giăng 3:16 mà quên La Mã 8:6, thì chúng ta là một Cơ Đốc nhân có sự cứu rỗi nghèo nàn; chúng ta không bao giờ có thể trở thành một Cơ Đốc nhân chiến thắng. Giăng 3:16 chỉ đủ để chúng ta nhận được sự sống đời đời nhưng La Mã 8:6 nêu ra phương cách để trở thành một Cơ Đốc nhân chiến thắng.

Đặt tâm trí, tức là đặt bản ngã vào xác thịt là sự chết. Đặt tâm trí hay bản ngã chúng ta vào linh là sự sống và bình an. Đây là bí quyết của sự chết hay sự sống. Tâm trí rất trung lập, ở “vị trí trung lập”. Nó có thể hướng về xác thịt cũng có thể hướng về linh. Câu chuyện vườn Ê-đen cần được lặp lại một lần nữa. Ý chí tự do của con người có thể lựa chọn một trong hai. Chọn cây tri thức dẫn đến sự chết, nhưng chọn cây sự sống dẫn đến sự sống. Chúng ta ở giữa hai cây này; chúng ta trung lập đối với sự sống và sự chết. Kết quả tùy thuộc vào sự chọn lựa hay thái độ của chúng ta. Tội được nhân hóa, đại diện cho Sa-tan, thì ở trong xác thịt, Đức Chúa Trời Tam Nhất ở trong linh sau khi chúng ta được cứu; và bản ngã thì ở trong tâm trí. Bí quyết sống hay chết tùy thuộc vào việc chúng ta hợp tác với linh hay với xác thịt. Khi hợp tác với xác thịt, chúng ta có sự chết; khi hợp

tác với linh, chúng ta là những người dự phần vào Đức Chúa Trời, là sự sống.

Cảm Nhận Mùi Vị Sự Chết

Làm thế nào chúng ta biết mình đang ở trong tình trạng chết chóc? Chúng ta biết nhờ cảm nhận sự chết. Sự chết cho chúng ta một cảm nhận bề trong nào đó. Một cảm nhận như thế là cảm nhận về sự trống trải. Chúng ta cảm nhận sự chết khi chúng ta cảm thấy trống trải bên trong. Một cảm nhận khác là sự chết cho chúng ta cảm nhận về sự tối tăm. Khi cảm nhận sự tối tăm bên trong mình, chúng ta đang ở trong sự chết. Sự chết cũng cho chúng ta cảm thấy không thoải mái, bao gồm sự bồn chồn và bất an. Không có sự êm dịu bên trong chúng ta, chúng ta cảm biết mọi sự bên trong đang ở trong một tình trạng bất ổn, không bình an, không yên nghỉ, không thoải mái, không bình tĩnh. Một cảm nhận khác về sự chết là sự yếu đuối. Chúng ta thường nói: “Tôi không thể chịu đựng được nữa”. Điều này cho thấy rằng chúng ta rất yếu đuối. Chúng ta không có sức mạnh, không có quyền năng, không có trọng lượng để đứng chống lại những sự thất bại của mình. Cuối cùng, sự chết cho chúng ta một cảm nhận chán nản, nặng nề hay đè nén... Vì yếu đuối nên chúng ta rất dễ chán nản. Lí do yếu đuối và chán nản là vì tâm trí chúng ta đã đặt vào xác thịt nên hậu quả là sự chết. Sự trống trải, tối tăm, bứt rứt, yếu đuối và chán nản – tất cả những điều này là mùi vị của cảm nhận về sự chết. Chúng ta biết được sự chết bên trong khi cảm nhận được sự trống trải, tối tăm, bứt rứt, yếu đuối và chán nản. Loại cảm nhận này chứng tỏ chúng ta đang ở trong xác thịt và đứng về phía xác thịt.

Nhưng cảm nhận này về sự chết thật sự đến từ cảm nhận của sự sống. Giả sử một người đã thất ự chết và là một xác chết, một người như thế sẽ không có cảm nhận về sự trống trải, tối tăm, bứt rứt và v.v.. vì người ấy không có sự sống. Nhưng nếu có sự sống bên trong, thì dù sự sống đó có

bệnh hoạn hay yếu đuối, người ấy vẫn cảm thấy trống trải và tối tăm. Người ấy có thể cảm nhận tất cả những điều này vì người ấy vẫn còn là một người sống. Là một người sống nên khi tiếp xúc với sự chết thì sự sống bên trong khiến người ấy cảm nhận được sự chết. Một trong những chức năng và mục đích của cảm nhận sự sống là cảm nhận được mùi vị của sự chết.

Cảm Nhận Mùi Vị Của Sự Sống và Bình An

Tuy nhiên, cảm nhận của sự chết chỉ ở về phía tiêu cực. Về phía tích cực có cảm nhận của sự sống và bình an. Cảm nhận, mùi vị của sự sống và sự bình an là gì? Trước hết, tương phản với sự trống rỗng là sự thỏa mãn và đầy đủ. Chúng ta cảm nhận rằng mình thỏa mãn với Chúa. Chúng ta đầy đủ trong sự hiện diện của Ngài, và không khát cũng không đói. Thứ hai, chúng ta cảm nhận sự sáng đối lập với sự tối tăm. Cùng với sự thỏa mãn bên trong, chúng ta có sự sáng soi sáng bên trong. Mọi góc ngách của bản thể chúng ta đều đầy dẫy ánh sáng. Mọi phần đều trong suốt, không gì vẫn đục. Khi đó trái với sự bứt rứt, chúng ta có bình an là điều xoa dịu mọi nỗi phiền muộn của chúng ta. Bình an với yên nghỉ, bình an với thoải mái, bình an với nhàn nhã là cảm nhận bên trong chúng ta. Không cảm thấy bất ổn hay tranh chiến. Sức mạnh đối lập với yếu đuối, là một mùi vị khác của cảm nhận sự sống. Chúng ta cảm thấy mình đầy sức mạnh và quyền năng sự sống. Có một mát phát điện sống động bên trong chúng ta, và dường như không chỉ là một động cơ nhưng có đến bốn động cơ. Đôi khi chúng ta cảm thấy có tới một triệu mã lực. Có một sức mạnh thật sự bên trong chúng ta đắc thắng mọi sự yếu đuối của chúng ta. Chúng ta không quan tâm đến nét mặt nặng nề của vợ mình nữa. Nếu vợ nói những lời khó chịu, thì chúng ta sẽ nói Ha-lê-lu-gia! Những lời của vợ không làm chúng ta buồn và nổi nóng, vì chúng ta rất mạnh mẽ. Chúng ta không còn yếu ớt; chúng ta mạnh và đầy dẫy quyền năng. Không gì có

thể lật đổ chúng ta được. Đây là cảm nhận bên trong của sự sống và bình an. Cuối cùng, trái với bị đè nén, chúng ta có tự do. Qua sự sống tuôn chảy của sự sống, chúng ta không những được tự do, mà còn vượt trội trên mọi sự đè nén. Không gì có thể đè bẹp chúng ta. Càng gặp nhiều điều chán nản, chúng ta càng ở trên các tầng trời.

Đây là phương cách chúng ta nhận biết sự sống và bình an. Chúng ta chỉ nhận biết hai điều này bởi cảm nhận, và chúng ta cảm nhận được vì chúng ta có sự sống. Sự sống này bên trong chúng ta là sự sống tuôn chảy. Qua sự tuôn chảy của sự sống, chúng ta đang sống và ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Do đó, chúng ta có cảm nhận sâu xa bên trong rằng chúng ta thỏa mãn, được soi sáng, được làm cho mạnh mẽ, được yên ủi, được nâng đỡ, được tự do và vượt trội. Càng ở trong mối tương giao của sự sống, chúng ta càng cảm nhận sự sống; và càng cảm nhận sự sống, chúng ta càng vui hưởng sự tương giao gia tăng của sự sống. Hai điều này luôn luôn được kinh nghiệm theo chu kì – càng tương giao trong sự sống, thì càng cảm nhận sự sống và càng cảm nhận sự sống, chúng ta càng tương giao trong sự sống. Thật là kì diệu.

Sự tương giao của sự sống và cảm nhận của sự sống là những phó phẩm của sự phục sinh. Những điều phong phú chính yếu của sự phục sinh là chính Đức Chúa Trời, Đấng Christ như sự sống, bản chất thần thượng, luật sự sống và sự xúc dầu của Thánh Linh. Từ những điều phong phú này dẫn đến hai điều thứ yếu nhưng thực tiễn: sự tương giao của sự sống và cảm nhận về sự sống.

CHƯƠNG 18

VẬN DỤNG LINH VÀ LỐI VÀO LINH

Trong chương 17, chúng ta thấy rằng sự sống thần thượng mà chúng ta nhận được dẫn đến sự tương giao của sự sống hay sự lưu thông của sự sống, và sự lưu thông của sự sống này sản sinh ra cảm nhận bề trong, tức là ý thức sâu xa hơn của sự sống. Bây giờ chúng ta xem sự khác nhau giữa hồn và linh.

Chúng ta cần ghi nhớ rằng đền tạm và đền thờ đều có ba phần: sân ngoài, Nơi thánh và Nơi chí thánh. Tân Ước tuyên bố rất rõ chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời (1 Cô. 6:19). Do đó, đền tạm và đền thờ không chỉ là hình bóng về Đấng Christ mà còn là hình bóng về Cơ Đốc nhân. Con người gồm có ba phần: thân thể, hồn và linh (1 Tê. 5:23). Ba phần này tương ứng với ba phần của đền tạm: thân thể tương ứng với sân ngoài, hồn tương ứng với Nơi thánh, và linh tương ứng với Nơi chí thánh.

Trong hình bóng về đền tạm, sự hiện diện của Đức Chúa Trời, hay vinh hiển Sê-ki-na của Đức Chúa Trời và Hòm giao ước, tức là hình bóng về Đấng Christ, tất cả đều ở trong Nơi chí thánh. Trong linh chúng ta, Đấng Christ là sự áp dụng Tân Ước và ứng nghiệm hình bóng này. Ngày nay, Đấng Christ ở trong phần sâu nhất của bản thể chúng ta, tức là Nơi chí thánh.

Vì sự kiện này, sách Hê-bo-rơ đề cập đến vấn đề này. Như chúng ta đã thấy, Hê-bo-rơ chương 4 câu 12 đề cập đến nhu cầu phân chia linh khỏi hồn. Nói cách khác, chúng ta

cần biện biệt linh với hồn để nhận ra Christ hằng sống trong kinh nghiệm, Đấng cư ngụ trong linh chúng ta. Điều này phù hợp với sự dạy dỗ của toàn bộ Tân Ước. Bốn sách Phúc Âm khuyên chúng ta từ chối và từ bỏ hồn, còn các Thư Tín khích lệ chúng ta bước đi theo linh và sống trong nhân linh. Chính trong linh này, mà Chúa Jesus là Linh thần thượng cư ngụ (2 Ti. 4:22). Do đó, chúng ta biện biệt nhân linh với hồn bằng cách từ chối hồn và bước theo Chúa trong linh.

KINH NGHIỆM VỀ BÀN THỜ

Chúng ta hãy xem xét một vấn đề trong việc áp dụng nguyên tắc này. Một lần nọ, một chị em đến nói với tôi: “Nếu chúng ta không ở trong linh là Nơi chí thánh, thì chúng ta vẫn ở trong thân thể hay trong hồn. Thế thì làm thế nào chúng ta vận dụng linh?” Câu hỏi này dường như rất lô-gíc. Nếu chúng ta vẫn ở trong thân thể hay trong hồn và không bước vào trong linh, thì làm sao có thể vận dụng linh? Chúng ta không thể trả lời câu hỏi này bằng tâm trí được. Khi chúng ta vẫn còn sống trong thân thể hay trong hồn, điều đó không có nghĩa là chúng ta hoàn toàn bị cắt đứt khỏi linh. Khi dùng tay hay chân, thì điều đó có nghĩa là tay hay chân bị cắt khỏi đầu không? Chúng ta là một hữu thể trọn vẹn: thân, hồn và linh. Chúng ta không thể cắt hữu thể này thành ba phần. Tôi nói với chị em đó là khi chị ăn năn và tin Chúa Jesus, thì sự ăn năn của chị là sự vận dụng linh. Sự ăn năn thật sự đòi hỏi một linh thống hối (Thi. 51:17; Ês. 57:15; 66:2). Nếu ăn năn chỉ ở trong tâm trí, thì sự ăn năn đó không sâu sắc và không thật. Sự ăn năn phải được nhận thức sâu sắc trong linh chúng ta. Khi tiếp nhận Chúa Jesus, chúng ta vận dụng linh, dù chưa có ý thức về từ liệu *linh*. Mỗi giai đoạn trong kinh nghiệm của chúng ta về Chúa là một điều gì đó ở trong linh.

Khi tiếp nhận Chúa Jesus làm Đấng Cứu Rỗi của mình, chúng ta đến thập tự giá, nơi đó chúng ta được cứu chuộc.

Theo hình bóng của đèn tạm, thì thập tự giá được hình bóng bởi bàn thờ nằm ở sân ngoài. Chúng ta ăn năn và tiếp nhận Chúa Jesus tại thập tự giá. Ngay giây phút chúng ta được cứu, có một sự vận dụng linh thật sự. Vì đã vận dụng linh nên chúng ta đụng chạm Đức Chúa Trời, cảm nhận được Đức Chúa Trời, và tiếp xúc sống động với Đức Chúa Trời.

Nhưng có lẽ sau khi được cứu, chúng ta không sống bởi linh hoặc thậm chí bởi hồn, nhưng bởi những phương cách của thế giới. Vâng, chúng ta đã được cứu tại thập tự giá, điều đó có nghĩa là chúng ta đã trải qua bàn thờ ở sân ngoài; nhưng chúng ta đã không tiếp tục sống bởi linh thậm chí cũng không bởi hồn; đúng ra chúng ta đã sống theo những phương cách thế tục.

Có lẽ anh em hỏi phương cách thế tục là gì. Tôi xin minh họa qua câu chuyện của một anh em tên Sun, nguyên là một thẩm phán tại tòa án. Một ngày nọ, anh đã được mời đến buổi nhóm phúc âm nơi tôi đang rao giảng. Sau buổi nhóm, người chưa tin này đến với tôi, hỏi một câu mang tính thế tục: “Ông Lee, xin cho tôi biết Đức Chúa Trời là đàn ông hay đàn bà?” Để trả lời, tôi chỉ nói với anh một ít về Đức Chúa Trời và Đấng Christ. Rồi anh nói rằng anh rất ấn tượng với sự rao giảng của tôi nhưng không biết cách nào để tin. Tôi bảo anh chỉ cần mở chính mình ra tiếp nhận Đấng Christ, vì Christ là Linh và đang ở khắp mọi nơi. Tôi nói: “cứ đi về nhà, đóng cửa; quỳ xuống, xưng tội và mở chính anh ra cho Đấng Christ. Hãy nói với Ngài rằng anh tin Ngài đã chết cho anh và anh tiếp nhận Ngài làm Đấng Cứu Rỗi của anh”. Anh hứa sẽ làm.

Tối đó, trong khi đang sinh hoạt với gia đình là những người không biết gì về Đạo Đấng Christ, đột nhiên anh đóng cửa phòng lại. Vợ con anh hỏi anh định làm gì, anh trả lời là anh có việc đặc biệt nên phải đóng cửa. Anh quỳ gối và cầu nguyện. Vợ và con trai anh nhìn lén qua cửa sổ, thắc mắc sao anh phải quỳ gối rồi cười nhạo anh. Sau khi cầu nguyện, anh nghĩ sẽ có một điều bất ngờ xảy đến cho mình,

nhưng không có gì cả. Sáng hôm sau, sau bữa ăn sáng, anh phải đi đến tòa án để thụ lí một vụ kiện, trên đường đi thì một điều bất ngờ xảy đến. Anh kể cho tôi nghe rằng cả vũ trụ đã thay đổi. Trời và đất đã trở nên hết sức kì diệu! Thậm chí một con chó nhỏ hay một con mèo mà trước đó anh coi thường, bây giờ lại rất đáng yêu đối với anh. Anh vui mừng đến nỗi bắt đầu cười lớn. Anh tự hỏi: “Chuyện gì vậy?” Khi bước vào tòa, và bắt đầu vụ kiện anh không thể kiểm soát được việc cười của mình. Và sau khi kết thúc vụ kiện, anh về nhà và lại cười nhiều hơn. Vợ anh hỏi: “Có chuyện gì vậy? Anh kiếm được nhiều tiền lắm phải không? Sao anh vui mừng quá vậy?” Anh đáp: “Anh không biết. Anh chỉ thấy vui mừng. Cả vũ trụ đã thay đổi”. Ngày hôm sau, anh gặp một người trẻ giúp anh biết anh đã thật sự được cứu.

Tuy nhiên, sau đó dù đã được cứu, nhưng anh vẫn tiếp tục hành động và sống theo cách thế tục, nhìn mọi việc giống người thế tục. Trong kinh nghiệm của mình anh vẫn ở sân ngoài dưới mặt trời; mọi cảm nhận của anh cũng giống như trước đây. Vào ngày thứ ba, anh lại đến với buổi nhóm của Hội thánh. Tôi vui mừng nhìn thấy anh ở đó. Sau buổi nhóm anh nói: “Ông Lee, ông là một diễn giả giỏi và rất hùng biện. Ông tốt nghiệp trường nào vậy?” Nhận xét ấy chứng tỏ anh còn nhìn nhận sự việc theo cách thế tục. Rồi sau đó anh nói chuyện với tôi về nhiều vấn đề liên quan đến Hội thánh. Anh nói: “Làm thế nào ông đem được nhiều người vào Hội thánh vậy? Ông đã áp dụng những phương pháp nào? Ông có quảng cáo và cổ động như các đảng phái chính trị không?” Anh đã nhìn sự việc hoàn toàn theo cách thế tục. Anh lại hỏi: “Ông Lee, tôi muốn trở thành một Cơ Đốc nhân. Xin chỉ tôi làm thủ tục. Tôi có phải điền đơn hay kí giấy tờ gì không?” Dĩ nhiên tôi giúp anh có sự hiểu biết đúng đắn. Nhưng rồi anh hỏi: “Giả sử tôi làm thành viên của Hội thánh ông, thì mỗi năm tôi phải đóng góp bao nhiêu tiền? Còn gia đình tôi thì sao? Hội thánh có kiểm soát cả gia

đình tôi không? Ông có quy định luật lệ cho vợ con tôi không?” Đó là phương cách thế tục. Người này đã thật sự được cứu, nhưng tất cả những điều này chứng tỏ rằng anh vẫn còn ở sân ngoài, và thậm chí vẫn còn ở Ai Cập. Anh đã kinh nghiệm tiệc Vượt qua nhưng chưa băng qua biển Đỏ. Anh vẫn còn ở trong thế giới vật lí.

KINH NGHIỆM BỨC MÀN THỨ NHẤT

Chúng ta hãy tiếp tục dùng anh em này làm minh họa. Anh được cứu năm 1938. Năm sau, không có gì xảy ra thêm. Anh đã thực sự được cứu, nhưng vẫn hoàn toàn ở trong thế giới. Trong ba năm liền không điều gì xảy ra. Rồi vào năm 1941, anh được phục hưng và một điều gì đó đã cách mạng anh. Một ngày nọ, khi đang cầu nguyện, anh buông bỏ mọi sự thế tục. Anh nói: “Chúa ôi, con từ bỏ tri thức, công việc thẩm phán, gia đình và mọi sự của thế giới này. Chúa ơi, từ giờ trở đi, con chỉ yêu Ngài. Con được cứu đã ba năm rồi nhưng bây giờ con mới biết con cần buông bỏ mọi điều thế tục”. Anh đã buông bỏ thế giới.

Khi làm như vậy anh em này đã trải qua bức màn thứ nhất từ sân ngoài và bước vào trong Nơi thánh. Từ ngày đó anh đã khám phá ra cách để tương giao với Đấng Christ, và cách để nhận lấy Christ như ma-na hằng ngày của mình qua việc đọc Kinh Thánh. Kinh Thánh trở nên rất quý báu và ngọt ngào đối với anh. Mỗi ngày anh vui hưởng việc nhận lấy điều gì đó từ Kinh Thánh làm thức ăn. Từ ngày đó, anh không chỉ vui hưởng bánh trên bàn, mà còn được soi sáng bởi sự sáng bên trong. Ngoài ra, anh cũng vui mừng khi cầu nguyện. Anh nói với tôi: “Anh Lee (anh không còn gọi tôi là ông Lee nữa), hễ khi nào tôi nhắm mắt cầu nguyện, thì tôi có cảm giác mình đang ở trên các tầng trời”. Đó là gì? Đó là hương thơm ngọt ngào của hương được đốt cháy. Anh cảm nhận được sự hiện diện của Đức Chúa Trời vì anh kinh nghiệm Christ là ma-na hằng ngày, là ánh sáng bên trong và là hương thơm ngọt ngào của sự phục sinh.

Đến đây chúng ta cần sáng tỏ về kinh nghiệm này diễn ra ở đâu. Anh em này đã bước từ sân ngoài vào trong Nơi thánh bằng cách trải qua bức màn thứ nhất. Anh chưa trải qua bức màn thứ hai. Thứ nhất, các tội của anh đã được xử lí tại bàn thờ, hình bóng cho thập tự giá; nhưng thế giới và những điều thế tục vẫn còn ở trên anh. Ba năm sau, bằng cách trải qua bức màn thứ nhất, anh đã buông bỏ thế giới và những điều thế tục rồi bước vào trong Nơi thánh. Hằng ngày, anh bắt đầu kinh nghiệm Christ là sự sống, thức ăn, ánh sáng của mình và hương thơm ngọt ngào của sự phục sinh.

KINH NGHIỆM BỨC MÀN THỨ HAI

Nhưng anh vẫn chưa ở trong Nơi chí thánh. Các tội phạm và những điều thế tục đã chấm dứt nhưng còn lại một điều – xác thịt. Do đó, cần có một bức màn ngăn cách. Qua thư từ gần đây từ Viễn Đông, tôi được biết hai năm qua, anh em này đã kinh nghiệm việc phá vỡ người bề ngoài. Phá vỡ người bề ngoài là xé bức màn thứ hai. Đó là xé hay phá vỡ xác thịt. Các bức thư cho biết từ kinh nghiệm của anh về việc phá vỡ người bề ngoài, anh em này đang nhận được sự biện biệt linh cách đích thực. Anh không chỉ có thể biện biệt linh mình mà còn linh của người khác nữa, vì bây giờ anh ở trong linh nhiều hơn.

Khi bước vào sân ngoài, qua sự cứu rỗi, các tội phạm của chúng ta đã được xử lí. Khi bước vào Nơi thánh, thì thế giới bị đặt vào chỗ chết. Tuy nhiên, bản ngã vẫn còn nếu chúng ta không bước vào Nơi chí thánh. Hằng ngày, chúng ta có thể vui hưởng Christ là ma-na kì diệu, là ánh sáng thuộc trời và là hương thơm ngọt ngào của sự phục sinh; nhưng kinh nghiệm này vẫn khá nông cạn, vì mọi sự trong Nơi thánh đều được bày tỏ một cách công khai. Bánh không phải là ma-na giấu kín, ánh sáng không phải kinh luật ẩn giấu và hương không phải cây gậy ẩn giấu của sự phục sinh. Khi bước vào buổi nhóm, mọi người đều có thể thấy rằng

chúng ta đang trưng bày ma-na, chiếu ra ánh sáng và tỏa hương thơm ngọt ngào của hương bị đốt cháy. Nếu là như vậy, chúng ta không nên nghĩ rằng mình đã sâu nhiệm. Nhiều lần khi đến buổi nhóm với hương thơm ngọt ngào của hương đốt cháy, có người nói: “Anh em này dễ thương làm sao!” hay “Chị em kia thật ngọt ngào biết bao! Hễ khi chị mở miệng, ai cũng cảm nhận được hương thơm ngọt ngào của Đấng Christ”.

Nhưng đó vẫn không phải là ma-na kín giấu, hay kinh luật ẩn giấu hay cây gậy trở hoa ẩn giấu. Tuy nhiên, những kinh nghiệm tốt đẹp này trong Nơi thánh không nên bị phủ nhận. Trái lại, chúng ta phải tôn trọng những kinh nghiệm ấy. Ngợi khen Chúa vì nhiều người đang vui hưởng Đấng Christ là ma-na hằng ngày của họ, hằng ngày họ cũng vui hưởng Christ là sự sáng và là hương thơm ngọt ngào trong sự phục sinh. Nhưng chúng ta phải nhận thức rằng đây không phải là mục tiêu; đây không phải là miền đất Ca-na-an. Đây chỉ là hoang mạc nơi có vàng đá sống tuôn chảy nước hằng sống và nơi mà Đấng Christ cung ứng cho chúng ta ma-na mỗi ngày. Ăn ma-na từ trời và uống nước hằng sống chảy ra từ vàng đá không chúng tỏ chúng ta ở trong mục tiêu của Đức Chúa Trời. Nó chỉ chúng tỏ rằng chúng ta không ở Ai Cập, tức là không ở trong thế giới. Nói cách khác, chúng ta đang ở trong Nơi thánh, nhưng chưa ở trong Nơi chí thánh. Đó là nơi thánh chứ không phải nơi chí thánh. Chúng ta phải tiến lên để vui hưởng điều tốt nhất. Chỉ ở ngoài Ai Cập thì chưa đủ – đây chỉ là phương diện tiêu cực. Còn điều gì đó tích cực hơn nữa. Chúng ta cần bước vào miền đất tươi tốt là hình bóng của Đấng Christ bao-hàm-tất-cả ở trong linh chúng ta. Không phải chiên con tiệt Vượt qua ở Ai Cập, cũng không phải ma-na hằng ngày trong hoang mạc có thể sánh với miền đất tươi tốt Ca-na-an được. Miền đất tươi tốt Ca-na-an không phải chỉ một phương diện hay một phần của Đấng Christ, mà là hình bóng cho Đấng Christ bao-hàm-tất-cả.

Một lần nữa, chúng ta phải chỉ ra rằng: khi được cứu, chúng ta đã vận dụng linh một cách vô thức. Không nghi ngờ gì về điều này. Bây giờ, trong Nơi thánh, hằng ngày chúng ta đọc Kinh văn, tiếp xúc Đấng Christ và kinh nghiệm sự chiếu sáng của sự sáng. Tất cả những điều này cũng phải được kinh nghiệm bằng cách vận dụng linh, dù có thể chúng ta là người sống trong hồn hơn là sống trong linh. Chúng ta có thể đọc Kinh văn vào mỗi sáng bằng cách vận dụng linh và bởi đó ăn Christ như ma-na hằng ngày, nhưng về chính mình, chúng ta chưa ở trong linh; chúng ta vẫn còn ở trong hồn. Cuối cùng, một ngày kia, chúng ta sẽ nhận ra rằng bản ngã phải bị xử lí và bị phá vỡ. Khi nhận ra mình đã bị đóng đinh rồi, chúng ta sẽ áp dụng thập tự giá cho bản ngã; và bởi kinh nghiệm nhận biết rằng bản ngã đã bị chôn thì chúng ta là một người sẽ được chuyển dời vào trong linh. Khi đó chúng ta không chỉ vận dụng linh để tiếp xúc Chúa mà cả bản thể mình đều ở trong linh. Vì thế, có ba điểm chiến lược mà chúng ta phải vượt qua: bàn thờ, bức màn thứ nhất và bức màn thứ hai. Tại bàn thờ các tội phạm của chúng ta được xử lí, tại bức màn thứ nhất thế giới bị xử lí, và tại bức màn thứ hai chính chúng ta – sự sống thuộc hồn, người thiên nhiên, người bề ngoài, xác thịt, bản ngã – đều bị xử lí. Khi đó, chúng ta trở thành một người ở trong linh. Điều này vượt xa việc vận dụng linh để kinh nghiệm những điều thuộc về Chúa.

KINH NGHIỆM CỦA BIỂN ĐỎ VÀ SÔNG GIÔ-DANH

Chúng ta hãy tìm hiểu thêm về địa lí và lịch sử của con cái Israel. Ở Ai Cập, dân Israel đã dự tiệc Vượt qua, tức là xử lí các vấn đề tội phạm của họ. Họ được cứu khi các tội phạm của họ được xử lí bởi chiên con tiệc Vượt qua. Nhưng các thế lực Ai Cập, Pha-ra-ôn và quân đội của ông, vẫn bắt họ làm nô lệ. Cuối cùng, dân Israel phải trải qua biển Đỏ. Các thế lực thế tục đã bị chôn vùi dưới các dòng nước biển Đỏ. Là một hình bóng, quân đội Pha-ra-ôn đại diện cho một

đạo quân gồm những người và tất cả những điều thế tục. Đối với một số người, một cái mắt kính cũng có thể là “một người lính của quân đội Ai Cập”, bởi vì đối với họ đó là một điều thế tục. Với những người khác, vấn đề ăn mặc không chỉ là một người lính, mà còn là cả một sư đoàn của quân đội Ai Cập. Nhiều điều thế tục đã trói buộc và kiểm soát chúng ta dưới sự bạo ngược của chúng. Nhưng khi dân Israel đã trải qua biển Đỏ, thì cả thế giới đều bị xử lí. Toàn bộ quân đội Ai Cập đều bị chôn vùi dưới dòng nước biển Đỏ. Nước của biển Đỏ hình bóng cho phương diện thứ nhất về hiệu năng sự chết của Đấng Christ. Tất cả những điều thế tục đều bị xử lí và bị chôn trong sự chết của Đấng Christ (Gi. 12:31; Ga. 6:14).

Sau khi rời khỏi Ai Cập, dân Israel bắt đầu lang thang trong hoang mạc và hằng ngày vui hưởng ma-na, là điều thuộc trời như một hình bóng về Đấng Christ. Họ có thể luôn luôn làm chứng với người khác rằng họ đã vui hưởng ma-na như thế nào, nhưng đồng thời họ cũng lang thang trong hoang mạc. Một ngày nọ, họ vượt qua sông Giô-đanh và giữa dòng sông Giô-đanh, họ đã chôn mười hai hòn đá đại diện cho Israel cũ (G-suê. 4:9). Dưới dòng nước biển Đỏ, các thế lực Ai Cập đã bị chôn vùi, nhưng dưới dòng nước Giô-đanh, mười hai viên đá đại diện cho bản ngã và người cũ của dân Israel đã bị chôn. Sau đó, dân Israel bước vào nơi thứ ba, xứ Ca-na-an và vui hưởng những điều phong phú bao hàm tất cả của xứ.

Khi dân Israel ở Ai Cập, họ ở sân ngoài. Khi vào hoang mạc, họ ở trong Nơi thánh. Cuối cùng khi vào trong Ca-na-an, họ ở trong Nơi chí thánh. Biển Đỏ tương ứng với bức màn thứ nhất, và sông Giô-đanh tương ứng với bức màn thứ hai. Thật sáng tỏ khi hai dòng nước này làm hình bóng cho hai phương diện về thập tự giá của Đấng Christ. Phương diện thứ nhất của thập tự giá xử lí mọi điều thế tục, còn phương diện thứ hai xử lí hồn chúng ta. Nói cách khác, chính thập tự giá đã xé hai bức màn này. Chúng ta phải

trải qua hai bức màn, giống như dân Israel phải trải qua hai dòng nước.

Bây giờ chúng ta phải kiểm tra chính mình và xác định xem mình đang ở đâu. Chúng ta đang ở trong Ai Cập, ở hoang mạc hay ở Ca-na-an? Nói cách khác chúng ta ở sân ngoài, ở trong Nơi thánh hay Nơi chí thánh? Chúng ta có ở trong bầu không khí thế tục nơi mà mọi sự đều ở dưới mặt trời không? Những người ở sân ngoài thì không có ánh sáng của Nơi thánh – họ chỉ có mặt trời. Tất cả những điều thế tục đều ở dưới mặt trời. Chúng ta có phải là Cơ Đốc nhân, những người tin Chúa Jesus, chấp nhận Ngài là Đấng Cứu Rỗi của mình, và tin rằng Ngài đã chết trên thập tự giá vì các tội phạm của chúng ta, mà vẫn còn quan điểm thế tục và sống trong bầu không khí thế tục không? Hay chúng ta ở trong Nơi thánh, vui hưởng Đấng Christ mỗi ngày như là ma-na, sự sáng thuộc trời, và hương thơm ngọt ngào của sự phục sinh?

Hay chúng ta ở sâu hơn? Trong Nơi chí thánh chúng ta có thể kinh nghiệm Christ là Đấng ẩn giấu – không phải như A-rôn ở sân ngoài nhưng như Mên-chi-xê-đéc ở nơi chí thánh thuộc trời. Ở đây, chúng ta có thể vui hưởng Christ là ma-na kín giấu, là luật giấu kín và là uy quyền giấu kín của sự phục sinh để cai trị trên mọi sự. Mọi sự ở đây đều giấu kín vì Đấng Christ bây giờ được kinh nghiệm theo cách sâu xa nhất bên trong chúng ta. Nguyên Chúa ban ân điển cho chúng ta, để chúng ta có thể biết mình đang ở đâu và cần phải đi đến đâu.

CHUONG 19

ĐẮNG CHRIST ẨN GIẤU TRONG LINH CHÚNG TA

Như chúng ta đã thấy, đền tạm hay đền thờ gồm có ba phần: sân ngoài, Nơi thánh và Nơi chí thánh. Ở phía bên trong sân ngoài, đền tạm và đền thờ được chia làm hai phần: Nơi thánh và Nơi chí thánh. Trước khi xem xét những vật dụng trong Nơi chí thánh, chúng ta phải xem những vật dụng ở sân ngoài và trong Nơi thánh.

SÂN NGOÀI

Ở Sân ngoài có hai điều: bàn thờ và thùng rửa. Tất cả những nhà nghiên cứu Kinh Thánh đều đồng ý rằng bàn thờ là hình bóng về thập tự giá của Đấng Christ (Hê. 13:10), và thùng rửa là hình bóng về công tác của Thánh Linh (1 Cô. 6:11). Chúng ta đã kinh nghiệm về bàn thờ và thùng rửa chưa? Trên thập tự giá, Đấng Christ đã được dâng lên như của lễ chuộc tội cho chúng ta. Ngài đã chết vì các tội phạm của chúng ta và thậm chí Ngài đã bị làm nên tội trên thập tự giá vì chúng ta (15:3; 2 Cô. 5:21); vì thế Ngài là Tiệc Vượt qua của chúng ta. Ý nghĩa của tiệc Vượt qua là Đấng Christ, tức Chiên Con của Đức Chúa Trời (Gi. 1:29), đã gánh vác các tội phạm của chúng ta và đã chết trên thập tự giá. 1 Cô-rin-tô 5:7 nói rõ rằng Christ là tiệc Vượt qua của chúng ta. Ngày chúng ta tin Đấng Christ đã chết vì các tội phạm của chúng ta là ngày Vượt qua của chúng ta. Chính ngày đó mà chúng ta đã vui hưởng Đấng Christ là Chiên Con tiệc Vượt qua của mình.

Sau khi chúng ta kinh nghiệm bàn thờ là thập tự giá, thì lập tức Thánh Linh bắt đầu hành động như được tượng trưng bằng thùng rửa. Thùng rửa là nơi các thầy tế lễ rửa và được tẩy sạch. Sau khi chúng ta tiếp nhận Đấng Christ là tiệc Vượt qua của mình, Thánh Linh bắt đầu công tác tẩy sạch bên trong và bên ngoài. Khi các thầy tế lễ bước vào đền tạm, họ phải trải qua bàn thờ với của lễ chuộc tội và của lễ chuộc sự vi phạm, và họ cũng phải rửa tay chân nơi thùng rửa để tẩy sạch mọi bụi bẩn thuộc đất. Từ lúc chúng ta được cứu, Thánh Linh tẩy sạch chúng ta khỏi mọi bụi bẩn thuộc đất trong bước đi hằng ngày của chúng ta. Nếu chúng ta có các kinh nghiệm tại bàn thờ và thùng rửa thì điều đó có nghĩa là chúng ta đã được cứu và không còn ở bên ngoài sân ngoài nữa. Một khi đã ở bên trong sân ngoài, chúng ta ở trong ranh giới và lãnh vực của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, chúng ta ở trong vương quốc của Đức Chúa Trời, vì chúng ta đã được tái sinh, cứu chuộc, và tha thứ, nên bây giờ chúng ta đã được tẩy sạch bởi công tác của Thánh Linh. Nếu không kinh nghiệm bàn thờ và thùng rửa, chúng ta không bao giờ trở thành một con cái đích thực của Đức Chúa Trời. Dù bên ngoài có thể bước vào trong đạo Đấng Christ mà không có kinh nghiệm về hai điều này, thì chúng ta vẫn ở bên ngoài vương quốc của Đức Chúa Trời.

NOI THÁNH

Tuy nhiên như vậy vẫn chưa hết, đây mới chỉ là trình độ ABC của đời sống Cơ Đốc. Chúng ta phải tiến lên nữa. Chúng ta đã bước vào cổng chính của đền tạm, nhưng vẫn còn một bức màn hay một cổng nữa mà chúng ta phải bước vào. Từ sân ngoài, từ nơi mà chúng ta đến bởi tin Chúa, chúng ta cần bước vào trong Nơi thánh.

Điều đầu tiên trong Nơi thánh là bàn bánh Hiện diện, tức một cái bàn bày bánh trên đó. Bánh là hình bóng về Đấng Christ, là thức ăn của chúng ta, vì Ngài là bánh sự sống (Gi. 6:35). Christ là sự cung cấp cho đời sống hằng

ngày của chúng ta. Ngài là ma-na hằng ngày nuôi dưỡng chúng ta để chúng ta có thể sống trước mặt Đức Chúa Trời. Bàn bánh Hiện diện không chỉ có một miếng bánh, mà có rất nhiều bánh (Lê. 24:5-6). Điều ấy nghĩa là chúng ta có thể kinh nghiệm sự cung ứng dư dật của sự sống giống như ma-na rơi xuống từ trời. Mỗi sáng có một sự cung ứng dư dật của ma-na. Sau khi kinh nghiệm Christ là tiệc Vượt qua của chúng ta và kinh nghiệm công tác tẩy sạch của Thánh Linh, chúng ta có tiến lên để kinh nghiệm Christ là ma-na hằng ngày không? Nếu có, chúng ta biết bàn bánh Hiện diện một cách sống động.

Tiếp theo bàn bánh Hiện diện là giá đèn, là điều thứ hai trong Nơi thánh. Giá đèn tượng trưng cho Đấng Christ là sự sáng, cũng là sự sống. Giăng 1:4 nói sự sống ở trong Đấng Christ, và sự sống này là sự sáng của con người. Giăng 8:12 cũng nói sự sáng này là sự sáng của sự sống. Nếu chúng ta vui hưởng và kinh nghiệm Đấng Christ là sự sống, Ngài chắc chắn phải trở nên sự sáng của chúng ta. Khi nuôi mình bằng Đấng Christ, chúng ta có thể cảm nhận được sự soi sáng bên trong. Sau khi tiếp nhận Đấng Christ là tiệc Vượt qua, được tẩy sạch bởi công tác của Thánh Linh và sau khi biết cách nuôi mình hằng ngày bằng Đấng Christ là bánh sự sống, chúng ta có thể cảm nhận sự soi sáng bên trong.

Điều thứ ba trong Nơi Thánh, bàn thờ *xông* hương, theo sau bàn và giá đèn. Chúng ta kinh nghiệm bàn thờ *xông* hương khi cảm nhận một hương vị, một mùi thơm ngọt ngào, tức Đấng Christ trong sự phục sinh, lan tỏa và bay lên đến Đức Chúa Trời. Khi vui hưởng Đấng Christ là thức ăn và ở trong sự sáng của sự sống của Ngài, chúng ta ở trong sự phục sinh. Bên trong chúng ta có điều gì đó ngọt ngào lan tỏa và bay lên đến Đức Chúa Trời. Điều này không bao giờ được xác chứng bởi tri thức hay giáo lí nhưng phải được kiểm tra bởi kinh nghiệm của chúng ta. Chúng ta có kinh nghiệm như vậy không? Dù có thể chúng ta chưa có đủ những kinh nghiệm này, nhưng kết quả chính yếu lúc này

là chúng ta có những kinh nghiệm như thế. Tôi có thể làm chứng rằng những kinh nghiệm này thật tuyệt vời. Cách đây ba mươi năm, hằng ngày và thậm chí hằng giờ tôi đều ở trong Nơi thánh. Christ là bánh hằng ngày của tôi, tôi đầy đầy Ngài và đầy đầy sự sáng. Tôi rất vui thỏa với Đức Chúa Trời và Ngài rất thỏa lòng với tôi. Và điều gì đó của Đấng Christ bên trong tôi như hương thơm ngọt ngào lan tỏa và bay lên đến Đức Chúa Trời.

HÒM GIAO ƯỚC TRONG NƠI CHÍ THÁNH

Nhưng điều này đã hết chưa? đây là điều thánh như không phải là chí thánh. Tốt nhưng chưa phải là tốt nhất. Do đó, chúng ta cần phải tiến lên nữa để vào trong Nơi chí thánh. Bức màn thứ nhất (Xuất. 26: 36), phải được trải qua nhưng bức màn thứ hai (cc. 31-33) phải bị xé (Mat. 27:51). Bức màn này là xác thịt (Hê. 10: 20), phải bị xé trước khi chúng ta có thể bước vào Nơi chí thánh.

Chỉ có một điều trong Nơi chí thánh – Hòm giao ước. Tất cả những người nghiên cứu Kinh Thánh đều đồng ý Hòm giao ước là hình bóng cho Đấng Christ. Dù Đấng Christ có thể được chúng ta vui hưởng như thức ăn, ánh sáng, và hương thơm ngọt ngào dâng lên Đức Chúa Trời, nhưng chính Đấng Christ ở trong Nơi chí thánh. Là thức ăn, ánh sáng, và hương thơm ngọt ngào, Christ là ba điều ở trong Nơi thánh, nhưng bây giờ chính Christ phải được chạm đến bởi chúng ta. Chúng ta không được chạm đến Đấng Christ, chỉ như một điều nào đó, chúng ta phải chạm đến chính Đấng Christ. Điều này thì sâu nhiệm hơn. Chúng ta phải tiếp xúc với chính Đấng Christ. Chúng ta đã kinh nghiệm Đấng Christ là tiệc Vượt qua, và là sự tẩy rửa của Thánh Linh. Chúng ta cũng đã kinh nghiệm Christ là sự sống, sự sáng, hương thơm ngọt ngào. Bây giờ chúng ta cần tiếp xúc chính Đấng Christ. Rất ít Cơ Đốc nhân bước vào trong Nơi chí thánh để chạm được Đấng Christ là Hòm giao ước.

Bây giờ, chúng ta hãy suy xét nội dung của Hòm giao ước. Thật ý nghĩa khi thấy rằng ma-na ở trong Hòm giao ước (Xuất. 16:33-34; Hê. 9:4). Ma-na ở trong Hòm giao ước không phải là ma-na lộ thiên, mà là ma-na kín giấu (Khải. 2: 17); đó không phải là ma-na được trưng bày mà là ma-na được giấu ở một nơi bí mật. Chắc chắn ma-na kín giấu này tương xứng với bánh Hiện diện. Tuy nhiên, sự khác nhau là bánh thì được bày ra còn ma-na trong Hòm giao ước thì kín giấu. Bánh Hiện diện được trưng trên bàn, còn ma-na trong Hòm giao ước được giấu trong chiếc bình bằng vàng (Xuất. 16: 33; Hê. 9:4). Không chỉ ma-na được giấu trong chiếc bình bằng vàng, mà chiếc bình này còn được giấu trong Hòm giao ước. Vì thế, ma-na được giấu kín gấp đôi. Trong hoang mạc dân Israel vui hưởng ma-na, nhưng ma-na mà họ vui hưởng là ma-na công khai; đó là ma-na rơi xuống đất, chứ không phải ma-na giấu trên trời. Ma-na kín giấu là Đấng Christ, Đấng Christ sâu nhiệm hơn Đấng Christ được tượng trưng bởi ma-na công khai.

Chúng ta cần kinh nghiệm một Đấng Christ sâu nhiệm hơn như thế, một Đấng Christ ở nơi bí mật, một Đấng Christ ở trên cõi trời. Đây là Christ được đề cập trong Hê-bơ-rơ chương 7, như là thầy tế lễ thượng phẩm theo thứ bậc Mên-chi-xê-đéc, chứ không phải theo thứ bậc A-rôn (đc. Hê. 5:6, 10; 6:20). A-rôn phụng sự ở sân ngoài, dâng sinh tế trên bàn thờ; Mên-chi-xê-đéc cung ứng trên ngai ân điển trên cõi trời (4:16; Khải. 4:2). Chúng ta có thể kinh nghiệm Christ là thức ăn, nhưng sự vui hưởng này chỉ ở trong Nơi thánh, và bất cứ điều gì chúng ta kinh nghiệm đều lập tức được mọi người biết đến. Đôi khi những tin tức về kinh nghiệm “vinh hiển” của chúng ta lan ra khắp cả nước. Điều này chỉ là kinh nghiệm Bánh Hiện diện công khai. Chúng ta cần phải tiến sâu hơn vào trong “nơi bí mật của Đấng Chí Cao” (Thi. 91:1) để chạm đến chính Đấng Christ thuộc trời.

Trong Hòm giao ước cũng có kinh luật, tức là luật điều chỉnh và soi sáng (Xuất. 25:16, 21; Phục. 10:1-5). Kinh luật

tương ứng với giá đèn trong Nơi thánh. Kinh luật là chứng cứ của Đức Chúa Trời, còn giá đèn cả trong Cọu Ước lẫn Tân Ước cũng là chứng cứ của Đức Chúa Trời. Dù kinh luật tương ứng với giá đèn nhưng nguyên tắc thì vẫn như nhau: giá đèn chiếu sáng ra cách công khai còn kinh luật trong Hòm giao ước là ánh sáng ẩn giấu bề trong và sâu nhiệm hơn. Nhiều khi các anh chị em chỉ có ánh sáng của giá đèn. Ánh sáng này chỉ chiếu sáng rục rờ bên trong họ. Theo một ý nghĩa, điều đó tốt, nhưng theo một ý nghĩa khác thì họ còn nông cạn vì mọi sự đang bày ra trên bề mặt. Họ cần Đấng Christ trở thành luật bên trong họ. Những người có Christ là luật sống động được giấu kín ở bên trong thì không bày ra theo cách bên ngoài nhiều, nhưng bên trong họ biết Christ một cách rất sâu nhiệm hơn.

Thứ ba, trong Hòm giao ước có cây gậy trở hoa (Dân. 17:10-11). Cây gậy này có những nụ, làm hình bóng cho Đấng Christ phục sinh. Điều này tương ứng với mùi thơm của hương, cả hai đều tượng trưng cho Đấng Christ phục sinh; nhưng một lần nữa, sự khác nhau là hương thì công khai nhưng cây gậy trở hoa được kinh nghiệm một cách ẩn giấu và sâu xa hơn.

Chúng ta đã thấy ba điều trong Nơi thánh: Christ là thức ăn, là sự sáng của sự sống, và Christ là hương thơm ngọt ngào. Nhưng ba điều trong Hòm giao ước trong Nơi thánh thì sâu nhiệm hơn. Bánh Hiện diện là điều gì đó được bày ra, giá đèn là điều gì đó chiếu sáng ra và hương thơm là điều gì đó lan tỏa – cả ba đều được trưng bày bên ngoài. Nhưng ba điều trong Hòm giao ước thì sâu nhiệm và ẩn giấu bên trong.

TIẾN SÂU HƠN VÀO TRONG CHRIST

Bây giờ chúng ta đã sáng tỏ Nơi thánh một mặt đại diện cho hoang mạc, mặt khác đại diện cho hồng. Thời xưa, dân Israel vốn ở Ai Cập. Chính vì ở Ai Cập mà họ đã kinh nghiệm tiệc Vượt qua nên Ai Cập là sân ngoài của họ. Sau

tiệc Vượt qua, họ được đem ra khỏi Ai Cập, vào trong hoang mạc. Nói cách khác, họ đã tiến từ sân ngoài vào trong Nơi thánh.

Trong khi Nơi thánh tương ứng với hoang mạc liên quan đến dân Israel, thì Nơi thánh tương ứng với hồn người liên quan đến tín đồ Cô-rin-tô và Hê-bơ-rơ. Chẳng hạn, tín đồ Cô-rin-tô đã kinh nghiệm Đáng Christ như tiệc Vượt qua của họ (1 Cô. 5:7), và sau đó, họ vào trong hoang mạc, theo kinh nghiệm của họ là nơi họ vui hưởng Đáng Christ là ma-na hằng ngày và nước sự sống của họ (1 Cô. 10:1-5). Họ cũng ở trong hoang mạc giống người Israel xưa, nhưng hoang mạc của người Cô-rin-tô là hồn. Bằng cách đọc kỹ sách Cô-rin-tô nhất, chúng ta thấy rằng người Cô-rin-tô thuộc hồn và thuộc xác thịt (2: 14; 3:1-3). Vâng, họ đã vui hưởng Christ là thức ăn và ánh sáng, đã có nhiều kinh nghiệm tuyệt vời về Christ, nhưng sự vui hưởng Christ của họ vẫn ở trong phần hồn. Xác thịt của họ tức là bức màn ngăn cách giữa Nơi thánh và Nơi chí thánh chưa bị xé. Hồn họ chưa bị xử lí, vì thế họ chưa ở trong linh, tức là Nơi chí thánh. Họ đã vui hưởng điều gì đó của Đáng Christ nhưng họ không vui hưởng chính Đáng Christ.

Những Cơ Đốc nhân Hê-bơ-rơ cũng được hình bóng bởi dân Israel trong hoang mạc (Hê. 3:5-4:16). Sứ đồ Phao-lô đã chỉ ra cho những Cơ Đốc nhân Hê-bơ-rơ cũng như người Cô-rin-tô thấy rằng dân Israel là minh họa cho chính tình trạng của họ. Hê-bơ-rơ chương 4 chỉ ra rằng bước vào trong sự nghỉ ngơi là bước vào trong Nơi chí thánh và chạm đến ngai ân điển, nơi Đáng Christ là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta đang cư ngụ ngày nay (cc. 11, 16). Các Cơ Đốc nhân Hê-bơ-rơ đã vui hưởng điều gì đó của Christ qua những sự dạy dỗ sơ đẳng về đức tin (5: 12; 6:1). Sách Cô-rin-tô nhất xử lí vấn đề ân tứ (12: 1), trong khi sách Hê-bơ-rơ xử lí vấn đề giáo lí. Tín đồ Cô-rin-tô ở trong hồn vui hưởng những ân tứ, còn Cơ Đốc nhân Hê-bơ-rơ cũng ở trong hồn vui hưởng những giáo lí, do đó họ không thể hiểu những

điều sâu nhiệm hơn. Vì cả người Cô-rin-tô lẫn người Hê-bơ-rơ đều đã bị nghiện những ân tứ của họ hoặc những giáo lí sơ đẳng, nên họ phải chịu đựng tình trạng hoang mạc trong hồn.

Đây là lí do sứ đồ Phao-lô đã nài khuyên tín đồ Cô-rin-tô nhận biết linh và trở nên người thuộc linh thay vì người thuộc hồn (1 Cô. 2:11-15). Trong Hê-bơ-rơ 4:12 ông cũng nói với tín đồ Hê-bơ-rơ như vậy, rằng họ cần phải phân chia hay biệt biệt linh với hồn. Nguyên tắc trong hai sách này giống nhau. Trong Tân Ước chỉ có hai sách này đề cập đến lịch sử dân Israel trong hoang mạc. Lí do là vì người Cô-rin-tô thuộc hồn trong các ân tứ của họ, còn người Hê-bơ-rơ thuộc hồn trong các giáo lí của họ. Nhiều Cơ Đốc nhân ngày nay còn thuộc hồn trong các ân tứ, và nhiều Cơ Đốc nhân khác còn thuộc hồn trong các giáo lí của họ. Chắc chắn các giáo lí có giúp ích những tín đồ Hê-bơ-rơ, còn các ân tứ có giúp ích cho người Cô-rin-tô. Nhưng những Cơ Đốc nhân này đều ở hồn là Nơi thánh, chứ chưa ở trong linh là Nơi chí thánh, nơi họ có thể chạm và kinh nghiệm chính Đấng Christ. Để tiếp xúc Christ trong linh mình, chúng ta phải từ bỏ hồn mình. Chúng ta không nên ở mãi trong hồn. Nếu ở mãi trong hồn, chúng ta đang lang thang trong hoang mạc.

Anh em có thể nói: “Tại sao điều này lại quan trọng thế? Tôi vẫn vui hưởng những gì của Đấng Christ mà. Sao anh nói những giáo lí này chỉ là sơ đẳng? Nhờ những giáo lí ấy tôi biết được những gì về Đấng Christ và hưởng được một số điều thuộc về Ngài. Anh nói các ân tứ đã được nhấn mạnh quá nhiều. Thế thì vì sao chúng tôi vẫn vui hưởng Đấng Christ qua các ân tứ này?” Hãy nhìn vào bức tranh trong hoang mạc. Hơn ba mươi tám năm, dân Israel đã lang thang trong hoang mạc và hằng ngày suốt thời gian đó, họ ăn ma-na. Đức Chúa Trời đầy thương xót. Ngài không phải là một Đức Chúa Trời nhỏ bé, mà là một Đức Chúa Trời cực kì hào phóng. Ngay cả khi dân Israel sai trật, Đức Chúa Trời vẫn ban cho họ điều gì đó. Nhưng ma-na rơi xuống từ

trời mỗi ngày đã không biện minh cho tình trạng lang thang của dân Israel trong hoang mạc. Trái lại, điều đó chứng tỏ họ vẫn còn trẻ con và xác thịt trong việc vui hưởng ma-na suốt ba mươi tám năm. Ma-na cũng tốt trong một giai đoạn ngắn nhưng lẽ ra họ nên sớm lìa bỏ nó để vui hưởng sản phẩm của Ca-na-an thì hơn.

Bài học dành cho chúng ta đơn giản là như vậy: có ân tứ trong một giai đoạn ngắn thì có thể chấp nhận được, nhưng cứ bám theo các ân tứ mãi chúng ta còn trẻ con. Chúng ta phải tiến lên. Các ân tứ không phải là phần hưởng của chúng ta – Đáng Christ mới là phần hưởng mà Đức Chúa Trời chia cho chúng ta (Côl. 1:12). Trước khi sứ đồ Phao-lô giải quyết vấn đề ân tứ trong 1 Cô-rin-tô, ông đã chỉ ra rằng chính Đáng Christ là phần hưởng của chúng ta. Chúng ta không được kêu gọi vào trong sự tương giao của các ân tứ, nhưng chúng ta được gọi đến sự tương giao của Đáng Christ (1: 9). Đức Chúa Trời không làm cho các ân tứ trở nên sự khôn ngoan của chúng ta, nhưng Ngài làm cho Đáng Christ trở nên sự khôn ngoan của chúng ta. Chính qua Đáng Christ này mà chúng ta được xưng công chính, được thánh hóa và được cứu chuộc (c. 30). Chúng ta cần cảm tạ Đức Chúa Trời về những ân tứ của Ngài, nhưng những ân tứ đó chỉ giúp ích trong một thời gian ngắn. Dân Israel chắc chắn cảm tạ Đức Chúa Trời vì ma-na hằng ngày của họ, nhưng ma-na chỉ là sự cung cấp tạm thời cho đến khi họ vào trong miền đất tươi tốt. Họ không nên cứ ở mãi trong hoang mạc với ma-na mỗi ngày trong ba mươi tám năm. Ngợi khen Đức Chúa Trời vì sự khôn ngoan và thương xót của Ngài và cảm tạ Đức Chúa Trời về các ân tứ của Ngài, vì khi chúng ta lang thang trong hoang mạc, chúng ta cần ma-na hằng ngày và các ân tứ để giúp đỡ mình. Nhưng điều này không thể biện hộ cho việc chúng ta cứ đi lang thang như vậy trong một khoản thời gian dài. Trái lại, điều đó có thể chứng minh rằng chúng ta vẫn còn non trẻ, thậm chí trẻ con. Nếu muốn tiến lên, chúng ta sẽ không cần vui hưởng

ma-na thêm nữa; chúng ta có thể lập tức bắt đầu vui hưởng sản phẩm của vùng đất tươi tốt Ca-na-an. Việc chúng ta vui hưởng sản phẩm của miền đất tươi tốt chứng tỏ chúng ta đang yên nghỉ và ở trong linh. Nếu không, chúng ta giống như dân Israel cứ ở trong hoang mạc là hồn. Nếu chúng ta không ở trong linh, thì thập tự giá phải xử lí xác thịt và hồn chúng ta.

Hê-bơ-rơ chương 4, 5 và 6 giục giã chúng ta tiến lên còn Cô-rin-tô chương 9 giục giã chúng ta chạy đua. Chúng ta phải tiến tới để bước vào linh hầu cho chạm được chính Đấng Christ và kinh nghiệm Đấng Christ sâu xa hơn như là ma-na giấu kín, luật bên trong và cây gậy trở hoa ẩn mật. Tác giả sách Cô-rin-tô nhất khuyên tín đồ Cô-rin-tô điều chỉnh và giới hạn chính họ liên quan đến các ân tứ. Họ cần học cách sử dụng các ân tứ một cách đúng đắn (ch. 14). Nếu đọc sách Cô-rin-tô nhất cách kĩ lưỡng và khách quan, chúng ta sẽ thấy ý định của tác giả không phải là khích lệ mà là điều chỉnh các tín đồ trong việc thực hành các ân tứ. Để chạy đua cách đúng đắn, chúng ta phải biết những điều sâu xa nhiệm hơn của Đấng Christ trong linh (2: 6-16).

Bây giờ tất cả chúng ta cần kiểm tra xem mình đang ở đâu. Chúng ta đang ở tại bàn thờ hay thùng rửa? Có lẽ thậm chí chúng ta còn ở ngoài cổng chính. Chúng ta có kinh nghiệm hai điều ở sân ngoài và đã tiến đến bàn để Bánh Hiện diện chưa, sự sáng của giá đèn và hương thơm ngọt ngào không? Chúng ta đã đi qua Nơi thánh và hiện đang ở trong Nơi chí thánh phải không? Nếu vậy, chúng ta đang ở trong linh, đụng chạm và kinh nghiệm Đấng Christ cách sâu xa nhất. Nguyên Chúa thương xót để chúng ta có thể biết mình đang ở đâu.

CHƯƠNG 20

CON NGƯỜI BA PHẦN VÀ HỘI THÁNH

Chúng ta phải nhớ rằng gia tể của Đức Chúa Trời là ban phát chính Ngài vào trong chúng ta. Đây cũng là trọng tâm gia tể của Ngài. Chúng ta được dựng nên có ba phần: thân thể ở bên ngoài, linh ở bên trong và hồn ở giữa. Ý định của Đức Chúa Trời là ban phát chính Ngài vào trong linh con người, và sau đó đem chính Ngài vào trong hồn người.

CON NGƯỜI BA PHẦN PHỨC TẠP VÌ CÓ BA THÂN VỊ

Trước khi Đức Chúa Trời hoàn tất ý định của Ngài, thì Sa-tan, kẻ thù của Đức Chúa Trời, đã đem chính hắn vào trong thân thể con người. Vì thế trong các chi thể của thân thể có tội, và tội này được nhân hóa. Là ông vua bất hợp pháp, tội có thể cai trị trên chúng ta, và ép buộc chúng ta phải làm những điều trái ngược với ý muốn của chúng ta (La. 7:15-17). Chính Sa-tan, là bản chất gian ác và là luật của tội, cư ngụ trong chúng ta để làm hư hoại thân thể chúng ta. Xác thật là thân thể bị Sa-tan đầu độc, và trong chúng ta, tức là trong xác thật chúng ta, không có điều gì tốt đẹp cả (c.18). Xác thật của chúng ta phục vụ luật của tội nghịch với tâm trí và ý chí của chúng ta (cc. 15, 20, 25).

Sa-tan vào trong thân thể chúng ta như luật của tội, nhưng ngọی khen Chúa, khi chúng ta được cứu, Đức Chúa Trời Tam Nhất đã đến cư ngụ trong linh chúng ta, như là

sự sống của chúng ta. Là sự sống của chúng ta, Đấng Christ đang ở trong linh chúng ta (Côl. 3:4; 2Tim. 4:22). Thế thì điều gì ở trong hồn chúng ta? Bản ngã ở trong hồn chúng ta. Chúng ta cần được ấn tượng rằng cả ba hữu thể – A-đam, Sa-tan, và Đức Chúa Trời, hiện nay đang ở trong chúng ta vì thế Chúng ta rất phức tạp. Con người A-đam ở trong chúng ta, ma quỷ, Sa-tan, cũng ở trong chúng ta, và Chúa của sự sống, tức chính Đức Chúa Trời, cũng đang ở trong chúng ta. Vì thế, chúng ta trở nên một vườn Ê-đen nhỏ. A-đam, đại diện cho nhân loại, cây sự sống đại diện cho Đức Chúa Trời, và cây tri thức đại diện cho Sa-tan, là ba phe ở trong khu vườn Ê-đen. Và bây giờ cả ba phe này đều ở trong chúng ta. A-đam, bản ngã, ở trong hồn; Sa-tan, là ma quỷ ở trong thân thể; và Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời Tam Nhất ở trong linh. Nhưng chúng ta còn hơn cả một khu vườn nhỏ; chúng ta là một chiến trường lớn. Sa-tan ở trong chúng ta chiến đấu chống lại Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong chúng ta chiến đấu chống lại Sa-tan. Sa-tan chiếm lấy thân thể chúng ta, tức là xác thịt, làm căn cứ để đánh trận, còn Đức Chúa Trời chiếm lấy linh làm căn cứ cho trận chiến của Ngài.

Ga-la-ti 5:17 chép: “Vì xác thịt ham muốn trái với Linh, còn Linh thì trái với xác thịt”. Theo văn cảnh của Ga-la-ti chương 5 Linh ở đây phải là Thánh Linh, Đấng đang cư ngụ và đang hòa quyện với linh được tái sinh của chúng ta. Điều này có nghĩa là xác thịt chúng ta ham muốn trái với Linh nội cư và Linh trái với xác thịt. Cả hai đều trái ngược nhau, nên chúng ta không làm được điều mình muốn. Xác thịt hư hoại chiến đấu chống lại Linh trong linh chúng ta và Linh chiến đấu chống lại xác thịt. Hai phe này luôn luôn chiến đấu với nhau. Sa-tan ở trong xác thịt chúng ta là tội và Đức Chúa Trời Tam Nhất ở trong linh chúng ta là sự sống. Hằng ngày, có một cuộc chiến thuộc linh đang diễn ra khốc liệt giữa hai phe này trong chiến trường là hồn chúng ta.

CON NGƯỜI BA PHẦN ĐƯỢC ĐẠI DIỆN BỞI TÂM TRÍ

Như chúng ta đã thấy, có 3 phần trong hồn – tâm trí, tình cảm và ý chí. Tâm trí, là cơ quan suy nghĩ thuộc hồn, đại diện cho bản ngã. Điều chúng ta suy nghĩ và suy xét luôn luôn đi trước điều chúng ta làm; vì thế, tâm trí đại diện cho “bản ngã” chúng ta. Vì lí do này La Mã 7, 8 và 12 xử lí tâm trí. La Mã chương 7 bảo rằng tâm trí đứng về phía luật của Đức Chúa Trời. Tâm trí tôi ước muốn giữ luật của Đức Chúa Trời và tự nó muốn phụng sự Đức Chúa Trời (c. 25); tuy nhiên, tâm trí, đại diện cho bản ngã của tôi thì quá yếu đuối. Chính tôi cũng quá yếu đuối. Mỗi khi tôi nghĩ đến làm thiện, thì có điều gì khác mạnh hơn bản ngã của tôi, mạnh hơn tâm trí tôi. Điều mạnh hơn này là điều tội lỗi trong xác thịt tôi. Mỗi khi tôi vận dụng tâm trí để thực hiện ý chỉ của Đức Chúa Trời và giữ luật của Đức Chúa Trời thì điều ác trong các chi thể tôi dấy lên chống nghịch tôi, đánh bại tôi và bắt tôi làm phu tù (c. 23). Tâm trí tôi, đại diện cho bản ngã tôi, không thể giữ luật của Đức Chúa Trời; nếu tâm trí tôi cố gắng thực hiện ý chỉ của Đức Chúa Trời bởi chính nó thì nó luôn bị đánh bại.

Tâm trí, trong La Mã chương 7, là một tâm trí độc lập, cố gắng tự làm thiện bởi chính mình. Vị sứ đồ đem chúng ta vào trong chương 8 và bảo thể nào tâm trí phải lệ thuộc. Tâm trí độc lập, cố gắng thực hiện nhiều điều bằng sức riêng, thì sẽ bị đánh bại. Thế thì tâm trí phải phụ thuộc điều gì? La Mã 8:6 chép: “Tâm trí đặt vào xác thịt là sự chết, nhưng tâm trí đặt vào linh là sự sống và bình an”. Có hai khả năng cho tâm trí: phụ thuộc vào xác thịt hoặc phụ thuộc vào linh. Nếu tâm trí phụ thuộc vào xác thịt, thì kết quả sẽ là sự chết; còn nếu phụ thuộc vào linh thì sẽ có sự sống và bình an. Chúng ta đã nhìn thấy sự khác nhau giữa tâm trí độc lập trong chương 7 và tâm trí phụ thuộc trong chương 8 chưa? Một tâm trí độc lập sẽ bị đánh bại nhưng

một tâm trí phụ thuộc vào linh sẽ chiến thắng. Vì có hai phe bên trong chúng ta – Sa-tan ở trong các chi thể và Đức Chúa Trời Tam Nhất ở trong linh – chúng ta không còn thật sự độc lập nữa. Vì thế đừng bao giờ cố gắng. Vì nếu cố gắng, chắc chắn chúng ta sẽ thất bại. Nếu cố gắng đánh bại kẻ thù, cuối cùng chúng ta sẽ bị hắn đánh bại. Do đó, chúng ta phải xoay sang phụ thuộc vào Đấng khác, phụ thuộc vào Đức Chúa Trời Tam Nhất đang ở trong linh chúng ta. Bí quyết để chiến thắng là luôn luôn đặt tâm trí vào linh.

Tất cả chúng ta phải được ấn tượng với bức tranh rõ ràng này: Sa-tan ở trong chúng ta, Christ ở trong chúng ta, và bản ngã đứng ở giữa. Kẻ thù cám dỗ chúng ta làm thiện bởi nỗ lực riêng, và câu trả lời luôn là: “Tôi yêu Chúa và thuộc về Ngài; do đó, tôi muốn làm thiện để làm đẹp lòng Ngài”. Đây là sự cám dỗ. Khi chúng ta độc lập và suy nghĩ làm thiện bởi sức mạnh riêng thì chúng ta đã bị cám dỗ và chắc chắn chúng ta sẽ thất bại. Chúng ta có thể làm điều thiện ngày nay, ngày mai, và thậm chí ba ngày nữa nhưng chắc chắn chúng ta sẽ không thể giữ vững đến ba ngày rưỡi. Bài học chúng ta cần học là đừng bao giờ độc lập và cố gắng làm nhiều điều bởi sức riêng, nhưng luôn luôn lệ thuộc Chúa. Hễ khi nào bị cám dỗ làm thiện bởi nỗ lực riêng, chúng ta cần nói với kẻ thù: “Không, Sa-tan! Ta không thể và sẽ không đi con đường đó. Ta không biết gì về làm thiện cả; ta chỉ biết một điều – lệ thuộc Chúa của ta. Ta sẽ không bị lôi kéo để không nương dựa nơi Ngài”. Nếu trả lời như vậy chúng ta có chiến thắng, với sự sống và bình an. Rất đơn giản. Đức Chúa Trời Tam Nhất đã ban phát chính Ngài vào trong linh chúng ta, là sự sống và mọi sự cho chúng ta; do đó, chúng ta phải học tập đừng bao giờ làm bất cứ điều gì cách độc lập hay dựa vào sức riêng mình.

Trước khi rời khỏi hai chương này của sách La Mã, chúng ta phải thấy điều gì đó về các luật. Chúng ta đã thấy rằng tội ở trong xác thịt và trong tội có một luật là luật gian ác của tội. Tất cả chúng ta đều biết luật là gì. Nếu tôi cầm

một quyển sách và ném vào trong không gian, thì chắc chắn nó sẽ rơi xuống đất. Điều này xảy ra vì luật trọng lực. Nhưng giả sử tôi làm một điều trái với luật này, đó là dùng bàn tay nâng quyển sách lên và giữ nó trong vị trí này hai, ba giờ đồng hồ. Tôi có thể chịu đựng được một lúc, nhưng cuối cùng cũng phải đầu hàng. Tại sao? Vì nỗ lực riêng của tôi không thể chống nổi luật trọng lực. Nỗ lực riêng của chúng ta không thể chống lại luật thiên nhiên. Vào buổi sáng chúng ta có thể tự nhủ: “Mình cần phải kiên nhẫn. Mình không được nổi nóng. Mình phải chịu đựng suốt ngày hôm nay”. Có lẽ chúng ta có thể kiên nhẫn được hai ngày, nhưng đến ngày thứ ba chúng ta sẽ nổi nóng dữ dội. Nổi nóng là kết quả của luật của Tội; và không nổi nóng là kết quả của nỗ lực riêng. Kiêu ngạo cũng là kết quả của một luật đang vận hành trong chúng ta. Không ai trong chúng ta đã từng tốt nghiệp “trường kiêu ngạo”. Tuy nhiên thậm chí một đứa bé cũng biết cách kiêu ngạo. Cha mẹ không bao giờ dạy con cái mình kiêu ngạo, thế vì làm thế nào chúng biết kiêu ngạo? Kiêu ngạo ra từ “bản chất” của chúng ta và “bản chất” tội lỗi này là một luật, tức luật của tội bên trong chúng ta.

Chúng ta hãy trở lại với mình họa về cầm quyển sách ở trên không. Nếu tôi thấy một cái bàn ở trước mặt mà còn cố cầm giữ quyển sách trên không thì tôi thật ngu dại. Cái bàn đại diện cho một luật khác – là luật nâng đỡ vững chắc chống lại luật trọng lực. Tôi có thể đặt quyển sách lên bàn và reo Ha-lê-lu-gia. Tôi có thể để nó ở đó và đi bình an. Quyển sách được tuyệt đối an toàn ở trên bàn vì luật nâng đỡ vững chắc thắng hơn luật trọng lực. Sự nâng đỡ thật là ai? Đó là Christ, như vàng đá (2 Sa. 22:3; Ma. 16:18). Và Đấng Christ này đang ở đâu? Ngài đang ở trong linh chúng ta. Do đó, chúng ta có thể đặt tâm trí mình vào linh và “để quyển sách trên bàn”. Chúng ta có thể quên nỗ lực riêng của mình đi. Chúng ta đừng bao giờ suy nghĩ làm thiện. Chúng ta đừng bao giờ nói: “Trước đây tôi thật độc

ác với chồng tôi (hay vợ, hay với một người nào đó). Bây giờ, tôi quyết định phải tử tế”. Chúng ta có thể tử tế một hai ngày, nhưng không thể kéo dài lâu hơn nữa. Đừng bao giờ cố gắng làm bất cứ giải pháp nào. Điều đó không hiệu quả. Bên trong chúng ta có Christ, là vàng đá muôn đời. Ngài ở trong chúng ta như là “cái bàn” của chúng ta, vàng đá của chúng ta. Chúng ta chỉ cần đặt tâm trí vào Ngài mọi lúc để chính mình trên vàng đá và... đi ngủ. Đây là cách chiến thắng và giải phóng. Khi đặt tâm trí vào linh, đơn giản chúng ta giao nộp chính mình cho Christ. Khi nương dựa vào Ngài, chúng ta chỉ cần nói: “Chúa ơi, con ở đây tuyệt vọng và vô dụng. Từ nay trở đi, con sẽ không bao giờ cố gắng suy nghĩ làm bất cứ điều gì. Con dâng tâm trí con cho Ngài. Con đặt tâm trí con vào Ngài”. Bằng cách làm như vậy, chúng ta giao nộp chính mình cho Chúa. Khi đó, Chúa có chỗ và có cơ hội để lan tỏa chính Ngài qua chúng ta và dầm thấm chúng ta bằng chính Ngài. Thật kì diệu làm sao!

CON NGƯỜI BA PHẦN NHẬN BIẾT SỰ SỐNG THÂN THỂ

Bây giờ chúng ta tiến từ La Mã chương 8 đến La Mã chương 12. Chương 9, 10 và 11 là các chương mở ngoặc; vì thế chương 12 là tiếp theo chương 8. Trong chương 7, tâm trí độc lập, nhưng trong chương 8, tâm trí lệ thuộc – lệ thuộc linh. Tâm trí trong chương 7 đại diện cho bản ngã độc lập, đấu tranh bởi nỗ lực riêng, luôn luôn kết thúc trong thất bại. Tâm trí trong chương 8 đại diện cho bản ngã lệ thuộc, nương dựa nơi Chúa Jesus. Điều này cho Chúa có cơ hội dầm thấm toàn bản thể chúng ta bằng chính Ngài, làm cho chúng ta trở nên chi thể sống động trong Thân thể của Ngài. Bây giờ chúng ta được đem đến chương 12. Chương 12 xử lí ba điều để nhận biết về một nếp sống Hội thánh đúng đắn: thân thể, tâm trí là phần chủ đạo của hồn, và linh.

Thân Thể Chúng Ta Được Dâng Cho Nếp Sống Hội thánh

Một khi chúng ta nương dựa vào Christ và Ngài sở hữu toàn bản thể chúng ta, thì thân thể chúng ta được giải thoát khỏi bàn tay chiếm đoạt của kẻ thù. Khi chúng ta sống độc lập, Sa-tan có thể sở hữu thân thể chúng ta và buộc chúng ta làm nhiều điều trái ngược với ý muốn. Bây giờ, khi nương dựa vào Christ, Đấng mạnh nhất, Ngài giải thoát thân thể chúng ta khỏi bàn tay chiếm đoạt của kẻ thù. Vậy, bước kế tiếp là gì? Chúng ta phải dâng thân thể mình cho Chúa (La. 12:1). Đây là một điều mà nhiều anh chị em Cơ Đốc yêu dấu chưa làm. Chúng ta phải trình dâng thân thể mình cách dứt khoát cho Ngài, nói rằng: “Chúa ôi, con cảm ơn Ngài về thân thể của con trước đây vốn là thân thể của tội và là thân thể ở dưới sự chết. Nhưng bây giờ được làm cho sống động và được giải phóng. Con trình dâng thân thể này cho Ngài vì Thân thể của Ngài. Nếu con giữ thân thể con trong tay con thì Thân thể Ngài không thể được thực tại hóa”. Nếu muốn thực tại hóa Thân thể Đấng Christ, chúng ta phải dứt khoát dâng thân thể của mình cho Christ một cách thực tiễn.

Trong những ngày này, khi đi từ bờ biển này đến bờ biển kia, tôi đã gặp rất nhiều Cơ Đốc nhân nói về nếp sống Thân thể. Còn thân thể chúng ta thì sao? Chúng ta nói nhiều về Thân thể của Đấng Christ, nhưng chúng ta đang làm gì với thân thể mình? Chúng ta vẫn giữ nó trong tay mình sao? Hễ khi còn giữ thân thể trong tay mình, thì chúng ta không thể nào thực tại hóa Thân thể của Đấng Christ. La Mã chương 12 nói nếu muốn thực tại hóa nếp sống Hội thánh, trước hết chúng ta phải dâng thân thể được giải phóng của mình cho Chúa. Vì đó không còn là thân thể của chúng ta nữa, mà thân thể đó cần được dâng cho Chúa như một sinh tế sống.

Chúng ta đến các buổi nhóm bằng lòng hay bằng thân thể? Nhiều Cơ Đốc nhân nói: “Tôi có lòng đối với nếp sống Hội thánh”. Đúng, họ có thể có lòng đối với nếp sống Hội

thánh, nhưng thân thể họ không vì nếp sống Hội thánh. Thân thể của họ để ở nhà. Chúng ta phải nói: “Tôi không những có lòng đối với nếp sống Hội thánh, mà còn có một thân thể dành cho nếp sống Hội thánh nữa”. Lòng của chúng ta dành cho nếp sống Hội thánh còn thân thể chúng ta dành cho đời sống riêng tư sao? Nếu vậy, thì làm thế nào chúng ta có thể thực tại hóa nếp sống Hội thánh? Chúng ta có thể nói rất tốt đẹp về nếp sống Hội thánh nhưng thật ra mọi sự đều chỉ ở trong “không khí” và ở trong lòng. Để thực tại hóa nếp sống Hội thánh, nếp sống Thân thể của Đấng Christ, chúng ta dứt khoát phải dâng thân thể mình cho Chúa, chúng ta phải cầu nguyện: “Chúa ôi, trước đây thân thể con ở dưới bàn tay chiếm đoạt của kẻ thù. Bây giờ con cảm tạ Ngài, Ngài đã giải phóng thân thể này. Bây giờ, con trình dâng thân thể con cho Chúa. Đó không phải là thân thể của con nữa, nhưng là một sinh tế của Ngài”. Khi đó chúng ta mới có thể thực tại hóa nếp sống Hội thánh.

Tâm Trí Chúng Ta Được Đổi Mới Vì Nếp Sống Hội thánh

Sau khi đã trình dâng thân thể mình cho Chúa, điều thứ hai để thực tại hóa nếp sống Hội thánh phải nhanh chóng diễn ra. Chúng ta phải được biến đổi bởi sự đổi mới của tâm trí (c. 2). Trước kia, tâm trí chúng ta luôn cố gắng làm điều gì đó bởi chính nó cho Đức Chúa Trời; bây giờ tâm trí nương dựa vào Christ. Tâm trí phụ thuộc Chúa phải được đổi mới, được soi sáng và được giáo dục lại.

Sau đây là một ví dụ có thật. Một anh em kia là người thật sự yêu Chúa và nếp sống Hội thánh, dứt khoát dâng thân thể anh làm một sinh tế cho Chúa và cho nếp sống Hội thánh. Tuy nhiên, sau khi dâng chính mình cho Chúa, anh trở thành một nan đề lớn cho Hội thánh. Khi anh thờ ơ với nếp sống Hội thánh, thì Hội thánh được bình an; nhưng khi thân thể anh đến với Hội thánh, tâm trí anh cũng đến nữa, và tâm trí ấy chưa được đổi mới. Những điều cũ kỹ của Cơ Đốc giáo chưa được xóa bỏ và tẩy sạch. Khi anh không dâng thân thể mình,

thì anh thờ ơ với Hội thánh. Anh nói: “Nếu tôi có thời gian và cảm thấy thích, tôi sẽ đến các buổi nhóm. Còn nếu không thích thì tôi sẽ không đến”. Nhưng về sau càng yêu Chúa hơn, anh dâng chính mình cho Chúa và Hội thánh. Anh đã đặt chính mình vào trong Hội thánh. Nhưng khi thân thể anh đến với Hội thánh, thì tâm trí rắc rối của anh cũng đến, đem theo nhiều ý kiến, nhiều sự dạy dỗ, những tư tưởng và nhiều điều suy xét khác, gây cho nếp sống Hội thánh nhiều rắc rối.

Sau khi thân thể chúng ta được trình dâng, tâm trí chúng ta phải được đổi mới. Khi hoàn toàn tham dự vào nếp sống thực tiễn của Hội thánh, chúng ta phải để tâm trí mình được tẩy sạch, đổi mới và được giáo dục lại. Để tâm trí được đổi mới và được giáo dục lại chúng ta cần phải buông bỏ mọi tư tưởng cũ kĩ, ý kiến thiên nhiên cùng những sự dạy dỗ, và những sự suy xét của Cơ Đốc giáo truyền thống. Được biến đổi bởi sự đổi mới của tâm trí là như vậy. Qua một sự biến đổi và đổi mới như thế, mới có thể có nếp sống Hội thánh; nếu không tâm trí sẽ là nan đề lớn nhất và là nguồn rắc rối nhất trong Hội thánh. Một số anh chị em yêu dấu đã đem đến quá nhiều nan đề từ ngày họ bước vào Hội thánh. Trước khi họ đến, Hội thánh rất bình an và hiệp một, nhưng từ khi họ đến, tâm trí họ đã gây nhiều rắc rối cho Hội thánh. Có thể họ nghĩ rằng lòng họ tốt nhưng thật ra tâm trí của họ quá kinh khủng. Nhiều điều cũ kĩ cần phải được lột bỏ để tâm trí của họ được biến đổi.

Linh Chúng Ta Bùng Cháy Cho Nếp Sống Hội Thánh

Trước hết, thân thể chúng ta phải được trình dâng, sau đó tâm trí chúng ta đại diện cho hồn cần phải được đổi mới; và cuối cùng linh của chúng ta phải nóng cháy, bùng cháy một cách sốt sắng. Chúng ta cần phải được bùng cháy trong linh (c. 11). Một anh em yêu dấu có thể đã dâng thân thể mình cho Chúa, và cho Hội thánh, cũng có thể đã hoàn toàn được đổi mới trong tâm trí, đã buông bỏ mọi tư tưởng, những sự dạy dỗ và sự suy xét cũ kĩ; tuy nhiên anh vẫn có thể rất nguội

lạnh trong linh. Một anh em như thế không còn là một nan đề cho Hội thánh nữa; nhưng lại trở nên một gánh nặng. Mỗi lần đến buổi nhóm, anh ngồi đó lạnh tanh như mồ mã. Anh luôn yên lặng và không bao giờ làm phiền, nhưng Hội thánh phải mang vác anh như một gánh nặng. Khi trách nhiệm được phân công trong buổi nhóm trưởng lão hay chấp sự, thì anh chỉ ngồi yên một chỗ. Thái độ của anh là: “Tôi hoàn toàn đồng ý với anh em và tôi ủng hộ Hội thánh. Tôi không có nan đề gì; anh em nói gì tôi thấy cũng đúng cả”. Giả sử khi các anh em trách nhiệm họp lại, mọi người đều như vậy cả thì ai là người sẽ mang gánh nặng? Do đó mọi người tự trở nên gánh nặng mà không ai màng đến gánh nặng Hội thánh. Về một mặt, chúng ta không nên gây rắc rối, nhưng về một mặt khác, chúng ta phải là một người “tạo nan đề”. Nói cách khác, chúng ta không nên gây mâu thuẫn, đối lập với các anh em, nhưng chúng ta cần nóng cháy. Chúng ta phải được nung đốt và nóng cháy. Chúng ta phải bùng cháy trong linh.

Đời sống Cơ Đốc dường như có vẻ cá nhân và riêng tư, nhưng thật sự không phải vậy, đó là một đời sống tập thể, một nếp sống thân thể. Một mình anh em không phải là Thân thể; anh em chỉ là một chi thể và anh em cần những người khác là các chi thể để thực tại hóa nếp sống Hội thánh. Khi chúng ta ngừng nỗ lực làm điều thiện bằng sức riêng và học tập lệ thuộc Đấng Christ và sống bởi Ngài, chúng ta sẽ là một chi thể sống động và được chuẩn bị để trở thành một chi thể thi hành chức năng của Thân thể Ngài. Khi đó chúng ta cần thực tại hóa nếp sống Hội thánh, bằng cách dứt khoát dâng thân thể mình cho Chúa, bằng cách để tâm trí được đổi mới, và bằng cách để linh bùng cháy. Khi thân thể được trình dâng, hồn được đổi mới, và linh được bùng cháy, chúng ta sẽ có nếp sống Hội thánh. Chúng ta sẽ là một chi thể sống động, thi hành chức năng, không gây rắc rối, không lạnh nhạt hay chết chóc. Chúng ta không còn là một chi thể không thi hành chức năng, nhưng là một chi thể hoạt động tích cực. Chúng ta sẽ có thực tại của nếp sống Hội thánh.

CHƯƠNG 21

XÂY DỰNG NƠI Ở CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Có nhiều chi tiết quan trọng hơn để suy xét về linh và hồn, nhưng bây giờ chúng ta phải tập trung chú ý vào việc xây dựng nơi ở của Đức Chúa Trời. Chúng ta đã nhấn mạnh đến đền tạm là nơi ở của Đức Chúa Trời. Chúng ta đã thấy rằng đền tạm gồm có sân ngoài và hai phần của đền tạm – Nơi thánh và Nơi chí thánh. Chúng ta hãy ôn lại ngắn gọn nội dung của ba nơi này.

Ở sân ngoài có bàn thờ hình bóng cho thập tự giá của Đấng Christ và thùng rửa hình bóng cho công tác tẩy sạch của Thánh Linh.

Nơi thánh có bàn Bánh Hiện diện, giá đèn và bàn thờ *xông* hương. Cả ba điều này đều làm hình bóng cho các phương diện khác nhau của Đấng Christ, là sự sống của chúng ta. Bàn bánh Hiện diện cho biết Đấng Christ là sự cung ứng sự sống hàng ngày của chúng ta – Ngài chính là bánh sự sống của chúng ta. Giá đèn hình bóng cho Đấng Christ là sự sáng của sự sống. Sự cung ứng của sự sống mà chúng ta vui hưởng trở thành sự sáng, chiếu sáng trong chúng ta. Kế đến bàn thờ *xông* hương hình bóng cho hương thơm phục sinh của Đấng Christ.

Nơi chí thánh chỉ có một điều, Hòm giao ước, hình bóng cho chính Đấng Christ. Bên trong Hòm giao ước có ba điều: ma-na giấu kín, tức là sự sống bề trong và sự cung ứng sự sống bề trong, luật ẩn giấu, là sự chiếu sáng bên trong chúng ta và cây gậy kín giấu với các nụ hoa, chính là quyền

năng và uy quyền phục sinh bên trong. Ma-na kín giấu, luật kín giấu và uy quyền kín giấu, tất cả đều ở trong sự phục sinh và sâu nhiệm hơn ba điều tương ứng trong Nơi thánh.

NỘI DUNG CỦA ĐỀN TẠM

Tất cả những điều này là nội dung của đền tạm, nơi ở của Đức Chúa Trời. Những kinh nghiệm về tất cả tám điều này ở sân ngoài, Nơi thánh và Nơi chí thánh là những nội dung thật của kiến ốc thật của Đức Chúa Trời, tức Hội thánh. Nếu muốn trở thành kiến ốc, là nơi ở của Đức Chúa Trời, chúng ta phải kinh nghiệm những gì Christ đã hoàn thành bởi thập tự giá của Ngài và sự tẩy sạch của Thánh Linh. Chúng ta cũng phải kinh nghiệm đầy đủ Đấng Christ là sự sống, sự sáng và hương thơm phục sinh của chúng ta. Hơn nữa, chúng ta phải kinh nghiệm thật sự về chính Đấng Christ là ma-na kín giấu, luật kín giấu và uy quyền kín giấu. Kinh nghiệm Christ trong những phương diện này hình thành nên nội dung thật của kiến ốc của Đức Chúa Trời và cung cấp vật liệu để xây dựng.

Trong những năm gần đây, người ta thường nói nhiều về Hội thánh Tân Ước. Tuy nhiên, Hội thánh Tân Ước không phải là một Hội thánh theo một kiểu mẫu nào đó, mà là một Hội thánh được cấu tạo sự sống và kinh nghiệm Christ. Chúng ta có thể cố gắng chế tạo một con người theo mẫu của người khác bằng cách làm cánh tay bằng sáp, đầu bằng cẩm thạch, mình bằng gỗ, đôi chân và bàn chân bằng đất sét. Khi ráp chúng lại với nhau theo một kích thước chính xác, hình dáng y hệt và một nước sơn giống như màu da người, chúng ta có thể có kiểu mẫu thật của người đó, nhưng không có thực tại của người đó. Con người thật không được chế tạo theo một kiểu mẫu, nhưng phải được sinh ra và được trưởng thành bởi sự lớn lên của sự sống. Người này trước hết được sinh ra bởi một người mẹ sống, rồi sau đó được lớn lên bằng cách tiếp nhận sự nuôi dưỡng hàng ngày. Cuối cùng người ấy trở nên một người có một hình dáng nào đó. Nếu một người

được sản xuất bởi một phương tiện khác, thì kết quả sẽ là “một người mô hình”, chứ không phải người thật.

Có lần chúng tôi đang ở Pittsburgh, tôi nói với một người bạn: “Chúng ta hãy quên kiểu mẫu đi mà hãy hoàn toàn chú ý vào sự sống. Chẳng hạn, anh có một đứa con trai nhỏ dễ thương. Anh đừng quá chú ý đến hình thức bề ngoài của nó. Anh đừng cố gắng định hình nó mỗi ngày theo một cách nào đó. Trước hết, nó được mẹ nó sinh ra, rồi sau đó anh nuôi dưỡng nó bằng sữa và bằng thức ăn cho trẻ. Sau đó, đứa bé dần dần lớn lên đến một hình dạng và kiểu mẫu nào đó. Kiểu mẫu đó ra từ sự sinh ra và sự lớn lên của sự sống. Cũng như anh không thể làm gì để thành lập nên đứa con của anh, thì chúng ta cũng không thể hình thành nên một Hội thánh Tân Ước. Nếu cố gắng hình thành nên một Hội thánh, thì tất cả những gì chúng ta sẽ có chỉ là một kiểu mẫu không có sự sống. Chúng ta có thể thành lập nên một Hội thánh theo một kiểu mẫu nào đó nhưng không thể thành lập nên một Hội thánh có sự sống”.

Trong suốt những năm qua, tôi đã khuyên giục mọi người và nài xin họ rằng: “Đừng thành lập bất cứ điều gì cả”. Bất cứ điều gì chúng ta thành lập đều không phải là một Hội thánh thật. Suốt sáu ngàn năm qua, không một người sống nào trên đất này được thành lập; mọi người đều được sinh ra và lớn lên trong sự sống. Hội thánh là Thân thể Đấng Christ, không một bàn tay con người nào có thể thành lập được. Chúng ta có thể thành lập nhiều điều nhưng không thể thành lập một Thân thể sống bao gồm những chi thể sống được. Tân Ước không bao giờ ra lệnh hay hướng dẫn chúng ta thành lập Hội thánh, nhưng khuyên chúng ta kinh nghiệm Christ, cung ứng Christ cho người khác và sinh ra nhiều con cái bởi sự sinh ra thuộc linh. Hội thánh thật, tức Thân thể Đấng Christ, chỉ ra từ sự sinh ra thuộc linh và sự lớn lên của sự sống. Đây là lí do chúng ta nhấn mạnh đến nguyên tắc đền tạm ra từ kinh nghiệm các nội dung của đền tạm.

VÁCH NGĂN CỦA SÂN NGOÀI

Dựa trên nguyên tắc này, chúng ta hãy xem những vật liệu chính của đền tạm là gì. Trước hết, có bức tường phân rẽ của sân ngoài (Xuất. 27:9-19; 38:9-20). Bức tường này giống như hàng rào bao quanh một cơ ngơi, phân rẽ và giữ cơ ngơi đó khỏi mọi điều bên ngoài. Bức tường của sân ngoài được làm gồm có ba phần chính: 1) những lỗ trụ bằng đồng, 2) những cây trụ bằng đồng, và 3) những tấm màn được làm bằng vải lanh xe mịn. Chân của bức tường phân rẽ gồm có những lỗ trụ bằng đồng. Có hai mươi lỗ trụ ở phía bắc, hai mươi ở phía nam, mười ở phía tây đằng sau và mười ở phía trước – tổng cộng là sáu mươi lỗ trụ bằng đồng. Trong mỗi lỗ trụ này dựng nên một cây trụ và tất cả những cây trụ đều được liên kết và kết nối với nhau bằng những thanh liên kết. Những tấm màn trên trụ được làm bằng vải lanh mịn, hai sợi xe lại với nhau. Do đó, ba thành phần chính của bức tường là: các lỗ trụ bằng đồng, các cây trụ bằng đồng và tấm vải lanh xe mịn.

Đồng tạo nên đế của bức tường phân rẽ là cùng một vật liệu với hai vật dụng được để ở sân ngoài: bàn thờ bằng đồng và thùng rửa bằng đồng. Ý nghĩa thuộc linh là những lỗ trụ bằng đồng ra từ kinh nghiệm bàn thờ và thùng rửa. Cả bàn thờ lẫn thùng rửa đều được làm bằng đồng; do đó, tất cả các lỗ trụ của bức tường phân rẽ đều được làm bằng đồng. Những thành phần của sân ngoài được làm bằng đồng gồm có bàn thờ, thùng rửa và những lỗ trụ. Khi bước vào sân ngoài, người ta được ấn tượng ngay với đế của bức tường phân rẽ được làm bằng đồng, cùng một vật liệu với bàn thờ và thùng rửa. Điều này có nghĩa là những kinh nghiệm về thập tự giá và sự tẩy sạch của Thánh Linh chính là cơ sở cho sự phân rẽ kiến ốc của Chúa.

Chúng ta biết rằng đồng hình bóng cho sự phán xét thần thượng của Đức Chúa Trời. Tất cả những gì chúng ta có, những gì chúng ta là và những gì chúng ta làm phải được

đặt trên bàn thờ để chịu phán xét. Bàn thờ hay thập tự giá, trước hết là nơi phán xét; Đức Chúa Trời đã phán xét mọi sự trên thập tự giá. Theo Dân Số Kí đoạn 16 câu 38 - 39, đồng được dùng để dắc bàn thờ lấy từ những lu hương của 250 người phản loạn. Khi những người này phản loạn chống lại Đức Chúa Trời và Môi-se, thì bị phán xét bằng lửa, Đức Chúa Trời bảo Môi-se lấy những lu hương đồng của họ bọc bàn thờ để làm kỉ niệm. Đây là một kỉ niệm về sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với những người phản loạn. Để thực tại hóa sự xây dựng Hội thánh, tất cả những gì chúng ta có, tất cả những gì chúng ta làm, những gì chúng ta là đều phải bị phán xét bởi thập tự giá. Điều này dẫn đến kết quả là những lỗ trụ của bức tường phân rẽ trong kiến ốc của Đức Chúa Trời.

Có lẽ chúng ta đã rõ nguyên tắc về sự phân rẽ, nhưng chúng ta chưa có thể áp dụng được điều này. Để minh họa nguyên tắc này, giả sử tôi là một anh em đã được cứu trong Cơ Đốc giáo ngày nay. Qua sự rao giảng phúc âm, tôi nghe nói mình là một tội nhân, Đấng Christ yêu tôi và Ngài đã chết trên thập tự giá. Kết quả tôi thừa nhận mình là một tội nhân. Tôi cầu nguyện: “Ôi Đức Chúa Trời, xin tha thứ cho con vì con rất tội lỗi. Con cảm ơn Ngài vì Ngài đã ban Con Ngài, là Chúa Jesus, chết trên thập tự giá vì con. Con ngợi khen Chúa vì Ngài là Cứu Chúa của con và tội lỗi con đã được tha. Ha-lê-lu-gia, con có sự vui mừng và bình an trong lòng”. Đương nhiên sau đó tôi đến gặp một mục sư, là người bạn tốt của tôi và để anh làm báp-têm cho tôi. Sau khi chịu báp-têm, tôi trở thành “hội viên” của Hội thánh anh. Một ngày kia, Chúa mở mắt tôi và tôi thấy vì sao Ngài cứu tôi. Ngài đã cứu tôi với mục đích xây dựng tôi với những người khác để trở nên nơi cư ngụ của Ngài. Sau khi nghe một nhóm tín đồ tại địa phương tôi nói về nếp sống Thân thể và sự xây dựng Hội thánh, tôi muốn cùng xây dựng nếp sống Thân thể với họ. Cuối cùng Thánh Linh phán với tôi: “Con có đến để được xây dựng không? Con có đến để nhận biết

nếp sống Hội thánh không? Thế thì trước hết con phải đến thập tự giá. Tất cả những gì con có thể làm, tất cả những gì con là và con có đều phải bị phán xét trên thập tự giá”. Khi ấy tôi phải xưng tội, ăn năn mà nói rằng: “Chúa ôi, không có điều gì của con được Ngài chấp nhận và chẳng có điều gì tốt cho sự xây dựng của Ngài. Tất cả đều phải bị phán xét”. Nếu chúng ta không trải qua sự phán xét của thập tự giá, thì không thể được xây dựng với người khác; sẽ không có cơ sở, không có nền tảng. Nếu bước vào Hội thánh một cách kiêu hãnh, chúng ta có thể được tổ chức, nhưng không thể nào được xây dựng trong Hội thánh. Như được thấy trong các lỗ trụ nơi bức tường phân rã của nhà Đức Chúa Trời, nền ra từ kinh nghiệm bàn thờ bằng đồng. Vì thế nền tảng vững chắc của sự xây dựng nơi cư ngụ của Đức Chúa Trời đến từ kinh nghiệm thập tự giá. Không có cách nào khác. Mọi sự phải được đặt lên bàn thờ và phải bị thiêu đốt và bị phán xét. Lối vào chính của Hội thánh là thập tự giá. Để bước vào Hội thánh, chúng ta phải đặt chính mình lên bàn thờ là thập tự giá.

Khi toàn bản thể chúng ta và tất cả những hành động của chúng ta đã được đặt trên thập tự giá rồi, thì chúng ta có thể làm chứng rằng mình dơ bẩn, thế tục và tội lỗi biết bao. Chúng ta nhận biết mình không những cần sự cứu chuộc của Đấng Christ, mà còn cần sự tẩy sạch của Thánh Linh. Một ngày kia, theo cảm nhận bề trong của tôi, tôi cảm thấy như đang nhảy vào thùng rửa. Tôi cầu nguyện: “Chúa ôi, xin tẩy sạch con. Con tội lỗi, con thật thế tục. Mỗi một phần nhỏ của con đều dơ bẩn. Con cần sự tẩy sạch của Thánh Linh”. Bằng cách giải phóng gánh nặng này trong lời cầu nguyện, tôi đã kinh nghiệm thập tự giá và thùng rửa. Tại thập tự giá, chúng ta đã đặt mọi sự của chính mình vào chỗ chết và tại thùng rửa chúng ta đã đặt mọi điều dưới quyền năng tẩy sạch của Thánh Linh. Điều này làm chúng không chỉ thuần khiết mà còn được gọi sạch. Sau đó, chúng ta sẽ đến với Hội thánh cách khiêm nhường bởi sự thương

xót của Ngài, bởi sự cứu chuộc của Ngài và bởi sự tẩy sạch của Ngài. Sau khi một anh em đã kinh nghiệm bàn thờ và thùng rửa, và sau khi anh ấy được thanh tẩy khỏi mọi kiêu hãnh và công chính riêng thì anh có cơ sở, tức những lỗ trụ bằng đồng, để dựng lên những cây trụ của bức tường phân rẽ.

Kinh văn cho chúng ta biết rằng những cây trụ cũng được làm bằng đồng (Xuất. 27:10a). Hơn nữa chúng ta cũng biết rằng cái móc và những thanh liên kết để buộc chặt những cây trụ lại với nhau và lớp bọc các đầu trụ, đều được làm bằng bạc (c.10b; 38:17). Bạc hình bóng cho sự cứu chuộc. Điều này có nghĩa là vì sự xây dựng của Đức Chúa Trời, tất cả chúng ta phải được liên kết và được kết nối với nhau, được bao phủ bởi sự cứu chuộc của Chúa, chứ không gì khác hơn. Để thực hành nếp sống Hội thánh, chúng ta cần nhận biết rằng chính bởi sự cứu chuộc của Chúa mà chúng ta được liên kết và dưới sự cứu chuộc này, chúng ta được bao phủ, để có thể được phân rẽ cho sự xây dựng của Đức Chúa Trời.

Trên các cây trụ, cũng có những bức màn bằng vải lanh xe mịn, làm chúng với mọi người rằng Hội thánh thật thuần khiết và tinh sạch về mặt đạo đức và hành vi. Đây là làn ranh phân rẽ. Khi đèn tạm được dựng lên với đường phân rẽ xung quanh, người ta có thể thấy từ xa, vải lanh trắng phân rẽ nó. Nó là chứng cứ của Hội thánh đối với một thế giới ở trong sự tối tăm. Cả thế giới đều màu đen, nhưng những tấm vải lanh được dựng nên như làn ranh phân rẽ kiến ốc của Đức Chúa Trời, làm chúng rằng Hội thánh thật tinh sạch, thuần khiết, và trắng tinh. Cách làm chúng này chỉ có thể đến từ sự phán xét của bàn thờ và sự tẩy sạch của thùng rửa, dẫn đến một hành vi thuần khiết, và một đạo đức trong sạch trước mặt thế giới. Đây là vải lanh xe mịn treo trên những cây trụ chống đỡ, được đóng trên những lỗ trụ bằng đồng. Đó là làn ranh phân rẽ làm chúng rằng Hội thánh được tẩy sạch khỏi thế giới. Bên ngoài làn ranh này

mọi sự đều màu đen, nhưng bên trong làn ranh này mọi sự đều màu trắng.

CÁC TẤM VÁN CỦA ĐỀN TẠM

Dù những điều này rất tốt, nhưng đó mới chỉ là kinh nghiệm của sân ngoài. Có nhiều điều tốt ở sân ngoài: đồng, bạc và vải lanh trắng. Tuy nhiên, không có vàng, là hình bóng của bản chất thần thượng. Điều này nghĩa là khi chúng ta ở sân ngoài, thì không có điều gì thuộc bản chất thần thượng được đem vào trong chúng ta để có thể được biểu lộ. Chỉ có sự phán xét và sự tẩy rửa những điều tiêu cực. Nói cách khác, kết quả của sự phán xét và tẩy rửa ở sân ngoài là một anh em kiêu hãnh khi đến với Hội thánh trở nên rất khiêm nhường và dường như không còn công chính riêng, tự tôn và kiêu ngạo nữa. Nhưng đây mới chỉ ở vĩnh lực đạo đức con người và việc thanh tẩy đạo đức của một người. Ở giai đoạn này, không có điều gì của Đức Chúa Trời được đem vào trong anh em đó để có thể được biểu lộ – không có vàng được lộ ra. Tình trạng này chỉ tốt ở bề ngoài nhưng chỉ ở sân ngoài chứ không phải sự xây dựng. Điều đó vẫn còn ở ngoài lộ thiên, không có chỗ ẩn nấu, không có sự che phủ và không có sự xây dựng. Chúng ta cần điều gì đó thần thượng, được hòa quyện với bản chất chúng ta. Chúng ta cần sự hòa quyện của thần tính với nhân tính. Do đó, chúng ta phải tiến từ sân ngoài vào Nơi thánh, thậm chí Nơi chí thánh.

Nếu bởi sự thương xót và ân điển của Chúa mà chúng ta bước vào trong Nơi thánh và Nơi chí thánh thì hầu như chúng ta đã nhìn thấy vàng ở khắp mọi nơi – chiếc bàn bằng vàng, giá đèn vàng, bàn thờ *xông* hương bằng vàng, Hòm giao ước bằng vàng và các tấm ván bằng vàng. Chung quanh bằng vàng và nội dung cũng là vàng và từng vật dụng đều bằng vàng. Điều này có ý nghĩa gì? Gỗ của các tấm ván (26:15) tượng trưng cho nhân tính, bản chất con người, còn vàng bọc các tấm ván (c.29) tượng trưng cho thần

tính, tức bản chất thần thượng. Trong các tấm ván của đền tạm, thần tính và nhân tính trở nên một. Một mặt, các tấm ván bằng gỗ, mặt khác, chúng được dát vàng. Bên trong Nơi thánh và Nơi chí thánh, thần tính được hòa quyện với nhân tính. Đó là lí do hai nơi này được gọi là Nơi thánh và Nơi chí thánh, vì bất cứ điều gì thánh đều thuộc về Đức Chúa Trời. Ở sân ngoài, chúng ta công chính nhưng không thánh. Mọi phương diện về hành vi và đạo đức của chúng ta ở sân ngoài đều đúng đắn cả, vì nó được phán xét tại thập tự giá và được thanh tẩy tại thùng rửa. Có sự công chính ở đó nhưng không có sự thánh biệt, tức là bản chất thần thượng được đem vào trong con người. Cho đến khi bước vào Nơi thánh và Nơi chí thánh, chúng ta mới thấy mọi sự được dát vàng. Hầu như mọi sự, mọi phần, đều có yếu tố gỗ nhưng gỗ được dát vàng. Nhân tính có ở đó, nhưng nhân tính được hòa quyện với bản chất thần thượng.

Nếu không bước vào trong Nơi thánh và Nơi chí thánh, và nếu không có điều gì đó thần thượng được đem vào trong chúng ta thì chúng ta không thể là những tấm ván được xây dựng với nhau làm nơi ở của Đức Chúa Trời. Hội thánh được xây dựng bằng sự hòa quyện của Đức Chúa Trời và con người. Sự hòa quyện của chính Đức Chúa Trời với chúng ta trở nên vật liệu để xây dựng Thân thể Đấng Christ. Dù chúng ta đã được thanh tẩy như thế nào đi nữa thì cũng chỉ là vải lanh trắng; chúng ta không thể là những tấm ván để xây dựng đền tạm. Nhưng càng được dát vàng, chúng ta càng trở nên vật liệu cho sự xây dựng của Đức Chúa Trời. Đây là lí do chúng ta phải bước vào trong linh, vận dụng linh, bước đi theo linh, và luôn được hòa quyện với Chúa trong linh. Chính bởi sự hòa quyện này của thần tính với nhân tính mà chúng ta trở nên những vật liệu để xây dựng nhà của Đức Chúa Trời.

Những tấm ván được dát vàng trong Nơi thánh và Nơi chí thánh đứng trên những lỗ trụ bằng bạc (c.19) điều này có nghĩa là sự cứu chuộc của Đấng Christ là cơ sở và nền

tảng để xây dựng nhà của Đức Chúa Trời. Nhưng vàng cho những tấm ván ra từ đâu? Ra từ kinh nghiệm chiếc bàn bằng vàng, giá đèn vàng, bàn thờ *xông* hương bằng vàng, và Hòm giao ước vàng. Càng kinh nghiệm Christ là sự sống, sự sáng, và hương thơm phục sinh của mình, và càng kinh nghiệm chính Đấng Christ cách sâu xa nhất thì bản chất thần thượng càng được đem vào trong chúng ta. Vàng được đúc trên những tấm ván ra từ chính kinh nghiệm các nội dung của Nơi thánh và Nơi chí thánh. Thần tính mà được hòa quyện với nhân tính chỉ đến từ kinh nghiệm Christ là sự sống, sự sáng, và hương thơm phục sinh của chúng ta, và thậm chí từ kinh nghiệm sâu xa nhất về chính Đấng Christ. Điều này hình thành nên những vật liệu cho sự xây dựng của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải kinh nghiệm Christ mỗi ngày như là ma-na, sự sáng và hương thơm phục sinh của mình, và chúng ta phải kinh nghiệm chính Đấng Christ theo cách sâu xa nhất để đạt được sự hòa quyện thần thượng.

Để được xây dựng, phải có ít nhất ba điều khác nhau mà chúng ta cần sáng tỏ. Thứ nhất, mỗi tấm ván rộng 1,5 cúp-bít (c. 16). Chúng ta phải nhận thức rằng chúng ta chỉ là 1,5 cúp-bít không hơn không kém. Có 48 tấm ván trong đền tạm và được kết nối với nhau theo từng cặp, mỗi cặp rộng 3 cúp-bít. Lí do mỗi tấm ván chỉ rộng 1,5 cúp-bít là vì mỗi tấm ván chỉ là một nửa của một đơn vị trọn vẹn, và cần được xứng hợp với một tấm ván khác. Chúng ta phải nhận thức rằng, chúng ta chỉ là một nửa. Khi Chúa Jesus sai các môn đồ đi, Ngài luôn sai họ đi từng đôi (Mác 6:7; Lu. 10:1). Phi-e-rơ cần Giăng, và Giăng cũng cần Phi-e-rơ. Chúng ta chỉ là một nửa, và chúng ta cần một nửa kia để làm cho mình được trọn vẹn. Chúng ta đừng bao giờ hành động hoặc làm việc cách độc lập hay cá nhân. Mọi phụng sự và chức năng của chúng ta trong Hội thánh phải được hoàn tất cách tập thể. Hai tấm ván phải được đặt chung với nhau. Chúng ta không phải là một đơn vị trọn vẹn; chúng ta cần một nửa

kia. Nữa kia của anh em là ai? Chúng ta phải nhận thức rằng mỗi một chúng ta không phải là 3 cúp-bít mà chỉ là 1,5 cúp-bít. Chúng ta không thể đi một mình; chúng ta không thể phụng sự cách cá nhân, chúng ta không thể thi hành chức năng và làm việc một cách độc lập. Chúng ta phải là một chi thể biết phối hợp trong sự xây dựng của Đức Chúa Trời.

Hơn nữa, mỗi tấm ván có hai cái mộng, tức là hai phần nhô ra gắn vào trong các lỗ mộng (Xuất. 26:19). Tại sao có hai cái mộng, thay vì chỉ có một cái mộng cho mỗi tấm ván? Một cái mộng chắc chắn sẽ làm cho tấm ván có thể xoay tròn, nhưng hai cái mộng giữ tấm ván cố định. Hai có nghĩa là sự xác chứng. Tôi xin dùng một người có hai chân làm minh họa. Nếu một người đứng trên một chân thì rất dễ xoay tròn hoặc té ngã. Nhưng nếu đứng trên hai chân thì không dễ ngã và rất khó xoay tròn. Sự xây dựng của Đức Chúa Trời không cần nhiều anh em “xoay tròn”. Buổi sáng một anh em như thế có thể xoay mặt về một hướng, còn buổi chiều anh xoay mặt về hướng ngược lại. Sáng hôm sau anh có thể xoay một hướng khác nữa. Anh luôn luôn xoay tròn. Chúng ta khó mà biết được một anh em như thế đang xoay về hướng nào. Chúng ta có thể nói rằng anh ấy luôn luôn xoay tròn trên một cái mộng. Với những anh chị em không vững vàng như thế thì không thể có sự xây dựng. Để họ được xây dựng, họ phải kiên định. Dù điều gì xảy ra, họ cũng phải đứng ở vị trí của mình cho đến chết. Khi một người sẵn sàng hi sinh sự sống mình thì sự xây dựng Hội thánh là khả thi. Chúng ta cần những người khác xứng hợp với mình và chúng ta cần sự xác chứng của họ cách liên tục.

Ngoài những tấm ván, còn có các thanh bằng gỗ si-tim dác vàng và các khoen vàng để liên kết và nối tất cả các tấm ván lại với nhau thành một (cc. 26-29). Các khoen đại diện cho Thánh Linh. Chúng ta tiếp nhận Thánh Linh là những khoen ngay lúc bắt đầu đời sống Cơ Đốc, khi chúng ta được tái sinh (Lu. 15:22; Sáng. 24:47). Các khoen giữ các thanh,

mà các thanh cũng hình bóng cho Thánh Linh, nhưng có bản chất con người, được tượng trưng bởi gỗ si-tim bên trong vàng dát. Như chúng ta đã thấy, sau sự phục sinh và thăng thiên của Chúa, Thánh Linh từ trời xuống, có cả bản chất thần thượng lẫn bản chất con người. Vì thế, bây giờ Ngài là Linh của Jesus (Công. 16:7). Chính Thánh Linh kì diệu này vừa có bản chất thần thượng, vừa có bản chất con người mà kết hợp và liên hiệp chúng ta lại với nhau. Qua các khoen và các thanh, tất cả những tấm ván của đền tạm trở nên một. Giả sử lấy hết vàng ra khỏi những tấm ván, các khoen và các thanh, thì tất cả những tấm ván sẽ là những miếng ván riêng rẽ không liên kết. Sự hiệp một của những tấm ván không ở nơi gỗ nhưng ở nơi vàng. Nếu lấy vàng đi thì sẽ không còn yếu tố liên hiệp nữa, và các tấm ván bị để lại như những cá thể rời rạc. Qua bức tranh này chúng ta có thể thấy rõ rằng, sự liên hiệp, sự hiệp một, sự xây dựng của những tấm ván không ở nơi gỗ nhưng hoàn toàn ở nơi vàng. Điều này có nghĩa là sự xây dựng Hội thánh không ở nơi bản chất con người nhưng ở nơi bản chất thần thượng. Chính trong bản chất thần thượng mà chúng ta được xây dựng với nhau. Chính bản chất thần thượng đã liên kết chúng ta, liên hiệp chúng ta, và giữ chúng ta với nhau như một.

Trước hết, anh em và tôi phải học tập rằng, chúng ta chỉ là một nữa. Thứ hai, chúng ta đừng bao giờ hành động cách độc lập và cá nhân mà không có sự xác chứng của người khác. Cuối cùng, chúng ta phải hành động, sống, và phụng sự trong bản chất thần thượng. Chính trong bản chất thần thượng mà chúng ta là những tấm ván được liên hiệp với nhau như một. Trong sự hiệp một với nhau như thế bởi bản chất thần thượng, chúng ta sẽ có sự xây dựng của Đức Chúa Trời. Một lần nữa, xin lặp lại rằng tất cả những điều này đều ra từ kinh nghiệm Christ là bánh, giá đền, hương thơm phục sinh và là Hòm giao ước bao gồm ma-na kín giấu, luật kín giấu và cây gậy kín giấu. Điều này thật ý nghĩa làm sao!

Nguyện Chúa làm cho chúng ta có ấn tượng đầy đủ, sâu sắc và hoàn toàn với bức tranh này. Đây là phương cách đúng đắn để chúng ta được xây dựng với nhau làm nơi cư ngụ của Đức Chúa Trời. Hội thánh không phải là vấn đề đồng hóa theo một kiểu mẫu nào đó; đúng ra, Hội thánh được sản sinh bằng kinh nghiệm Christ là sự sống và mọi sự của chúng ta cách đích thực. Do đó, cách duy nhất để Hội thánh được xây dựng giữa vòng chúng ta là chúng ta phải kinh nghiệm Christ trong linh mình.

CHƯƠNG 22

SỰ CHE PHỦ KIẾN ỨC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Người hãy dùng mười bức màn mà làm đèn tạm, màn dệt bằng vải gai mịn, chỉ tím, đỏ điều và đỏ sẫm, có thêu các hình chê-ru-bim cực xảo. (Xuất. 26:1)

Người cũng hãy kết mười một bức màn bằng lông dê, để dùng làm bong che trên đèn tạm. Người hãy làm một tấm lá phủ bằng da chiên đực nhuộm đỏ để trên bong, và kết một tấm lá phủ bằng da cá heo đắp lên trên nữa. (cc. 7, 14)

Từ các câu Kinh Thánh trên chúng ta biết rằng có bốn lớp hình thành nên sự che phủ của đèn tạm. Lớp thứ nhất gồm mười bức màn vải lanh mịn; lớp thứ hai gồm những bức màn bằng lông dê; lớp thứ ba của tấm che là da chiên đực và lớp thứ tư ở bên ngoài là da cá heo. Bốn lớp bao phủ này, tạo thành mái của đèn tạm. Nhiều người đã viết về đèn tạm và mái che đèn tạm nhưng gánh nặng của tôi là chỉ ra sự che phủ này có liên hệ như thế nào đến sự xây dựng của Chúa.

HỘI THÁNH ĐƯỢC XÂY DỰNG BỞI ĐÁNG CHRIST LÀ SỰ SỐNG

Trong chương trước, chúng ta đã thấy rằng sự xây dựng của Chúa không chỉ là vấn đề đồng hóa theo một kiểu mẫu

mà là vấn đề Đấng Christ được đem vào trong nhân tính. Sự xây dựng Hội thánh không thể được chế tạo bằng bàn tay con người, bằng cách bắt chước một kiểu mẫu hay bằng cách thành lập một tổ chức. Dĩ nhiên, bởi sự sinh ra thần thượng và sự lớn lên trong sự sống mà một kiểu mẫu nào đó tự phát thành hình, y như kích thước và hình dạng của một con người được tiến triển là kết quả của sự sinh ra và sự lớn lên trong sự sống của người đó. Không ai có thể chế tạo hay đúc khuôn một con người theo hình dạng trưởng thành của người đó. Cũng vậy, việc xây dựng Hội thánh không phải theo một kiểu mẫu nhân tạo, cũng không phải là sự bắt chước một cách máy móc mà là sự lớn lên tự nhiên của Đấng Christ là sự sống chúng ta.

Mỗi phần hay mỗi phương diện của đền tạm đều làm hình bóng cho công tác hoặc thân vị của Đấng Christ – điều đó còn nhiều hơn là một kiểu mẫu. Đền tạm cho thấy, bởi công tác cứu chuộc, mà chính Đấng Christ phải được đem vào trong chúng ta làm mọi sự. Bàn thờ ở sân ngoài hình bóng cho cái chết bao-hàm-tất-cả của Đấng Christ trên thập tự giá, cái chết ấy dẫn chúng ta vào trong mối liên hệ đứng đắn với Đức Chúa Trời. Nếu thừa nhận mình là tội nhân và đã bị đặt vào chỗ kết thúc bởi sự chết của Đấng Christ, thì chúng ta tiếp nhận Christ là sự sống của mình. Khi đó, công tác tẩy rửa của Linh Ngài được hình bóng bởi thùng rửa sẽ thanh tẩy chúng ta khỏi sự dơ bẩn của thế giới, để làm cho chúng ta vừa vắn và thích hợp. Hầu Ngài có thể được đem vào trong chúng ta.

Sau hai điều này, chúng ta có thể nhìn vào sự xây dựng đền tạm. Lập tức, chúng ta thấy rằng trong mọi sự đền tạm biểu lộ Christ khi đã được đem vào trong chúng ta. Gần như mọi nơi trong Nơi thánh và Nơi chí thánh đều có gỗ dác vàng, tượng trưng cho bản chất con người được dác bản chất thần thượng, thần tính được đem vào trong và trên nhân tính. Bàn bánh Hiện diện, giá đèn, bàn thờ xông hương, Hòm giao ước, tất cả những tấm ván tạo nên khung sườn cho

đền tạm và thậm chí bốn lớp che phủ đều khả thi và nhấn mạnh đến một điều: Christ chính là hiện thân của Đức Chúa Trời đã được đem vào trong chúng ta, để chúng ta có thể kinh nghiệm Ngài là sự sống và là mọi sự.

Chúa phải mở mắt chúng ta và làm cho chúng ta có ấn tượng với tất cả những điều này. Chúng ta không thể chỉ tìm một kiểu mẫu từ sách Công vụ các Sứ đồ, thiết lập trường lão và chấp sự và gọi điều này là Hội thánh. Đây không phải là Hội thánh; đây là sự bắt chước Hội thánh. Nếu chúng ta hỏi một người nào đó làm thế nào anh ấy hiện hữu và trở nên một người to cao như thế, anh ấy sẽ nói: “Do mẹ tôi sinh ra, tôi ăn nhiều thức ăn bổ dưỡng, và tôi đã lớn lên to cao như thế”. Chúng ta có thể sản xuất đồ chơi hay búp bê, nhưng không cách gì để chế tạo nên một con người. Hội thánh là một con người thật sự; không ai có thể làm ra Hội thánh. Phải là điều gì đó ra từ sự tân sinh trong Linh và sự lớn lên của sự sống trong Christ. Chúng ta phải lập đi lập lại nhiều lần rằng chúng ta không nên can thiệp vào. Chúng ta không nên cố gắng thành lập hay tổ chức bất cứ điều gì.

Ở nhiều nơi trong suốt vài năm qua, tôi đã khuyên lon như vậy nhưng không bao nhiêu anh em nhận thức được điều tôi muốn nói. Họ bảo: “Nếu chúng ta không thành lập Hội thánh, nếu không tổ chức bất cứ điều gì, thì chúng ta phải làm gì?” Chúng ta chỉ làm một điều: ăn Christ và uống Christ (Gi. 6: 57; 7:37). Hơn nữa, chúng ta cần được Christ tiêu nuốt. Càng ăn Ngài, chúng ta càng được Ngài tiêu nuốt. Chúng ta nghĩ rằng mình chỉ ăn Ngài, và vui hưởng Ngài, nhưng thật ra, càng ăn Ngài, chúng ta càng bị Ngài tiêu nuốt. Hội thánh không thể được thành lập hay được tổ chức. Hội thánh phải được Đấng Christ sinh ra trong Linh; Hội thánh phải là Thân thể sống động của Đấng Christ, lớn lên bằng sự sống của Đấng Christ. Kết quả là, Hội thánh phải tự động khoác lấy một hình dáng nào đó và một kiểu mẫu sẽ được nhìn thấy. Hội thánh lớn lên với Christ, bởi Christ, và trong Christ (Êph. 2:21; 4:16; Côl. 2:19).

Ở sân ngoài, chúng ta kinh nghiệm công tác đã được hoàn tất của Đấng Christ, là phương tiện để chúng ta bước vào trong Nơi thánh. Nơi thánh và Nơi chí thánh không phải là vấn đề kinh nghiệm công tác của Christ mà là kinh nghiệm chính Đấng Christ. Ở hai nơi này, chính Đấng Christ được kinh nghiệm như thực phẩm để cung ứng sự sống, như sự sáng của sự sống, như hương thơm sự phục sinh và như Đấng bao-hàm-tất-cả. Một khi Christ đã được đem vào trong chúng ta, thì các vật liệu sẽ sẵn sàng để xây dựng Hội thánh. Khi đó, chúng ta sẽ được liên hiệp và xây dựng với nhau nên một qua Thánh Linh, Đấng đã tái sinh chúng ta và làm chúng ta trưởng thành (như được mô tả trong những khoen vàng và những thanh dác vàng). Đây là Thân thể Đấng Christ, và đây là nơi cư ngụ của Đức Chúa Trời. Chúng ta hãy lập lại một lần nữa: việc xây dựng Hội thánh là vấn đề lớn lên, tức là Christ được đem vào trong chúng ta cách tiệm tiến làm mọi sự của chúng ta. Chỉ có điều này mới sản sinh các vật liệu để xây dựng Hội thánh. Qua tiến trình tái sinh và trưởng thành bởi Linh, tất cả các vật liệu sẽ được lên khung cách đúng đắn và được liên kết với nhau thành một tổng thể. Sự xây dựng này trong sự hiệp một là Thân thể Đấng Christ và là nơi cư ngụ của Đức Chúa Trời.

HỘI THÁNH ĐƯỢC CHRIST CHE PHỦ NHƯ LÀ SỰ BIỂU LỘ

Tuy nhiên, chúng ta phải nhận thức rằng thậm chí cho đến giai đoạn này đền tạm vẫn chưa có mái để che phủ. Bất kể chúng ta đã được đem vào trong Christ và Christ đã được đem vào trong chúng ta đến mức độ nào, thì chúng ta vẫn chỉ là những tấm ván – không người nào trong chúng ta có thể trở thành sự che phủ. Nếu chúng ta là sự che phủ thì Hội thánh sẽ trở thành sự biểu lộ con người. Chỉ Đấng Christ mới có thể trở thành sự che phủ, vì Hội thánh phải là sự biểu lộ của duy chính Đấng Christ mà thôi. Trong hình

bóng về đèn tạm như chúng ta đã thấy, mái gồm có bốn lớp, mỗi lớp tượng trưng cho một phương diện của Đấng Christ. Toàn bộ mái là một sự khải thị về Christ như là sự che phủ duy nhất. Vì thế, đèn tạm trở thành sự biểu lộ của Đấng Christ qua sự che phủ này, là điều đã che kín đèn tạm. Sau khi sự che phủ được đặt trên đèn tạm, thì từ bên ngoài người ta không nhìn thấy gì khác ngoài sự che phủ. Ngay cả các tấm ván và các vật dụng cũng đều ở bên trong sự che phủ này. Sự che phủ này không chỉ bảo vệ các tấm ván và vật dụng trong đèn tạm, mà còn biểu lộ toàn bộ đèn tạm. Thực ra, chính sự biểu lộ đã bảo vệ tất cả những tấm ván và vật dụng. Điều này có nghĩa là, nếu chúng ta không có Christ là sự biểu lộ của mình, thì chúng ta không có sự bảo vệ của Ngài. Nếu chúng ta mong đợi Christ bảo vệ Hội thánh, thì phải có Ngài làm sự biểu lộ của mình.

Ở một số nơi, dường như Hội thánh không được Đấng Christ che phủ, nhưng được một loại giáo lí nào đó che phủ. Ở những nơi khác, sự che phủ là sự biểu lộ của những loại ân tứ nào đó – những ân tứ đã trở thành mái che. Những nhóm tín đồ khác nhau thì hoặc ở dưới sự che phủ là những sự dạy dỗ, hoặc ở dưới sự che phủ là những ân tứ; họ không ở dưới sự che phủ là Đấng Christ. Nhưng những ân tứ và những sự dạy dỗ không bao giờ có thể bảo vệ chúng ta. Không ân tứ nào, không sự dạy dỗ nào, và không giáo lí nào đủ để che phủ một nhóm tín đồ. Chỉ Đấng Christ phải được nâng cao, chỉ Đấng Christ phải được tôn cao; Chỉ Đấng Christ phải được biểu lộ như là mái để che phủ chúng ta.

Nếu đọc các chiều kích của đèn tạm (Xuất. 26:1-14), chúng ta sẽ khám phá ra rằng, sự che phủ không chỉ bao gồm mái mà còn cả hai bên. Từ bên ngoài, người ta không thấy điều gì ngoài sự che phủ. Các lỗ mộng, các tấm ván, và nội dung bên trong đều không thể thấy được. Điều này có nghĩa là những người ở bên ngoài, phải thấy duy Đấng Christ là sự che phủ của Hội thánh. Khi người ta vào bên trong đèn tạm, thì về hình bóng, họ không nhìn thấy gì cả

ngoài sự hòa quyện của Christ với con người. Ở bên ngoài, họ không thấy gì cả ngoài Đấng Christ, còn ở bên trong họ cũng không thấy gì cả ngoài Đấng Christ được đem vào và được hòa quyện với nhân tính. Nói cách khác, khi ở bên ngoài nhìn vào Hội thánh tôi chỉ thấy Christ, và khi vào bên trong Hội thánh nhìn mọi người, tôi thấy sự hòa quyện giữa Christ với từng tín đồ. Đây là Hội thánh đích thực. Từ bên ngoài, người ta không thể thấy điều gì khác ngoài Christ, còn từ bên trong, họ không nhìn thấy điều gì khác ngoài Christ được đem vào trong nhiều người.

Đây là một bức tranh kì diệu. Nếu có hơn mười Thư Tín như Thư La Mã, mười hai Thư như 1 & 2 Cô-rin-tô và sáu mươi Thư như Ê-phê-sô, nhưng không có bức tranh này, thì tôi không thể nào được sáng tỏ như vậy. Tôi giống như một đứa trẻ đơn sơ vẫn cần những bức tranh và hình vẽ. Khi dạy trẻ ở trường mầm non, chúng ta cần nhiều bức tranh, chẳng hạn chỉ phát âm chữ *mèo* thì không truyền tải được những gì chữ đó muốn nói. Chúng ta cần lấy một bức tranh con mèo và chỉ cho các cháu. Cũng vậy, bằng cách ngắm bức tranh về đền tạm, chúng ta có thể hiểu sự xây dựng thật của Hội thánh. Đó không phải là vấn đề một kiểu mẫu hay một tổ chức, đó cũng không phải là một loại thành lập do bàn tay cho người; đúng ra, Hội thánh là Christ được đem vào trong nhiều người, và những người này đã nâng cao Đấng Christ, tôn cao Đấng Christ, mặc lấy Christ là sự biểu lộ của họ để che phủ và bảo vệ chính họ.

Bây giờ chúng ta hãy nghiên cứu kĩ bốn lớp của tấm che phủ. Từ bên trong đền tạm, lớp thứ nhất là vật liệu mịn màng nhất – những bức màn vải lanh xe mịn, với hình thù chê-ru-bim và những màu sắc đẹp đẽ như màu thiên thanh, màu tím và màu đỏ điều (Xuất. 26:1). Màu thiên thanh tượng trưng cho điều gì đó thuộc trời, màu tím chỉ về hoàng gia, còn màu đỏ điều tượng trưng cho huyết của Đấng Christ đổ ra vì sự cứu chuộc. Tuy nhiên, vật liệu cơ bản là vải lanh mịn, làm biểu tượng cho nhân tính của Đấng

Christ với tất cả những đặc tính và cách cư xử mịn màng của Ngài. Bốn sách Phúc Âm cho một kĩ thuật về một người với cả bản chất phạm nhân lẫn đạo đức của Ngài, thì giống hệt như vải lanh mịn. Những tấm màn của đền tạm thì thật mịn màng nhưng rất chắc và vì được dệt bằng hai sợ lanh xe lại, nên những tấm vải đó chắc gấp đôi. Chúa Jesus rất mịn màng nhưng cũng rất mạnh mẽ; trong Ngài không có điều gì là thô thiển hay yếu đuối.

Hình thù chê-ru-bim có nghĩa là vinh hiển của Đức Chúa Trời được tỏ ra trong tạo vật của Ngài. Chê-ru-bim hình bóng cho vinh hiển của Đức Chúa Trời (Hê. 9:5), và công tác thù dệt chê-ru-bim trên vải lanh mịn có nghĩa là vinh hiển của Đức Chúa Trời đã được đem vào trong nhân tính và trong tạo vật của Ngài. Trong khi Jesus ở trên đất, chúng ta có thể nhận thấy rằng trong con người này, với bản chất và tính cách con người mịn màng của Ngài, vinh hiển thần thượng của Đức Chúa Trời đã được đem vào trong tạo vật của Ngài. Ngài là một con người thật sự với một bản chất và đạo đức con người mịn màng, nhưng Ngài cũng là hiện thân của vinh hiển Đức Chúa Trời, được đem vào trong tạo vật của Ngài. Là con người, Ngài chính là sự chói lọi vinh hiển của Đức Chúa Trời (1:3). Nói cách khác, chê-ru-bim được thù trên Ngài. Anh em có thể theo kịp loại ngôn ngữ này không? Ngài không chỉ phạm nhân mà còn thần thượng. Bản chất phạm nhân của Ngài mang vinh hiển thần thượng. Chúng ta không thể nói hết vấn đề này nhưng phải tiếp tục.

Lớp thứ hai của tấm che phủ gồm có lông dê. Theo hình bóng của kinh văn, dê tượng trưng cho tội nhân. Ma-thi-ơ đoạn 25 câu 31- 46 nói về việc phân rẽ và phân biệt giữa chiên và dê, và dê tượng trưng cho những người có tội. Điều này tương ứng chính xác với 2 Cô-rin-tô 5:21: Đức Chúa Trời làm cho Đấng vốn không biết tội, trở nên tội vì chúng ta. Do đó, lớp màn được làm bằng lông dê, hình bóng cho Christ là Đấng bị làm nên tội vì chúng ta. Dù Ngài là vải

lạnh mìn nhưng Ngài bị làm nên “lông dê”. Ngài không có tội và không biết tội, nhưng Ngài bị làm nên tội vì chúng ta.

Sau lớp lông dê là lớp da chiên đực nhuộm đỏ. Màu đỏ tượng trưng cho sự đổ huyết trong công tác cứu chuộc của Đấng Christ. Christ là Đấng vô tội bị làm nên tội vì chúng ta để mang vác các tội phạm của chúng ta. Câu đơn giản này giải thích ba lớp đầu tiên. Lớp thứ nhất hình bóng cho Christ là Đấng vô tội, lớp thứ hai tượng trưng cho Ngài bị làm nên tội vì chúng ta và lớp thứ ba tượng trưng cho Ngài gánh vác các tội phạm của chúng ta và đã đổ huyết ra để cứu chuộc chúng ta.

Sau lớp da chiên đực nhuộm đỏ đến lớp thứ tư tạo nên sự che phủ bên ngoài của đền tạm. Sự che phủ này làm bằng da cá heo rất chắc chắn. Nó có thể chịu đựng được bất cứ loại thời tiết nào. Điều này tượng trưng rằng Đấng Christ là sự che phủ của chúng ta, làm chúng ta có thể chống lại Sa-tan và mọi loại tấn công của hắn. Sự che phủ bên ngoài bằng da cá heo thì không hấp dẫn lắm về mặt đáng vẻ và có điều gì đó hơi thô ráp. Ngày nay, Đấng Christ không có vẻ bên ngoài được ưa thích đối với người thế tục. Là một con người, đáng vẻ bề ngoài của Ngài thì không hấp dẫn, giống như đáng vẻ của da cá heo chắc chắn (Ês. 53:2). Tuy nhiên, dù bên ngoài Ngài không hấp dẫn, nhưng bên trong Ngài rất đẹp, kì diệu và thuộc trời. Ngài không giống Cơ Đốc giáo ngày nay có những tòa nhà lộng lẫy nguy nga – bề ngoài thì kiêu hãnh, còn bên trong và về mặt thuộc linh thì xấu xí, trống rỗng và đôi khi là hư hoại. Những tổ chức Cơ Đốc thế tục thì thật là xấu xí. Bên trong Hội thánh đúng đắn, tức tòa nhà của Đức Chúa Trời thì có điều gì đó thuộc trời và đẹp đẽ, nhưng bên ngoài Hội thánh thì khiêm nhường và thô ráp, không hấp dẫn cũng không xinh đẹp.

Tôi muốn dùng cơ hội này để nói rằng tất cả chúng ta phải cố giấu mình. Chúng ta đừng bao giờ đăng hình mình lên báo. Đó không phải là điều thuộc Hội thánh. Mà là điều gì đó hoàn toàn thuộc tôn giáo thế tục sa ngã của Cơ Đốc

giáo. Nếu được thì đừng để bất cứ ai quảng cáo danh tính mình trên báo. Chúa Jesus không bao giờ quảng cáo chính Ngài. Chúng ta đọc trong bốn sách Phúc Âm thấy thế nào Ngài luôn cố giấu mình. Và nếu được thì cứ giấu mãi (Mat. 8:4; 9:30; 12:15-19). Vẻ đẹp và tính hấp dẫn của chúng ta phải là kinh nghiệm Christ trong linh. Đó là vẻ đẹp thật sự trước mặt Đức Chúa Trời (đc. 1 Phi. 3:3-4).

Tôi muốn nắm cơ hội này để nói thêm về việc xây dựng các phòng nhóm. Nếu được, chúng ta nên xây một phòng nhóm thật đơn giản và bình thường về vẻ bề ngoài. Chúng ta không nên xây một phòng nhóm sa xỉ và lộng lẫy, không thể thu hút người khác đến với Chúa bởi những tòa nhà lộng lẫy bên ngoài. Có lần tôi đã đến Rome và thấy thánh đường Saint Peter. Tôi không thể nói với anh em là toàn nhà này đáng giá bao nhiêu triệu đô la hoặc có bao nhiêu người được thu hút đến đó mỗi ngày. Khi tôi ở đó thì nó rất đông. Nhưng tôi e rằng, trong một ngàn người không có một người được cứu. Lợi thế của việc thu hút người khác qua những phương tiện như vậy là gì? Tôi muốn nói rằng loại xây dựng đó không tồn tại thì tốt hơn, nó không phải là làm vui lòng Chúa mà là xúc phạm Ngài. Tuy nhiên, tôi không có ý nhấn mạnh vào những vấn đề này, nhưng nhấn mạnh vào chính Christ là Đấng đầy dẫy vẻ đẹp bên trong, đơn sơ và khiêm ti bên ngoài. Một Đấng Christ như vậy phải là sự biểu lộ về chứng cứ của chúng ta và là sự che phủ của Hội Thánh. Đây không phải là ý kiến hay tư tưởng của con người; đây là bức tranh được bày tỏ bởi Lời Đức Chúa Trời. Chúng ta không được đặt bất cứ điều gì khác lên làm sự biểu lộ. Chúng ta phải nâng cao và tôn cao chỉ một mình Đấng Christ kì diệu của chúng ta là sự che phủ cho kiến ỨC của Đức Chúa Trời – Một Đấng Christ bên trong đầy dẫy sự thu hút thần thượng và một Đấng Christ bên ngoài thật đơn sơ và khiêm ti trong cách nhìn của thế giới. Chính là Hội thánh với một sự che phủ như thế mới có thể chịu được bất cứ cuộc tấn công nào. Và đứng chống lại mọi loại cám

dễ. Khi sự tấn công của kẻ thù đến, những người ở trong những tòa nhà nguy nga, cái gọi là những Hội thánh Cơ Đốc sẽ sa ngã trước. Chỉ những người không phô trương bên ngoài. Nhưng có vẻ đẹp thuộc trời và sự hấp dẫn thần thượng bên trong mới có thể bền chịu đến cuối cùng. Đấng Christ là nội dung và là sự che phủ của họ. Không điều gì có thể làm hư hoại hay thắng hơn kiến ốc đích thực của Hội thánh được che phủ bởi một Đấng Christ như thế (Mat. 16:18).

Chúng ta hãy học tập đem những điều này vào sự thực hành và tìm kiếm Christ trong linh. Chúng ta hãy học tập biệt biệt linh và kinh nghiệm Christ là mọi sự cho chúng ta. Nếu làm những điều này, chúng ta sẽ có tầm thước vóc dáng theo sự đầy đủ của Đấng Christ (Êph. 4:13) và trở nên vật liệu sẵn sàng để được xây dựng với người khác. Làm kiến ốc của Đức Chúa Trời được che phủ bởi Đấng Christ là sự biểu lộ. Khi đó sẽ có một Hội thánh mạnh mẽ đứng đắn có thể chống chọi bất cứ sự tấn công nào, bền chịu mọi thử thách, và đắc thắng mọi cám dỗ vì vinh hiển chung cuộc của Đức Chúa Trời.

CHƯƠNG 23

HỘI THÁNH – ĐỨC CHÚA TRỜI ĐƯỢC HIỂN LỘ TRONG XÁC THỊT

Phỏng ta có chậm trễ, thì con cũng có thể biết cần phải cư xử thế nào trong nhà Đức Chúa Trời, tức là Hội thánh của Đức chúa Trời hằng sống, trụ và nền của lẽ thật. Ai cũng nhận rằng lẽ mầu nhiệm của sự kinh kiện là lớn lắm: Đáng đã được tỏ ra trong xác thịt,/ Được xưng nghĩa trong Linh,/ Được thiên sứ trông thấy,/ Được rao giảng cho muôn dân,/ Được thể gian tin nhận,/ Được tiếp lên trong vinh hiển. (1 Ti. 3:15-16).

Ba phương diện này của Hội thánh được đề cập trong 1 Ti-mô-thê đoạn 3 câu 15: nhà của Đức Chúa Trời, Hội thánh của Đức Chúa Trời hằng sống, trụ và nền của lẽ thật. Câu 16 tiếp tục bằng cách nói lẽ mầu nhiệm của sự kinh kiện là lớn lắm, tức là Đức Chúa Trời được tỏ ra trong xác thịt.

HỘI THÁNH – NHÀ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Tại sao Hội thánh lại được đề cập chung với sự hiển lộ của Đức Chúa Trời trong xác thịt? Ấy là vì Hội thánh là nhà của Đức Chúa Trời. Khi nói đến nhà của một người, chúng ta nói đến nơi người đó ở, nơi người đó sống, nơi người đó sinh hoạt. Cách diễn đạt *nhà của Đức Chúa Trời* thì cũng mang cùng một ý nghĩa như vậy. Đó không phải là một cách

diễn đạt hơi hợt, nông cạn. Nhà của Đức Chúa Trời là nơi Đức Chúa Trời cư ngụ, nơi Đức Chúa Trời sống và nơi Ngài sinh hoạt.

Nhà của Đức Chúa Trời không gì khác hơn là Hội thánh của Đức Chúa Trời hằng sống. Ở đây, Đức Chúa Trời được nói đến không chỉ là Đức Chúa Trời mà là Đức Chúa Trời hằng sống. Đức Chúa Trời đang sống, và bây giờ Ngài đang cư ngụ trong Hội thánh, chuyển động trong Hội thánh, sống trong Hội thánh và sinh hoạt trọn đời trong Hội thánh. Khi nói rằng Hội thánh là nhà của Đức Chúa Trời, chúng ta phải có sự nhận thức sâu sắc rằng Đức Chúa Trời cư ngụ, sống, và sinh hoạt trong nhà này. Chúng ta cần có một sự hiểu biết sâu xa về nhà của Đức Chúa Trời

HỘI THÁNH – TRỤ VÀ NỀN CỦA LẼ THẬT

Hội thánh này không chỉ là nhà của Đức Chúa Trời, mà trong đó Đức Chúa Trời cư ngụ, sống, và sinh hoạt, mà còn là trụ và nền của lẽ thật. Lẽ thật là gì? Đừng nghĩ rằng lẽ thật chỉ là giáo lí. Từ *lẽ thật* trong một phân đoạn như thế có nghĩa là “thực tại”. Không điều gì trong cả vũ trụ này là thật, không điều gì là lẽ thật; mọi sự chỉ là cái bóng, mọi sự mà có thể thấy được, có thể chạm được, có thể sở hữu được, và có thể vui hưởng được đều không thật nhưng chỉ là cái bóng. Bất cứ điều gì tồn tại trong vũ trụ này chỉ là cái bóng; đó không phải là một điều có thật.

Điều có thật là gì? Ấy là Christ như là thực tại của mọi điều tích cực. Thức ăn mà chúng ta ăn không phải là thức ăn thật mà chỉ là cái bóng của thức ăn thật. Thức ăn thật là Christ. Nếu không có Christ, chúng ta không có thực tại của thức ăn. Chúng ta có thể nghĩ rằng sự sống con người mà chúng ta có là thật, nhưng đó không phải là sự sống thật; đó cũng chỉ là một cái bóng. Sự sống thật là Christ (Gi. 11:25). Nếu có Con Đức Chúa Trời chúng ta có sự sống; nếu không có Con Đức Chúa Trời, chúng ta không có sự sống (1Gi. 5:12).

Nếu một người nọ gửi cho anh em bức ảnh của họ thì anh em có thể nói: “Đây là bức ảnh của anh A”. Nhưng thật ra đó không phải là anh A. Đó chỉ là tấm hình, bức ảnh của anh ấy mà thôi. Tất cả các bức ảnh đều là giả vì không có gì thật ở trong một bức ảnh. Cả vũ trụ đều không là gì cả mà chỉ là một bức tranh. Tất cả các hình bóng, tất cả các bóng trong Cựu Ước đều chỉ là những bức tranh của thực tại sắp đến, tức là chính Đấng Christ (Côl. 12:16-17). Christ là thể thật; Christ là thực tại của cả vũ trụ; Christ là thực tại của Cựu Ước và cũng của Tân Ước nữa. Nếu chỉ có sự dạy dỗ về Christ, chúng ta không có thực tại của Christ. Chính Đấng Christ là thực tại (Gi. 14:6), và Linh Ngài là Linh thực tại (c.17; 15:26; 16:13; 1Gi. 5:6). Chính Ngài là thực tại và Linh Ngài là Linh thực tại.

Hội thánh mà trong đó Đức Chúa Trời hằng sống cư ngụ, sống, và chuyển động, là trụ và nền mà thực tại đứng trên đó. Hội thánh mang lấy thực tại. Bên trong Hội thánh này có Đức Chúa Trời hằng sống cư ngụ, và trên Hội thánh này có lẽ thật, tức thực tại, đứng trên đó. Chúng ta không đang đứng vì giáo lý; đứng ra, chúng ta đang đứng vì Christ, thực tại, lẽ thật. Chúng ta có thể nói thế này: “Bạn ơi, hãy đến xem. Hãy đến với Hội thánh và xem thực tại của vũ trụ này. Hãy đến xem thực tại của sự sống, thực tại của tình yêu, thực tại của sự kiên nhẫn, và thực tại của nhiều điều khác nữa”.

Một buổi chiều năm 1933, khi đang viếng thăm anh Watchman Nee, thì đột nhiên anh ấy hỏi: “Anh à, sự kiên nhẫn là gì?” Lúc đầu, tôi nghĩ đây là câu hỏi ngây ngô. Tôi được dạy kiên nhẫn là gì từ khi còn là một đứa trẻ. Nhưng vì câu hỏi đó ra từ miệng anh nên tôi cảm thấy tôi không được khinh suất; vì vậy tôi suy xét thêm: “Ý anh là gì khi hỏi ‘kiên nhẫn là gì?’” Tôi không dám trả lời. Anh đang ngồi trên một chiếc ghế đong đưa, đưa tới đưa lui. Cuối cùng tôi đành mạo muội: “Kiên nhẫn là điều gì đó mà một người phải chịu đựng và bền chịu sự ngược đãi của người khác, đó

là kiên nhẫn”. Anh nói: “Không”. Tôi hỏi: “thưa anh, nếu kiên nhẫn không phải là bền chịu thì xin cho tôi biết đó là gì”. Anh tiếp tục đơng đưa chiếc ghế rồi hỏi tiếp: “Kiên nhẫn là gì? Kiên nhẫn là gì?”

Sau một thời gian khá lâu, thỉnh linh anh trả lời: “Kiên nhẫn là Christ”. Rất ngắn gọn và đơn giản. “Kiên nhẫn là Christ”. Tôi không thể hiểu nổi loại ngôn ngữ “nước ngoài” này. Tôi nói: “Thưa anh, sao tôi nghe lạ quá. Tôi không hiểu nổi. Xin cho tôi biết, ý anh muốn nói gì”. Anh không nói gì cả mà cứ lặp lại: “Kiên nhẫn là Christ, Kiên nhẫn là Christ”. Suốt cả buổi chiều hôm đó, chúng tôi không nói gì về những việc khác. Tôi càng bối rối hơn.

Sau ba bốn giờ, tôi chia tay anh, rất thất vọng. Trở về phòng, tôi quỳ xuống và cầu nguyện: “Chúa ơi, xin cho con biết ‘kiên nhẫn là Christ’ là như thế nào. Con không hiểu nổi”. Cuối cùng, Chúa chỉ cho tôi thấy rằng sự kiên nhẫn của chúng ta phải là chính Christ. Kiên nhẫn là Christ đang sống trong tôi và qua tôi. Khi tôi thấy điều này thì đó là một khả thị thật sự. Tôi rất vui.

Chúng ta phải nhận thức rằng sự kiên nhẫn con người là điều mà chúng ta có thể đạt được bởi chính mình, thì không phải là sự kiên nhẫn thật. Sự kiên nhẫn con người chỉ là hình thức và là cái bóng; Sự kiên nhẫn thật là Christ. Mọi sự mà chúng ta cần – kiên nhẫn, khiêm nhường, Tử tế, yêu người khác và thậm chí yêu Đức Chúa Trời – phải được tìm thấy trong chính Christ. Ngay cả Mười Điều Răn cũng chỉ là một cái bóng; Christ mới là thực tại. Nếu để Christ sống ra qua chúng ta, chúng ta sẽ có thực tại và hoàn thành mọi đòi hỏi của Mười Điều Răn.

Hội thánh phải mang lấy lẽ thật, tức thực tại. Hội thánh phải là trụ và nền của thực tại hoàn vũ này, tức là chính Christ. Chúng ta phải có khả năng nói với người khác: “Hãy đến với Hội thánh xem sự kiên nhẫn thật và sự khiêm nhường thật. Hãy đến với chúng tôi xem sự trung tín thật và thực tại của sự chân thật”.

Trong Hội Thánh, Đức Chúa Trời cư ngụ, bởi vì Hội thánh là Nhà của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sống, Đức Chúa Trời chuyển động, và Đức Chúa Trời sinh hoạt trong Hội thánh. Hơn nữa, chúng có và thực tại đứng trên Hội thánh. Chúng ta phải suy xét hai phương diện này – bên trong, Đức Chúa Trời cư ngụ trong Hội thánh và bên ngoài, Hội thánh mang lấy chúng có và thực tại. Hai phương diện này, bày tỏ sự hòa quyện thật giữa Đức Chúa Trời với con người. Bên trong Hội thánh – một nhóm người được chuộc, được tái sinh, và được biến đổi – Đức Chúa Trời cư ngụ; và trên nhóm người này có thực tại của vũ trụ. Mọi thực tại của vũ trụ đều được tập trung vào nhóm người này. Nếu ai muốn biết sự sống là gì, thì người đó phải đến với Hội thánh mà xem. Nếu ai muốn biết tình yêu là gì thì cũng phải đến xem. Nếu muốn biết thực tại của sự khiêm nhường và tử tế, thì Hội thánh là nơi để nhìn thấy điều đó. Trên nhóm người này, người ta thấy thực tại của Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Chúng có của Hội thánh không ở nơi giáo lý nhưng ở việc mang lấy Christ là thực tại. Càng công bố “Christ” mà không có thực tại bên trong thì Christ càng ra đi. Nếu không có thực tại bên trong, chúng ta chỉ có Christ trong tiếng la hét, nói chuyện và dạy dỗ. Chúng ta không có Ngài trong sự sống bề trong của mình, cũng không kinh nghiệm Ngài trong nếp sống bên ngoài của mình, tức bước đi hằng ngày của chúng ta. Hội thánh phải là trụ và nền, mang lấy Christ là thực tại duy nhất của mọi sự. Nếu không biết ý nghĩa thật của sự sống thì chúng ta phải đến với Hội thánh để tìm thấy điều đó.

HỘI THÁNH – SỰ HIỂN LỘ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI TRONG XÁC THỊT

Đây là ý nghĩa đúng đắn của cách diễn đạt *nhà của Đức Chúa Trời và trụ và nền của lẽ thật*. Hội thánh là sự tiếp nối và sự gia tăng của Đức Chúa Trời được hiển lộ trong xác thịt. Đây là lí do sứ đồ Phao-lô đặt hai câu này chung với

nhau. Sự hiển lộ của Đức Chúa Trời trong xác thịt có liên hệ rất nhiều đến Hội thánh, là nhà của Đức Chúa Trời và trụ và nền của lẽ thật. Khi chúng ta là Thân thể sống động của Đấng Christ ở một nơi nào đó, thì chúng ta thực sự là nhà của Đức Chúa Trời và trụ và nền của lẽ thật. Khi đó, chúng ta là sự gia tăng, sự mở rộng của sự hiển lộ của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Đức Chúa Trời hiển lộ chính Ngài một lần nữa trong xác thịt nhưng theo cách rộng hơn. Nguyên tắc của Tân Ước là nguyên tắc nhục hóa, đơn giản là chính Đức Chúa Trời được hiển lộ trong xác thịt. Nói cách khác, Đức Chúa Trời được hòa quyện với con người, không phải theo cách bề ngoài nhưng theo cách bề trong. Hội thánh là sự hiển lộ của Đức Chúa Trời, không phải sự hiển lộ của giáo lí hay ân tứ. Hội thánh phải là sự hiển lộ của Đức Chúa Trời trong Christ, qua Linh, chứ không phải là sự chứng thực các giáo lí hay các ân tứ.

KHÔNG ĐƯỢC XÂY DỰNG BẰNG SỰ THAY ĐỔI BÊN NGOÀI

Chúng ta có gánh nặng vì chúng ta sợ nhiều anh chị em vô tình nghĩ rằng chúng ta sắp thành lập một phong trào mới hay huấn luyện mọi người để thành lập một kiểu mẫu mới cho Hội thánh. Đây là mối quan tâm thật của chúng ta. Tất cả chúng ta phải ngừa trông Chúa để loại tư tưởng và hiểu biết này có thể hoàn toàn bị loại bỏ. Nó phải bị hoàn toàn gột rửa khỏi huyết quản chúng ta. Chúng ta không ở đây với ý định thành lập một phong trào mới. Điều này tuyệt đối không phải ý định của chúng ta. Nếu làm như vậy, chúng tỏ rằng chúng ta không biết gia tế của Đức Chúa Trời. Tôi phải nhấn mạnh nhiều lần rằng Hội thánh không phải điều gì đó được thành lập theo một kiểu mẫu nào đó. Đức Chúa Trời hằng sống đang cư ngụ trong chúng ta không phải là vấn đề giáo lí. Theo bước đi hằng ngày của đa số Cơ Đốc nhân, ngày nay họ đều không biết phương cách sự sống bề trong và Christ là sự sống của họ. Điều này đã

làm cho chúng ta bối rối và có gánh nặng. Khi người ta đạt đến một sự nhận thức nào đó, hay học được những phương pháp nào đó, thì họ cố gắng khởi động một điều gì đó mới ở nơi họ sống. Đây không phải là đường lối của Chúa.

Điều chúng ta cần ngày nay không chỉ là thay đổi y phục mà còn là thay máu. Máu thiên nhiên phải được thay đổi. Chúng ta cần thay đổi không chỉ theo cách bên ngoài mà còn thay đổi sự sống bên trong. Giả sử, một người trước đây là mục sư, hay linh mục, anh mặc áo của hàng giáo phẩm với cổ áo quay ra phía sau. Giả sử một ngày kia, anh nhận được ánh sáng rằng tất cả mọi điều này đều sai trật: Danh hiệu *Mục Sư* và *Linh Mục* sai trật, cổ áo quay ngược ra phía sau là sai trật, và áo dài đen cũng sai trật luôn. Kết quả là, anh đã tống khứ tất cả những điều này; anh đã xóa bỏ danh hiệu của hàng giáo phẩm và bắt đầu mặc y phục bình thường. Sau đó, anh đi công tác cho Chúa tại một nơi khác và theo một phương cách khác, không có danh hiệu, không có áo dài.

Tôi không muốn nói điều này đúng hay sai, nhưng tôi muốn nói một điều: Chúng ta cần tìm xem liệu có sự thay đổi thật diễn ra bên trong một người như thế không. Chắc chắn, anh đã buông bỏ mọi sự trước đây, nhưng sự thay đổi này thì quá bề ngoài. Trước đây, người này đã phụng sự bởi chính mình, bởi sự sống thiên nhiên. Đến một lúc anh đã thay đổi những điều ở bên ngoài nhưng đã có sự thay đổi nào ở sự sống bề trong chưa? Rất có thể anh vẫn đang làm việc và phụng sự Chúa bởi cùng một sự sống mà khi anh còn dùng danh hiệu *Mục Sư* hay *Linh Mục*. Dù ở bên ngoài anh đã thật sự thay đổi, nhưng bên trong có thể anh vẫn còn y nguyên. Một sự thay đổi như thế chỉ là một phong trào ở bên ngoài. Trước đây, người này đã thực hành “Hội thánh” bằng cách bầu bán và hình thành một ủy ban quản trị; sau đó anh buông bỏ sự thực hành này và tập hợp một nhóm trưởng lão. Dù đây là một sự thay đổi thật, nhưng không có điều gì thay đổi trong sự sống bề trong. Sự thay

đổi bên ngoài không phải là kết quả của sự thay đổi bên trong trong sự sống; do đó, nó trở nên một phong trào tôn giáo mới khác.

Hơn nữa, chúng ta phải vượt xa hơn sự thay đổi ở sự sống bề ngoài và nhận biết Hội thánh. Hội thánh là sự hòa quyện giữa Đức Chúa Trời với con người. Lí do chúng ta nói rất nhiều về hồn, linh, và lòng là vì điều này giúp chúng ta nhận biết Đức Chúa Trời là nội dung của chúng ta và chúng ta là những chiếc bình chứa đựng Ngài. Chúng ta phải biết cách điều chỉnh lòng, hầu có thể mở lòng ra và để cho Đức Chúa Trời bước vào. Hơn nữa, chúng ta phải biết cách vận dụng linh để tiếp xúc Ngài, chứa đựng Ngài, và thậm chí tiêu hóa Ngài. Nếu chúng ta ăn món thịt nướng bữa tối, sau khi món thịt nướng này được chứa đựng trong dạ dày của chúng ta 4 giờ, nó sẽ được tiêu hóa và trở nên chính thành phần cấu tạo của cơ thể chúng ta. Đây là một bức tranh thật về Hội thánh. Tuy nhiên, Cơ Đốc giáo ngày nay còn tôn giáo hơn là thực tại của sự sống. Nhu cầu ngày nay không chỉ là thay đổi hình thức bên ngoài mà là thay đổi sự sống bên trong.

KHÔNG ĐƯỢC XÂY DỰNG CHỈ BẰNG NHỮNG SỰ DẠY DỖ

Hơn nữa, chúng ta không nên chỉ chú ý đến những sự dạy dỗ. Để giúp đỡ chúng ta, cho phép tôi dùng một minh họa đơn giản. Khi còn là một cậu bé, tôi và nhiều người khác đã học tại một trường Cơ Đốc và đã tiếp thu một sự giáo dục Cơ Đốc. Chúng tôi được dạy những câu chuyện Kinh Thánh. Dù không được cứu, nhưng hầu hết chúng tôi đều được đem vào trong Cơ Đốc giáo và được học những giáo lí Cơ Đốc. Nhiều lần chúng tôi đã tranh cãi với người khác rằng Cơ Đốc giáo là một tôn giáo đúng đắn. Nhiều giáo sĩ đã dạy chúng tôi tất cả những giáo lí và những sự dạy dỗ. Chúng tôi biết rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời có ba thân vị – Cha, Con, và Linh. Chúng tôi biết rằng Đấng

Christ được một trinh nữ sinh ra và Ngài đã sống, bước đi, làm việc trên đất, và thậm chí chúng tôi cũng tin Ngài đã được phục sinh. Nhưng nếu có ai hỏi: “Các anh đã được cứu chưa?” thì chúng tôi không biết trả lời. Đối với chúng tôi Đức Chúa Trời và Christ chỉ là những thuật ngữ. Tôi phải thừa nhận rằng lúc đó hiếm có người nào trong hàng trăm thành viên tại Hội thánh đó sáng tỏ về sự cứu rỗi. Tuy nhiên, người ta biết họ là Cơ Đốc nhân. Đôi khi, tất cả những thành viên của Hội thánh diễu hành trên phố giơ cao thập tự giá và hát “tinh binh Jesus tiến lên”. Tôi chia sẻ điều này để minh họa cho những sự dạy dỗ suông là trống rỗng dường nào.

Ngày nay, có người cứ khăng khăng dạy một loạt những sự dạy dỗ như là: sự tiền định, ý chí tự do của con người, ân điển tuyệt đối, sự an ninh đời đời. Người ta có thể cung cấp tất cả những sự dạy dỗ này, nhưng sự sống và linh bên trong con người có thể chưa bao giờ được chạm đến. Tôi xin làm chứng tiếp: một ngày nọ, một thành viên trong gia đình chúng tôi được cứu, và sau đó tôi được cứu. Cuối cùng chúng tôi được đặng chạm Đức Chúa Trời các đích thực, và sự sống đã chạm đến chúng tôi cách sâu xa bên trong và đã đem một sự thay đổi thật vào trong chúng tôi. Ngay cả nếp sống bên ngoài và bước đi bên ngoài của chúng tôi cũng được thay đổi. Sự thay đổi thật trong nếp sống của chúng tôi đã ảnh hưởng đến những người khác và họ cũng được cứu. Về sau chúng tôi biết rằng chúng tôi cần điều gì đó hơn cả những sự dạy dỗ. Tất cả những sự dạy dỗ trong Kinh văn chỉ nên là chiếc xe tải chuyên chở Đấng Christ vào trong chúng ta. Nếu những sự dạy dỗ đó không đạt được mục đích này thì chúng ta hoàn toàn thiếu hụt điều gì đó.

KHÔNG ĐƯỢC XÂY DỰNG CHỈ BỞI CÁC ÂN TÚ

Cùng một nguyên tắc đó áp dụng cho vấn đề ân tú. Nhiều Cơ Đốc nhân ngày nay nghĩ rằng vì họ có ân tú nên họ rất thuộc linh. Tuy nhiên, thật ra không phải vậy. Nếu

đọc sách 1 Cô-rin-tô, chúng ta có thể thấy tình trạng của các tín đồ Cô-rin-tô. Họ đã vận dụng ân tứ rất nhiều nhưng họ có thực sự lớn lên trong sự sống không? Không, họ rất xác thịt và rất trẻ con (3:1-3). Giống như những sự dạy dỗ nên là phương tiện để truyền tải Christ cho những người khác thì các ân tứ cũng nên là phương tiện chỉ để truyền tải Christ. Ý định của Đức Chúa Trời ngày nay không phải là ban cho chúng ta nhiều sự dạy dỗ và nhiều ân tứ nhưng là để cung ứng và truyền Christ vào trong chúng ta.

Có lần tôi gặp một người thông hiểu Kinh Thánh, dù nói về Kinh Thánh nhưng anh vẫn còn thói quen hút thuốc. Sau khi nói về sách Ma-thi-ơ và mười nữ đồng trinh trong nửa tiếng đồng hồ, anh nói: “xin lỗi, tôi cần hút một điếu thuốc. Tôi biết như vậy là sai nhưng tôi còn yếu đuối”. Sau đó, anh bàn đến sách Khải Thị và nói đến mười cái sừng, bảy cái đầu và bốn mươi hai tháng. Anh dạy dỗ rất mạnh mẽ, nhưng cuối cùng anh phải nói: “xin lỗi, tôi cần hút một điếu thuốc nữa”. Dù anh rất mạnh mẽ trong sự dạy dỗ Kinh Thánh nhưng anh lại yếu đuối trong sự sống thuộc linh.

Tôi cũng thấy nhiều người nói tiếng lạ. Sau khi thể hiện ân tứ này, họ rất cầu thả trong nếp sống hằng ngày. Có người thậm chí còn cầu thả hơn những người vô tín. Ở nhà họ rất dễ nổi nóng. Tất cả những điều này chỉ chứng minh một điều: ý định của Đức Chúa Trời không phải là ban cho chúng ta những sự dạy dỗ và ân tứ, nhưng ban cho chúng ta Christ là Đấng hằng sống. Đức Chúa Trời dùng những sự dạy dỗ, khi được cung ứng cách đúng đắn, để truyền đạt Christ vào trong chúng ta. Đôi khi Ngài dùng những ân tứ nào đó làm phương tiện để cung ứng Christ cho chúng ta và dứt dấy những người khác tiếp nhận Christ. Nhưng tất cả chúng ta phải nhận biết rằng: ý định của Đức Chúa Trời là chúng ta phải biết Đấng hằng sống Đức Chúa Trời Tam Nhất, và kinh nghiệm Christ trong Thánh Linh.

Trong Cựu Ước, con lừa đã có lần nói tiếng người (Dân. 22:21-30). Đó là việc nói tiếng lạ đích thực. Tôi nghi ngờ không biết tất cả những tiếng lạ ngày nay có thật hay không. Gần đây, tôi đọc một bài báo, tác giả tường thuật rằng Ông đã tiếp xúc hơn 100 người nói tiếng lạ. Ông nói rằng, không trừ một ai, mỗi người trong số đó đều nghi ngờ không biết chắc tiếng lạ mình đang nói có phải là ngôn ngữ đích thực hay không. Nhưng tác giả vẫn khích lệ người ta đừng nghi ngờ mà hãy tiếp tục kinh nghiệm của họ. Sau khi đọc bài báo đó, tôi tự nhủ: “vào thời điểm Ngũ tuần có phải Phi-e-rơ đã nói một thứ tiếng mà không phải là một ngôn ngữ thật chẳng? Lúc đó, có ai nghi ngờ như vậy không?” nhưng ngày nay, sao lại có quá nhiều người đặt câu hỏi liệu tiếng lạ của họ có phải là một ngôn ngữ đích thực hay không? Câu trả lời đơn giản là nhiều thứ tiếng ngày nay không phải là ngôn ngữ đích thực.

Cho dù anh em đang nói một ngôn ngữ thật, nhưng tôi phải nói với anh em rằng nói tiếng lạ không phải là sự sống. Ngay cả Vua Sau-lơ cũng đã nhận được sự đổ ra của Thánh Linh (1 Sam. 19:22-24), nhưng chúng ta đừng nghĩ rằng ông đã kinh nghiệm sự sống. Trái lại, kinh nghiệm của ông chỉ để vạch trần ông. Sau khi nhận được sự đổ ra của Linh, ông đã tự làm cho mình lỏa lồ. Điều này minh họa rằng sự đổ ra của Thánh Linh khác với sự sống. Sự sống không phải là sự đổ ra của Linh; đúng ra, sự sống chỉ là chính Đấng Christ trong linh.

Tôi không cố gắng phê bình nhưng tôi có gánh nặng này. Khi tôi thấy tình trạng tuyệt vọng của dân Chúa, tôi không biết phải nói gì hay phải làm gì. Khi các Cơ Đốc nhân nghe sự dạy dỗ lành mạnh của Kinh Thánh thì họ rất đáp ứng. Khi họ nghe những ân tứ thuộc linh, nhiều người được khuấy động. Nhưng khi sự sống bề trong và Christ nội cư được cung ứng thì họ cần một sự khải thị bề trong lớn lao là đường nào! Các giáo lí và ân tứ thì ở bên ngoài nhưng Đấng Christ được ấn dấu bên trong chúng ta. Dân

Chúa cần biết Christ là Đấng nội cư, đang sống động và đầy quyền năng – đang biến cải, điều chỉnh, làm mạnh mẽ, làm tươi mới, và luôn luôn biến đổi và thâm thấu chúng ta là như thế nào!

KHÔNG ĐƯỢC XÂY DỰNG BẰNG ĐỊA VỊ

Chúng ta cũng phải thấy rằng sự xây dựng Hội thánh không phải là vấn đề địa vị hay trách nhiệm nhưng là vấn đề sự sống trong bản thể bề trong của chúng ta. Đó không phải là vấn đề đặt một người nào đó vào trong một địa vị mà là vấn đề lớn lên của sự sống bề trong dẫn đến trưởng thành. Bản thể bề trong của chúng ta phải được cấu tạo Đức Chúa Trời qua công tác bên trong của Ngài. Càng đặt người khác vào địa vị, chúng ta càng không có gì cả. Nhưng càng giúp đỡ người khác nhận biết sự lớn lên trong sự sống thì sự sống càng gia tăng. Sự lớn lên của sự sống bề trong là phương cách chắc chắn để xây dựng Hội thánh. Khi đó qua sự sống trưởng thành mà tự động chúng ta. Đủ điều kiện để mang vác trách nhiệm.

Một lần nữa, chúng ta cần nhắc lại ý định của Đức Chúa Trời là truyền Christ vào trong chúng ta và làm cho Christ trở nên mọi sự bên trong chúng ta. Đức Chúa Trời dùng những sự dạy dỗ để giúp đỡ một số người, và Ngài dùng những ân tứ để giúp đỡ những người khác, nhưng đây không phải là điều chính yếu. Sự khai thị bên trong là cần thiết để nhìn thấy mục tiêu của Đấng Christ hằng sống đang cư ngụ trong chúng ta. Nếu nhìn thấy mục tiêu này, thì bất cứ khi nhóm lại ở đâu chúng ta sẽ là nhà hằng sống của Đức Chúa Trời hằng sống. Đức Chúa Trời hằng sống sẽ cư ngụ, sống, và sinh hoạt trong chúng ta, và chúng ta sẽ mang chứng có của Jesus Đấng là thực tại của cả vũ trụ này. Khi đó chúng ta sẽ là sự hiển lộ đích thực của Đức Chúa Trời hằng sống trong xác thịt. Đây là phương cách của sự khôi phục của Đức Chúa Trời ngày nay. Chúng ta hãy ngừng trông Chúa xin ân điển bề trong để có thể có thực tại của Hội thánh.

CHƯƠNG 24

KHẢI TUƠNG VỀ MỤC TIÊU GIA TẾ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Gia tể của Đức Chúa Trời cùng với trọng tâm của gia tể ấy đã được mặc khải ngay từ đầu sách này, nhưng sau khi đã đọc hết những chương trước, chúng ta vẫn có thể quên gia tể này. Nói cách đơn giản, gia tể của Đức Chúa Trời là đem chính Ngài vào trong chúng ta, và để hoàn thành điều này, Ngài phải thực hiện điều đó trong ba thân vị – Cha, Con, và Linh. Ngay từ đầu sách này, chúng ta đã dành nhiều thời gian nói về gia tể của Đức Chúa Trời Tam Nhất. Đức Chúa Trời không bao giờ có ý định ban cho chúng ta giáo lí về tính Tam Nhất trong Kinh văn. Giáo lí về tính Tam Nhất Thần Thượng chỉ dẫn chúng ta đến nhiều quan niệm khác nhau. Nhưng Kinh văn khải thị phương cách Đức Chúa Trời hoàn thành gia tể thần thượng của Ngài trong ba thân vị phân biệt này.

Chúng tôi đã chỉ ra rằng từ *gia tể* trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “sự quản trị, chức quản gia, sự cai trị, sự sắp xếp, sự ban phát”. Từ *ban phát* được dùng ở đây không có ý nghĩa về những giai đoạn thời gian, nhưng với ý nghĩa ban phát Đức Chúa Trời vào trong chúng ta. Chúng ta nhắc lại: ý định của Đức Chúa Trời là ban phát chính Ngài vào trong chúng ta. Ý định này là trung tâm của sự sáng tạo và cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã sáng tạo và cứu chuộc con người vì mục đích này, để con người có thể trở thành bình chứa hầu Ngài có thể ban phát chính Ngài vào.

Trong cả vũ trụ – thời gian, không gian, và cõi đời đời – trung tâm gia tế của Đức Chúa Trời là ban phát chính Ngài vào trong nhân tính.

Cuối cùng, tuyệt đích của tất cả những công tác của Đức Chúa Trời gồm: sự sáng tạo, sự cứu cuộc và sự biến đổi là sự hòa quyện hoàn vũ giữa Đức Chúa Trời với con người. Vì thế, Giê-ru-sa-lem Mới hiện hữu như là kết quả chung cuộc của mọi công tác của Đức Chúa Trời như đã được ghi lại trong 66 sách của Kinh văn. Kết quả này không gì khác hơn là sự hòa quyện hoàn vũ của Đức Chúa Trời với con người. Giê-ru-sa-lem Mới là sự hòa quyện giữa chính Đức Chúa Trời với một tập thể người. Lúc đó, những người này không còn thiên nhiên nữa, nhưng từng phần và từng phương diện của bản thể họ đều đã được tái sinh, biến đổi, và đồng hóa bởi Đức Chúa Trời và bằng Đức Chúa Trời là sự sống. Họ đã được biến đổi trong bản chất và được đồng hóa trong dáng vẻ giống như chính Đức Chúa Trời. Để phụng sự Chúa cách đúng đắn chúng ta cần có khái tượng này. Khái tượng này thì không mới; đó là khái tượng ban đầu từ lúc khởi đầu của thời đại Hội thánh. Nhưng nó phải mới mẻ và được làm cho mới mẻ hằng ngày trong chúng ta. Đó phải là khái tượng kiểm soát mọi công tác, đời sống và hoạt động của chúng ta.

TRỌNG TÂM GIA TẾ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI ĐƯỢC HOÀN THÀNH QUA BỐN BƯỚC

Trọng tâm của gia tế Đức Chúa Trời là gì? Trước hết, Cha là nguồn, đã đặt chính Ngài vào trong Con. Cha với mọi sự đầy đủ của Ngài đã đến trong thân vị của Con. Con vừa là hiện thân vừa là sự biểu lộ của Cha (Gi. 14:9-10); chưa ai từng thấy Đức Chúa Trời Cha ngoài con (6:46). Trong Con, Đức Chúa Trời đã hoàn thành tất cả những gì Ngài đã hoạch định qua 4 bước chính: sự nhục hóa, sự đóng đinh, sự phục sinh và thăng thiên. Bốn bước này đã hoàn thành tất cả những gì Đức Chúa Trời đã hoạch định trong cõi đời đời.

Qua sự nhục hóa, Đức Chúa Trời đã được đem vào trong con người. Đức Chúa Trời đã được đem vào trong bản chất con người và đã sống trong bản chất đó trong 33 năm rưỡi trên đất này. Đức Chúa Trời đã chịu mọi nỗi khổ của con người có trên đất này (Hê. 2:18; 4:15). Không chỉ là một người có tên là Jesus chịu khổ, mà đúng ra chính Đức Chúa Trời trong con người này là Đấng chịu khổ.

Bước thứ hai để hoàn thành kế hoạch của Đức Chúa Trời là sự đóng đinh. Tất cả mười hai điều tiêu cực được liệt kê trong chương 14 như: Sa-tan, con người sa ngã, tội, thế giới, sự chết, vân vân, đều được đem đến thập tự giá và đặt vào chỗ kết thúc. Tất cả mọi điều tiêu cực đều bị kết liễu trên thập tự giá.

Sự phục sinh của Đấng Christ theo sau sự đóng đinh. Sự phục sinh đã khôi phục và nâng cao tiêu chuẩn nhân tính do Đức Chúa Trời sáng tạo và đã đem bản chất con người vào trong Đức Chúa Trời. Qua sự nhục hóa, bản chất thần thượng đã được đem vào trong con người; qua sự phục sinh, bản chất con người được đem vào trong Đức Chúa Trời. Bây giờ, con người có thể có nhiều hơn một bản chất con người thọ tạo, vì bản chất con người đã được tái sinh, được nâng cao, và được đem vào trong Đức Chúa Trời. Sau sự phục sinh của Đấng Christ, Đấng Christ đã được triển lãm cho cả vũ trụ như là một “kiểu mẫu”. Trong kiểu mẫu này, Đức Chúa Trời ở trong con người và con người ở trong Đức Chúa Trời. Vì tất cả những điều tiêu cực đã được xử lý và kết liễu bởi thập tự giá nên trong kiểu mẫu này không có điều gì tiêu cực cả.

Sau đó, kiểu mẫu này đã thăng thiên và được đăng quang với vinh hiển và uy quyền. Tâm trí con người không thể hiểu nổi bức tranh này. Đến đây, mọi sự đã được hoàn tất; không điều gì là chưa hoàn tất. Kiểu mẫu này, Đấng là Đức Chúa Trời hòa quyện với con người và con người hòa quyện với Đức Chúa Trời, đã thăng thiên vượt trên mọi điều trong không gian và trong thời gian. Ngài đã đạt đến nơi

cao nhất trong vũ trụ và được đăng quang với vinh hiển và uy quyền (Công. 2:36; Mat. 28:18; Êph. 1:21-22; Hê. 2:9; 4:14; 7:26).

Sau đó, từ Đấng được tôn vinh này, Thánh Linh đã đến như sự tuôn chảy của một dòng nước gồm có nhiều yếu tố (Công. 2:17-18, 33). Bản chất thần thượng, bản chất con người, đời sống làm người, nỗi khổ con người, cái chết trên thập tự giá, sự phục sinh, thăng thiên, và đăng quang. Là tất cả những yếu tố được bao hàm trong Thánh Linh. Như chúng ta đã thấy, sự tuôn đổ kì diệu này là liều thuốc bao-hàm-tất-cả – bất cứ điều gì chúng ta cần đều có trong liều thuốc này. Là sự tuôn đổ như vậy, Thánh Linh đã được đổ vào trong chúng ta (La. 5:5). Vào ngày phục sinh và vào ngày Ngũ tuần, Thánh Linh của Jesus, Linh là Đấng bao hàm mọi yếu tố đã kể trên, đã đến trong và trên những Cơ Đốc nhân đầu tiên (Gi. 20:22; Tít 3:5-6). Một mặt, Linh này vào trong chúng ta, mặt khác, Ngài đến trên chúng ta. Bằng cách này, Đức Chúa Trời trong ba thân vị của Ngài hòa quyện chính Ngài với chúng ta.

TRỌNG TÂM GIA TẾ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI VẬN HÀNH TRONG NHÂN LINH

Trọng tâm gia tể của Đức Chúa Trời là như vậy: Đức Chúa Trời trong ba thân vị đã vào trong chúng ta. Tân Ước đã đề cập nhiều về sự kiện Đức Chúa Trời trong Linh đã vào trong chúng ta hơn là sự kiện Ngài đến trên chúng ta. Từ nhỏ bé *trong* – nói đến Đấng Christ đang ở trong chúng ta (La. 8:10; 2 Cô. 13:5; Côl. 1:27), Christ sống trong chúng ta (Ga. 2:20), Christ được thành hình trong chúng ta (4:19), Christ lập nhà Ngài trong lòng chúng ta (Êph. 3:17), Christ cứ ở trong chúng ta và chúng ta cứ ở trong Ngài (Gi. 15:4), vân vân – xảy ra nhiều lần trong Tân Ước. Nếu có thời gian, anh em có thể đếm xem có bao nhiêu lần từ liệu nhỏ bé này được dùng trong Tân Ước. Đức Chúa Trời cố ý dựng nên con người có ba phần để Ngài có thể vào trong con người và con

người thích hợp cho mục đích của Ngài. Như chúng ta đã thấy, con người là một hữu thể ba phần – thân, hồn và linh (1 Tê. 5:23) – tương ứng với đền tạm có ba phần – sân ngoài, Nơi thánh và Nơi chí thánh. Chỉ có phần sâu nhất, Nơi chí thánh, là nơi vinh hiển sê-ki-na của Đức Chúa Trời cư ngụ và là nơi Hòm giao ước như là một hình bóng về Đấng Christ lưu trú. Điều này bày tỏ rõ ràng Đức Chúa Trời và Christ đã đến để cư ngụ trong linh chúng ta (La. 8:16; 1 Cô. 6:17; 2 Ti. 4:22). Linh chúng ta là phần sâu kín nhất như Nơi chí thánh bên trong chúng ta.

Chúng ta có thể truy nguyên điều này trong Kinh văn một cách sáng tỏ, nhất là trong 2 Ti-mô-thê 4:22: “Chúa ở cùng với linh con”. Cũng vậy, theo Ê-phê-sô 4:6, Đức Chúa Trời Cha ở trong chúng ta, theo 2 Cô-rin-tô 3:5, Đức Chúa Trời Con ở trong chúng ta, và theo La Mã 8:11, Đức Chúa Trời Linh ở trong chúng ta. Đức Chúa Trời Tam Nhất trong các thân vị Cha, Con, và Linh. Hiện đang ở trong linh chúng ta. Đây là trọng tâm gia tể của Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời Tam Nhất ở trong linh chúng ta để làm sự sống và mọi sự cho chúng ta. Thật đáng tiếc thay cho con cái của Đức Chúa Trời đã bỏ qua gia tể này trong nhiều thế kỉ qua! Chúng ta phải khôi phục trọng tâm gia tể này của Đức Chúa Trời trong linh mình.

Dùng linh chúng ta làm trung tâm của Ngài, Đức Chúa Trời đã đem chính Ngài từ linh lan vào mọi phần bên trong của chúng ta. Đức Chúa Trời Tam Nhất ở nơi trung tâm của bản thể chúng ta. Đây là điều kì diệu nhất! Đức Chúa Trời đã vào trong bản chất con người, đem bản chất con người vào trong bản chất thần thượng và đặt dấu chấm hết cho mọi điều tiêu cực; Bây giờ, Đức Chúa Trời Tam Nhất và những gì Ngài đã hoàn thành đều ở trong linh chúng ta như là sự sống và mọi sự của chúng ta. Từ điểm trung tâm này, Đức Chúa Trời Tam Nhất lan ra để dầm thấm những phần bên trong của bản thể chúng ta bằng chính Ngài. Nhân linh là tâm điểm của trọng tâm gia tể của Đức Chúa Trời nếu

lệch khỏi tâm điểm này, chúng ta lệch khỏi trọng tâm gia tể của Đức Chúa Trời. Tôi không nói rằng đây là mục tiêu gia tể của Đức Chúa Trời; đúng ra tôi nói rằng đây là trọng tâm gia tể của Đức Chúa Trời. trọng tâm này đã bị hầu hết Cơ Đốc nhân ngày nay xao lãng. Chúng ta có thể nói nhiều điều thuộc Kinh văn, nhưng không đá động gì đến tâm điểm này. Thực ra, chúng ta phải nhận biết mọi sự dạy dỗ của 66 sách trong Kinh Thánh là vì trọng tâm này. Tất cả những ân tứ khác nhau và tất cả những chức năng khác nhau đều vì trọng tâm này và phải lấy trọng tâm này làm trung tâm.

Làm thế nào chúng ta có thể nhận biết Đức Chúa Trời Tam Nhất đang cư ngụ trong linh mình? Làm thế nào chúng ta có thể kinh nghiệm Linh nội cư trong linh mình? Chúng ta phải biết rằng Đức Chúa Trời Tam Nhất luôn luôn vận hành trong chúng ta (Phil. 2:13). Ngài đang vận hành bên trong chúng ta, chứ không chỉ bên ngoài chúng ta. Hơn nữa, Ngài đang vận hành bên trong chúng ta thậm chí còn hơn cả Ngài đang vận hành trên chúng ta. Từ “vận hành” theo tiếng Hy Lạp tương đương với từ *làm cho mạnh mẽ*. Đức Chúa Trời nội cư đang làm cho mạnh mẽ bên trong chúng ta mọi lúc. Ngài cũng đang sống bên trong chúng ta qua Christ là Đấng sống trong chúng ta (Ga. 2:20). Nói cách khác, Đức Chúa Trời Tam Nhất ở trong chúng ta ngày nay là sự sống của chúng ta (Côl. 3:4). Với sự sống này cũng có luật bề trong, luật sống động – không phải luật văn tự nhưng là luật sự sống (La. 8:2). Luật của sự sống thần thượng này luôn luôn điều chỉnh chúng ta từ bên trong (Hê. 8:10). Bên cạnh việc điều chỉnh chúng ta theo cách bề trong, Đức Chúa Trời Tam Nhất nội cư cũng đang xúc dầu bên trong chúng ta mọi lúc (1 Gi. 2:27).

Chúng ta hãy suy xét thêm bốn từ liệu này – *vận hành, sống, điều chỉnh, và xúc dầu*. Hội thánh cần sự khả thị bề trong và kinh nghiệm bốn điều này biết bao! Chúng ta không nên xem bốn điều này là sự dạy dỗ, nhưng nên kinh nghiệm Đức Chúa Trời Tam Nhất mỗi ngày đang vận hành

bên trong chúng ta, đang sống trong chúng ta, đang điều chỉnh chúng ta, và đang xúc dầu chúng ta. Chúng ta nên để cho Đức Chúa Trời Tam Nhất kì diệu này liên tục điều chỉnh chúng ta trong suy nghĩ, trong động cơ, trong lời nói, trong thái độ, và trong những mối quan hệ với người khác. Thậm chí việc ăn mặc của chúng ta cũng nên được Ngài điều chỉnh. Chúng ta phải kinh nghiệm Ngài đến mức như thế và theo cách thực tiễn như thế. Điều này không được giảm thành giáo lí; giáo lí không hiệu quả. Khi thực hành kinh nghiệm Đức Chúa Trời Tam Nhất theo bốn từ này, chúng ta sẽ được cách mạng hóa. Chúng ta phải nhận biết rằng một Đấng Christ kì diệu như thế đang cư ngụ trong linh chúng ta mục đích để vận hành, sống trong chúng ta, điều chỉnh và xúc dầu chúng ta.

TRỌNG TÂM GIA TẾ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI XÂY DỰNG HỘI THÁNH

Nếu chúng ta không kinh nghiệm Christ một cách thực tiễn như thế thì tuyệt đối không thể xây dựng Hội thánh. Điều này được minh họa trong hình bóng của Ê-va là người đã được hiện hữu ra từ A-đam (Sáng. 2:21-24; Êph. 5:30-32). Ê-va là một phần của A-đam, là điều gì đó ra từ A-đam. Chỉ có những gì ra từ A-đam mới có thể là vợ của A-đam. Mọi phần và mọi phương diện của Ê-va là điều gì đó thuộc A-đam. Điều này xác chứng rằng Hội thánh có thể được xây dựng chỉ với những gì ra từ Christ. Các giáo lí và các ân tứ không xây dựng Hội thánh. Chính Christ trong các thánh đồ mới là vật liệu duy nhất để xây dựng Thân thể Đấng Christ. Nếu thiếu kinh nghiệm sống bởi Christ cách thực tiễn, chúng ta sẽ chỉ là một loại “Hội thánh tôn giáo” nào đó.

Hơn nữa, chúng ta phải học tập để kinh nghiệm Christ không chỉ là sự sống của chúng ta mà còn là thức ăn của chúng ta, là bánh sự sống. Ngài là sự cung cấp thực phẩm bên trong chúng ta. Hằng ngày, chúng ta cần ăn Christ và được nuôi dưỡng bởi Ngài. Điều này không được chỉ là sự

dạy dỗ mà phải là kinh nghiệm hằng ngày, hằng giờ của chúng ta. Trong Giăng 6:57, Chúa nói ai ăn Ngài sẽ sống vì (nhờ) Ngài. Để sống bởi Christ, chúng ta phải ăn Ngài; khi đó Ngài sẽ trở nên thật đối với chúng ta. Điều đáng buồn là ngày nay nhiều Cơ Đốc nhân không ăn Christ mỗi ngày.

Tôi xin minh họa như vậy. Một đứa bé mới sinh bình thường nặng khoảng 3-4 kí lô gam. Sau khi đã lớn lên đầy đủ, đứa bé ấy bây giờ nặng hơn 50 kí lô gam. Thân thể của nó đã được xây dựng, nhưng xin nói cho tôi biết bằng phương tiện nào? Chắc chắn đứa bé ấy không được xây dựng bằng cách đi nhà hàng và nhìn vào thực đơn. Thân thể của đứa bé ấy được xây dựng bằng những điều nó đã ăn – bằng nhiều trứng, thịt gà, khoai tây, táo, chuối và vân vân. Thế thì Thân thể Đấng Christ được xây dựng như thế nào? Không thể được xây dựng bằng sự dạy dỗ vì càng được dạy cách ăn chúng ta càng bị sút kí. Thực ra, nếu chỉ học nghệ thuật ăn uống thì không bao lâu chúng ta sẽ cần một đám tang. Chúng ta có thể học nhiều điều và thậm chí trở thành một chuyên gia dinh dưỡng giỏi nhất nhưng chúng ta sẽ chết sớm nếu không ăn. Trong lĩnh vực thuộc linh, chúng ta có thể biết tất cả những sự dạy dỗ tốt, thuộc Kinh văn, và thậm chí thuộc linh nhưng vẫn chết đói vì thiếu thức ăn. Các Hội thánh ngày nay cần “những bà mẹ” để nuôi dưỡng những người non trẻ và cho họ điều gì đó của Christ để họ ăn uống (1 Tê. 2:7) chứ không cho họ những sự dạy dỗ.

Nếu anh em hỏi tôi điều gì trong những ngày này quá rầy rôi nhất, tôi sẽ trả lời rằng, chỉ có hai điều. Một là dù nhiều anh chị em yêu dấu đã thực sự nhìn thấy nhiều điều tiêu cực của Cơ Đốc giáo và đã thấy điều gì đó về đường lối Chúa với Hội thánh của Ngài, nhưng tôi e rằng họ sẽ thực hành nếp sống Hội thánh theo những phương pháp bên ngoài. Có người nói: “Trước đây tôi làm mục sư cho một Hội thánh theo một cách nào đó, nhưng bây giờ tôi thấy như vậy là sai. Do đó, tôi bỏ cách đó và dùng cách khác”. Đây vẫn còn là một hoạt động tôn giáo, chứ không phải xây dựng

Thân thể Đấng Christ. Xây dựng Thân thể Đấng Christ là điều gì đó từ bên trong. Để xây dựng Thân thể Đấng Christ, chúng ta phải ăn Christ và uống Christ để được nuôi dưỡng bằng chính Christ. Khi đầy dẫy Christ, chúng ta sẽ cung ứng điều gì đó của Christ là thức ăn cho người khác. Khi đó, Thân thể Đấng Christ sẽ được xây dựng.

Đó không phải là vấn đề phương pháp. Nếu đọc toàn bộ Tân Ước, chúng ta sẽ khám phá ra một phương pháp. Nếu tôi có một phương pháp nào đó, thì phương pháp đó là như vậy: trước hết, chúng ta phải được đặt trên thập tự giá; thứ hai, chúng ta phải ăn Christ trong linh mỗi ngày; và thứ ba, khi đã được nuôi dưỡng và đầy dẫy Christ, chúng ta cần nuôi dưỡng người khác bằng Christ. Khi đó, Hội thánh sẽ hiện hữu. Phương pháp duy nhất là đi đến thập tự giá, ăn Christ và nuôi dưỡng người khác bằng Christ.

Một điều nữa quấy rầy tôi là: dù chúng ta đang nói nhiều về Christ là sự sống của chúng ta, nhưng tôi e rằng chúng ta biết điều này chỉ như một sứ điệp, một thuật ngữ, một chủ đề; chúng ta không có kinh nghiệm về điều này mỗi ngày và mỗi giờ. Chúng ta cần liên tục được điều chỉnh và được xúc dầu bởi Christ. Mỗi ngày và mỗi giờ, chúng ta phải ăn Ngài và tương giao thân mật với Ngài. Chúng ta cần quên chính mình đi và tiếp xúc với Ngài, vui hưởng Ngài, được Ngài điều chỉnh và được Ngài xúc dầu mọi lúc. Đây là sự sống bề trong, kinh nghiệm bên trong về Đấng Christ nội cư. Tôi muốn giới thiệu với anh em một quyển sách của Andrew Murray có tựa đề là *Linh Của Christ*. Quyển sách này sẽ giúp đỡ anh em nhiều, không phải là đạt được tri thức nhưng là kinh nghiệm Đấng Christ nội cư trong nếp sống hằng ngày của anh em. Khi anh em để cho Christ là thức ăn hàng ngày của mình, anh em mới có thể làm chứng với toàn thể vũ trụ rằng: “tôi đang nếm Christ mỗi ngày. Tôi đang kinh nghiệm sự tương giao sống động và thân mật với Ngài mỗi giờ. Tôi đang được Ngài điều chỉnh và xúc dầu mọi lúc”. Tất cả chúng ta cần chú ý đến vấn đề này. Đây là trọng

tâm gia tể của Đức Chúa Trời. Nếu lệch khỏi trọng tâm này của gia tể Đức Chúa Trời trong linh mình, thì làm thế nào gia tể của Đức Chúa Trời có thể có hiệu quả trong Hội thánh? Khi lái xe, chúng ta biết bình xăng ở đâu và làm thế nào để khởi động xe; đó là trọng tâm của việc vận hành một chiếc xe. Nếu đánh mất trọng tâm này, thì dù chúng ta có một chiếc xe rất đẹp nhưng nó không chạy.

Đây là lí do sách Hê-bơ-rơ kết luận một câu như 4:12: “Vì lời Đức Chúa Trời là lời sống, linh động, sắc hơn mọi guom hai lưỡi, đâm thấu đến đôi chia hồn, linh, khớp, tủy, biện biệt tư tưởng và ý định của lòng.” Lời của Đức Chúa Trời thì rất sống động và thấm thấu đến nỗi chia linh của chúng ta ra khỏi hồn. Tất cả những kinh nghiệm được dạy dỗ trong sách Hê-bơ-rơ phải được thực tại hóa bằng cách biện biệt linh. Đấng Christ bao-hàm-tất-cả là miền đất tươi tốt đang ở trong linh chúng ta. Và việc Ngài cư ngụ trong Nơi chí thánh cũng ở trong linh chúng ta. Nếu không biết cách biện biệt linh với hồn, chúng ta sẽ lệch khỏi trọng tâm và sẽ không thể vui hưởng Christ. Mỗi ngày, chúng ta phải tiếp xúc với Christ hằng sống, Đấng rất chủ quan đối với chúng ta. Đấng Christ đang ở trong chúng ta và Ngài đang sống, có thật và thực tiễn. Khi ăn Ngài, uống Ngài, và dự tiệc Ngài như là sự nuôi dưỡng hằng ngày của chúng ta, chúng ta sẽ sống bởi Ngài và với Ngài, ở dưới sự điều chỉnh và xúc dầu liên tục của Ngài. Đây là điều chúng ta luôn luôn cần kinh nghiệm nếu muốn truyền đạt Christ là thức ăn cho người khác. Nếu người ta ăn Christ, thì Ngài sẽ trở thành vật liệu trong họ, và Thân thể Christ sẽ dần dần lớn lên và được xây dựng (Côl. 2:19; Êph. 4:16). Tôi ngửa trông Chúa để mắt chúng ta được mở ra hầu nhìn thấy khái tượng thuộc trời và sự khái thị bề trong về Đấng Christ hằng sống nội cư, chủ quan này trong linh chúng ta như là trọng tâm gia tể của Đức Chúa Trời.

VỀ HAI TÔI TỚ CỦA CHÚA

Cảm ơn Chúa vì chức vụ của Watchman Nee và người đồng công của anh là Witness Lee đối với Thân thể Đấng Christ đã trở thành một phước hạnh cho con cái Chúa trên mọi châu lục của hoàn cầu hơn 80 năm qua. Những tác phẩm của họ đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ. Độc giả đã hỏi chúng tôi nhiều điều về Watchman Nee và Witness Lee. Để giải đáp, chúng tôi xin trình bày vài điểm vắn tắt dưới đây về đời sống và công tác của hai anh em này.

Watchman Nee

Watchman Nee tiếp nhận Chúa vào năm 17 tuổi. Chức vụ của anh đã nổi tiếng giữa vòng những tín đồ tìm kiếm Chúa trên khắp thế giới. Nhiều người đã được giúp đỡ từ những tác phẩm của anh về đời sống thuộc linh và mối quan hệ giữa Đấng Christ và những người tin Ngài. Tuy nhiên không nhiều người biết về một phương diện cũng quan trọng không kém của chức vụ anh, đó là nhấn mạnh đến việc thực hành nếp sống Hội thánh và xây dựng Thân thể Đấng Christ. Anh Nee đã viết nhiều sách về đời sống Cơ Đốc cũng như nếp sống Hội thánh. Mãi đến cuối đời, Watchman Nee vẫn là một ân tứ được Chúa ban để mở ra khả thị trong Lời Đức Chúa Trời. Sau khi chịu khổ vì Chúa 20 năm trong tù ở Hoa Lục, anh qua đời vào năm 1972 như một chứng nhân thành tín của Jesus Christ.

Witness Lee

Witness Lee là đồng công gần gũi và đáng tin cậy nhất của Watchman Nee. Vào năm 1925, khi ở tuổi 19, anh đã kinh nghiệm một sự tái sinh thuộc linh mãnh liệt và dâng chính mình cho Đức Chúa Trời hằng sống để phụng sự Ngài. Kể từ lúc đó, anh bắt đầu tập trung nghiên cứu Kinh Thánh. Trong suốt bảy năm đầu đời sống Cơ Đốc của anh, anh đã chịu ảnh hưởng lớn bởi Hội Anh Em Plymouth. Sau đó anh gặp Watchman Nee, và cho đến năm 1949, anh là một đồng công của anh Nee ở Trung Quốc được mười bảy năm. Trong suốt Đệ nhị Thế chiến, khi Trung Quốc bị Nhật Bản chiếm đóng, anh bị người Nhật bỏ tù và phải chịu khổ vì đã trung tín phụng sự Chúa. Chức vụ và công tác của hai tôi tớ này của Đức Chúa Trời đã đem đến một cuộc phấn hưng lớn giữa vòng các Cơ Đốc nhân tại Trung Quốc, là điều đã dẫn đến sự lan rộng phúc âm khắp quốc gia này và xây dựng hàng trăm hội thánh.

Vào năm 1949, Watchman Nee đã triệu tập tất cả các đồng công đang phụng sự Chúa ở Trung Quốc lại và ủy thác cho Witness Lee tiếp tục chức vụ này ở ngoài Hoa Lục, tức là ở đảo Đài Loan. Suốt những năm sau đó, dưới sự chúc phước của Đức Chúa Trời tại Đài Loan và các nước Đông Nam Á, hơn 100 hội thánh được thiết lập.

Vào đầu thập niên 1960, Witness Lee được Chúa dẫn dắt đến Hoa Kỳ. Ở đó anh đã phụng sự và công tác hơn 35 năm vì ích lợi cho con cái Chúa. Anh sống ở thành phố Anaheim, California từ năm 1974 đến khi về với Chúa vào tháng Sáu năm 1997. Suốt những năm công tác tại Hoa Kỳ, anh đã xuất bản hơn 300 cuốn sách.

Chức vụ của Witness Lee đặc biệt hữu ích cho những Cơ Đốc nhân nào khao khát hiểu biết và kinh nghiệm sâu xa hơn về sự phong phú vô lượng của Đấng Christ. Bằng cách mở ra sự khám thị thần thượng trong toàn bộ Kinh Thánh, chức vụ của anh Lee đã khám thị cho chúng ta cách để biết

Đấng Christ hầu xây dựng Hội thánh là Thân thể Ngài, là sự đầy đủ của Đấng làm đầy đầy tất cả trong tất cả. Mọi tín đồ phải tham dự vào chức vụ xây dựng Thân thể Đấng Christ để Thân thể này có thể tự xây dựng trong tình yêu. Chỉ bằng cách hoàn thành sự xây dựng này mà mục đích của Chúa mới được thực hiện và làm thỏa lòng Ngài.

Đặc điểm chính trong chức vụ của hai anh em này là họ dạy lẽ thật theo lời thuần khiết của Kinh Thánh.

Sau đây là vài nét mô tả về những niềm tin chính yếu của Watchman Nee và Witness Lee:

1. Kinh Thánh là sự khải thị thần thượng trọn vẹn, không thể sai lầm và do Đức Chúa Trời hà hơi, được Thánh Linh cảm thúc bằng lời nói.

2. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời Tam Nhất duy nhất – Cha, Con và Thánh Linh – đồng tồn tại và đồng ở trong nhau từ đời đời cho đến đời đời.

3. Con Đức Chúa Trời, tức là chính Đức Chúa Trời, được nhục hóa làm người với tên gọi là Jesus, được sinh bởi trinh nữ Ma-ri, để làm Đấng cứu chuộc và Đấng cứu rỗi của chúng ta.

4. Là một Người đích thực, Jesus đã sống trên đất ba mươi ba năm rưỡi để làm cho con người biết về Đức Chúa Trời Cha.

5. Jesus, tức Đấng Christ được Đức Chúa Trời xúc dầu bằng Thánh Linh, đã chết trên thập tự vì tội chúng ta và đổ huyết Ngài để hoàn thành sự cứu chuộc chúng ta.

6. Sau khi bị chôn ba ngày, Jesus Christ đã từ kẻ chết sống lại, rồi 40 ngày sau, Ngài thăng thiên, tại đó Đức Chúa Trời đã lập Ngài làm Chúa của tất cả.

7. Sau khi thăng thiên, Đấng Christ đã đổ Linh của Đức Chúa Trời ra để báp-têm những Chi thể được chọn của Ngài vào một Thân thể. Ngày nay Linh này đang chuyển động trên đất để thuyết phục tội nhân, tái sinh những người được chọn của Đức Chúa Trời bằng cách truyền vào trong họ sự sống thần thượng, cư ngụ trong những người tin Đấng

Christ để họ lớn lên trong sự sống, và xây dựng Thân thể Đấng Christ để biểu lộ Ngài cách đầy đủ.

8. Vào cuối thời đại này, Đấng Christ sẽ trở lại để cất tin đồ lên, phán xét thế giới, sở hữu trái đất và thiết lập vương quốc đời đời của Ngài.

9. Các thánh đồ đắc thắng sẽ cai trị với Đấng Christ trong thiên hi niên, và tất cả những người tin Đấng Christ sẽ tham dự vào những phúc hạnh thần thượng trong Giê-ru-sa-lem Mới trong trời mới đất mới cho đến đời đời.

Chính sách phân phối

Living Stream Ministry vui lòng cung cấp miễn phí bản điện tử của bảy sách này. Chúng tôi hi vọng nhiều người sẽ đọc hết các sách này và giới thiệu với người khác. Theo quy định, chúng tôi yêu cầu bản in các tập tin này được giới hạn cho việc sử dụng cá nhân. Xin vui lòng không đăng lại những tập tin này ở nơi khác dưới mọi hình thức. Nếu có nhu cầu sao chép vượt quá điều trên, vui lòng gửi lời giải thích chi tiết về ý định sử dụng và yêu cầu cấp phép đến mmb.permissions@lsm.org. Chúng tôi cũng yêu cầu mọi thông báo bản quyền phải được tôn trọng theo luật hiện hành. Những tệp PDF này không được sửa đổi hoặc cắt xén dưới mọi hình thức cho bất kỳ mục đích sử dụng nào.